



SeABank

TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Believe



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Thời gian: 08h00 ngày 25 tháng 04 năm 2025

Địa điểm: Phòng Hội nghị Câu lạc bộ Sân golf Ruby Tree – BRG Ruby Tree Golf Resort - phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

THỜI GIAN	NỘI DUNG (*)
08h00 – 08h30	- Đón tiếp khách mời. - Kiểm tra tư cách cổ đông, đăng ký cổ đông dự họp, phát tài liệu.
08h30 – 08h40	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. - Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, khai mạc Đại hội. - Giới thiệu đại biểu tham dự.
08h40 – 08h50	- Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội. - Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu. - Thông qua Chương trình Đại hội.
08h50 – 10h30	Các báo cáo, tờ trình Đại hội: - Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT, từng thành viên HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025; - Báo cáo chi phí, thù lao của HĐQT, BKS, TGD năm 2024 và kế hoạch chi phí, thù lao của HĐQT và BKS năm 2025; - Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong năm 2024; báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và từng thành viên BKS trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2025; - Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Ngân hàng; - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán; - Tờ trình phân chia các quỹ, phân phối lợi nhuận sau thuế của SeABank năm 2024; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025 và 2026; - Tờ trình về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; - Tờ trình về việc thông qua chủ trương chào bán/phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ; - Tờ trình về việc góp vốn, mua cổ phần Công ty cổ phần Chứng khoán Asean; - Tờ trình thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo Điều 143 Luật các TCTD năm 2024;

THỜI GIAN	NỘI DUNG (*)
	- Tờ trình vv bầu bổ sung TV độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028; - Các nội dung khác (nếu có).
10h30 – 10h45	Thông qua Thê lệ bầu cử bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028; Giới thiệu danh sách ứng viên và tổ chức bầu cử
10h45 – 11h10	Thảo luận và phát biểu ý kiến.
11h10 – 11h20	Đại hội biểu quyết.
11h20 – 11h35	Đại hội nghỉ giải lao.
11h35 – 11h45	Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử
11h45 – 11h55	Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội.
11h55 – 12h00	Tuyên bố bế mạc Đại hội.

(*) Nội dung chương trình họp có thể thay đổi và sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”).

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á**

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“ĐHĐCĐ”) của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”).
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi chung là “cổ đông”) và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định theo Quy chế này.

Điều 2: Nguyên tắc chung

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông phải mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ các giấy tờ pháp lý và các giấy tờ liên quan khác theo Thông báo mời họp để Ban Kiểm tra tư cách cổ đông xác minh tư cách đại biểu tại bàn đón tiếp.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ sự sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức Đại hội.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Giao tiếp hòa nhã, thân thiện, giữ trật tự và thái độ nghiêm túc trong giờ họp. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ im lặng (*nếu có nhu cầu sử dụng điện thoại di động xin mời quý cổ đông trao đổi bên ngoài phòng họp*).
5. Các đại biểu tham gia cuộc họp phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ.
6. Các đại biểu tham dự cuộc họp không được quay phim, chụp ảnh, ghi âm trừ trường hợp được sự cho phép của Đoàn Chủ tịch hoặc Ban Tổ chức Đại hội.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ

1. Tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông đã làm các thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia, phát biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Ngân hàng và quy chế này sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.
3. Tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội được phát biểu ý kiến phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua hoặc có thể ghi các nội dung ý kiến vào phiếu câu hỏi để chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.
4. Tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết. Tất cả

các cổ đông, đại diện cổ đông được quyền biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng.

5. Cổ đông, đại diện cổ đông đến sau khi Đại hội khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 4: Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt có thể ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa Đại hội.
2. Chủ tọa Đại hội đề cử nhân sự cho Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu, Ban Thư ký Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Chủ tọa chủ trì, cùng các thành viên trong Đoàn Chủ tịch điều hành ĐHĐCĐ và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
4. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
5. Chủ tọa được tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và hiệu quả nhất, phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự Đại hội. Chủ tọa có quyền yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh, sức khỏe ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
6. Chủ tọa Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức Đại hội

1. Ban Tổ chức Đại hội do Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị thành lập.
2. Ban Tổ chức Đại hội nhận giấy tờ đăng ký của cổ đông/đại diện cổ đông đến dự họp, phát các tài liệu, thực hiện các công tác tổ chức khác.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Ban Tổ chức Đại hội lựa chọn.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ và làm thủ tục đăng ký cổ đông/đại diện cổ đông tham dự họp, phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và tài liệu họp cho cổ đông/đại diện cổ đông.
4. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký Đại hội:
 - Ghi chép trung thực các nội dung và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

- Lập Biên bản Đại hội.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông/đại diện cổ đông (nếu có).
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua với số lượng 03 (ba) thành viên.
2. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu.
3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Hướng dẫn Thẻ lệ bầu cử;
 - Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử.
 - Ban kiểm phiếu sẽ đếm số Phiếu tán thành, số Phiếu không tán thành và số Phiếu không có ý kiến, số Phiếu không hợp lệ (nếu có đối với các nội dung biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết) và xác định kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
 - Ban kiểm phiếu sẽ kiểm phiếu bầu cử theo quy định riêng và xác định kết quả bầu cử.
 - Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử.
4. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác các công việc đã thực hiện và kết quả biểu quyết và bầu cử.

Điều 9: Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

1. Hình thức biểu quyết:
 - a. Cổ đông và Đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á bằng hình thức sử dụng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được in sẵn theo mẫu của Ban Tổ chức, có đóng dấu của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á được phát cho Cổ đông khi tham dự Đại hội. Trong đó có các thông tin về mã số của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông, số cổ phần của Cổ đông, tên Cổ đông/Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết để biểu quyết các vấn đề xin ý kiến biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng cách gior Thẻ biểu quyết.

Ngoài các vấn đề xin ý kiến biểu quyết trực tiếp bằng cách gior Thẻ biểu quyết tại Đại hội, đối với các nội dung Báo cáo, Tờ trình và kết quả bầu cử, Cổ đông biểu quyết bằng hình thức lựa chọn các nội dung biểu quyết (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) vào Phiếu biểu quyết, ký xác nhận và bỏ vào Hòm phiếu theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

- b. Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:
 - Lần thứ nhất : Biểu quyết tán thành.
 - Lần thứ hai : Biểu quyết không tán thành.
 - Lần thứ ba : Biểu quyết không có ý kiến.

Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với từng lần Chủ tọa xin ý kiến biểu quyết về một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

2. *Đối với việc biểu quyết trực tiếp bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:* Những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả 03 lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung đó (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) được xem là tán thành đối với nội dung đó.
3. *Đối với việc biểu quyết các nội dung Báo cáo, Tờ trình bằng cách lựa chọn lựa chọn nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết:* Các cổ đông tích lựa chọn đánh dấu “v” hoặc “x” vào ô thích hợp trong Phiếu biểu quyết.
 - Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:
 - + Là Phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu của SeABank;
 - + Phiếu biểu quyết không bị rách;
 - + Nội dung biểu quyết không bị tẩy xóa, cạo, sửa;
 - + Nội dung biểu quyết hợp lệ là nội dung được Cổ đông lựa chọn cụ thể 1 trong 3 ô: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến;
 - + Phiếu biểu quyết có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
 - Phiếu biểu quyết và nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - + Phiếu biểu quyết không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, không có dấu của SeABank;
 - + Phiếu biểu quyết bị rách, tẩy xóa, sửa chữa các thông tin trên Phiếu;
 - + Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
 - + Cổ đông đánh dấu từ 2 ô trở lên đối với cùng một nội dung biểu quyết hoặc phiếu tẩy xóa dẫn tới không rõ nội dung lựa chọn thì được coi là không hợp lệ đối với nội dung biểu quyết đó;
 - + Cổ đông không đánh dấu vào bất kỳ ô nào trong 3 ô tại một nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ với nội dung biểu quyết đó;
 - + Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Tổ chức Đại hội sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.
4. Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi đáp ứng tỷ lệ biểu quyết theo quy định tại Điều lệ SeABank trong từng thời kỳ.

Điều 10: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã thông qua. Thời gian phát biểu của mỗi cổ đông tối đa là 03 (ba) phút.
3. Chủ tọa sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

Điều 11: Biên bản và Nghị quyết Đại hội

1. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Ban thư ký đại hội ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản cuộc họp là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua và các tài liệu có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng.

Điều 12: Hiệu lực thi hành

Quy chế làm việc này được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

A. BÁO CÁO VỀ QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

1. Xây dựng mô hình Quản trị Công ty mang tính bền vững và hiệu quả trên cơ sở áp dụng những chuẩn mực, thông lệ tốt về quản trị công ty của Việt Nam và quốc tế

a. Khung pháp lý về Quản trị Công ty tiếp tục được hoàn thiện thông qua:

- (i) HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản đề Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ Ngân hàng, Quy định nội bộ về quản trị công ty, Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát nhằm tiếp tục cập nhật các quy định mới của Luật các TCTD năm 2024 và các thông lệ, nguyên tắc về quản trị công ty theo Bộ quy tắc quản trị công ty của Việt Nam và khuyến nghị từ các đối tác quốc tế như Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), DFC, Norfund,...
- (ii) HĐQT thông qua các chính sách quản trị Ngân hàng trọng yếu như Quy định chính sách hợp tác với các bên hữu quan tại SeABank, Chính sách Quản lý Rủi ro, Quy định Quản lý rủi ro đối với sản phẩm mới hoạt động trong thị trường mới, Quy định Chiến lược Quản lý rủi ro tín dụng tại SeABank; Quy định chính sách giao dịch với Người có liên quan của SeABank, Quy định chính sách QLRR thanh khoản...

b. Nâng cao hiệu quả trong hoạt động của HĐQT:

- Năm 2024, ĐHĐCĐ thường niên đã bầu thay thế 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 nhằm tiếp tục cải thiện tính đa dạng về giới, chuyên môn, nghiệp vụ cho HĐQT với việc bầu bà Trần Thị Thanh Thủy – nguyên Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT, một thành viên có trên 30 năm kinh nghiệm bán lẻ, phù hợp với chiến lược phát triển của Ngân hàng.
- HĐQT của SeABank trong năm 2024 bao gồm 07 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập và tất cả các thành viên HĐQT đều là thành viên không điều hành, với **04/07** thành viên là nữ, **03/07** thành viên là nam; **02/07** thành viên là người nước ngoài, giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng trên thị trường quốc tế, sẵn sàng đưa ra những quan điểm sâu rộng cho HĐQT khi quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Các thành viên HĐQT đều là những thành viên có chuyên môn tài chính, ngân hàng và kinh tế từ trình độ Đại học trở lên, giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng tiêu biểu như bà Nguyễn Thị Nga và bà Khúc Thị Quỳnh Lâm với gần 30 năm kinh nghiệm, ông Mathew Nevil Welch với 40 năm kinh nghiệm, ông Fergus Macdonald Clark – thành viên độc lập với 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng trên thị trường quốc tế và chuyên sâu trong lĩnh vực QTRR, Ngân hàng Xanh, PTBV; Bà Lê Thu Thủy với hơn 17 năm kinh nghiệm quản trị, điều hành Ngân hàng.
- Sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức, hoạt động của Hội đồng Quản trị trong Điều lệ Ngân hàng, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị theo hướng cập nhật các quy định của Luật các TCTD năm 2024 và một số nguyên tắc, thông lệ tốt về quản trị đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị như bổ sung quy định cơ cấu của HĐQT đảm bảo sự đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, tuổi, giới tính và cơ cấu kỹ năng chuyên môn của HĐQT đảm bảo phù hợp với thực tế và nhu cầu quản trị của Ngân hàng trong từng thời kỳ cụ thể; quy định cụ thể về đánh giá hoạt động của HĐQT, của từng thành viên Hội đồng Quản trị, của Hội đồng Quản trị ...

- Duy trì và tinh chỉnh, hoàn thiện cơ chế phối hợp hoạt động hiệu quả giữa các thành viên HĐQT và giữa HĐQT với Ban TGD như cơ chế giám sát của quản lý cấp cao đối với Ban Tổng Giám đốc, cơ chế họp, báo cáo định kỳ, tham dự họp trực tiếp, có ý kiến tham vấn từ HĐQT tới Ban TGD thông qua nhiều hình thức khác nhau, đảm bảo thông tin, công việc được thông suốt, rõ ràng và minh bạch trong HĐQT cũng như từ HĐQT đến Ban Tổng Giám đốc và Ban Điều hành của Ngân hàng.
- Thực hiện phân công công việc, giao nhiệm vụ và phân cấp thẩm quyền, đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên HĐQT dựa trên các tiêu chí rõ ràng, minh bạch, gắn với các yếu tố phát triển bền vững, bao gồm nhưng không hạn chế: kết quả công việc được phân công phụ trách; kết quả hoạt động của các dự án/ đơn vị được phân công phụ trách và kết quả hoạt động chung của Ngân hàng đảm bảo được các yếu tố, chỉ số phát triển bền vững và các tiêu chí định tính khác.
- Nâng cao năng lực của các thành viên HĐQT:
 - Thành viên mới được bầu trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 cũng đã tham dự khóa đào tạo chuyên sâu về quản trị công ty có tích hợp Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG) theo chuẩn mực, thông lệ của quốc tế, đặc biệt là của Tổ chức Tài chính Quốc tế (“IFC”), nâng tổng số 5/7 thành viên đã được đào tạo chuyên sâu về quản trị phát triển bền vững. Chính sách đào tạo này sẽ được duy trì và áp dụng cho tất cả các thành viên HĐQT mới được bầu sau này.
 - Thành viên HĐQT cũng tích cực tham dự các hội thảo, workshop và sự kiện về quản trị công ty như Hội thảo chuyên sâu “Thực hành QTCT tốt vượt trên tuân thủ”- VIOD tổ chức, Lãnh đạo trong quản trị “Nâng cao năng lực Hội đồng quản trị trong kỷ nguyên AI”, Hội thảo về tuân thủ quy định trong hoạt động ngân hàng Việt Nam, Hội thảo chuyên đề vì một HĐQT hiệu quả: Đánh giá Hội đồng Quản trị - Xu hướng và Thực thi...

c. Thực thi hiệu quả công tác giám sát chiến lược:

- Định hướng chiến lược, tầm nhìn và sứ mệnh gắn với Phát triển bền vững (“PTBV”) với ba trụ cột trọng yếu là ESG thông qua việc thể chế hóa các yếu tố PTBV trong các hoạt động ngân hàng. Trong năm 2024, Ngân hàng đã hoàn thành một số nội dung dưới đây theo từng trụ cột PTBV:
 - (i) **Trụ cột “Quản trị”:** Duy trì, phát triển và ngày càng cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động liên tục, có hiệu quả, đảm bảo đầy đủ các tuyến phòng thủ thông qua (i) việc tập trung triển khai các tiêu chuẩn QTRR quốc tế Basel III, tiếp tục được Moody’s xếp hạng Ba3; (ii) triển khai các chuẩn mực quốc tế về hệ thống kiểm soát nội bộ COSO, báo cáo tài chính theo chuẩn mực IFRS...; (ii) điều chỉnh phân công, phân cấp thẩm quyền cho các PTGD trong hệ thống đảm bảo rõ ràng, minh bạch, chặt chẽ và hiệu quả; tạo hành lang pháp lý rõ ràng, minh bạch cho việc phối hợp giữa các thành viên BTGD trong việc điều hành hoạt động của Ngân hàng, và phối hợp nhịp nhàng giữa BTGD với các khối, đơn vị trong toàn hệ thống....
 - (ii) **Trụ cột “Xã hội”:**
 - **Lấy Khách hàng là trọng tâm:** CBNV phục vụ Khách hàng tận tâm, thấu hiểu KH để tư vấn phù hợp, sáng tạo để tạo ra các giải pháp cung cấp cho KH dễ dàng đơn giản. Trong năm 2024, triển khai được hệ thống đo lường các chỉ số trải nghiệm KH theo chuẩn quốc tế, gồm các chỉ số NPS, CSAT và CES. Năm 2024, Ngân hàng đã chăm sóc tự động và cá nhân hóa 1,180,895 khách hàng qua kênh email và thông báo trên ứng dụng ngân hàng điện tử, và thiết lập được chương trình lắng nghe KH chủ động thông qua việc sử dụng công nghệ Callbot – sử dụng trí tuệ nhân tạo AI. Năm 2024 hơn 20,000 khách hàng đã được lắng nghe ý kiến, hơn 17,000 khách hàng hài lòng với chất lượng dịch vụ của SeABank.

- **Phát triển nguồn nhân lực:** Phát triển nguồn nhân lực và văn hóa doanh nghiệp tiếp tục được chú trọng nhằm triển khai chiến lược phát triển bền vững trên khía cạnh nhân sự và tổ chức. Theo đó, SeABank cũng vinh dự được vinh danh **Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2024** (Best Places To Work 2024) do Anphabe cùng Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố, minh chứng cho nỗ lực xây dựng môi trường làm việc công bằng, đa dạng và bao trùm, đảm bảo các tiêu chuẩn về quyền lợi, phúc lợi cho nhân viên, tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp cho nhân viên của Ngân hàng – một mục tiêu quan trọng của trụ cột Xã hội (Social) của Chiến lược phát triển bền vững của Ngân hàng trong năm 2024.
- **Các hoạt động an sinh – xã hội trong năm 2024:** Với mục tiêu trở thành ngân hàng “Vì cộng đồng”, SeABank luôn chủ động thực hiện hoạt động trách nhiệm xã hội với tinh thần hỗ trợ kịp thời và thiết thực nhằm lan tỏa văn hóa doanh nghiệp sẻ chia, yêu thương, từ đó đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Năm 2024, SeABank đã triển khai nhiều hoạt động an sinh xã hội ý nghĩa với tổng chi phí gần 24 tỷ đồng, trong đó có nhiều hoạt động thiết thực như: Ủng hộ 15 tỷ đồng chi phí xóa 500 căn nhà tạm, nhà dột nát cho tỉnh Hòa Bình trong năm 2024; ủng hộ 3 tỷ đồng cho tỉnh, thành chịu thiệt hại do bão Yagi gây ra; ủng hộ 500 triệu đồng cho Quỹ hỗ trợ bệnh nhân ung thư Ngày mai tươi sáng, nâng tổng số tiền ủng hộ lên hơn 3 tỷ đồng; đóng góp 500 triệu đồng cho Quỹ Vì người nghèo trung ương nhằm tiếp thêm sức mạnh cho những hoàn cảnh khó khăn.

Quỹ Ươm mầm Ước mơ của SeABank đã và đang tiếp nối giấc mơ đến trường cho hơn 209 em học sinh khó khăn trên cả nước từ năm 2015 đến nay. Năm 2024, Quỹ đỡ đầu gần 151 em học sinh với tổng chi phí hơn 2 tỷ đồng cho các hoạt động như: trao học bổng khuyến học, tặng quà Tết, tổ chức hoạt động ngoại khóa dịp hè cho các em học sinh xuất sắc...

Chương trình “Xuân Yêu thương” - hoạt động thường niên được SeABank triển khai nhằm mang hơi ấm mùa xuân đến những hoàn cảnh khó khăn với tổng giá trị lên tới gần 600 triệu đồng.

Chương trình “SeABankers Vì trẻ thơ 2024” tiếp tục được tổ chức nhằm giúp đỡ các em nhỏ khó khăn, trẻ em nghèo vùng sâu vùng xa trên khắp cả nước, tổng chi phí 605 triệu đồng với hàng loạt hoạt động ý nghĩa như: trao học bổng cho học sinh nghèo vượt khó học tập; trao tặng đồ dùng thiết yếu, quần áo, cơ sở vật chất, nhu yếu phẩm... cho các trường học, các trung tâm bảo trợ xã hội; xây dựng thư viện, phòng đọc sách.

Chuỗi hoạt động thiện nguyện vào “Tuần lễ công dân” với chi phí 400 triệu đồng đã phân bổ cho toàn hàng tổ chức các hoạt động an sinh xã hội tại nhiều tỉnh, thành trên cả nước.

(iii) Trụ cột “Môi trường”:

- Phát hành trái phiếu xanh, bao gồm trái phiếu xanh lam và trái phiếu xanh lá đầu tiên tại Việt Nam nhằm tài trợ các tài sản xanh trong các lĩnh vực như: tòa nhà xanh, năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng theo gói tài trợ của IFC và AIIB.
- Tiếp tục triển khai quyết liệt chiến lược Hội tụ số thông qua các dự án số hóa và cải tiến liên tục các ứng dụng số của ngân hàng để phục vụ tối đa nhu cầu của KHCB và KHDN theo hướng hiện đại, bảo mật và an toàn... và tối ưu hóa nguồn lực của Ngân hàng, giảm thiểu rác thải do giảm thiểu giao dịch giấy tờ, tối ưu hóa quy trình vận hành giúp giảm tiêu thụ năng lượng. Tháng 11/2024, SeABank đã thực hiện nâng cấp thành công lên

T24 phiên bản R22 - phiên bản mới nhất, tích hợp các tính năng nghiệp vụ mới, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về tài chính và ngân hàng.

- **Các hoạt động môi trường trong năm 2024 đã triển khai:** Nhận thức được tầm quan trọng của hành động vì môi trường trong hành trình phát triển bền vững, SeABank luôn hướng tới mục tiêu xây dựng môi trường xanh sạch và phát triển kinh tế xanh.

Hoạt động trồng rừng là một trong những hoạt động chính được SeABank triển khai, với hơn 350.000 cây xanh được trao từ năm 2019 đến nay. Năm 2024, SeABank cùng Tập đoàn BRG chung tay cùng Báo Nhân dân trồng 68.000 cây, trị giá 1 tỷ đồng nhằm phủ xanh gần 20ha diện tích rừng và phục hồi sinh kế cho người dân tỉnh Lào Cai sau bão Yagi. Đây cũng là một trong các hoạt động nằm trong chuỗi hoạt động đồng hành cùng các địa phương chịu ảnh hưởng của bão số 3.

Giải chạy thường niên SeABank Run For The Future 2024 (SeARun 2024) được SeABank triển khai nhằm phát động phong trào rèn luyện thể thao đồng thời gây quỹ đỡ đầu thêm 10 em học sinh Quỹ Ươm mầm Ước mơ và trồng 68.000 cây xanh.

Năm 2024, chuỗi hoạt động Let's Go Green With SeABank được triển khai với các hoạt động nổi bật như: Chương trình “Ocean Cleanup” làm sạch các bãi biển du lịch và trao tặng thùng rác công cộng tại 11 tỉnh thành du lịch biển; Chương trình “Tuần lễ Cộng dân” với chủ đề “SeABankers Kết nối Cộng đồng” tại tất cả các địa phương trên toàn quốc với nhiều hoạt động: trồng cây, đổi rác lấy quà, trao tặng thùng rác công cộng...; tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường thông qua các hành động phân loại rác, tiết kiệm giấy, tiết kiệm điện, hạn chế rác thải nhựa, và chung tay với các ngân hàng trên cùng hệ thống thực hiện chuỗi chiến dịch Go Green.

- Giám sát hiệu quả hoạt động của BTGD thông qua (i) cơ chế giám sát của quản lý cấp cao về kiểm soát nội bộ, về quản lý rủi ro, về mức độ đủ vốn theo quy định của NHNN; (ii) cơ chế báo cáo công việc, kế hoạch công việc định kỳ hàng tuần, tháng, quý; (iii) họp giao ban và đánh giá hiệu quả công việc của BTGD định kỳ theo quy định của SeABank để làm cơ sở tăng lương, thưởng cho BTGD; (iv) thông qua/phê duyệt/ban hành các nghị quyết/quyết định của HĐQT để BTGD triển khai thực hiện.
- d. Bảo đảm tính công khai, minh bạch trong công bố thông tin:
- Tiếp tục triển khai hệ thống quản trị báo cáo tài chính, kế toán theo chuẩn IFRS của Hoa Kỳ bên cạnh hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và an toàn cho hệ thống tài chính, kế toán của Ngân hàng. Trong năm 2024, SeABank tiếp tục thực hiện báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 theo các chuẩn mực này và có thể xem xét công bố trong thời gian tới.
 - Ngoài ra, SeABank tiếp tục thực hiện báo cáo theo chế độ báo cáo thống kê của NHNN với hàng trăm biểu mẫu khác nhau cho toàn diện các hoạt động của Ngân hàng, tiếp tục triển khai các khung báo cáo về hệ thống kiểm soát nội bộ theo quy định của NHNN, khung báo cáo về Quản trị Môi trường – Xã hội theo yêu cầu của IFC và các đối tác quốc tế như AIIB, DFC, Norfund...; khung báo cáo theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế, khung báo cáo về QTRR mới theo Basel III, khung báo cáo kiểm soát nội bộ theo tiêu chuẩn quốc tế (Committee of Sponsoring Organizations of the Treadway Commission) - khung tham chiếu được sử dụng rộng rãi để quản lý nội bộ và kiểm soát tài chính...
 - SeABank đã ban hành quy định về công bố thông tin nhằm thể chế hóa và tạo hành lang pháp lý cho việc công bố thông tin theo quy định và tiếp tục việc công bố thông tin đầy đủ, tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan và tái cấu trúc hệ thống công bố

thông tin trên website để nhà đầu tư và cổ đông có thể dễ dàng tiếp cận thông tin và thực hiện công bố thông tin bằng tiếng Anh đầy đủ, cập nhật hơn bằng Tiếng Anh.

- Năm 2024, hệ thống kiểm soát nội bộ được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam làm cơ sở để đánh giá và kiện toàn lại hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng.
- e. Tiếp tục nâng cao vai trò giám sát của HĐQT đối với vấn đề Môi trường & Xã hội:
 - UBQLRR trực thuộc HĐQT Ngân hàng tham mưu và giám sát cho HĐQT việc triển khai thực hiện các vấn đề về môi trường – xã hội của Ban Điều hành. Trong thành phần của UBQLRR có 1 thành viên độc lập là người nước ngoài có kinh nghiệm hơn 20 năm trong lĩnh vực QTRR Ngân hàng, đặc biệt QTRR tín dụng xanh, PTBV. Trong năm 2024, thành viên độc lập này đã tổ chức khóa đào tạo về PTBV, Tài chính xanh cho hơn 30 cán bộ quản lý của Ngân hàng nhằm nâng cao hơn nữa hiểu biết và cách thức áp dụng cho các cán bộ chủ chốt này.
 - Thành viên độc lập HĐQT và 01 thành viên HĐQT đã được phân công phối hợp quản lý, giám sát và/hoặc cho ý kiến chỉ đạo/tham vấn đối với các vấn đề và nội dung liên quan ESG, biến đổi khí hậu, tín dụng xanh; và thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đánh giá việc triển khai chiến lược phát triển bền vững dựa trên 03 trụ cột ESG của Ngân hàng. Chi tiết tại phần đánh giá của thành viên độc lập HĐQT. Đồng thời, các vấn đề về môi trường – xã hội khác cũng được đề cập và giám sát trong 03 tuyến phòng thủ này.
 - Đã xây dựng, tiếp tục rà soát, cập nhật Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp của Ngân hàng áp dụng cho CBNV toàn hệ thống, quy định về chuẩn mực đạo đức áp dụng cho thành viên BKS và quy tắc đạo đức cho kiểm toán viên của Ngân hàng. Đồng thời, nghiên cứu đề ban hành việc ban hành quy định về chuẩn mực đạo đức và quy tắc ứng xử dành cho thành viên HĐQT nhằm thống nhất văn hóa đạo đức, ứng xử của HĐQT theo chiến lược Phát triển bền vững. Việc giám sát thực hành Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp được thực hiện thông qua hoạt động kiểm soát của Khối PC&TT, thông qua các cơ chế báo cáo và giám sát rủi ro hoạt động – Khối QTRR và hoạt động kiểm toán, kiểm tra nội bộ của phòng KTNB trực thuộc BKS. Như vậy, các vấn đề về đạo đức nghề nghiệp cũng được giám sát theo cơ chế 03 tuyến phòng thủ.
 - Vận hành hiệu quả chính sách báo cáo sai phạm: (i) khi có sai phạm, người phát hiện có thể báo cáo lên Tuân thủ thông qua hotline của Tuân thủ và email baocaosaipham@seabank.com.vn; (ii) định kỳ hàng tháng, hàng quý, các đơn vị sẽ phải báo cáo Tuân thủ về tình hình vi phạm phát sinh tại đơn vị; (iii) hoạt động của phòng ban, chống tham nhũng và tiêu cực của Ngân hàng....
 - Giám sát thực thi trách nhiệm xã hội của Ngân hàng thông qua báo cáo về trách nhiệm xã hội của Ngân hàng trong các báo cáo Quản trị Môi trường – Xã hội: thực hiện đánh giá tác động xã hội của dự án/hoạt động kinh doanh của khách hàng đến cộng đồng xung quanh, đến các di sản văn hóa, người dân tộc thiểu số, người lao động của khách hàng... khi thẩm định cho vay. Đồng thời, Ngân hàng ban hành và công khai cơ chế tiếp nhận, xử lý khiếu nại của cộng đồng liên quan đến các dự án mà SeABank tài trợ. Trong năm 2024, Ngân hàng chưa ghi nhận ý kiến khiếu nại liên quan.
 - Cơ chế theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư/cho vay có trách nhiệm: Ngân hàng đánh giá hiệu quả cho vay có trách nhiệm thông qua báo cáo về danh mục tín dụng phân loại theo rủi ro môi trường xã hội định kỳ. Trong thời gian tới, HĐQT định hướng giới hạn cấp tín dụng cho các giao dịch có rủi ro môi trường xã hội Cao ở ngưỡng nhất định để đảm bảo mục tiêu PTBV và cho vay có trách nhiệm đã đề ra.
- f. Với những nỗ lực trong kinh doanh và quản trị năm 2024, cổ phiếu SSB tiếp tục trong danh sách **VN30-Index** và tại Lễ trao giải “Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2024” (VLCA 2024) nhằm tôn vinh các doanh nghiệp niêm yết xuất sắc nhất, SeABank tự hào được xếp hạng đầu tiên trong **Top 10 doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất**

(nhóm vốn hóa vừa - Midcap). Cùng với đó, ngân hàng cũng được vinh danh trong **Top 10 Báo cáo thường niên nhóm ngành Tài chính**.

Tại Chương trình công bố doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam 2023 (CSI 100) được tổ chức với sự phối hợp giữa VCCI, Ban Kinh tế Trung ương, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (MOLISA), Bộ Tài nguyên và Môi trường (MONRE) và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (VGCL), SeABank được đánh giá cao trong quá trình thực hiện phát triển bền vững qua giai đoạn 3 năm từ **2020 - 2022** trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường và lần thứ **6** lọt **Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam**. **Ngoài ra, SeABank cũng đạt** giải thưởng Top 50 Công ty đại chúng uy tín và hiệu quả năm 2023 (VIX50), Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin (Chương trình IR Awards 2023). Đồng thời, SeABank cũng vinh dự đạt danh hiệu cao quý UN WEPS Award 2024 (Nguyên tắc trao quyền cho phụ nữ năm 2024) ở hạng mục **"Bình đẳng giới tại thị trường"** do Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women) bình chọn.

2. Kiện toàn đội ngũ nhân sự cấp cao của Ngân hàng:

Tháng 02/2024, HĐQT đã bổ nhiệm 02 Phó Tổng Giám đốc từ nguồn nội bộ là Ông Nguyễn Tuấn Anh – Giám đốc Khối Quản trị Rủi ro và Ông Nguyễn Hồng Quang – Giám đốc Khối Nguồn vốn & Thị trường Tài chính nhằm tăng cường năng lực cho Ban Tổng Giám đốc, đặc biệt trong lĩnh vực quản trị rủi ro và quản lý nguồn vốn của Ngân hàng. Hai Phó Tổng Giám đốc mới đều là những nhân sự trẻ tuổi và có kinh nghiệm trong lĩnh vực mà mình quản lý, điều hành.

3. Tiếp tục giữ vững vị thế và uy tín đối với các Nhà đầu tư trong nước và quốc tế

Tiếp tục tập trung triển khai các tiêu chuẩn QTRR quốc tế như Basel III và được Moody's giữ nguyên bậc xếp hạng **Ba3** cho danh mục Tiềm gửi dài hạn, giữ nguyên xếp hạng đánh giá tín dụng cơ sở (BCA) của SeABank ở mức **B1** với triển vọng phát triển Ổn định.

4. Quyết liệt triển khai Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025:

Trong năm 2024, trước những thách thức, diễn biến phức tạp của kinh tế trong nước và thế giới, SeABank vẫn quyết liệt triển khai Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu ("Phương án cơ cấu lại") giai đoạn 2021-2025 đã được NHNN chấp thuận với một số nội dung chính như sau:

Căn cứ Nghị quyết số 18 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về việc Hội đồng Quản trị được quyền chủ động xem xét, quyết định/ phê duyệt (bao gồm cả việc ký) tất cả các văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục, nội dung cần thiết để quyết định, xây dựng, ban hành Phương án cơ cấu lại của Ngân hàng;

Căn cứ Công văn số 2976/NHNN-TTGSNH2 về việc thực hiện xây dựng, phê duyệt phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021- 2025 tại SeABank;

- SeABank đã thành lập Tổ hỗ trợ xây dựng Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 với thành phần đến từ các Đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ của Ngân hàng và đến ngày 26/5/2023, HĐQT ban hành nghị quyết số 309/2023/NQ-HĐQT về việc thông qua Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021 – 2025.
- SeABank đã sửa đổi, bổ sung Phương án theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước theo Công văn số 4300/TTGSNH2 về việc Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025.
- Ngày 28/02/2024, NHNN đã thông qua Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 theo Công văn số 864/TTGSNH2 về việc Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 của SeABank.

4.1 Mục tiêu tổng quát

- Tạo bước chuyển rõ rệt cho Ngân hàng, đảm bảo Ngân hàng phát triển lành mạnh, chất lượng, hiệu quả, công khai, minh bạch, đáp ứng các chuẩn mực về

an toàn hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và hướng đến các thông lệ quốc tế.

- Đẩy mạnh xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng, ngăn ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh; nâng cao năng lực tài chính của Ngân hàng; ngăn ngừa tình trạng đầu tư chéo, sở hữu chéo và sở hữu có tính chất thao túng, chi phối trong Ngân hàng.
- Cơ cấu lại SeABank được thực hiện dựa trên 5 trụ cột chính: (i) Quản trị rủi ro bền vững, hướng đến các thông lệ quốc tế; hệ thống quản trị doanh nghiệp và văn hóa tuân thủ nghiêm; (ii) Phát triển Khách hàng dựa trên dữ liệu Big Data và trí tuệ nhân tạo (AI) kết hợp với hệ sinh thái tạo ra nhiều giá trị và cảm xúc cho khách hàng; (iii) Công nghệ vượt trội; (iv) Nhân sự xuất sắc, phát triển toàn diện; (v) Văn hóa tổ chức đề cao khát vọng cá nhân, sự đoàn kết, nhất trí của tập thể và tình yêu đối với tổ chức.
- Dựa trên 05 giá trị cốt lõi, SeABank định hướng phát triển kinh doanh đến năm 2025:
 - **Trở thành ngân hàng bán lẻ được yêu thích nhất** dựa trên các yếu tố nền tảng: đẩy mạnh số hóa hệ thống ngân hàng; tăng trưởng bền vững gắn liền với kiểm soát rủi ro; nâng cao chất lượng tín dụng gắn với kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 3%; đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ nâng cao trải nghiệm cho khách hàng.
 - **Trở thành ngân hàng dẫn đầu về đóng góp cho cộng đồng và văn hóa tổ chức:** Ngoài ra, SeABank cũng hướng đến trở thành ngân hàng dẫn đầu trong việc đóng góp cho cộng đồng và phát triển văn hóa tổ chức. Để thực hiện chiến lược của mình, SeABank đã bắt đầu triển khai Quản lý rủi ro môi trường và xã hội (ESMS) từ tháng 1/2022 và cập nhật một số phần chính trong năm. Đây là một bước tiến quan trọng giúp SeABank đảm bảo hoạt động kinh doanh của mình không chỉ mang lại lợi ích cho chính ngân hàng mà còn đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của xã hội. SeABank sẽ tiếp tục nghiên cứu đánh giá tính khả thi, kế hoạch áp dụng các nguyên tắc của Ngân hàng có trách nhiệm.

4.2 Các mục tiêu ưu tiên theo Phương án cơ cấu lại

- Nâng cao năng lực tài chính và nâng cao khả năng tự lành mạnh hóa tình hình tài chính, đáp ứng các yêu cầu an toàn hoạt động theo quy định.
- Kiểm soát chất lượng tín dụng, giảm nợ xấu, nâng cao chất lượng tài sản.
- Tăng cường hiệu quả hoạt động, kinh doanh có lợi nhuận gia tăng từng năm.
- Thực hiện các giải pháp chuyển đổi sang mô hình kinh doanh đa dịch vụ nhằm tăng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng trong tổng thu nhập của Ngân hàng.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động, quản trị kinh doanh, tính minh bạch trong hoạt động
- Phát triển mô hình ngân hàng số, triển khai có hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng; ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành.
- Nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn vốn tín dụng, thúc đẩy tín dụng xanh, ngân hàng xanh, đầu tư vào năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất và tiêu dùng ít các-bon..., hướng tới mô hình kinh doanh môi trường – xã hội – quản trị để phát triển bền vững.

4.3 Một số chỉ tiêu tài chính (*)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1.	Tổng tài sản	266.122	325.699	358.268
2.	Tổng thu thuần	9.424	12.409	12.618
3.	Chi phí hoạt động	(3.607)	(4.131)	(4.493)
4.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	5.817	8.278	7.675
5.	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(1.201)	(2.239)	(1.217)
6.	Tổng lợi nhuận trước thuế	4.616	6.039	6.458
7.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(939)	(1.223)	(1.300)
8.	Lợi nhuận sau thuế	3.677	4.816	5.158
9.	Tỷ trọng thu nhập từ hoạt động phi tín dụng trong tổng thu nhập	24,97%	19,68%	25,00%
10.	Tỷ trọng chi phí trên tổng thu thuần (CIR)	38,28%	33,28%	38,30%
11.	Tỷ lệ Nợ xấu (NPL)	1,94%	1,89%	< 3%
12.	ROA	1,48%	1,63%	1,80%
13.	ROE	13,01%	14,75%	13,80%

(*) Các chỉ tiêu tài chính có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của Ngân hàng và diễn biến của thị trường (nếu cần thiết)

(Số liệu năm 2023 và năm 2024 theo Báo cáo tài chính hợp nhất)

4.4 Kết quả thực hiện Phương án cơ cấu lại năm 2024

Nhận thức được vai trò quan trọng của việc cơ cấu lại đối với hoạt động của SeABank nói riêng và toàn hệ thống ngân hàng nói chung, Phương án cơ cấu lại SeABank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 đã đưa ra các giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế và ứng phó được các khó khăn, thách thức trong giai đoạn mới, góp phần thực hiện mục tiêu chiến lược đưa SeABank trở thành ngân hàng bán lẻ dẫn đầu và được yêu thích nhất, hoạt động bền vững, lành mạnh, hiệu quả.

Một số kết quả thực hiện của Phương án cơ cấu lại trong năm 2024 như sau:

- SeABank đặt mục tiêu tăng vốn điều lệ hàng năm để đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 41/2016/TT-NHNN, cũng như để đáp ứng sự phát triển và những kế hoạch trong tương lai của Ngân hàng. Việc thực hiện tăng vốn sẽ được thực hiện theo nhiều giai đoạn phù hợp nhu cầu vốn tại từng thời điểm và đảm bảo các tỷ lệ an toàn vốn. Trong năm 2024, SeABank đã hoàn thành các thủ tục tăng vốn điều lệ từ 24.957 tỷ đồng lên 28.350 tỷ đồng, qua đó giúp Ngân hàng gia tăng nguồn vốn và năng lực tài chính để tiếp tục nâng cao các chỉ số an toàn vốn, bổ sung quy mô vốn hoạt động. Tỷ lệ an toàn vốn luôn đạt trên 8% theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước. Tại ngày 31/12/2024, tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất là 12,84%, tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ là 12,33%.
- Tháng 9/2024, SeABank tiếp tục được Moody's giữ nguyên mức xếp hạng tín nhiệm ở mức **Ba3** trong 03 năm liên tiếp, đồng thời cũng giữ nguyên triển vọng phát triển là ổn định. Năm 2022, SeABank cũng là một trong những ngân hàng đầu tiên triển khai tiêu chuẩn quản trị rủi ro quốc tế Basel III. Trong năm 2024, SeABank vẫn đang tiếp

tục nghiên cứu để triển khai và áp dụng các tiêu chuẩn của Basel III vào trong hoạt động Quản trị Rủi ro, theo sát lộ trình triển khai của NHNN.

- SeABank luôn kiểm soát chặt chẽ hoạt động tín dụng của Ngân hàng, đảm bảo hoạt động tín dụng an toàn và hiệu quả, tỷ lệ nợ xấu luôn dưới 3%. Tại 31/12/2024, Ngân hàng không còn nợ xấu đã bán VAMC, tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN là 1,34%. Tỷ lệ nợ xấu đã được cải thiện, có xu hướng giảm so với năm 2023 và thời điểm xây dựng Phương án cơ cấu lại. SeABank đã tập trung thu hồi nợ xấu và tập trung cho vay mới để tăng trưởng dư nợ theo định hướng của Thủ tướng Chính phủ và NHNN.
- Việc trích lập dự phòng cũng được SeABank thực hiện theo Nghị định 86/2024/NĐ – CP. Trong năm 2024, SeABank nói riêng cũng như các Ngân hàng TMCP nói chung phải đối diện với các thách thức chung của nền kinh tế như: ảnh hưởng từ thị trường thế giới; kinh tế trong nước tăng trưởng chậm lại; khủng hoảng thị trường trái phiếu; thị trường bất động sản trong nước gặp nhiều khó khăn, thanh khoản kém; các doanh nghiệp vẫn chịu tác động nhiều bởi ảnh hưởng sau đại dịch Covid-19 dẫn đến khả năng phục hồi chậm, thu nhập của người lao động giảm, tình trạng mất việc làm cũng đang gia tăng, do đó số lượng chi nhánh có tỷ lệ nợ xấu trên 3% chưa giảm hơn so với năm 2023.
- SeABank đang từng bước giảm dần mức độ tập trung đối với các khoản cấp tín dụng lớn hơn 5% vốn tự có trên tổng dư nợ của Ngân hàng. Tính đến 31/12/2024, Tỷ lệ dư nợ cấp tín dụng của các khách hàng có dư nợ cấp tín dụng lớn hơn 5% vốn tự có là 9% và tỷ lệ này đã giảm so với năm 2023. SeABank tuân thủ các giới hạn cấp tín dụng đối với một khách hàng (14% vốn tự có) và một nhóm khách hàng (23% vốn tự có) tại tất cả các thời điểm theo đúng quy định của NHNN, thường xuyên kiểm tra, giám sát sau vay các khách hàng này để áp dụng kịp thời các biện pháp như thu hồi nợ, ngừng cấp tín dụng nếu có phát sinh rủi ro.
- SeABank đã tăng tỷ trọng vốn tín dụng cho các ngành, lĩnh vực xanh: Tính tới thời điểm 31/12/2024, dư nợ tín dụng xanh tại SeABank đạt 543 tỷ đồng cho các dự án năng lượng hiệu quả; Tiếp tục thực hiện đánh giá rủi ro môi trường xã hội (MTXH) trong hoạt động cấp tín dụng và áp dụng các tiêu chuẩn môi trường cho các dự án được cấp vốn vay; 100% các đề xuất cấp tín dụng mới/ tái cấp được tiến hành sàng lọc và/ hoặc đánh giá rủi ro MTXH (trừ các khoản vay tiêu dùng và thẻ tín dụng).
- SeABank duy trì hiệu quả tốt của việc hướng tới chuyển đổi mô hình kinh doanh, đa dịch vụ góp phần vào kết quả hoạt động chung của SeABank.
- SeABank luôn đảm bảo chấp hành các quy định về giới hạn và tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động được quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 15/11/2019, Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ban hành ngày 30/12/2016 và các văn bản sửa đổi, bổ sung liên quan.

Trong thời gian tới, Phương án cơ cấu lại tiếp tục được thực hiện toàn diện, thận trọng, từng bước, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc thị trường theo định hướng của nhà nước, Thủ tướng Chính phủ và NHNN. SeABank huy động và sử dụng mọi nguồn lực hợp pháp để cơ cấu lại và xử lý nợ xấu; khuyến khích, thu hút nhà đầu tư trong nước và nước ngoài có uy tín, có năng lực tài chính, kinh nghiệm quản trị điều hành giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của Ngân hàng. Bên cạnh đó, SeABank duy trì quản trị và điều hành hoạt động một cách chủ động, linh hoạt và đảm bảo hoạt động Ngân hàng hiệu quả, an toàn, ổn định, vững mạnh và công khai, minh bạch.

Năm 2025 là năm kết thúc của giai đoạn cơ cấu lại 2021-2025, SeABank tiếp tục triển khai những hạng mục cần cải thiện và kính trình ĐHQĐ thường niên năm 2025 thông qua:

- a. Kết quả Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 của Ngân hàng trong năm 2024.

- b. HĐQT thông qua kết quả thực hiện của cả giai đoạn 2021-2025 và xây dựng nội dung của Phương án giai đoạn tiếp theo (theo yêu cầu của NHNN, nếu có) để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế (nếu HĐQT xét thấy cần thiết) và yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. HĐQT được quyết định/ phê duyệt (bao gồm cả việc ký) tất cả các văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục, nội dung cần thiết có liên quan để triển khai các nội dung/ vấn đề tại mục này, phù hợp với quy định của Pháp luật, quy định của SeABank và chiến lược của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

B. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và tổ chức gần 80 phiên lấy ý kiến các thành viên HĐQT để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền, tuân thủ theo quy định của pháp luật và SeABank.

Các phiên họp, lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT được tổ chức theo đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo thành phần dự họp/biểu quyết theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Ngân hàng, Quy định nội bộ về quản trị công ty, Quy định về tổ chức và hoạt động của HĐQT Ngân hàng, đồng thời tiệm cận với các nguyên tắc, thông lệ tốt về quản trị công ty của Việt Nam và Thẻ điểm quản trị Công ty của ASEAN trong việc tổ chức, thông qua các quyết định của HĐQT.

Chi tiết kết quả của các phiên họp, phiên lấy ý kiến được thể hiện qua các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT dưới đây, và nội dung này đã được SeABank công bố tại Báo cáo Quản trị năm 2024 và Báo cáo thường niên năm 2024 của Ngân hàng.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

1. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

a. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

HQĐT hiện nay (nhiệm kỳ 2023-2028) có 01 thành viên độc lập là ông Fergus Macdonald Clark. Ông Fergus Macdonald Clark hiện cũng là thành viên UBQLRR của Ngân hàng.

Ông Fergus Macdonald Clark có 27 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, chuyên sâu về QTRR, luật và tham gia làm cố vấn, chuyên gia cao cấp của các dự án tại nhiều tổ chức Việt Nam và quốc tế, trong đó có 17 năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng.

Trong năm 2024, thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, chức năng của mình, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến tích cực, chủ động và kịp thời trong các phiên họp/lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT và hoạt động trong UBQLRR của Ngân hàng, cụ thể:

- Thành viên độc lập đã thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Ngân hàng. Theo đó, thành viên độc lập HĐQT đã tham dự đầy đủ 04 phiên họp định kỳ của HĐQT trong năm 2024 và tham gia biểu quyết bằng văn bản đối với gần 80 hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản, đưa ra những ý kiến tham vấn cho HĐQT (khi cần thiết).
- Thành viên độc lập không phát sinh các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác.
- Thành viên độc lập HĐQT là thành viên của UBQLRR, theo đó đã tham dự 02 phiên định kỳ của Ủy ban, và tham gia biểu quyết bằng văn bản hơn 10 hồ sơ lấy ý kiến qua email.

- Trực tiếp trao đổi với thành viên BTGD, các khối, phòng, ban nghiệp vụ để chia sẻ kinh nghiệm QTRR, mô hình quản trị theo thông lệ quốc tế để SeABank xem xét áp dụng cho phù hợp với thị trường.
- Tham gia các khóa đào tạo định hướng dành cho thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 và Chương trình đào tạo Lãnh đạo trong quản trị - “Nâng cao năng lực Hội đồng quản trị trong kỷ nguyên AI”.
- Tham dự các cuộc họp sơ kết hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2024 và tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2024 của Ngân hàng, và một số cuộc họp giao ban của BTGD theo lời mời của TGD;
- Tham dự một số cuộc họp và lễ ký kết hợp tác với các đối tác nước ngoài ở trong và ngoài nước như lễ ký kết hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp của SeABank tại PTF.

b. Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thành viên độc lập HĐQT đánh giá hoạt động của HĐQT Ngân hàng như sau:

i. Đánh giá chung:

- HĐQT Ngân hàng đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với công ty niêm yết.
- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy định nội bộ về quản trị ngân hàng. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Ngân hàng.
- Các vấn đề liên quan đến kế hoạch kinh doanh, bổ nhiệm nhân sự cấp cao, giao dịch với Người có liên quan, đầu tư trụ sở của Ngân hàng, chính sách/chiến lược rủi ro... thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định của SeABank đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

ii. Về cơ cấu tổ chức: cơ cấu của HĐQT hiệu quả, thể hiện ở những khía cạnh sau:

- Thẩm quyền: vai trò, trách nhiệm, và phạm vi quyền hạn của HĐQT được quy định rõ ràng trong Điều lệ, Quy định nội bộ về quản trị Công ty và Quy định về tổ chức và hoạt động của HĐQT Ngân hàng. Các quy định rõ ràng, thống nhất và đảm bảo phù hợp với quy định của Luật các TCTD năm 2024, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Chứng khoán năm 2019.
- Quy mô: Trong năm 2024, HĐQT có tất cả 07 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập, 02/07 thành viên là người có liên quan, không có thành viên HĐQT tham gia điều hành, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan, hướng đến các chuẩn mực, thông lệ quốc tế về quản trị tốt.
- Đa dạng: Năm 2024, HĐQT bầu thay thế 01 thành viên HĐQT là Bà Trần Thị Thanh Thủy nguyên là Phó Tổng Giám đốc của Ngân hàng phụ trách hoạt động bán lẻ đối với khách hàng cao cấp của Ngân hàng, phù hợp với chiến lược trở thành ngân hàng bán lẻ được yêu thích nhất của Ngân hàng.
- Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty của Ngân hàng.

- Độc lập: các thành viên HĐQT độc lập trong việc đưa ra các đánh giá khách quan khi đưa ra quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, đặc biệt là độc lập với Ban Điều hành và các cổ đông lớn (hiện SeABank không có cổ đông lớn).
- Các Ủy ban trực thuộc HĐQT hoạt động thông suốt, hiệu quả và đã tham mưu nhiều nội dung quan trọng cho HĐQT. Chi tiết theo kết quả hoạt động các Ủy ban mục C Báo cáo này.

iii. Về cơ chế vận hành hoạt động:

- Năm 2024, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản gần 80 hồ sơ. Các cuộc họp, phiên lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Nội dung các cuộc họp, các nghị quyết được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá và thông qua cẩn trọng.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, giao dịch với Người có liên quan của Ngân hàng, chiến lược/chính sách QTRR, phương án tăng vốn điều lệ... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Điều hành.
- Các thay đổi về kế hoạch ngân sách, chiến lược đầu tư tài sản làm trụ sở Ngân hàng đều được nghiên cứu độc lập, có ý kiến phản hồi giữa HĐQT và Ban Điều hành.

iv. Về kết quả công tác quản trị và giám sát:

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra.
- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nghị quyết nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.
- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban Điều hành thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Ngân hàng và các cổ đông.
- HĐQT cũng thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Điều hành. Các quyết định quan trọng của BTGD đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT/Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Ngân hàng.
- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban Điều hành và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với Ban Điều hành về nghiệp vụ quản trị công ty.

2. Hoạt động của thành viên HĐQT

Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các phiên họp và tham gia biểu quyết các vấn đề lấy ý kiến để thông qua nghị quyết của HĐQT, cụ thể:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp/xin ý kiến HĐQT	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1.	Ông Lê Văn Tần	83	100%	-
2.	Bà Nguyễn Thị Nga	81	100%	Bà Nguyễn Thị Nga không tham gia biểu quyết khi là người có liên quan đến giao dịch được thông qua

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp/xin ý kiến HĐQT	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
3.	Bà Lê Thu Thủy	83	100%	Bà Lê Thu Thủy không tham gia biểu quyết khi là người có liên quan đến giao dịch được thông qua
4.	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	82	100%	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm không tham gia biểu quyết khi là người có liên quan đến giao dịch được thông qua
5.	Bà Ngô Thị Nhài	18	100%	Bà Ngô Thị Nhài đã từ nhiệm và được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua vào ngày 17/4/2024
6.	Ông Mathew Nevil Welch	83	100%	
7.	Ông Fergus Macdonald Clark	83	100%	
8.	Bà Trần Thị Thanh Thủy	65	100%	Bà Trần Thị Thanh Thủy được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 bầu giữ chức vụ thành viên HĐQT từ ngày 17/4/2024

C. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Ủy ban Nhân sự

Ủy ban Nhân sự của Ngân hàng được thành lập vào năm 2010. Trong năm 2024, thành viên của Ủy ban Nhân sự có quyền biểu quyết bao gồm:

- Bà Nguyễn Thị Nga – Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT, thành viên không điều hành.
- Ông Lê Văn Tần – Chủ tịch HĐQT, thành viên không điều hành.
- Bà Lê Thu Thủy – Phó Chủ tịch HĐQT, thành viên không điều hành.
- Bà Ngô Thị Nhài – Thành viên HĐQT, thành viên không điều hành. Bà Ngô Thị Nhài không còn là thành viên của Ủy ban Nhân sự kể từ ngày 17/4/2024 do Bà Ngô Thị Nhài đã từ nhiệm và được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
- Ngoài ra, Ủy ban còn có các thành viên của không biểu quyết bao gồm: Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối Quản trị & Phát triển Nguồn nhân lực.

Các thành viên của Ủy ban Nhân sự có quyền biểu quyết đều là thành viên không điều hành, đảm bảo tính độc lập với Ban Điều hành của Ngân hàng, tiệm cận dần với các thông lệ tốt về quản trị của Việt Nam cũng như quốc tế.

Trong năm 2024, UBNS đã tham mưu cho HĐQT kế hoạch triển khai hệ thống KPIs và các chính sách thúc đẩy hiệu quả theo KPIs theo mục tiêu và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của từng phân khúc; kế hoạch đánh giá hiệu quả cơ cấu tổ chức của các Đơn vị; cập nhật hệ thống chức danh, hệ thống cấp bậc vị trí và điều chỉnh đóng Gap dựa trên cấp bậc vị trí; và việc thực hiện các chương trình đánh giá năng lực và quy hoạch nhân sự định kỳ theo lộ trình nghề nghiệp.

- Về công tác quy hoạch, bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, chế độ lương, thưởng, phúc lợi đối với nhân sự cấp cao của SeABank:

- (i) UBNS đã tham mưu cho HĐQT trong việc trình ĐHĐCĐ bầu thay thế 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2028, cụ thể Bà Trần Thị Thanh Thủy thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc của SeABank và được bầu giữ chức vụ thành viên HĐQT, thay thế Bà Ngô Thị Nhài; bầu bổ sung 02 thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028, cụ thể là Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh và Ông Lương Duy Đông đều là những ứng viên có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng, đặc biệt là hoạt động kiểm toán nội bộ của Ngân hàng.
- (ii) Tham mưu cho HĐQT trình tự, thủ tục bổ nhiệm 02 Giám đốc Khối giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc; cũng như trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Giám đốc Chi nhánh như: Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn; Giám đốc Chi nhánh Bình Chánh, Giám đốc Chi nhánh Hải Dương, Giám đốc Chi nhánh Long An, Giám đốc Chi nhánh Bình Dương, Giám đốc Chi nhánh Đồng Nai, Giám đốc Chi nhánh Gia Định...
- Ủy ban nhân sự cũng tham mưu cho HĐQT liên quan đến việc bổ nhiệm nhân sự đại diện phần vốn góp của SeABank tại công ty con trên cơ sở đánh giá các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật. Cụ thể: UBNS tham mưu cho HĐQT bổ nhiệm 06 nhân sự là người đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF đồng thời tham gia Hội đồng thành viên PTF nhiệm kỳ 2023- 2028.
- Ủy ban nhân sự cũng đã tham mưu cho HĐQT trong công tác quản trị công ty tập trung theo Bộ quy tắc quản trị công ty của Việt Nam (VNCG), Bộ quy tắc quản trị công ty của OECD/G20 và các khuyến nghị của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) về Quản trị - Môi trường – Xã Hội (ESG); việc nghiên cứu, ban hành các quy định thuộc thẩm quyền của HĐQT như sửa đổi quy định về chế độ thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát; quy định về chi phí công vụ đối với HĐQT, Ban kiểm soát; chính sách thưởng cổ phiếu đối với cán bộ quản lý của Ngân hàng; quy định về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Khối Quản trị rủi ro; việc triển khai chương trình vinh danh thâm niên cho các cán bộ nhân viên của ngân hàng nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày thành lập ngân hàng...;

Ủy ban Nhân sự đã tham mưu trong công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức quản lý của Ngân hàng như sửa đổi cơ cấu tổ chức của Khối Xử lý nợ, Khối Quản trị Rủi ro và thành lập Ủy ban Công nghệ của Ngân hàng

2. Ủy ban Quản lý Rủi ro

Ủy ban Quản lý Rủi ro được thành lập vào năm 2010 và năm 2024 tiếp tục được kiện toàn về cơ cấu tổ chức và hoạt động, cơ cấu thành viên theo quy định của pháp luật và thực tế hoạt động của SeABank, hướng đến các chuẩn mực, thông lệ, khuyến nghị về quản trị công ty tốt của các tổ chức quốc tế như Tổ chức Tài chính Quốc tế, Norfund...

Theo đó, trong năm 2024, HĐQT đã ban hành Quyết định về việc thay đổi thành viên của Ủy ban Quản lý Rủi ro, cụ thể bao gồm:

- Ông Lê Văn Tàn – Chủ tịch HĐQT: Chủ tịch Ủy ban.
- Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm – Phó Chủ tịch HĐQT: Thành viên Ủy ban.
- Ông Fergus Macdonald Clark – Thành viên độc lập HĐQT: Thành viên Ủy ban.
- Ông Hồ Anh Vũ - Chuyên gia cao cấp: Thành viên Ủy ban.
- Ngoài ra, Ủy ban còn có các thành viên của không biểu quyết bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Quản trị Rủi ro.

Các công việc và việc giám sát triển khai liên quan đến ESG và Phát triển bền vững đã được giao cho Ủy ban Quản lý Rủi ro để tham mưu, giúp việc cho HĐQT từ năm 2023 và tiếp tục được triển khai trong năm 2024.

Trong cơ cấu của Ủy ban Quản lý Rủi ro, hiện có 01 thành viên độc lập là người nước ngoài, có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực quản trị rủi ro, ESG và Phát triển bền vững, tham mưu, giúp việc cho Ủy ban trong các lĩnh vực này.

Theo đó, năm 2024, Ủy ban Quản lý Rủi ro đã thực hiện các công việc sau:

- Kết quả hoạt động của UBQLRR trong năm 2024: Lập chương trình, kế hoạch hoạt động, tổ chức họp UBQLRR 06 tháng một lần nhằm đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết trong cuộc họp, triển khai các công việc của kỳ tiếp theo, rà soát quản lý rủi ro và các công việc khác có liên quan, cụ thể:
 - Kết quả triển khai kỳ họp UBQLRR 06 tháng đầu năm 2024:
 - + Báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý rủi ro 06 tháng cuối năm 2023:

Năm 2023, NHNN đã ban hành Chỉ thị 01/CT-NHNN về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng năm 2023 và các Thông tư như: Thông tư 02/2023/TT-NHNN, Thông tư 06/2023/TT-NHNN... nhằm hỗ trợ người dân vượt qua khó khăn, khôi phục sản xuất. Theo đó, SeABank đã nghiêm túc thực hiện chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước, kịp thời rà soát và ban hành/sửa đổi/bổ sung các chính sách quản lý rủi ro, góp phần đảm bảo tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả.
 - + Thông qua nội dung, kế hoạch hoạt động của UBQLRR 06 tháng đầu năm 2024:
 - Bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ năm 2024, Chỉ thị 01/2024/CT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng trong năm 2024 và Thông tư 13/2018/TT-NHNN.
 - Ban hành Quy định Quản lý rủi ro đối với sản phẩm mới hoạt động trong thị trường mới, Quy định Chiến lược Quản lý rủi ro tín dụng tại SeABank.
 - Tập trung thực hiện các biện pháp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng linh hoạt, triển khai các gói cho vay ưu đãi, nâng cao chất lượng tín dụng, ưu tiên các động lực tăng trưởng theo chủ trương của Chính phủ; hướng tín dụng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lâm sản, thủy sản, xăng dầu và các động lực tăng trưởng (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu).
 - + Thực hiện các giải pháp để tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu:
 - Tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình tài chính của KH để thực hiện cơ cấu nợ theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN về cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ KH gặp khó khăn.
 - Đẩy mạnh công tác xử lý, thu hồi nợ xấu, nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.
 - Theo dõi và kiểm soát hạn mức cấp tín dụng theo sản phẩm, lĩnh vực, ngành nghề, theo biện pháp bảo đảm (tín chấp/quyền đòi nợ/hàng hóa...) để hỗ trợ công tác tăng trưởng gắn với quản trị rủi ro.
 - + Triển khai xây dựng hệ thống báo cáo kiểm soát giới hạn cấp tín dụng cho khách hàng và người có liên quan.
 - + Tăng cường thực hiện kiểm tra, giám sát tài sản bảo đảm để cảnh báo rủi ro kịp thời.
 - + Đẩy mạnh khai thác big data, xây dựng bộ tiêu chí phát hiện và ngăn chặn các giao dịch đáng ngờ trên tài khoản thanh toán.
 - Kết quả triển khai kỳ họp UBQLRR 06 tháng cuối năm 2024:
 - + Báo cáo các kết quả triển khai tại công tác quản trị rủi ro trong 06 tháng đầu năm 2024:
 - UBQLRR đã tổ chức quản lý các rủi ro trọng yếu, xây dựng/ban hành các chính sách quản lý rủi ro đảm bảo đáp ứng yêu cầu của kỳ họp Ủy ban Quản lý rủi ro 06 tháng đầu năm 2024 đã đề ra.
 - Tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, thực hiện đánh giá các khía cạnh rủi ro của sản phẩm và đưa ra các biện pháp kiểm soát rủi ro, theo dõi thường xuyên để kịp thời đưa ra các biện pháp xử lý.

- Phối hợp với các Khối kinh doanh phân tích đánh giá nguyên nhân đối với các sản phẩm có rủi ro cao để kịp thời điều chỉnh một số sản phẩm theo hướng bổ sung một số biện pháp kiểm soát như giảm hạn mức, bổ sung TSBĐ, tăng cường giám sát sau....
- Duy trì theo dõi, giám sát rủi ro hoạt động nhằm cảnh báo kịp thời các trường hợp vi phạm/có khả năng vi phạm hạn mức rủi ro đã thiết lập, từ đó đề xuất cách thức ứng xử phù hợp và phân bổ nguồn lực hợp lý để xử lý các rủi ro ưu tiên.
- Thực hiện theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường và đưa ra các cảnh báo trong báo cáo hàng ngày cũng như hàng tháng.
- Liên tục cải tiến về mặt hệ thống nhằm phát hiện và chặn các trường hợp KH gian lận khi mở TKTT theo phương thức điện tử; nâng tỷ lệ giám sát với tài khoản eKYC lên 100%.

- + Đánh giá các thay đổi của Luật TCTD tác động đến công tác QTRR và một số công việc đã triển khai

Luật các Tổ chức tín dụng 2024 số 32/2024/QH15 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024 quy định nhiều nội dung mới liên quan tới các nghiệp vụ cấp tín dụng. Theo đó, NHNN cũng sửa đổi/bổ sung các Thông tư có liên quan về hoạt động cho vay; hoạt động thẻ ngân hàng; giới hạn, tỷ lệ an toàn trong hoạt động, hệ thống kiểm soát nội bộ; nghiệp vụ thư tín dụng... Trong thời gian vừa qua, Khối Quản trị rủi ro đã thực hiện rà soát các văn bản nội bộ chịu tác động bởi Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và các Thông tư liên quan để lên kế hoạch điều chỉnh văn bản nội bộ để đảm bảo phù hợp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

- + Định hướng hoạt động của UBQLRR và công tác QTRR của Ngân hàng trong 6 tháng cuối năm 2024.

- Trong 06 tháng cuối năm 2024, SeABank tiếp tục rà soát, đánh giá tác động của các văn bản, thông tư của Ngân hàng Nhà nước để kịp thời sửa đổi/bổ sung/xây dựng chính sách tín dụng nội bộ phù hợp với quy định pháp luật, làm cơ sở pháp lý triển khai hoạt động kinh doanh trên toàn hệ thống, đặc biệt là Thông tư về cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn.
- Hoàn thiện và nâng cao hệ thống xuất dữ liệu các Báo cáo đánh giá chất lượng tín dụng được đa dạng thông tin, chính xác nhằm hỗ trợ công tác quản trị rủi ro cho sản phẩm.
- Vận hành và nâng cấp các hệ thống: Mô hình xếp hạng tín dụng KHCN/KHDN; giới hạn cấp tín dụng cho KH và người liên quan để phù hợp với Luật các TCTD 2024.
- Xây dựng các giải pháp về quản trị rủi ro hoạt động, tuân thủ và kiểm toán nội bộ tập trung, đây là nền tảng giúp nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ nói chung và các hoạt động tự đánh giá và kiểm soát rủi ro, xử lý sự kiện rủi ro.

- Tổ chức xin ý kiến các thành viên UBQLRR để ban hành/sửa đổi/bổ sung các Quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến quản lý rủi ro hoạt động của SeABank:

- + Quy định đánh giá về mức độ đủ vốn tại SeABank;
- + Quy định chính sách hợp tác với các bên hữu quan tại SeABank;
- + Quy định sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới;
- + Quy định chính sách giao dịch với Người có liên quan của SeABank;
- + Quy định phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tại SB;
- + Quy định chính sách QLRR thanh khoản;

- + Quy định đánh giá và quản lý tỷ lệ an toàn vốn theo Basel II;
- + Chỉ thị về công tác triển khai hoạt động quản trị rủi ro 06 tháng đầu năm 2024;
- + Chỉ thị về công tác triển khai hoạt động quản trị rủi ro 06 tháng cuối năm 2024.
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản lý rủi ro hiện hành của ngân hàng và tham mưu, đưa ra các khuyến nghị, đề xuất với HĐQT.

3. Ủy ban Công nghệ (“UBCN”):

Ủy ban Công nghệ được thành lập tháng 8/2024, trực thuộc Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”), là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT liên quan đến các vấn đề về công nghệ, ngân hàng số của Ngân hàng và thực hiện một số nhiệm vụ khác do HĐQT phân công (nếu có).

UBCN có tối thiểu 03 thành viên biểu quyết bao gồm Chủ tịch Ủy ban và các thành viên khác. Danh sách thành viên cụ thể bao gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh
1.	Ông Lê Văn Tàn	Chủ tịch HĐQT – Thành viên Ủy ban
2.	Bà Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên Ủy ban
3.	Bà Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT – Thành viên Ủy ban
4.	Ông Lê Quốc Long	TGD - Thành viên không biểu quyết Ủy ban
5.	Ông Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc - Thành viên không biểu quyết Ủy ban
6.	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc - Thành viên không biểu quyết Ủy ban

UBCN có chức năng, nhiệm vụ sau:

- Tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc phê duyệt chiến lược phát triển, các dự án và ngân sách (bao gồm nhưng không hạn chế quy mô và cơ cấu đầu tư) liên quan đến công nghệ, ngân hàng số của Ngân hàng, và theo dõi, đánh giá các chiến lược, dự án này, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của Ngân hàng quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của ngân hàng, ngân sách đầu tư đã được phê duyệt trong từng thời kỳ, nhất quán với chiến lược phát triển chung của Ngân hàng;
- Thẩm định, đánh giá trước khi HĐQT phê duyệt và chỉ đạo tổ chức triển khai các dự án, phương án, kế hoạch đầu tư công nghệ, ngân hàng số thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ SeABank.
- Tham mưu cho HĐQT về các chương trình chuyển đổi để thực thi các chiến lược, dự án về công nghệ, ngân hàng số của Ngân hàng trong từng thời kỳ;
- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về công nghệ, ngân hàng số phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ ngân hàng.
- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của ngân hàng thuộc thẩm quyền của HĐQT về cơ chế, chính sách liên quan đến công nghệ, ngân hàng số trong từng thời kỳ.
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các hoạt động hàng ngày, phát sinh trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban.

Ủy ban Công nghệ được thành lập vào tháng 08/2024 nên tập trung kiện toàn nhân sự và hệ thống quy định, cơ chế để vận hành và hoạt động trong thực tế. Ủy ban đã yêu cầu các Đơn vị trong toàn hệ thống báo cáo chi tiết về các Dự án Công nghệ đã và đang triển khai trong năm 2024 và kết quả của từng Dự án, đồng thời dự kiến triển khai trong năm tới cùng kế hoạch và chi phí dự kiến để Ủy ban xem xét, đánh giá và có ý kiến tham mưu cho HĐQT, nhằm nâng cao hiệu quả của các Dự án và kịp thời triển khai các Dự án gấp, ví dụ như Dự án tích hợp sinh trắc học trên SeAMobile theo quy định của NHNN.

D. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

1. Hoạt động giám sát thực thi chiến lược được HĐQT thực hiện thông qua các công tác sau:

- (i) Ban hành/ sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng, Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của SeABank và các quy định/ quy chế khác thuộc thẩm quyền của HĐQT để thể chế hóa các chiến lược của Ngân hàng trong quy định nội bộ, tạo hành lang pháp chế để Ban TGD thực thi các chiến lược.
- (ii) Định kỳ hàng năm giao chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch ngân sách cho Ban Tổng Giám đốc thực thi theo định hướng, chiến lược của Ngân hàng.
- (iii) Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin và cơ chế trao đổi thông tin xuyên suốt, nhất quán đảm bảo mọi cá nhân ở tất cả các cấp, các bộ phận có liên quan được thông báo, phổ biến, tuyên truyền về định hướng, chiến lược phát triển Ngân hàng để hiểu rõ, nhận thức thống nhất, đầy đủ về chính sách, quy trình, mục tiêu kinh doanh, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.
- (iv) Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ đồng bộ, nhất quán và hiệu quả trên toàn hệ thống, đảm bảo các chiến lược, định hướng của HĐQT cũng được triển khai đồng bộ, nhất quán từ Ban TGD đến các Đơn vị Kinh doanh và các Khối/ Phòng/ Ban Hội sở, đồng thời thiết lập và duy trì một hệ thống giám sát nội bộ với 03 tuyến phòng thủ để kịp thời phát hiện, cảnh báo những trường hợp chưa thực hiện hoặc triển khai chưa phù hợp với định hướng, chiến lược của HĐQT.
- (v) Cơ chế báo cáo:
 - Báo cáo định kỳ hàng tuần, tháng, quý của Ban Tổng Giám đốc cho HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT về tất cả các lĩnh vực của Ngân hàng cũng như theo các lĩnh vực chuyên môn, theo từng thành viên Ban Tổng Giám đốc;
 - Báo cáo tại các cuộc họp giao ban giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc theo yêu cầu của HĐQT hoặc theo lời mời của Ban Tổng Giám đốc.
 - Báo cáo tại các cuộc họp tổng kết định kỳ hàng tháng, hàng quý của Tổng Giám đốc;
 - Báo cáo của Ban TGD cuộc họp tổng kết của toàn hệ thống định kỳ 06 tháng/ lần.
 - Báo cáo của Ban TGD tại các cuộc họp HĐQT mở rộng theo yêu cầu của HĐQT.

Trên cơ sở báo cáo của Ban TGD, HĐQT đã kịp thời nắm bắt được các hoạt động của Ngân hàng, giám sát chặt chẽ các hoạt động của từng lĩnh vực, từng thành viên Ban Tổng Giám đốc và kịp thời có những chỉ đạo, định hướng và ban hành nghị quyết triển khai kịp thời các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ngân hàng, đảm bảo phù hợp với định hướng, chiến lược và kế hoạch ngân sách đã đề ra.

2. Hoạt động giám sát của quản lý cấp cao đối với kiểm soát nội bộ:

Hội đồng quản trị giám sát Tổng giám đốc (Giám đốc) trong việc:

- Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát, vận hành và duy trì hệ thống thông tin quản lý và cơ chế trao đổi thông tin trên toàn hệ thống đảm bảo thông suốt, nhất quán.

- Duy trì văn hóa kiểm soát và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong ngân hàng: SeABank đã ban hành Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp (đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng) và xây dựng văn hóa kiểm soát chủ động, trách nhiệm và hiệu quả do Khỏi Phách chế & Tuân thủ là đơn vị đầu mối xây dựng chiến lược, kế hoạch hành động và giám sát triển khai.
- Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về kiểm soát nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác (nếu có).
- Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy định nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp (nếu có).

4. Hoạt động giám sát của quản lý cấp cao trong quản lý rủi ro Ngân hàng

Hội đồng quản trị giám sát Tổng giám đốc trên cơ sở đề xuất, tham mưu của Ủy ban quản lý rủi ro trong việc:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro: trong năm 2024, trên cơ sở tham mưu của UBQLRR, HĐQT đã ban hành các chính sách rủi ro sau: *Chi tiết theo mục A.1.a*
- Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác (nếu có).

5. Hoạt động giám sát của quản lý cấp cao đối với đánh giá nội bộ về mức đủ vốn của HĐQT

Hội đồng quản trị giám sát Tổng giám đốc (Giám đốc) trong việc:

- Tổ chức thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn;
- Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác (nếu có);

6. Hoạt động giám sát khác của HĐQT đối với Ban TGD:

- Ban hành hệ thống phân cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc, phù hợp với tình hình thực tế, nhu cầu quản trị và điều hành của Ngân hàng phù hợp với năng lực, trình độ, chuyên môn và kinh nghiệm, thể mạnh của từng cá nhân nhằm phát huy tốt nhất khả năng của các cá nhân đó.
- Hoạt động giám sát của HĐQT SeABank còn được thể hiện qua việc ban hành các Quyết định/ Nghị quyết (chi tiết tại phần F của Báo cáo này) và giám sát gián tiếp qua các Ủy ban/ Hội đồng giúp việc như Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự (chi tiết như phần C của Báo cáo này) cũng như các cơ chế giám sát từ xa qua các hệ thống phòng thủ của Ngân hàng.
- Xây dựng cơ chế trao đổi thông tin đảm bảo mọi cá nhân ở tất cả các cấp, các bộ phận có liên quan được thông báo, phổ biến, tuyên truyền về hệ thống kiểm soát nội bộ để hiểu rõ, nhận thức thống nhất, đầy đủ về chính sách, quy trình, mục tiêu kinh doanh, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Cơ chế trao đổi thông tin của Ngân hàng đảm bảo nguyên tắc sau đây:
 - i. Thông tin về mục tiêu, chiến lược, chính sách, quy trình được trao đổi từ cấp cao xuống cấp dưới và đến các cá nhân, bộ phận có liên quan;
 - ii. Thông tin về hệ thống kiểm soát nội bộ, kết quả hoạt động được trao đổi từ cấp dưới lên cấp cao (bao gồm cả Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)) và từ chi nhánh, đơn vị phụ thuộc khác của Ngân hàng lên trụ sở chính để nắm rõ các trạng thái rủi ro, tình hình hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Cơ chế báo cáo trực tiếp, độc lập, kịp thời cho các cấp có thẩm quyền về các hành vi vi phạm pháp luật, quy định nội bộ, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của các cá nhân, bộ phận đảm bảo bảo mật thông tin và bảo vệ người cung cấp thông tin thông qua Tuân thủ - Khỏi Phách chế & Tuân thủ.

E. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Báo cáo về giao dịch với người có liên quan của Ngân hàng:
- a. Danh sách người có liên quan của SeABank: theo Phụ lục số 01 đính kèm báo cáo này.
 - b. Danh sách giao dịch với người có liên quan của SeABank: theo Phụ lục số 02 đính kèm Báo cáo này.
2. Để kịp thời triển khai các giao dịch với người có liên quan, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua:
- 2.1 ĐHĐCĐ thông qua các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan theo Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 của Báo cáo này và/hoặc đã thực hiện/triển khai trong thực tế và/hoặc đã được ghi nhận trong các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của SeABank trong năm 2024.
- 2.2 ĐHĐCĐ thông qua chủ trương các hợp đồng, giao dịch giữa SeABank với các đối tượng theo quy định tại điểm r khoản 3 Điều 67 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm nhưng không giới hạn:
- a) các hợp đồng, giao dịch nhận tiền gửi có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của SeABank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - b) các hợp đồng, giao dịch cấp tín dụng, hoặc các hợp đồng, giao dịch khác (trừ các trường hợp pháp luật cấm/hạn chế) có giá trị tối đa đến 30% vốn điều lệ của SeABank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- 2.3 Hội đồng Quản trị được quyết định/phê duyệt (bao gồm cả việc ký) tất cả các văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục, nội dung cần thiết có liên quan để triển khai các hợp đồng/ giao dịch tại khoản 18.1 và 18.2 Nghị quyết này, phù hợp với quy định của Pháp luật, quy định của SeABank và chiến lược của Ngân hàng trong từng thời kỳ, Kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

F. BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRONG NĂM 2024

Trong năm 2024, SeABank đã tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 01/2024 và tháng 10/2024; và đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2024 vào tháng 04/2024 và ĐHĐCĐ bất thường vào tháng 11/2024. Chi tiết các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Điều khoản	Ngày	Nội dung	Tình hình triển khai
Tháng 01/2024, SeABank đã tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của SeABank tại Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện cho Bên nhận chuyển nhượng là AEON Financial Service Co., Ltd.. ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung sau:				
1.	Điều 1	06/02/ 2024	Phê duyệt và thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của SeABank tại Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện cho Bên nhận chuyển nhượng là AEON Financial Service Co., Ltd. theo các nội dung chính như sau: a. Đối tượng chuyển nhượng: Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện b. Bên chuyển nhượng (Bên bán): Ngân hàng TMCP Đông Nam Á. c. Bên nhận chuyển nhượng (Bên mua): AEON Financial Service Co., Ltd.	Đã hoàn thành và được NHNN chấp thuận tại Quyết định số 2871/QĐ- NHNN được ban hành vào ngày 30/12/2024

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Điều khoản	Ngày	Nội dung	Tình hình triển khai
			- Địa chỉ: 1-1, Kandanishiki-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan. - Ngành, nghề kinh doanh chính: Ngân hàng, tín dụng phi ngân hàng và bảo hiểm. d. Tỷ lệ chuyển nhượng/vốn điều lệ: 100% Vốn điều lệ của PTF, tương đương mức vốn điều lệ là 1.550 tỷ đồng.	
2.	Điều 2	06/02/2024	Phê duyệt, thông qua và giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, phê duyệt, ký kết và tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của SeABank tại PTF cho AEON Financial Service Co., Ltd., bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau đây: a. Hợp đồng Chuyển nhượng Vốn điều lệ và/hoặc bất kỳ tài liệu khác có liên quan giữa SeABank và AEON Financial Service Co., Ltd.; b. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Hợp đồng Chuyển nhượng Vốn điều lệ và các tài liệu khác có liên quan; và ký kết Hợp đồng sửa đổi, bổ sung, tài liệu sửa đổi, bổ sung trên cơ sở đàm phán với đối tác và/hoặc quy định của pháp luật có liên quan (nếu có); c. Giá chuyển nhượng (Giá bán) theo nguyên tắc đảm bảo không thấp hơn số tiền SeABank đã đầu tư, góp vốn vào PTF theo Báo cáo tài chính được soát xét tại ngày 30/06/2023 của SeABank; d. Phương án mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của SeABank tại PTF (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Phương án mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của SeABank tại PTF (nếu có)); e. Thực hiện các thủ tục cần thiết và/hoặc phê duyệt, quyết định, ký, cung cấp các tài liệu, hồ sơ có liên quan theo quy định của pháp luật để trình các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận việc: (i) chuyển nhượng phần vốn góp của SeABank tại PTF; (ii) sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động của PTF; (iii) thay đổi đăng ký kinh doanh của PTF; và (iv) các thủ tục cần thiết khác theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.	
B. Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Phòng Hội nghị - Khách sạn Sheraton Grand Danang Resort – Số 35 đường Trường Sa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (“ĐHĐCĐ” hoặc “Đại hội”). Đại hội đã thông qua các nghị quyết sau đây:				
1.	Nghị quyết số 1	17/04/2024	Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của HĐQT, từng thành viên HĐQT trong năm 2023, và báo cáo của thành viên độc lập HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023; kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2024	Đã thực hiện

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Điều khoản	Ngày	Nội dung	Tình hình triển khai
2.	Nghị quyết số 2	17/04/2024	Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong năm 2023; báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và từng thành viên BKS trong năm 2023; và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2024	Đã thực hiện
3.	Nghị quyết số 3	17/04/2024	Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Ngân hàng. ĐHĐCĐ thông qua việc giao HĐQT và cho phép HĐQT được phân cấp thẩm quyền (nếu HĐQT xét thấy cần thiết) được quyết định/phê duyệt việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kế hoạch kinh doanh và/hoặc ngân sách của SeABank năm 2024, phù hợp với tình hình thực tế của Ngân hàng	Đã thực hiện
4.	Nghị quyết số 4	17/04/2024	Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2023 của SeABank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG	Đã thực hiện
5.	Nghị quyết số 5	17/04/2024	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau: a. Thông qua phương án trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận của SeABank năm 2023. b. Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2023 và lũy kế đến 31/12/2023 sau khi đã trích lập các quỹ theo phương án phân phối này sẽ được sử dụng để chia cổ tức bằng cổ phiếu, phù hợp với các quy định pháp luật liên quan, sự chấp thuận của NHNN và phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Trên cơ sở đó, ĐHĐCĐ giao Chủ tịch HĐQT và/hoặc Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT quyết định việc hạch toán, sử dụng các Quỹ theo quy định của Pháp luật và SeABank trong từng thời kỳ.	SeABank đã thực hiện chia cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 13,2% và thưởng cổ phiếu với tỷ lệ 0,41%, tổng cộng gần 13,6%
6.	Nghị quyết số 6	17/04/2024	Thông qua báo cáo thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023; kế hoạch thù lao, thưởng và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024. ĐHĐCĐ giao (i) HĐQT quyết định/phê duyệt/ban hành (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế) quy định về chế độ thù lao, chi tiêu, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS của SeABank và mức thù lao của các thành viên HĐQT đảm bảo phù hợp với kế hoạch ngân sách của HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ thông qua và quy định khác có liên quan của SeABank trong từng thời kỳ; (ii) giao BKS quyết định mức thù lao của các thành viên BKS đảm bảo phù hợp với kế hoạch ngân sách của HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ thông qua và quy định khác có liên quan của SeABank trong từng thời kỳ.	Đã thực hiện và trong hạn mức chi phí được giao.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Điều khoản	Ngày	Nội dung	Tình hình triển khai
7.	Nghị quyết số 7	17/04/2024	Thông qua danh sách các công ty kiểm toán dự kiến thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của SeABank trong năm 2024 và 2025, bao gồm: (1) Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam và (2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, (3) Công ty TNHH PwC Việt Nam, (4) Công ty TNHH KPMG. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán (các) báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của SeABank trong năm 2024 & 2025 theo danh sách nêu trên; và tổ chức triển khai việc lựa chọn đơn vị kiểm toán theo quy định của SeABank và Pháp luật.	Đã thực hiện và chọn Công ty TNHH KPMG để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
8.	Nghị quyết số 8	17/04/2024	Thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Ngân hàng theo nội dung sau: a. Tăng vốn điều lệ từ 24.957.000.000.000 đồng lên tối đa 30.000.000.000.000 đồng theo Phương án Phát hành Cổ phiếu tăng vốn điều lệ đính kèm. b. Để triển khai Phương án tăng vốn điều lệ theo khoản a Nghị quyết này, Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không hạn chế: (i) quyết định mức tăng vốn cụ thể các từng cấu phần; (ii) quyết định thời điểm phát hành của từng cấu phần trên cơ sở phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của ngân hàng; (iii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ; (iv) quyết định, ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (v) quyết định, sửa đổi Điều lệ, Giấy phép hoạt động và đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần của SeABank về Vốn điều lệ theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (vi) quyết định và thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đăng ký kinh doanh các cấp và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (vii) quyết định và thực hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (viii) quyết định và thực hiện các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành Phương án tăng vốn điều lệ theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank.	SeABank đã thực hiện và hoàn thiện các thủ tục tăng thêm 3.393 tỷ đồng, từ 24.957 tỷ đồng lên 28.350 tỷ đồng từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu; SeABank đã phát hành 10.000.000 cổ phiếu ESOP cho CBNV Ngân hàng và đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục chấp thuận sửa đổi Giấy phép tại NHNN. Hai cấu phần phát hành riêng lẻ không triển khai do thời hạn cam kết chuyển đổi từ 03-05 năm và chưa đến thời hạn chuyển đổi.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Điều khoản	Ngày	Nội dung	Tình hình triển khai
9.	Nghị quyết số 9	17/04/2024	Sau khi được chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế triển khai phương án tăng vốn Điều lệ của SeABank trong năm 2024 lên 30.000 tỷ đồng, thông qua việc thay đổi Mục 3 – Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần của SeABank như sau: Vốn điều lệ sau khi thay đổi: <i>Vốn điều lệ: 30.000.000.000.000 đồng</i> <i>Bằng chữ: Ba mươi nghìn tỷ đồng</i> <i>Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng</i> <i>Tổng số cổ phần: 3.000.000.000 cổ phần</i> Việc thay đổi Mục 3 - Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần của SeABank theo nội dung trên chỉ được thực hiện sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung mức vốn điều lệ trên Giấy phép hoạt động của SeABank. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không hạn chế: (i) quyết định/phê duyệt (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu xét thấy cần thiết) các nội dung liên quan, (ii) thực hiện/tổ chức thực hiện tất cả các công việc/hành động, (iii) tiến hành mọi bước và mọi thủ tục cần thiết và, (iv) ký tất cả các tài liệu (cùng với những sửa đổi, bổ sung, thay thế mà HĐQT xét thấy cần thiết hoặc phải có để bảo đảm hiệu lực của các nghị quyết hoặc/và giải quyết các công việc) phát sinh trong quá trình thực hiện đăng ký và/hoặc thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank tại Cơ quan Đăng ký kinh doanh các cấp, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của Cơ quan Đăng ký kinh doanh, tình hình thực tế của Ngân hàng	SeABank đã được chấp thuận theo Quyết định số 2378/QĐ-NHNN ngày 30/10/2024 của Ngân hàng Nhà nước ghi nhận vốn điều lệ lên 28.350 tỷ đồng.
10.	Nghị quyết số 10	17/04/2024	Thông qua việc mua cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN (Mã số doanh nghiệp: 0102126675) để Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN trở thành Công ty con của SeABank. a. Thông tin cụ thể về doanh nghiệp được SeABank mua cổ phần như sau: Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài: Asean Securities Corporation Tên viết tắt: Asean Securities Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Chưa triển khai do thị trường chứng khoán và kinh tế có nhiều diễn biến bất thường.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Điều khoản	Ngày	Nội dung	Tình hình triển khai
			Vốn điều lệ hiện tại: 1.000.000.000.000 đồng (Một nghìn tỷ đồng) Lĩnh vực hoạt động: Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới Chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán và các hoạt động kinh doanh khác. Thời hạn hoạt động: Từ ngày 22/12/2006. b. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của SeABank tại Asean Securities dự kiến: Tối đa 100% Vốn điều lệ của Asean Securities tại thời điểm triển khai, thực hiện giao dịch mua cổ phần. Giao Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần cụ thể của SeABank tại Asean Securities để đảm bảo Asean Securities trở thành Công ty con của SeABank. c. Thời gian thực hiện việc mua cổ phần dự kiến: Trong năm 2024 và/hoặc phù hợp với chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, quy định của pháp luật và tình hình thực tế. d. Giao Hội đồng quản trị được quyết định/phê duyệt, thực hiện/tổ chức thực hiện tất cả các công việc/hành động, tiến hành tất cả các bước cần thiết, ký các văn kiện và tài liệu khác, cùng với những sửa đổi, bổ sung, thay thế mà Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết hoặc phải có để bảo đảm hiệu lực của các nghị quyết và/hoặc giải quyết các công việc phát sinh liên quan đến việc SeABank mua toàn bộ phần cổ phần của Asean Securities, bao gồm nhưng không hạn chế các công việc sau: i. Quyết định/phê duyệt và/hoặc ký Phương án góp vốn, mua cổ phần (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế khi xét thấy cần thiết) theo quy định của Pháp luật, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc thực tế phát sinh; ii. Quyết định thời điểm thực hiện giao dịch mua cổ phần, giá mua, khối lượng mua, phương thức thực hiện và đối tác thực hiện giao dịch. iii. Quyết định/Phê duyệt, thương lượng/đàm phán/thỏa thuận toàn bộ nội dung, ký kết Hợp đồng/Thỏa thuận góp vốn, mua cổ phần và toàn bộ các tài liệu, hồ sơ, văn bản, giấy tờ khác có liên quan phát sinh từ Hợp đồng/Thỏa thuận này (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế khi xét thấy cần thiết) để hoàn tất việc mua cổ phần theo quy định của Pháp luật, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc thỏa thuận của SeABank và các Bên chuyển nhượng.	

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Điều khoản	Ngày	Nội dung	Tình hình triển khai															
			iv. Quyết định/Phê duyệt các khoản chi phí, phí, lệ phí, thuế có liên quan đến việc SeABank mua cổ phần của Asean Securities. v. Quyết định/Phê duyệt và ký các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế khi xét thấy cần thiết) theo quy định của Pháp luật để thực hiện các thủ tục xin chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của SeABank tại NHNN và/hoặc các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật (nếu có). vi. Quyết định/Phê duyệt hình thức pháp lý/Tổ chức lại của Asean Securities khi thực hiện việc mua cổ phần của Asean Securities; vii. Quyết định/Phê duyệt và ký các tài liệu, hồ sơ có liên quan (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế khi xét thấy cần thiết); thực hiện việc trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước; Cơ quan đăng ký kinh doanh và/hoặc các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác (nếu có) chấp thuận việc thay đổi hình thức pháp lý/Tổ chức lại doanh nghiệp, thay đổi đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. viii. Quyết định/Phê duyệt và/hoặc ký các tài liệu, hồ sơ, triển khai thực hiện hoạt động của Asean Securities và các công việc khác có liên quan đến việc SeABank mua cổ phần của Asean Securities theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ của SeABank.																
11.	Nghị quyết số 11	17/04/2024	Thông qua giao dịch vay kèm điều kiện chuyển đổi với các đối tác nước ngoài như sau: a. Đối với giao dịch vay kèm điều kiện chuyển đổi: <table><tr><th>STT</th><th>Tiêu chí</th><th>Nội dung</th></tr><tr><td>1</td><td>Bên cho vay</td><td>1. Là Ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc quỹ đầu tư chứng khoán hoặc tổ chức tài chính quốc tế; và 2. Có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng hoặc ngoại tệ có giá trị tương đương.</td></tr><tr><td>2</td><td>Giá trị Khoản vay</td><td>Tối đa 35.000.000 USD (Ba mươi lăm triệu Đô la Mỹ)</td></tr><tr><td>3</td><td>Đồng tiền vay</td><td>USD</td></tr><tr><td>4</td><td>Mục đích Khoản vay</td><td>Cung cấp nguồn vốn cho SeABank để SeABank: (i) tài trợ cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ; Doanh nghiệp siêu nhỏ; hoặc (ii) các mục đích khác phục vụ hoạt động kinh doanh</td></tr></table>	STT	Tiêu chí	Nội dung	1	Bên cho vay	1. Là Ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc quỹ đầu tư chứng khoán hoặc tổ chức tài chính quốc tế; và 2. Có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng hoặc ngoại tệ có giá trị tương đương.	2	Giá trị Khoản vay	Tối đa 35.000.000 USD (Ba mươi lăm triệu Đô la Mỹ)	3	Đồng tiền vay	USD	4	Mục đích Khoản vay	Cung cấp nguồn vốn cho SeABank để SeABank: (i) tài trợ cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ; Doanh nghiệp siêu nhỏ; hoặc (ii) các mục đích khác phục vụ hoạt động kinh doanh	Đã thực hiện. Ngày 14/6/2024 - The Norwegian Investment Fund for developing countries (Norfund) - quỹ đầu tư cho các nước đang phát triển của Chính phủ Na Uy quyết định đầu tư vào Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank, Hose: SSB) 30 triệu USD dưới dạng khoản vay có thể chuyển
STT	Tiêu chí	Nội dung																	
1	Bên cho vay	1. Là Ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc quỹ đầu tư chứng khoán hoặc tổ chức tài chính quốc tế; và 2. Có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng hoặc ngoại tệ có giá trị tương đương.																	
2	Giá trị Khoản vay	Tối đa 35.000.000 USD (Ba mươi lăm triệu Đô la Mỹ)																	
3	Đồng tiền vay	USD																	
4	Mục đích Khoản vay	Cung cấp nguồn vốn cho SeABank để SeABank: (i) tài trợ cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ; Doanh nghiệp siêu nhỏ; hoặc (ii) các mục đích khác phục vụ hoạt động kinh doanh																	

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Điều khoản	Ngày	Nội dung			Tình hình triển khai
					của SeABank, đáp ứng quy định của Khoản vay và quy định của pháp luật liên quan.	đổi thành cổ phần phổ thông của SeABank
			5	Điều kiện khác	Khoản vay có thể được hoán đổi thành cổ phiếu theo thỏa thuận của SeABank và Bên cho vay.	trong vòng 4 năm nhằm bổ sung nguồn vốn hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN), khách hàng cá nhân và doanh nghiệp siêu nhỏ tại Việt Nam.
			b. Trường hợp SeABank và Bên cho vay thỏa thuận phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ từ khoản vay kèm điều kiện chuyển đổi tại điểm a Nghị quyết này, Cổ đông của SeABank đồng ý từ bỏ mọi quyền ưu tiên mua đối với cổ phiếu mới được phát hành cho đối tác nước ngoài để thực hiện việc chuyển đổi, và trong phạm vi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tại thời điểm chuyển đổi, thông qua một nghị quyết khác trong đó bao gồm các vấn đề được nêu tại Nghị quyết này để phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu tại thời điểm chuyển đổi để thực hiện việc chuyển đổi. c. Phê duyệt và thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện giao dịch vay kèm điều kiện chuyển đổi tại điểm a Nghị quyết này, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau: i. Phê duyệt, quyết định lựa chọn Bên cho vay đáp ứng đầy đủ điều kiện theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; ii. Phê duyệt nội dung và ký kết Thỏa thuận Khoản vay có thể chuyển đổi và các tài liệu khác có liên quan mà SeABank là một bên tham gia (sau đây gọi chung là “Tài liệu Tài trợ”) và bất kỳ sửa đổi nào đối với từng Tài liệu Tài trợ đó; các tài liệu, hồ sơ xin chấp thuận, đăng ký và các tài liệu khác có liên quan đến việc (i) vay Khoản vay kèm điều kiện chuyển đổi; và (ii) phát hành, niêm yết, đăng ký và lưu ký số cổ phiếu phát hành để phục vụ mục đích chuyển đổi; iii. Phê duyệt và triển khai phương án sử dụng vốn vay nước ngoài thu được từ Khoản vay hoặc vốn chuyển đổi từ Khoản vay; iv. Lập và triển khai phương án chi tiết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ; v. Quyết định phương án đảm bảo việc chuyển đổi không vượt quá giới hạn sở hữu nước ngoài của SeABank; vi. Quyết định và tiến hành mọi thủ tục để có được chấp thuận của cơ quan quản lý đối với việc chuyển đổi, tăng vốn điều lệ, đăng ký và niêm yết cổ phiếu mới phát hành và các hành động cần thiết khác; và vii. Các nội dung khác có liên quan.			

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Điều khoản	Ngày	Nội dung	Tình hình triển khai
12.	Nghị quyết số 12	17/04/2024	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT SeABank nhiệm kỳ 2023- 2028 đối với Bà Ngô Thị Nhài kể từ ngày 17/4/2024.	Đã thực hiện.
13.	Nghị quyết số 13	17/04/2024	Thông qua việc bầu thay thế 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028.	Đã thực hiện.
14.	Nghị quyết số 14	17/04/2024	Thông qua Thẻ lệ bầu cử bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 như Thẻ lệ bầu cử đính kèm	Đã thực hiện.
15.	Nghị quyết số 15	17/04/2024	Thông qua kết quả bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028.	Đã thực hiện.
16.	Nghị quyết số 16	17/04/2024	Thông qua Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 của Ngân hàng đã được NHNN giao và kết quả thực hiện Phương án cơ cấu lại trong năm 2023. Giao HĐQT (i) tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, sửa đổi, bổ sung và báo cáo NHNN về Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021 – 2025 để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế (nếu HĐQT xét thấy cần thiết) và yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; (ii) chủ động xem xét, quyết định/phê duyệt (bao gồm cả việc ký) tất cả các văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục, nội dung cần thiết có liên quan để triển khai các nội dung/vấn đề tại điểm (i) nêu trên, phù hợp với quy định của Pháp luật, quy định của SeABank và chiến lược của Ngân hàng trong từng thời kỳ, Kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Đã thực hiện. Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 tiếp tục được triển khai và báo cáo kết quả định kỳ tới NHNN hàng quý và năm. Chi tiết theo báo cáo kết quả thực hiện PACCL tại khoản 1 Mục A Báo cáo này.
17.	Nghị quyết số 17	17/04/2024	Đại hội đồng cổ đông thông qua các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan đã được ghi nhận trong các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của SeABank trong giai đoạn 2021-2023; và các hợp đồng, giao dịch giữa SeABank với các đối tượng theo quy định tại Điểm q Khoản 2 Điều 59 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và/hoặc điểm r khoản 3 Điều 67 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 (kể từ thời điểm Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 có hiệu lực) và Khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020, bao gồm nhưng không giới hạn: a. các hợp đồng, giao dịch nhận tiền gửi có giá trị trên 20% vốn điều lệ của SeABank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất b. các hợp đồng, giao dịch cấp tín dụng, hoặc các hợp đồng, giao dịch khác với khách hàng (trừ các trường hợp pháp luật cấm/hạn chế) có giá trị tối đa đến 30% vốn điều lệ của SeABank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất	Không phát sinh.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Điều khoản	Ngày	Nội dung	Tình hình triển khai
			Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị được quyền xem xét, quyết định/phê duyệt (bao gồm cả việc ký) tất cả các văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục, nội dung cần thiết có liên quan để triển khai các nội dung/vấn đề nêu trên, phù hợp với quy định của Pháp luật, quy định của SeABank và chiến lược của Ngân hàng trong từng thời kỳ, Kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	
18.	Nghị quyết số 18	17/04/2024	Đại hội đồng cổ đông thông qua (i) việc tiếp tục thực hiện các nghị quyết chưa triển khai của kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; và (ii) chủ trương và nguyên tắc thực hiện các nội dung/vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh giữa 2 kỳ Đại hội, bao gồm nhưng không giới hạn: a. việc đầu tư, mua, bán tài sản của SeABank; việc góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác; đầu tư tài chính khác; b. việc sửa đổi, bổ sung, ban hành và thay thế Quy chế tài chính của SeABank theo quy định của pháp luật có liên quan; c. việc đàm phán, lựa chọn và phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài; và để triển khai các nội dung, vấn đề nêu trên, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giao Hội đồng quản trị được quyền chủ động xem xét, quyết định/phê duyệt (bao gồm cả việc ký) tất cả các văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục, nội dung cần thiết có liên quan để triển khai các nội dung/vấn đề tại điểm a, b và c nêu trên, phù hợp với quy định của Pháp luật, quy định của SeABank và định hướng, chiến lược của Ngân hàng trong từng thời kỳ, Kế hoạch Ngân sách và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Không phát sinh.
C. Ngày 24/10/2024, SeABank đã tổ chức lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản thông qua nghị quyết nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng.				
1.	Nghị quyết số 01	05/11/2024	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng theo Dự thảo đính kèm. Giao và ủy quyền cho HĐQT (i) quyết định việc ban hành Điều lệ, (ii) tiếp tục rà soát nội dung của Điều lệ để sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh theo quy định của Luật các TCTD năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành, cập nhật các nội dung theo thông lệ tốt về quản trị công ty trong nước và quốc tế (nếu xét thấy cần thiết).	Đã thực hiện.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Điều khoản	Ngày	Nội dung	Tình hình triển khai
			Riêng nội dung quy định về vốn điều lệ tại Khoản 1 Điều 22 Điều lệ sẽ được HĐQT điều chỉnh trên cơ sở và phù hợp với nội dung Quyết định sửa đổi Giấy phép hoạt động về vốn điều lệ của Ngân hàng Nhà nước.	
2.	Nghị quyết số 02	05/11/2024	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung của Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng theo Dự thảo đính kèm. Giao và ủy quyền cho HĐQT (i) quyết định việc ban hành Quy chế, (ii) tiếp tục rà soát nội dung của Quy chế để sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh theo quy định của Luật các TCTD năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành, cập nhật các nội dung theo thông lệ tốt về quản trị công ty trong nước và quốc tế (nếu xét thấy cần thiết).	Đã thực hiện
3.	Nghị quyết số 03	05/11/2024	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị theo Dự thảo đính kèm. Giao và ủy quyền cho HĐQT (i) quyết định việc ban hành Quy chế, (ii) tiếp tục rà soát nội dung của Quy chế để sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh theo quy định của Luật các TCTD năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành, cập nhật các nội dung theo thông lệ tốt về quản trị công ty trong nước và quốc tế (nếu xét thấy cần thiết).	Đã thực hiện
4.	Nghị quyết số 04	05/11/2024	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát theo Dự thảo đính kèm. Giao và ủy quyền cho Ban Kiểm soát (i) quyết định việc ban hành Quy chế, (ii) tiếp tục rà soát nội dung của Quy chế để sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh theo quy định của Luật các TCTD năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành, cập nhật các nội dung theo thông lệ tốt về quản trị công ty trong nước và quốc tế (nếu xét thấy cần thiết).	Đã thực hiện
5.	Nghị quyết số 05	05/11/2024	Đại hội đồng cổ đông tại đây giao và ủy quyền cho HĐQT (và cho phép HĐQT được giao và ủy quyền lại), quyết định, thực hiện tất cả các công việc, hành động, ký các văn kiện và tài liệu khác, cùng với những sửa đổi bổ sung mà HĐQT xét thấy cần thiết hoặc phải có để bảo đảm hiệu lực của những nghị quyết nêu trên và giải quyết các công việc phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các nghị quyết đã được thông qua tại kỳ họp này có hiệu lực kể từ ngày được thông qua cho đến khi HĐQT có nghị quyết khác thay thế hoặc các công việc được nêu trên hoàn thành.	Đã thực hiện Đã thực hiện
D. Ngày 15/11/2024, SeABank đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung 02 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.				

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Điều khoản	Ngày	Nội dung	Tình hình triển khai															
1.	Nghị quyết số 01	15/11/2024	Thông qua số lượng thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 là 05 thành viên.	Đã thực hiện															
2.	Nghị quyết số 02		Thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên Ban Kiểm soát của SeABank cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023- 2028	Đã thực hiện															
3.	Nghị quyết số 03		Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau: <table><tr><th>STT</th><th>Họ và tên ứng cử viên</th><th>Số phiếu bầu đạt được</th><th>Tỷ lệ đạt được</th><th>Kết quả</th></tr><tr><td>1.</td><td>Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh</td><td>2.745.162.003</td><td>100%</td><td>Trúng cử thành viên BKS</td></tr><tr><td>2.</td><td>Ông Lương Duy Đông</td><td>2.745.162.003</td><td>100%</td><td>Trúng cử thành viên BKS</td></tr></table>	STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu đạt được	Tỷ lệ đạt được	Kết quả	1.	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	2.745.162.003	100%	Trúng cử thành viên BKS	2.	Ông Lương Duy Đông	2.745.162.003	100%	Trúng cử thành viên BKS	Đã thực hiện
STT	Họ và tên ứng cử viên		Số phiếu bầu đạt được	Tỷ lệ đạt được	Kết quả														
1.	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	2.745.162.003	100%	Trúng cử thành viên BKS															
2.	Ông Lương Duy Đông	2.745.162.003	100%	Trúng cử thành viên BKS															
4.	Nghị quyết số 04	Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Hội đồng Quản trị được quyền chủ động xem xét, quyết định/phê duyệt (bao gồm cả việc ký) tất cả các văn bản, tài liệu, báo cáo và thực hiện các hoạt động, thủ tục, nội dung cần thiết có liên quan để triển khai các nội dung/vấn đề tại Nghị quyết số 1, 2, 3 nêu trên, phù hợp với quy định của Pháp luật, quy định của SeABank và định hướng, chiến lược của Ngân hàng trong từng thời kỳ.	Đã thực hiện																

III. KẾ HOẠCH NĂM 2025

3.1 Tiếp tục kiện toàn cơ cấu của HĐQT và BKS của Ngân hàng nhằm nâng cao hơn nữa năng lực của HĐQT, BKS và đáp ứng các thông lệ tốt về quản trị công ty trong phát triển bền vững:

- Bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT nâng tổng số thành viên độc lập HĐQT lên 02/08 thành viên, là thành viên giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, người nước ngoài nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng hóa năng lực, văn hóa và góc nhìn của HĐQT;
- Bầu bổ sung/ thay thế thành viên BKS theo hướng ưu tiên những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng nhằm đa dạng hóa năng lực, chuyên môn, kinh nghiệm cho BKS, đáp ứng nhu cầu thực tế hoạt động của BKS ngày càng gia tăng do được bổ sung chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật các TCTD năm 2024;
- Rà soát và thực hiện phân công công việc cho các thành viên HĐQT theo thực tế nhân sự được bầu bổ sung trong năm 2025;
- Điều chỉnh cơ cấu, tái cấu trúc các Ủy ban trực thuộc HĐQT phù hợp với tình hình thực tế và rà soát, cải tiến quy trình làm việc của các Ủy ban; kiện toàn nhân sự giúp việc cho các Ủy ban nhằm tăng cường nguồn lực cho các Ủy ban tham mưu cho HĐQT trong công tác phát triển bền vững, đặc biệt là trụ cột Quản trị.

- e. Xem xét thành lập Ủy ban Phát triển Bền vững với các thành viên có kinh nghiệm thực thi chiến lược phát triển bền vững tại các tổ chức quốc tế nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc triển khai, giám sát thực thi chiến lược phát triển bền vững tại Ngân hàng.
- 3.2 Tiếp tục hoàn thiện khung quản trị công ty và kiện toàn các nguyên tắc quản trị công ty theo Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty của Việt Nam và OECD/G20, cũng như các cam kết của Ngân hàng về phát triển bền vững với ba trụ cột ESG với các đối tác quốc tế như IFC, DFC, AIIB, Norfund v.v.... ; Tập trung chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển bền vững của SeABank theo các nội dung này, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, công khai, minh bạch, đảm bảo quyền và lợi ích của các bên liên quan.
- 3.3 Chỉ đạo và đồng hành cùng TGD tiếp tục cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ để áp dụng thành công chuẩn mực kiểm soát tuân thủ quốc tế COSO và xem xét việc công bố báo cáo tài chính theo chuẩn mực IFRS nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch và sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro theo quy định của pháp luật và các chuẩn mực quốc tế;
- 3.4 Chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch ngân sách năm 2025 bám sát các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ, NHNN.
- 3.5 Tiếp tục chỉ đạo việc triển khai trong năm 2025 và tổng kết thực hiện giai đoạn 2021-2025 của các Phương án/ Chiến lược/ Đề án sau: (i) Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 đã được NHNN chấp thuận, làm cơ sở để xây dựng Phương án cơ cấu lại cho giai đoạn tiếp theo (nếu có) theo yêu cầu của NHNN; (ii) Đề án phát triển Ngân hàng xanh tại Việt Nam theo Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 07/8/2018; (iii) Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; (iv) Chiến lược phát triển ngành ngân hàng đến 2025 và định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 1309/QĐ-NHNN.
- 3.6 Chỉ đạo xây dựng Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp TCTD được can thiệp sớm theo quy định tại Điều 143 Luật các TCTD 2024 và nâng cao năng lực ứng phó với các tình huống bất thường của Ngân hàng.
- 3.7 Chỉ đạo việc kiểm soát tăng trưởng tín dụng hợp lý, bám sát mục tiêu tăng trưởng tín dụng phù hợp với chỉ tiêu được NHNN giao và định hướng nguồn vốn tín dụng của Ngân hàng vào các lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng theo chủ trương của Chính phủ, hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế xã hội; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.
- 3.8 Tiếp tục chỉ đạo để đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại không dùng tiền mặt trong hoạt động ngân hàng gắn với đảm bảo an ninh, an toàn, trong đó ưu tiên chỉ đạo triển khai các dự án công nghệ số và vận hành tập trung để hỗ trợ hoạt động kinh doanh theo chiến lược Ngân hàng.

IV. NỘI DUNG KHÁC:

- 4.1 Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương và nguyên tắc thực hiện các nội dung/vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh giữa 2 kỳ Đại hội, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - a. việc đầu tư, mua, bán tài sản của SeABank;
 - b. việc góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác;
 - c. đầu tư tài chính khác;
 - d. việc sửa đổi, bổ sung, ban hành và thay thế Quy chế tài chính của SeABank theo quy định của pháp luật có liên quan;
- 4.2 Hội đồng Quản trị được quyền chủ động quyết định/ phê duyệt (bao gồm cả việc ký) tất cả các văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục, nội dung cần thiết có liên quan để triển khai các nội dung/ vấn đề tại điểm a, b, c, d mục 1 trên, phù hợp với quy định của Pháp luật, quy định của SeABank và định hướng, chiến lược của Ngân hàng trong từng thời kỳ,

Kế hoạch Ngân sách & Kế hoạch Kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thay mặt HĐQT, tôi xin bày tỏ sự cảm ơn chân thành tới các Quý vị Khách hàng, Cổ đông và Đối tác đã luôn đồng hành và ủng hộ SeABank trong thời gian vừa qua. Tôi cũng đặc biệt cảm ơn sự đóng góp của Ban điều hành, các cán bộ quản lý cùng toàn thể CBNV SeABank đã chung sức cho sự phát triển của Ngân hàng.

Tôi tin tưởng rằng, với nội lực mạnh mẽ cùng niềm tin và sự ủng hộ của Quý vị Khách hàng, Đối tác, Cổ đông, SeABank sẽ sớm hoàn thành mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu được yêu thích nhất và tiếp tục phát triển bền vững theo các trụ cột Môi trường- Xã hội – Quản trị.

Trân trọng!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP

LÊ VĂN TÀN

FERGUS MACDONAL CLARK

PHỤ LỤC SỐ 01**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA SEABANK**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
1	Lê Văn Tàn	Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng	11/04/2018	-
	Lê Văn Nghi		11/04/2018	
	Lê Văn Lễ		11/04/2018	
	Nguyễn Thị Diễm		11/04/2018	
	Lê Thị Ngoan		11/04/2018	
	Nguyễn Văn Nguyên		11/04/2018	
	Lê Văn Tiến		11/04/2018	
	Trần Thị Thêm		11/04/2018	
	Lê Văn Tấn		11/04/2018	
	Hoàng Thị Mai		11/04/2018	
	Lê Văn Tân		11/04/2018	
	Trần Thị Bảy		11/04/2018	
	Lê Thị Thêm		11/04/2018	
	Nguyễn Minh Tiến		11/04/2018	
	Lê Thị Miên		11/04/2018	
	Lê Kiều Anh		11/04/2018	
	Lê Bảo Minh		11/04/2018	
2	Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	11/04/2018	-
	Lê Hữu Báu		11/04/2018	
	Phan Văn Hòa		11/04/2018	
	Nguyễn Châu Huân		11/04/2018	
	Nguyễn Ngọc Đăng		11/04/2018	
	Đỗ Thị Nhâm		11/04/2018	
	Nguyễn Văn Lộc		11/04/2018	
	Hoàng Thị Mùi		11/04/2018	
	Lê Tuấn Anh		11/04/2018	
	Tạ Thị Hồng Yên		11/04/2018	
	Lê Thu Thủy		11/04/2018	
3	Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT	11/04/2018	-
	AMELIA Lê Nguyễn HERMAN		11/04/2018	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
	ANTHONY Lê Nguyễn HERMAN		11/04/2018	
	Lê Hữu Báu		11/04/2018	
	Nguyễn Thị Nga		11/04/2018	
	Lê Tuấn Anh		11/04/2018	
	Tạ Thị Hồng Yến		11/04/2018	
4	Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT	11/04/2018	-
	Nguyễn Duy Hùng		11/04/2018	
	Khúc Như Đồng		11/04/2018	
	Nguyễn Thị Mai		11/04/2018	
	Khúc Anh Sơn		11/04/2018	
	Trần Thị Thái Lệ		11/04/2018	
	Khúc Như Giang		11/04/2018	
	Trần Thị Linh		11/04/2018	
	Nguyễn Tường Huy		11/04/2018	
	Nguyễn Duy Việt		11/04/2018	
5	Mathew Nevil WELCH	Thành viên HĐQT	21/04/2022	-
	Patricia Bjaaland Welch		21/04/2022	
	Barry Neville Welch		21/04/2022	
	Yvonne Welch		21/04/2022	
	Daniel James Welch		21/04/2022	
	Patrick Welch		21/04/2022	
	Carrie Golus		21/04/2022	
	Zoe Welch		21/04/2022	
6	Fergus Macdonald Clark	Thành viên độc lập HĐQT	28/04/2023	-
	Gordon Macdonald Clark		28/04/2023	
	James Macdonald Clark		28/04/2023	
	Rebecca Clark		28/04/2023	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
7	Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT	12/08/2015	
	Võ Anh Thái		12/08/2015	
	Trần Đình Kiên			
	Trương Thị Hợp		12/08/2015	
	Võ Thế An		-	
	Phạm Thị Hoàn		12/08/2015	
	Trần Thái Đăng		12/08/2015	
	Tạ Thúy Hằng		12/08/2015	
	Trần Việt Ký		12/08/2015	
	Lê Lệ Thủy		12/08/2015	
	Trần Thị Thu Hương		12/08/2015	
	Nguyễn Văn Hồng		12/08/2015	
	Võ Thái Dương		12/08/2015	
	Võ Trần Thái Trung		12/08/2015	
	Đặng Phương Linh		01/01/2022	
	Nguyễn Mẫn Thủy Tiên		08/11/2022	
8	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trưởng BKS	15/11/2024	
	Nguyễn Đình Trường		15/11/2024	
	Nguyễn Thị Tích		15/11/2024	
	Nguyễn Thị Huy Thu		15/11/2024	
	Nguyễn Quỳnh Lâm		15/11/2024	
	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		15/11/2024	
	Phan Hải Uyên Chi		15/11/2024	
	Nguyễn Ngọc Huyền		15/11/2024	
	Nguyễn Huy Hùng		15/11/2024	
	Nguyễn Anh Giao		15/11/2024	
	Lê Thị Phán		15/11/2024	
	Hoàng Mạnh Tường		15/11/2024	
9	Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên BKS	11/04/2018	
	Phan Vĩnh Quang			
	Vũ Đình Đô			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
	Trịnh Thị Hồng Hà			
	Phan Bá Việt			
	Phan Vũ Quỳnh Trang			
	Vũ Thị Nga Hằng			
	Nguyễn Tân Hoàng			
	Công ty TNHH Thương mại Vượng Tiến			
10	Nguyễn Thành Luân	Thành viên BKS	28/04/2023	-
	Nguyễn Quỳnh Diệp			
	Nguyễn Minh An			
	Nguyễn Minh Quân			
	Nguyễn Ngọc Canh			
	Giang Minh Nga			
	Nguyễn Thanh Phong			
	Trần Thu Hòa			
	Nguyễn Thành Trung			
	Đào Thị Lan Hương			
11	Vũ Thu Thủy	Thành viên BKS	28/04/2023	-
	Nguyễn Ngọc Thịnh			
	Nguyễn Ngọc Quang			
	Nguyễn Ngọc Linh			
	Hoàng Thị Ngọc			
	Vũ Công Đỗ			
	Nguyễn Ngọc Thạnh			
	Vũ Thị Nhung			
	Vũ Thị Hồng Lý			
	Vũ Thị Thanh Tâm			
	Nguyễn Quang Tứ			
	Vũ Thị Mão			
	Lê Văn Trương			
	Vũ Quốc Hoàn			
	Nguyễn Lan Anh			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
	Vũ Hoàng Anh			
	Nguyễn Tuấn Sơn			
	Công ty TNHH thương mại đầu tư và xuất nhập khẩu An Phú			
12	Lương Duy Đông	Thành viên BKS	15/11/2024	
	Nguyễn Thị Huỳnh			
	Lương Bích Ngọc			
	Lương Tuấn Tú			
	Lương Văn Chiên			
	Nguyễn Thị Phương			
	Nguyễn Ngọc Riền			
	Nguyễn Thị Dũng			
13	Lê Quốc Long	Tổng Giám đốc	20/06/2018	-
	Lê Xuân Bản		20/06/2018	
	Nguyễn Thị Hằng		20/06/2018	
	Hoàng Thị Kiều Yến		20/06/2018	
	Lê Hoàng Anh		20/06/2018	
	Lê Xuân Nam Anh		20/06/2018	
	Lê Xuân Quốc Anh		20/06/2018	
	Lê Anh Tuấn		20/06/2018	
	Châu Thị Mỹ Liễu		20/06/2018	
	Lê Khánh Toàn		20/06/2018	
	Hoàng Phụng Cẩm		20/06/2018	
14	Vũ Đình Khoán	Phó Tổng Giám đốc	12/07/2013	-
15	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc	01/06/2016	-
16	Hoàng Mạnh Phú	Phó Tổng Giám đốc	20/06/2018	-
17	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc	28/12/2012	-
18	Đặng Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc	20/01/2020	-
19	Nguyễn Hồng Quang	Phó Tổng Giám đốc	23/02/2024	
20	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	23/02/2024	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
21	Nguyễn Thị Hoài Phương	Kế toán trưởng	14/07/2017	-
22	Vũ Quốc Tuấn	Người phụ trách Quản trị công ty	12/08/2021	-
23	Đào Minh Nguyệt	Người phụ trách Quản trị công ty	12/08/2021	-
24	Hoàng Tuyết Mai	Người phụ trách Quản trị công ty	12/08/2021	-
25	Ngô Thị Nhài	Từng là Thành viên HĐQT	11/04/2018	17/04/2024
26	Vo Long Nhi	Từng là Phó Tổng Giám đốc	16/11/2021	23/02/2024
27	Công đoàn SeABank Hội sở			

B. Doanh nghiệp và tổ chức sở hữu trên 10% vốn điều lệ

	Không có			
--	----------	--	--	--

C. Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát (Công ty con, cổ đông lớn)

1	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)	Công ty con	03/12/2008	
	Vũ Đình Khoán	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD SeABank AMC	15/11/2024	
2	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	Công ty con	22/5/2018	
	Nguyễn Minh Thắng	Chủ tịch HĐQT		
	Vũ Đức Thắng	Tổng Giám đốc		
3	Công ty CP Xăng dầu khí Sài Gòn	SeABank là cổ đông lớn		
4	Công ty CP Xăng dầu khí Vũng Tàu	SeABank là cổ đông lớn		
5	Công ty CP Xăng dầu khí Tây Ninh	SeABank là cổ đông lớn		

E. Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia

1	Nguyễn Minh Thắng	Đại diện phần vốn góp của SeABank		
---	-------------------	-----------------------------------	--	--

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Đại diện phần vốn góp của SeABank		
3	Lê Quốc Long	Đại diện phần vốn góp của SeABank		
4	Hoàng Huy Chương	Đại diện phần vốn góp của SeABank		
5	Lã Thị Hiền	Đại diện phần vốn góp của SeABank		
6	Đặng Tùng Sơn	Đại diện phần vốn góp của SeABank		
7	Vo Long Nhi	Đại diện phần vốn góp của SeABank		

PHỤ LỤC 02

DANH SÁCH GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA SEABANK

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (*)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)	Ghi chú
I.	Lê Văn Tàn	Chủ tịch HĐQT		- Giao dịch tín dụng (***) : 1,5 triệu đồng - Thẻ tín dụng	
1.15	Lê Kiều Anh	Con gái		- Giao dịch tín dụng: 76,98 triệu đồng - Thẻ tín dụng - Giao dịch phi tín dụng (****): 9.600 triệu đồng	
II.	Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT		- Giao dịch phi tín dụng: Cho thuê nhà	
2.1	Lê Hữu Báu	Chồng	NQ 86/2024/NQ-HĐQT	- Giao dịch phi tín dụng: Cho thuê nhà, cho thuê đặt biển quảng cáo.	
2.12	Tập đoàn BRG - Công ty CP	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT		- Giao dịch phi tín dụng: 343.630 triệu đồng	
2.13	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội	Bà Nguyễn Thị Nga là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1219/2024/NQ HĐQT	- Thông qua gói cấp tín dụng trị giá: 4.300.000 triệu đồng ngày 26/12/2024 - Giao dịch phi tín dụng: 179 triệu đồng	
2.14	Công ty CP Cho thuê máy bay Việt Nam	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT		- Giao dịch phi tín dụng : 884.595 triệu đồng	
2.17	Công ty TNHH Hoàng Viên Quảng Bá	Công ty con của BRG		- Giao dịch phi tín dụng: 286.736 triệu đồng	
2.18	Công ty CP dịch vụ và kinh doanh bất động sản Hà Nội	Công ty con của BRG	NQ 908/2023/NQ-HĐQT	- Giao dịch phi tín dụng: 328.900 triệu đồng - Cho thuê địa điểm	
IV.	Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT		- Giao dịch phi tín dụng: 3.775 triệu đồng	
4.12	Công ty CP Nông thủy sản Nghệ An	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT	1152/2024/NQ HĐQT	- Giao dịch tín dụng: Hạn mức 80 tỷ đồng.	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (*)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)	Ghi chú
4.15	CTCP Kho vận Vietfracht Hưng Yên	Công ty con của Vietfracht		- Giao dịch phi tín dụng: 7.709 triệu đồng	
4.16	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hải Phòng	Công ty con của Vietfracht		- Giao dịch phi tín dụng: 2.000 triệu đồng	
4.17	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hà Nội	Công ty con của Vietfracht		- Giao dịch phi tín dụng: 8.000 triệu đồng	
4.18	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hồ Chí Minh	Công ty con của Vietfracht	NQ 908/2023/NQ-HĐQT	- Gia hạn hợp đồng thuê địa điểm.	
6.9	Công ty cổ phần Khách sạn Du lịch Sông Nhuệ	Ông Fergus Macdonald Clark đại diện cổ phiếu tại SeABank	NQ 908/2023/NQ-HĐQT	- Gia hạn cho thuê địa điểm	NCLQ của TV HĐQT
VII.	Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT		- Giao dịch tín dụng : TTD 326,99 triệu đồng	
7.11	Võ Trần Thái Trung	Con		- Giao dịch phi tín dụng: 1.500 USD	
X	Nguyễn Thành Luân	Thành viên BKS			
10.7	Trần Thu Hòa	Mẹ vợ		- Giao dịch phi tín dụng: 3.500 triệu đồng	
XIV.	Vũ Đình Khoán	Phó Tổng Giám đốc		- Giao dịch phi tín dụng: 1.517 triệu đồng	
14.2	Vũ Trịnh Mỹ Linh	Con gái		- Giao dịch phi tín dụng: 713 triệu đồng	
XV.	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc		- Giao dịch phi tín dụng: 405 triệu đồng	
15.1	Lương Thị Tính	Mẹ		- Giao dịch phi tín dụng: 8.100 triệu đồng	
15.3	Nguyễn Xuân Phong	Con trai		- Giao dịch phi tín dụng: 9.546 triệu đồng	
15.5	Nguyễn Thị Hồng Thom	Em gái		- Giao dịch tín dụng: 17.000 triệu đồng - Giao dịch phi tín dụng: 14.000 triệu đồng	
XVI.	Hoàng Mạnh Phú	Phó Tổng Giám đốc		- Giao dịch phi tín dụng : 100 triệu đồng	
16.1	Đinh Thị Hạnh	Vợ		- Giao dịch phi tín dụng : 8.124 triệu đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (*)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)	Ghi chú
16.9	Nguyễn Mộng Hùng	Anh rể		- Giao dịch phi tín dụng: 280 triệu đồng	
XVII.	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc	335/2024/NQ HĐQT	- Giao dịch tín dụng: 500 triệu đồng - Thẻ tín dụng.	
17.7	Ngô Mộng Hoàn	Mẹ vợ		- Giao dịch phi tín dụng: 1.190 triệu đồng	
XIX.	Nguyễn Hồng Quang	Phó Tổng Giám đốc			
19.1	Nguyễn Bảo Ngọc	Vợ		- Giao dịch phi tín dụng: 800 triệu đồng	
19.4	Nguyễn Hồ Điện	Bố ruột		- Giao dịch phi tín dụng: 566 triệu đồng	
19.5	Tạ Thị Thuận	Mẹ ruột		- Giao dịch phi tín dụng: 850 triệu đồng	
19.7	Thành Kim Dung	Mẹ vợ		- Giao dịch phi tín dụng: 1.050 triệu đồng	
XX.	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc			
20.1	Nguyễn Minh Hiền	Vợ		- Giao dịch phi tín dụng: 8.786 triệu đồng	
XXI.	Nguyễn Thị Hoài Phương	Kế toán trưởng		- Giao dịch phi tín dụng: 750 triệu đồng	
XXII.	Vũ Quốc Tuấn	Người phụ trách Quản trị công ty		- Giao dịch tín dụng: 4.102 triệu đồng - Giao dịch phi tín dụng: 128 triệu đồng	
XXIII.	Đào Minh Nguyệt	Người phụ trách Quản trị công ty		- Giao dịch tín dụng: 16.324 triệu đồng	
XXIV.	Hoàng Tuyết Mai	Người phụ trách Quản trị công ty		- Giao dịch tín dụng: 1.169 triệu đồng	
XXVI.	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)	Công ty con	NQ 908/2023/NQ-HĐQT	- Giao dịch phi tín dụng: 23.500 triệu đồng - Thuê nhà	
XXVII.	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	Công ty con	Số 1235/2024/NQ HĐQT	- Hạn mức gửi tiền 5.350 tỷ đồng ngày 30/12/2024. - HDTG: 3.130.000 triệu đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (*)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)	Ghi chú
30.1	Nguyễn Minh Thắng	Đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF		- Giao dịch tín dụng: 28.951 triệu đồng - TTD: 374,51 triệu đồng	
30.5	Hoàng Huy Chương	Đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF		- Giao dịch tín dụng: 12.629 triệu đồng	

(*) Ngoài những Nghị quyết HĐQT đã nêu, các hợp đồng/giao dịch khác được liệt kê tại Phụ lục này giữa SeABank và các bên có liên quan về việc nhận tiền gửi, cấp tín dụng theo thẻ tín dụng,... được thực hiện trên cơ sở Nghị quyết HĐQT số 1918/2020/NQ-HĐQT ngày 08/12/2020, Nghị quyết số 721/2023/NQ-HĐQT và các Nghị quyết/Quyết định khác có liên quan.

(**) Giá trị giao dịch, số lượng giao dịch được xác định tại ngày 31/12/2024

(***) Giao dịch cấp tín dụng bao gồm giao dịch cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bao thanh toán, bảo lãnh ngân hàng, thư tín dụng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác.

(****) Giao dịch phi tín dụng bao gồm nhưng không hạn chế tất cả các giao dịch khác phát sinh với Ngân hàng ngoài giao dịch cấp tín dụng như tiền gửi, mở tài khoản thanh toán, thu chi hộ, mua/ bán, thuê/ cho thuê tài sản, trụ sở...

**BÁO CÁO THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025**

I. Báo cáo thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, tiền lương, thưởng, phúc lợi khác của Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác năm 2024:

TT	Nội dung	Năm 2024 (triệu đồng)	Ghi chú
A	Tổng Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024 (*)		
1	Thù lao của Hội đồng quản trị (“HĐQT”)	22.519	
1.1	Ông Lê Văn Tàn- Chủ tịch HĐQT	6.000	
1.2	Bà Nguyễn Thị Nga- Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	5.400	
1.3	Bà Lê Thu Thủy- Phó Chủ tịch HĐQT	4.245	
1.4	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm- Phó Chủ tịch HĐQT	2,916	
1.5	Bà Ngô Thị Nhài – Thành viên HĐQT	401	Thôi đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT kể từ ngày 16/4/2024
1.6	Ông Mathew Nevil Welch – Thành viên HĐQT	1.200	
1.7	Ông Fergus Mardonald Clark – Thành viên độc lập HĐQT	1.404	
1.8	Bà Trần Thị Thanh Thủy- Thành viên HĐQT	953	Được bầu giữ chức vụ thành viên HĐQT từ ngày 17/4/2024
2	Thù lao của Ban kiểm soát (“BKS”)	5.060	
2.1	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh – Trưởng BKS	1.723	Thay đổi chức danh thành viên BKS kể từ ngày 15/11/2024
2.2	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh – Trưởng BKS	337	Được bầu giữ chức vụ Trưởng BKS kể từ ngày 15/11/2024
2.3	Ông Nguyễn Thành Luân – Thành viên BKS chuyên trách	1.566	
2.4	Bà Vũ Thu Thủy – Thành viên BKS chuyên trách	1.296	
2.5	Ông Lương Duy Đông – Thành viên BKS	138	Được bầu giữ chức vụ thành viên BKS kể từ ngày 15/11/2024

TT	Nội dung	Năm 2024 (triệu đồng)	Ghi chú
3	Chi phí lễ tân, khánh tiết và chi phí khác của HĐQT, BKS	3.709	
B	Tiền lương, thưởng và phúc lợi khác của Tổng Giám đốc và người quản lý khác (*)	30.553	

(*) Các khoản thù lao, tiền lương là số liệu sau khi đã khấu trừ thuế TNCN.

Việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS được thực hiện theo đúng quy định về khung thù lao của HĐQT, BKS SeABank và phạm vi ngân sách do Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2024 thông qua, trên cơ sở tiết kiệm tối đa chi phí cho Ngân hàng.

II. Kế hoạch chi trả thù lao, thưởng và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025

- Trên cơ sở quy định về thù lao, chi tiêu của HĐQT và BKS đã được ban hành và đánh giá các chỉ tiêu kinh doanh và kế hoạch nhân sự của HĐQT, BKS trong năm 2025, HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ thông qua tổng mức thù lao, thưởng và chi phí hoạt động năm 2025 của HĐQT và BKS như sau:

TT	Nội dung	Tổng Ngân sách năm 2025
1	Thù lao, thưởng và chi phí hoạt động của HĐQT	80 tỷ đồng
2	Thù lao, thưởng và chi phí hoạt động của BKS	40 tỷ đồng
	Tổng cộng	120 tỷ đồng

- HĐQT tiếp tục rà soát quy định về chế độ thù lao, chi tiêu, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS của SeABank, và quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định này để đảm bảo phù hợp với kế hoạch ngân sách của HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ thông qua, quy định khác có liên quan của SeABank, pháp luật trong từng thời kỳ và tình hình thực tế phát sinh.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

LÊ VĂN TÀN

NGUYỄN NGỌC QUỲNH



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

Kính thưa các Quý vị Cổ đông!

Trong năm 2024, Ban kiểm soát (“BKS”) Ngân hàng TMCP Đông Nam Á đã triển khai và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”), Quy chế Tổ chức Hoạt động của BKS và các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. BKS xin báo cáo tổng kết một số nội dung chính về hoạt động của BKS trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

I. Nhân sự Ban Kiểm soát:

Trong năm 2024, cơ cấu nhân sự BKS SeABank nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Ghi chú
1.	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trưởng Ban Kiểm soát	15/11/2024		Ông Quỳnh được bầu làm Trưởng BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 từ ngày 15/11/2024.
2.	Ông Nguyễn Thành Luân	Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	28/04/2023		Ông Luân trúng cử thành viên BKS từ ngày 28/04/2023
3.	Bà Vũ Thu Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	28/04/2023		Bà Thủy trúng cử thành viên BKS từ ngày 28/04/2023
4.	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên Ban Kiểm soát	11/04/2018		Bà Quỳnh từ nhiệm chức vụ Trưởng BKS từ ngày 15/11/2024
5.	Ông Lương Duy Đông	Thành viên Ban Kiểm soát	15/11/2024		Ông Đông trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 từ ngày 15/11/2024

II. Kết quả kinh doanh của SeABank, kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2024:

1. Kết quả kinh doanh của SeABank năm 2024:

Năm 2024, tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy giảm do tác động kéo dài của lạm phát cao, chính sách tiền tệ thắt chặt và bất ổn địa chính trị, đặc biệt tại Châu Âu và Trung Đông. Mặc dù lạm phát có dấu hiệu hạ nhiệt, nhưng vẫn duy trì ở mức cao, ảnh hưởng đến đầu tư và tiêu dùng trên toàn thế giới. Trung Quốc triển khai nhiều biện pháp kích thích kinh tế, song tăng trưởng vẫn chưa đạt kỳ vọng do khủng hoảng trong lĩnh vực bất động sản và sự suy giảm nhu cầu nội địa.

Trong nước, nền kinh tế Việt Nam ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ với mức tăng trưởng GDP đạt **7,09%**, quy mô nền kinh tế đạt **476,3 tỷ USD**, nhờ sự gia tăng mạnh mẽ của hoạt động xuất khẩu và dòng vốn đầu tư nước ngoài. Lạm phát được kiểm soát ở mức **3,63%**, trong khi sản xuất công nghiệp tăng **8,4%**, phản ánh sự ổn định và phát triển bền vững của nền kinh tế.

Trong bối cảnh đó, **Ngân hàng TMCP Đông Nam Á** đã hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh đề ra nhờ chiến lược linh hoạt, bám sát mục tiêu phát triển bền vững, đẩy mạnh công nghệ số và đa dạng hóa sản phẩm, đặc biệt tập trung vào tín dụng xanh. Kết quả kinh doanh năm 2025 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế lũy kế đến 31/12/2024 là 6.039 tỷ đồng, tăng 31% so với năm 2023, hoàn thành 103% kế hoạch. Tổng tài sản tăng 22% so với năm 2023, đạt 325.699 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu tính đến **31/12/2024** duy trì ở mức **1,89%**, đảm bảo tuân thủ quy định dưới **3%** của NHNN. Tỷ lệ chi phí trên thu nhập thuần (“CIR”) là 33.3% nhờ tối ưu hóa và tiết kiệm chi phí.
- Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất (“CAR”) tại 31/12/2024 đạt mức 12,85% và luôn được duy trì cao hơn tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu do NHNN yêu cầu. Vốn điều lệ của ngân hàng đạt 28.350 tỷ đồng là dấu mốc quan trọng trong chiến lược phát triển, giúp Ngân hàng có đủ tiềm lực, nguồn vốn để nâng cao các chỉ số an toàn vốn, bổ sung quy mô vốn hoạt động.

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2024:

2.1 Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ SeABank, Quy định nội bộ về Quản trị công ty, Quy định về Hệ thống Kiểm soát nội bộ của SeABank & Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) năm 2024.

- Hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của SeABank: Thông qua định hướng, kế hoạch kinh doanh, ngân sách 2024 và quyết định các khoản đầu tư, mua sắm lớn theo thẩm quyền cũng như điều chỉnh chủ trương, chính sách, cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro của ngân hàng; chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc (“BTGD”) triển khai và hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2024 trên cơ sở quy định của Pháp luật.
- HĐQT thông qua hoạt động của các Ủy ban tham mưu (Ủy ban Quản lý rủi ro & Ủy ban Nhân sự) đã chỉ đạo sát sao và hoàn thành các nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, cụ thể:
 - + SeABank đã hoàn thành thủ tục tăng Vốn điều lệ từ 24.957 tỷ đồng lên 28.350 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu & phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động 2024.
 - + SeABank đã hoàn tất việc chuyển nhượng công ty tài chính PTF cho đối tác AEON Financial Service Co., Ltd. (AEON Financial) sau quá trình nỗ lực đàm phán. Sự thành công của thương vụ này giúp SeABank cơ cấu nguồn vốn, tăng cường năng lực tài chính để mở rộng quy mô, đầu tư công nghệ, thúc đẩy các hoạt động kinh doanh theo hướng trọng tâm và tăng trưởng bền vững.
 - + Chi phí và thù lao hoạt động của HĐQT, BKS nằm trong ngân sách hoạt động đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua.
 - + Hoàn thành việc sửa đổi bổ sung và trình ĐHĐCĐ thông qua Điều lệ ngân hàng, Quy chế nội bộ về quản trị của ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT nhằm phù hợp với Luật các TCTD năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
 - + Hoàn thành việc thay đổi nội dung Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.
 - + Nghị quyết số 10: về việc mua 100% cổ phần của công ty CP CK ASEAN: Chưa thực hiện – Chưa có nghị quyết liên quan
 - + Nghị quyết số 11: Thông qua giao dịch vay kèm chuyển đổi với các đối tác nước ngoài: Chưa thực hiện – Chưa có nghị quyết liên quan
 - + Nghị quyết số 18: sửa đổi bổ sung ban hành Quy chế tài chính của ngân hàng – chưa thấy.

- + Nghị quyết số 18: Đàm phán lựa chọn để phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài: chưa thấy.
- Nhằm kiện toàn nhân sự của HĐQT, ngày 17/04/2024 SeABank đã bổ sung thêm 01 thành viên HĐQT có kinh nghiệm, có thâm niên công tác tại SeABank nhằm tăng cường năng lực quản trị cho đội ngũ lãnh đạo cấp cao.
- Thông qua hoạt động giám sát, BKS nhận thấy HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng và giám sát hoạt động của Ban Điều hành trên cơ sở bám sát các định hướng, chỉ đạo điều hành từ NHNN và các nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua. Các nghị quyết, quyết định, quy định và chính sách từ HĐQT liên quan đến hoạt động của Ngân hàng phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ, đáp ứng kịp thời các yêu cầu về hoạt động và phát triển của Ngân hàng và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

2.2 Hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

BTGD đã chỉ đạo và điều hành hoạt động của ngân hàng sát sao trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều biến động, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ ngân hàng. Kết quả kinh doanh năm 2024 hoàn thành vượt kế hoạch so với nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. Song song với kết quả kinh doanh, các chỉ số tài chính, tỷ lệ an toàn vốn của SeABank ngày càng được cải thiện và đáp ứng tiêu chuẩn Basel III. Hoạt động của Ban Điều hành có một số điểm đáng chú ý như sau:

- Ngày 23/02/2024, SeABank tiếp tục kiện toàn đội ngũ lãnh đạo cao cấp bằng việc bổ sung 02 Phó Tổng giám đốc, 01 thành viên HĐQT và 01 Chủ tịch công ty thành viên. Việc kiện toàn bộ máy nhân sự cấp cao của HĐQT, Ban điều hành SeABank và Công ty thành viên... với sự tham gia của các thành viên giàu kinh nghiệm, có thâm niên cống hiến làm việc lâu năm và nhiều đóng góp quan trọng cho sự phát triển của SeABank trong những năm vừa qua được kỳ vọng sẽ giúp Ngân hàng tiếp tục nâng cao năng lực quản trị điều hành, hướng tới các chuẩn mực quốc tế, hoàn thiện chiến lược phát triển giai đoạn 2023 – 2028.
- Ngày 23/3/2024, tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, SeABank đã tổ chức thành công Lễ Kỷ niệm 30 năm thành lập Ngân hàng với gần 3.500 SeABanker tham dự.
- SeABank và Visa đã ký kết thỏa thuận Hợp tác chiến lược nhằm mang đến các giải pháp thanh toán số, năng lực dữ liệu và chuyên môn tốt nhất giúp SeABank hoàn thành tầm nhìn trở thành một trong những ngân hàng có dịch vụ thanh toán hàng đầu tại Việt Nam và đạt 10 triệu khách hàng vào năm 2028.
- Khối Khách hàng Doanh nghiệp là đầu mối đã tổ chức Kick-off Chiến lược kinh doanh NFX với mục tiêu trong 05 năm (2024 – 2028) là: Chinh phục 10 triệu khách hàng, doanh thu ngoài lãi (“NOII”) 35% và NFX 1.000 tỷ.
- Tháng 11/2024, SeABank đã thực hiện nâng cấp thành công lên T24 phiên bản R22 - phiên bản mới nhất, tích hợp các tính năng nghiệp vụ mới, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về tài chính và ngân hàng
- SeABank tiếp tục được Moody's xếp hạng tín nhiệm ở mức Ba3 cho danh mục Tiền gửi dài hạn, giữ nguyên xếp hạng đánh giá tín dụng cơ sở (BCA) của SeABank ở mức B1 và đánh giá triển vọng phát triển Ổn định

III. Kết quả tự đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và Thành viên Ban Kiểm soát:

Trong năm 2024, BKS đã phân công các thành viên BKS thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và nghị quyết ĐHĐCĐ. Cụ thể các công việc chính như sau:

1. Tổng kết các cuộc họp năm 2024 và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát:

ST T	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	1	100%	100%	Được ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 bầu từ ngày 15/11/2024
2.	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	14	100%	100%	
3.	Bà Vũ Thu Thủy	14	100%	100%	
4.	Ông Nguyễn Thành Luân	14	100%	100%	
5.	Ông Lương Duy Đông	1	100%	100%	Được ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 bầu từ ngày 15/11/2024

- Trong năm 2024, BKS tổ chức họp nội bộ 14 cuộc họp để thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật. Ngoài các cuộc họp định kỳ hàng quý để báo cáo kết quả công việc đã thực hiện và triển khai kế hoạch cho quý tiếp theo, BKS còn tổ chức họp nhằm thông qua từng nội dung công việc cụ thể cần ý kiến của các thành viên. Kết quả các phiên họp đều được ghi nhận tại biên bản để làm cơ sở theo dõi và đánh giá hiệu quả thực hiện.
- Nội dung các cuộc họp cụ thể như sau:
 - (i) Tổng kết hoạt động theo quý và kế hoạch hoạt động quý tiếp theo;
 - (ii) Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS;
 - (iii) Thông qua kế hoạch kiểm toán năm & kế hoạch đột xuất;
 - (iv) Thông qua kết quả thẩm định báo cáo tài chính;
 - (v) Thông qua nội dung về bộ văn bản BKS KTNB đáp ứng yêu cầu của Luật TCTD 2024;
 - (vi) Thông qua nội dung về nhân sự;
 - (vii) Thông qua các nội dung cụ thể khác.
- Tại cuộc họp, các thành viên BKS báo cáo Trưởng BKS kết quả kiểm tra và đánh giá tình hình giám sát, thực trạng hoạt động của toàn ngân hàng. Ngoài ra BKS cũng chủ trì các cuộc họp với Trưởng Kiểm toán Nội bộ (“KTNB”) nhằm chỉ đạo định hướng và cải tiến phương pháp kiểm toán.
- Các Thành viên BKS đã tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát cũng như thực hiện đầy đủ các yêu cầu cụ thể được thống nhất trong từng phiên họp của BKS. Kết quả giám sát của các Thành viên BKS được báo cáo đầy đủ lên Trưởng BKS. Trên cơ sở đó, Trưởng BKS thống nhất đưa ra các ý kiến tham mưu cho HĐQT, BTGD trong quá trình định hướng, điều hành hoạt động, nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Thông qua công tác giám sát, BKS lưu ý một số vấn đề trong hoạt động như sau:
 - + Về cơ chế chính sách: Nhà nước đã ban hành một loạt chính sách, quy định mới (Luật các Tổ chức tín dụng, Thông tư Nghị định về hoạt động cho vay, phân loại nợ) và có nhiều thay đổi quan trọng ảnh hưởng đến hoạt động của SeABank. Ngân hàng cần lưu ý thường xuyên rà soát, đánh giá hệ thống quy định nội bộ nhằm đảm bảo phù hợp với các quy định mới của Pháp luật, phù hợp với mục tiêu và yêu cầu quản trị của SeABank.
 - + Về công tác quản trị rủi ro: Ngân hàng cần tập trung và đẩy mạnh công tác thu hồi nợ xấu, tăng cường hệ thống quản lý rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động tín dụng, ưu tiên phát triển dự án tín dụng xanh.

+ Về công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ: Cần tăng cường công tác đào tạo đội ngũ, nâng cao chất lượng kiểm tra kiểm toán nội bộ. Ứng dụng công nghệ một cách hiệu quả vào hoạt động kiểm tra kiểm toán.

- BKS đã kịp thời đưa ra những kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành các biện pháp tăng cường kiểm soát, sửa đổi/ hoàn thiện quy định nội bộ, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh nhằm hạn chế và giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Chi tiết kiến nghị tại phần VI.

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng Thành viên thực hiện theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ SeABank và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Các Thành viên BKS được hưởng thù lao gắn với vị trí công việc và mức độ hoàn thành nhiệm vụ, tổng thù lao nằm trong hạn mức được phê duyệt. Ngân sách hoạt động của BKS thuộc ngân sách hoạt động chung của SeABank và được thực hiện theo chế độ thu chi tài chính của SeABank.

3. Giám sát tình hình hoạt động và tài chính:

- Thông qua hệ thống thông tin quản lý nội bộ, BKS thường xuyên thực hiện giám sát đối với các Đơn vị, Công ty con về công tác quản trị điều hành, giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu như huy động vốn, sử dụng vốn, trạng thái ngoại hối, chất lượng tín dụng, chi phí điều hành, phân cấp thẩm quyền....thông qua Báo cáo hoạt động, báo cáo Giám sát từ các Khối/Phòng/Ban Hội sở (Khối Quản trị rủi ro, Khối Pháp chế Tuân thủ, Khối Vận hành...). Ngoài ra, BKS tập trung giám sát việc thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước liên quan đến các giới hạn và tỷ lệ đảm bảo an toàn vốn, xử lý nợ xấu, Phương án cơ cấu lại, hoạt động ngoại hối, phòng chống rửa tiền, thực hiện các kiến nghị của Cơ quan Thanh tra, Giám sát Ngân hàng; đánh giá việc tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ của SeABank, bám sát chủ trương của Ngân hàng Nhà nước và định hướng hoạt động của Ngân hàng.
- Cử đại diện tham dự phiên họp của BTGD. Trên cơ sở đó đưa ra các ý kiến tham mưu, kiến nghị HĐQT, BTGD cải tiến, điều chỉnh lại các quy định nội bộ phù hợp với tình hình hoạt động thực tế nhằm tăng cường công tác quản lý của Hội sở đối với các Đơn vị kinh doanh (“ĐVKD”), đồng thời cũng yêu cầu các ĐVKD khắc phục, chỉnh sửa theo khuyến nghị.
- BKS thực hiện giám sát hoạt động tài chính, bao gồm hoạt động huy động vốn, tín dụng, chỉ tiêu nội bộ, các chỉ số tài chính, ... thông qua hệ thống phần mềm, các báo cáo định kỳ của Khối Tài chính & Kế hoạch, Ủy ban Ngân sách và các Khối liên quan. Đồng thời, chỉ đạo Phòng KTNB thực hiện kiểm tra, đánh giá số liệu các báo cáo được gửi lên. Kết quả giám sát cho thấy các chỉ tiêu tài chính của Ngân hàng trong giới hạn an toàn, hiệu quả.
- Đánh giá và thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán đáp ứng đủ điều kiện để thực hiện kiểm toán các BCTC của SeABank năm 2024 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của Pháp luật.
- BKS phân công các Thành viên chuyên trách kiểm tra số liệu kế toán để thực hiện rà soát và kiểm tra Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2024, Báo cáo tài chính cả năm 2024 của Ngân hàng – riêng lẻ và hợp nhất.
- BKS đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 và thống nhất với báo cáo của Ban Điều hành và báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH KPMG Việt Nam về kết quả báo cáo tài chính cho năm 2024, trình Đại hội cổ đông thường niên 2024. Chi tiết số liệu thẩm định báo cáo tài chính được nêu ở Mục IV – Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2024.

4. Đánh giá giao dịch với Người có liên quan:

BKS đánh giá các giao dịch giữa SeABank với Người có liên quan đều tuân thủ các quy định của Luật các Tổ chức Tín dụng và được ĐHĐCĐ, HĐQT phê duyệt theo đúng thẩm quyền. Phạm vi bao gồm các giao dịch:

- Giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Người điều hành khác của doanh nghiệp và những Người có liên quan của đối tượng đó;
- Giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là Người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
- Chi tiết các giao dịch theo nội dung Báo cáo Tình hình quản trị Công ty năm 2024 đã được SeABank công bố thông tin.
- Danh sách Người nội bộ và Người có liên quan của SeABank được BKS lập và được Ngân hàng công bố tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024

5. Thực hiện giám sát quản lý cấp cao với KTNB theo yêu cầu tại Thông tư 13/2018/ NHNN

- BKS thực hiện giám sát quản lý cấp cao đối với KTNB trên cơ sở Quy chế, Quy trình KTNB và bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp của KTNB, Chuẩn mực đạo đức của cán bộ nhân viên SeABank và các hướng dẫn nghiệp vụ chi tiết của KTNB.

5.1. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Thành viên BKS, Kiểm toán viên nội bộ.

- BKS đã ban hành Quy tắc đạo đức nghề nghiệp quy định về các nguyên tắc, tiêu chuẩn, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên BKS, Kiểm toán viên nội bộ. SeABank cũng có những quy định chung về Chuẩn mực đạo đức cho toàn thể nhân viên ngân hàng như Nội quy lao động, Bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của SeABank.
- BKS thực hiện giám sát, báo cáo phù hợp để bảo đảm các tiêu chuẩn, chuẩn mực được tuân thủ trong quá trình tuyển dụng, sắp xếp công việc và làm việc trong nội bộ cũng như với bên ngoài.
- Tại SeABank, chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm/không tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Thành viên BKS và Kiểm toán viên nội bộ.

5.2. Giám sát việc thực hiện Kiểm toán nội bộ:

- Ban Kiểm soát chỉ đạo Trưởng KTNB đánh giá lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm và thường xuyên đôn đốc và giám sát KTNB thực hiện kiểm toán theo kế hoạch một cách hiệu quả và chất lượng, giám sát chất lượng kiểm toán nội bộ.
- Kế hoạch kiểm toán năm 2024 được xây dựng dựa trên nguyên tắc đánh giá rủi ro, xem xét nhiều khía cạnh để đảm bảo bao quát được các rủi ro chính trong các hoạt động, bộ phận và quy trình trọng yếu và phù hợp với định hướng chiến lược của ngân hàng. Kế hoạch kiểm toán đã bao gồm các lĩnh vực rủi ro trọng yếu phải thực hiện định kỳ hàng năm theo quy định của Pháp luật (kiểm toán công tác phòng chống rửa tiền, Kiểm toán công tác Giám sát quản lý cấp cao, Hoạt động an toàn hệ thống thông tin, Kiểm toán Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) và đánh giá mức đủ vốn (ICAAP) theo quy định tại Basel II).
- Năm 2024, có tổng số 23 cuộc kiểm toán các đơn vị Hội sở, các chuyên đề Hoạt động/Sản phẩm/Quy trình và các Cụm ĐVKD. Kế hoạch kiểm toán bao gồm cả kiểm toán quy trình và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, đánh giá tính phù hợp và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước và SeABank. Kết quả của các cuộc kiểm toán đã đưa ra được các kiến nghị nhằm cải tiến quy trình, quy định, tăng cường tính tuân thủ của các ĐVKD & bộ phận hỗ trợ tại các Tuyến bảo vệ, góp phần hoàn thiện và nâng cao hiệu quả Hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng.

- Trên cơ sở các hoạt động kiểm tra, kiểm toán, giám sát, BKS đã kịp thời thông báo, làm việc với Ban Điều hành để có các quyết định, chỉ đạo quyết liệt nhằm ngăn ngừa, kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm các tồn tại trong hoạt động. Đồng thời, BKS cũng đưa ra các ý kiến tham mưu, kiến nghị HĐQT, Ban Điều hành cải tiến, điều chỉnh lại các quy định nội bộ phù hợp với tình hình hoạt động thực tế nhằm tăng cường công tác quản lý của Ban lãnh đạo đối với các ĐVKD, Khối/Phòng/ Ban/ Đơn vị nghiệp vụ tại Hội sở, đồng thời cũng yêu cầu các ĐVKD, Khối/ Phòng/ Ban/ Đơn vị nghiệp vụ khắc phục, chỉnh sửa theo khuyến nghị hoặc sửa đổi quy trình quy chế cho phù hợp với thực tế hoạt động.
- Công tác theo dõi khắc phục các kiến nghị của KTNB luôn được BKS đề cao, thúc đẩy và yêu cầu có sự phối hợp từ Ban Điều hành nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng của công tác theo dõi khắc phục các kiến nghị của KTNB với mục tiêu không ngừng hoàn thiện và nâng cao Hệ thống Kiểm soát nội bộ góp phần hạn chế các rủi ro cho Ngân hàng.
- Bên cạnh các công việc định kỳ, BKS còn chỉ đạo KTNB thực hiện lập kế hoạch KTNB căn cứ trên công căn yêu cầu của NHNN, rà soát văn bản chính sách và ban hành văn bản chỉnh sửa quy định liên quan đến hoạt động kiểm toán nội bộ, bao gồm:
 - + Rà soát điều chỉnh và ban hành quy định thay thế Quy chế kiểm toán nội bộ đáp ứng theo quy định Luật TCTD 2024, trong đó chỉnh sửa quy định về chức năng, nhiệm vụ của Phòng KTNB và cơ cấu tổ chức Phòng KTNB;
 - + Ban hành thay thế Quy định về tiêu chí đánh giá rủi ro và tần suất kiểm toán nội bộ: Cải tiến một số tiêu chí & phương pháp đánh giá nhằm phù hợp với hoạt động kiểm toán nội bộ.

5.3. Công tác rà soát, đánh giá tính hiệu quả của KTNB và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng KTNB

- BKS đã ban hành Quy định về Đảm bảo và cải tiến chất lượng KTNB nhằm đánh giá, cải thiện, nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ. Các kiến nghị KTNB đều chỉ rõ nguyên nhân, ảnh hưởng và biện pháp khắc phục nhằm xử lý triệt để các vấn đề rủi ro được phát hiện.
- BKS thường xuyên họp thảo luận và chỉ đạo công việc với Trưởng KTNB. Các kiến nghị của KTNB được BKS trao đổi với HĐQT & Ban Điều hành để thực hiện và khắc phục, nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ.
- BKS chỉ đạo Tăng cường cơ chế Phối hợp, trao đổi thông tin với Khối/Phòng/Ban Hội sở, cử đại diện tham dự các phiên họp thường kỳ tại các Tiểu ban Quản lý rủi ro & Tuân thủ và Tiểu ban Tín dụng với tư cách khách mời.
- BKS chỉ đạo KTNB tiếp tục phối hợp với Khối QTRR, PC&TT xây dựng dự án Phần mềm Quản trị rủi ro và tuân thủ. Đây là phần mềm tích hợp luồng quy trình và dữ liệu của Quản trị rủi ro hoạt động, Kiểm soát tuân thủ và Kiểm toán nội bộ (“GRC”) nhằm áp dụng CNTT/tự động hóa trong hoạt động tác nghiệp, dự báo xu hướng rủi ro và tạo sự chuyên nghiệp khi làm việc với đối tác.

5.4. Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác:

- Năm 2024 không có kiến nghị liên quan đến KTNB của SeABank. Các yêu cầu của NHNN trong các công văn và cuộc họp với Thống đốc NHNN đã được Ban Kiểm soát chỉ đạo KTNB thực hiện đầy đủ.

6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Điều hành:

- BKS đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành theo Điều lệ, Quy chế Tổ chức và Hoạt động của HĐQT, BTGD và các quy định phân cấp thẩm quyền, ủy quyền của HĐQT. HĐQT SeABank bao gồm 07 thành viên (trong đó có 01 Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch, 02 Thành viên và 01 Thành viên độc lập) đảm bảo cơ cấu phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ ngân

hàng. Chủ tịch, Phó chủ tịch Thường trực HĐQT cùng các Thành viên đã tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công và chỉ đạo định hướng sát sao Ban Điều hành triển khai hoạt động kinh doanh, xử lý các vướng mắc trong kinh doanh.

- Hoạt động giám sát của BKS tập trung chủ yếu vào (i) Công tác quản trị và điều hành của SeABank, hoạt động quản trị rủi ro đối với các rủi ro và hoạt động trọng yếu, giám sát và đánh giá việc tuân thủ các quy định về an toàn hoạt động ngân hàng theo quy định tại chương VII – Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024. (ii) Công tác triển khai và thực hiện của HĐQT, Ban Điều hành đối với các định hướng, mục tiêu và chỉ tiêu kinh doanh của SeABank năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua. (iii) Giám sát kết quả hoạt động tài chính, đảm bảo sự minh bạch và tuân thủ các chuẩn mực tài chính kế toán Việt Nam. (iv) Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của tổ chức tín dụng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị
- Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban Điều hành và Cán bộ quản lý khác của SeABank luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, của SeABank và vì lợi ích chung của Ngân hàng. HĐQT, Ban Điều hành đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ.
- BKS nhận được đầy đủ tài liệu, thư mời tham dự các cuộc họp của HĐQT. Các phiên họp định kỳ của HĐQT, Ủy ban Quản lý Rủi ro và một số cuộc họp quan trọng khác đều có sự tham dự của Đại diện BKS. Các khuyến nghị, đề xuất của BKS đều được HĐQT, Ban Điều hành xem xét, chỉ đạo các Đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện.
- BKS được Tổng giám đốc và các thành viên Ban Điều hành cung cấp đầy đủ thông tin, báo cáo và các dữ liệu theo yêu cầu một cách kịp thời nhằm phục vụ cho công tác giám sát của BKS.
- Đánh giá hoạt động của BKS trong năm 2024 đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của BKS, góp phần thực hiện các mục tiêu chủ yếu của ĐHĐCĐ, hoạt động Ngân hàng an toàn trong tầm kiểm soát và hiệu quả.

7. Hoạt động khác

- Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS theo nội dung được ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 thông qua, nhằm phù hợp với quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024.
- Thực hiện báo cáo cho Cổ đông việc giám sát hoạt động của HĐQT, BTGD trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động cho năm 2025 của BKS.
- Tổng hợp và cập nhật danh sách người có liên quan của SeABank theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và rà soát giao dịch bên liên quan, đưa vào báo cáo quản trị ngân hàng kỳ 6 tháng và 12 tháng năm 2024.
- Tổng hợp danh sách cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và người có liên quan và báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo quy định.
- Tham dự các cuộc hội thảo về công tác kiểm toán nội bộ do NHNN tổ chức.
- BKS cũng thực hiện nhiều hoạt động định kỳ, đột xuất khác như: Cử đại diện tham dự các cuộc họp HĐQT, giám sát việc xin ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT.
- Giám sát việc thực hiện phương án Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của SeABank giai đoạn 2021 – 2025.
- Thực hiện rà soát quy định do HĐQT ban hành căn cứ vào các quy định Pháp luật, quy định của NHNN liên quan đến hoạt động quản trị điều hành.
- Báo cáo liên quan đến công tác Phòng chống rửa tiền theo yêu cầu của NHNN.
- Báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của NHNN, Cơ quan Thanh tra Giám sát Ngân hàng.

- Kiến nghị sửa đổi bổ sung đóng góp ý kiến trong việc chỉnh sửa quy định phù hợp với thực tiễn hoạt động.
- Đẩy mạnh hoạt động đào tạo, tuyển dụng, quản trị nhân sự nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ kiểm toán nội bộ.

IV. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024:

BKS báo cáo tới ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định Báo cáo tài chính riêng lẻ, Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2024 và các kiến nghị (nếu có):

1. Nhận xét về Báo cáo tài chính:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng theo Quyết định 1913/2005/QĐ-NHNN và các quy định hiện hành của ngân hàng Nhà nước.
- Báo cáo tài chính (“BCTC”) năm 2024 của SeABank được lập theo đúng biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ban hành ngày 31/12/2014 của Ngân hàng Nhà nước.
- BCTC riêng lẻ, hợp nhất của SeABank đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của SeABank và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Ngân hàng Nhà nước về Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng.
- Việc lập BCTC đã tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam, các nguyên tắc kế toán, tài chính do Bộ Tài chính, NHNN quy định.

2. Số liệu tài chính hợp nhất:

- Trên cơ sở công tác thẩm định BCTC, xét trên mức độ trọng yếu, số liệu trên BCTC hợp nhất năm 2023 phù hợp với tình hình kết quả kinh doanh của SeABank tại thời điểm 31/12/2024 cũng như tuân thủ các quy định hiện hành về lập BCTC hợp nhất.
- Các số liệu về vốn, tài sản tại thời điểm 31/12/2024 và Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 hợp nhất của SeABank thực hiện đều cơ bản hoàn thành, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu hoạt động	Thực hiện 31/12/2023	Thực hiện 31/12/2024	(%) So với TH năm 2023	(%) So với Kế hoạch
Tổng tài sản (tỷ đồng)	266.122	325.699	22%	111%
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	24.957	28.350	14%	100%
Huy động từ tiền gửi KH và phát hành GTCG (tỷ đồng)	161.686	198.770	23%	107%
Tổng dư nợ cho vay KH (tỷ đồng)	179.752	209.355	16%	101%
Tổng dư nợ cấp tín dụng (tỷ đồng)	174.330	209.932	20.42%	101%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	4.616	6.039	31%	103%
Số chi nhánh/PGD	181	181	0%	Hoàn thành
Tỷ lệ nợ xấu	1,94%	1,89%	-2%	Hoàn thành
Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất	13,61%	12,84%	-6%	Hoàn thành

- Về cơ cấu Tài sản – Nguồn vốn:

- + **Tổng tài sản** hợp nhất của Ngân hàng tại thời điểm 31/12/2024 đạt mốc 325.699 tỷ đồng, tăng 22% so với cuối năm 2023. Các khoản mục gia tăng chủ yếu là từ tài sản sinh lời như Cho vay thị trường 1 (“TT1”) tăng 29.603 tỷ đồng (từ 179.752 tỷ đồng lên 209.355 tỷ đồng); Bên cạnh đó, Chứng khoán kinh doanh tăng 516 tỷ đồng (từ 8.353 tỷ đồng lên 8.869 tỷ đồng); Chứng khoán đầu tư cũng tăng 5.597 tỷ đồng (từ 14.386 tỷ đồng lên 19.983 tỷ đồng); Tiền gửi và cho vay các TCTD và tiền gửi tại NHNN tăng so với cùng kỳ.
- + **Nguồn vốn** của SeABank đến chủ yếu từ Huy động khu vực TT1 (chiếm đến 51,7% tổng nguồn vốn) trong đó, chiếm tỷ trọng lớn nhất là huy động từ KHCN và Hộ kinh doanh (chiếm khoảng 55,1% tổng huy động khu vực TT1). Huy động vốn từ khu vực dân cư giúp ngân hàng tiệm cận mục tiêu phát triển bền vững và duy trì các chỉ số thanh khoản, an toàn vốn ở mức tốt.
- **Vốn điều lệ:** Tại thời điểm 31/12/2024, vốn điều lệ của SeABank đạt 28.350 tỷ đồng, tăng thêm 3.393 tỷ đồng so với năm 2023, tương ứng mức tăng 14%. Việc tăng vốn nhằm đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41, tiêu chuẩn Basel II và nhu cầu tăng trưởng kinh doanh của ngân hàng.
- **Huy động từ tiền gửi, giấy tờ có giá:** Tại thời điểm 31/12/2024 đạt 198.770 tỷ đồng, tăng 37.084 tỷ đồng tương đương tăng 23% so với 31/12/2023, tương đương 107% so với kế hoạch ĐHCĐ năm 2024.
- **Về cho vay TT1:** Cho vay TT1 của SeABank đạt 209.355 tỷ đồng, tăng 29.603 tỷ đồng (từ 179.752 tỷ đồng lên 209.355 tỷ đồng) tăng trưởng tín dụng theo đúng tỷ lệ NHNN đã giao. Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ là 1,89%, vẫn đảm bảo mục tiêu dưới 3% theo quy định của NHNN. Cơ cấu cho vay có sự thay đổi như sau: năm 2024, dư Nợ trung dài hạn có sự giảm nhẹ từ 64,78% xuống 50,09%%, nợ ngắn hạn tăng từ 35,22% lên 49,91%. Việc thay đổi nhẹ trong cơ cấu dư nợ trung dài hạn và dư nợ ngắn hạn ảnh hưởng không đáng kể đến việc cân đối nguồn.
- **Về lợi nhuận trước thuế:** Lợi nhuận trước thuế đạt 6.039 tỷ đồng đạt 103% kế hoạch ĐHCĐ.
- **Mạng lưới và hoạt động:** Năm 2024 tổng điểm giao dịch của SeABank là 181 điểm giao dịch giữ nguyên so với số điểm giao dịch vào cuối thời điểm 31/12/2023.
- **Tỷ lệ an toàn vốn:** Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất là 12,84%, đáp ứng ở mức cao so với quy định về tỷ lệ an toàn vốn của NHNN.

V. Định hướng hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, tình hình nhân sự và kế hoạch kinh doanh năm 2025 của SeABank, BKS dự kiến trọng tâm công tác năm 2025 như sau:

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Điều hành trong hoạt động giám sát việc thực hiện hiệu quả Nghị quyết của ĐHCĐ, giám sát hoạt động quản trị điều hành và giám sát kết quả hoạt động tài chính tuân thủ theo quy định của Pháp luật.
- Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát kinh doanh dựa trên phân tích số liệu đánh giá dấu hiệu rủi ro trên cơ sở áp dụng các công cụ phân tích dữ liệu (Datamart, Power BI...), nhằm tự phát hiện và cảnh báo rủi ro tiềm ẩn, tập trung vào (i) rủi ro thanh khoản, (ii) rủi ro tín dụng, (iii) rủi ro thị trường, (iv) rủi ro hoạt động...
- Tăng cường công tác giám sát BTGD thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 bao gồm các giải pháp về tăng vốn điều lệ, nâng cao tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu, kiểm soát chất lượng tín dụng, đẩy mạnh thu hồi nợ xấu.
- Đẩy mạnh vai trò giám sát quản lý cấp cao đối với hoạt động KTNB, xây dựng chương trình kiểm toán với các đối tượng kiểm toán là các quy trình trọng yếu, hoạt động tiềm ẩn rủi ro và các lĩnh vực khác theo yêu cầu của NHNN và Hội đồng quản trị ngân hàng. Các kiến nghị cải tiến

cần bám sát thực tiễn và đảm bảo tuân thủ tuyệt đối quy định của Pháp luật. Kiện toàn nhân sự và mô hình cơ cấu tổ chức của Kiểm toán nội bộ, nhằm phân tách bộ phận Kiểm toán và bộ phận Giám sát & Chính sách, mục tiêu chuyên môn hóa các chức năng KTNB & đóng góp hiệu quả trong công tác giám sát của BKS.

- Tiếp tục đôn đốc các bộ phận hoàn thiện chỉnh sửa/thay thế quy định nội bộ đáp ứng với quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và các Thông tư (“TT”), văn bản pháp luật liên quan tới các nghiệp vụ của ngân hàng (Hoạt động cho vay, Phân loại và trích lập dự phòng, giao dịch điện tử...) và báo cáo NHNN theo quy định.
- Chỉ đạo KTNB tiếp tục thực hiện dự án “Giải pháp Quản trị rủi ro tích hợp Tuân thủ, Kiểm toán nội bộ (GRC)” để áp dụng CNTT, tự động hóa trong công tác kiểm toán, tuân thủ và quản trị rủi ro tại SeABank.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ SeABank.

VI. Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Trên cơ sở giám sát các hoạt động và đề SeABank đáp ứng mục tiêu tăng trưởng, Ban Kiểm soát kiến nghị tới Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Ngân hàng tiếp tục tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, phát triển hoạt động kinh doanh bám sát các định hướng chỉ đạo của Chính phủ và NHNN. Triển khai quyết liệt Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025; Kiện toàn cơ cấu tổ chức, hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng đảm bảo tuân thủ Luật các TCTD năm 2024 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.
2. Tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số mạnh mẽ theo kế hoạch chuyển số ngành ngân hàng năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, tận dụng công nghệ số (điện toán đám mây, dữ liệu lớn, fintech, trí tuệ nhân tạo) để đem đến các trải nghiệm tiện lợi cho khách hàng sử dụng dịch vụ và ứng dụng công nghệ vào quản trị. Tiếp tục triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến, thanh toán thẻ; đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số, phân tích dữ liệu vào cung ứng sản phẩm, dịch vụ & quản trị rủi ro trong lĩnh vực công nghệ. Truyền thông và nâng cao nhận thức của CBNV về rủi ro trong lĩnh vực công nghệ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm
3. Rà soát, kiểm soát rủi ro đối với hoạt động kinh doanh tại các đơn vị kinh doanh đối với hoạt động huy động vốn, hoạt động cấp tín dụng. Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ xấu, chú trọng nâng cao chất lượng công tác thẩm định phê duyệt tín dụng, định giá tài sản và theo dõi kiểm tra sau cho vay.
4. Tiếp tục củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ, gia tăng sử dụng ứng dụng công nghệ & phân tích dữ liệu trong công tác kiểm toán, kiểm soát. Tăng cường công tác truyền thông đào tạo PCRT/TTKB cho cán bộ đơn vị kinh doanh nhằm kiểm soát chặt chẽ việc nhận biết và thu thập thông tin nhận biết khách hàng.
5. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, tập trung công tác đào tạo nhằm hướng đến xây dựng nguồn nhân sự chất lượng, chuyên nghiệp năng động đủ năng lực thực hiện các chiến lược mục tiêu của SeABank
6. Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển SeABank trở thành ngân hàng bán lẻ tiêu biểu tại Việt Nam, phát triển toàn diện và bền vững dựa trên nền tảng công nghệ tiên tiến, bảo mật.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hành động trong năm 2025.

Trân trọng kính báo cáo ĐHĐCĐ thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

NGUYỄN NGỌC QUỲNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

Kính gửi: Quý vị Cổ đông

Ban Tổng Giám đốc SeABank trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hành động năm 2025 như sau:

PHẦN I: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Năm 2024, nền kinh tế Việt Nam diễn ra trong bối cảnh thương mại toàn cầu vẫn bấp bênh, đối mặt với nhiều rủi ro bất định, nhiều khó khăn thách thức cả về nội tại và bên ngoài. Ngoài nước, bất ổn địa chính trị và xung đột quân sự gây ra biến động về giá xăng dầu, giá nguyên vật liệu, giá cước vận tải, kéo dài thời gian vận chuyển và giao hàng, tạo áp lực lên lạm phát, tăng trưởng toàn cầu chậm lại. Căn cứ vào sự tăng trưởng kinh tế, việc làm và lạm phát, Cục Dự trữ liên bang Mỹ đã ba lần cắt giảm lãi suất, đưa lãi suất cơ bản xuống mức 4,25% - 4,5%. Kinh tế châu Âu yếu hơn so với dự báo, lạm phát trên đà giảm mạnh, khiến Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã bốn lần cắt giảm lãi suất. Kinh tế Trung Quốc năm 2024 đã chạm đáy và đang trên đà phục hồi nhưng nền tảng phát triển chưa thật sự vững chắc. Trong nước, năm 2024 Việt Nam xử lý những vướng mắc, bất cập trong nội tại nền kinh tế đã tồn đọng, tích tụ nhiều năm qua; đồng thời phải ứng phó với các vấn đề bất ngờ phát sinh, đặc biệt là hậu quả của bão số 3.

Tuy vậy, xu hướng tích cực hơn trong những tháng cuối năm đặc biệt là quý IV đã giúp GDP Việt Nam năm 2024 tăng trưởng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019, 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Quy mô GDP năm 2024 ước đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD. GDP bình quân đầu người ước đạt 114 triệu đồng/người/năm, tương đương 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2023. Dịch vụ vẫn là nhóm đóng góp nhiều nhất vào giá trị tăng thêm của nền kinh tế, trên 49,46%. Tính chung năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,0% so với năm trước; vận chuyển hành khách tăng 8,3% và luân chuyển tăng 11,6%; vận chuyển hàng hóa tăng 14,0% và luân chuyển tăng 11,8%. Trong khi đó, công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17% vào giá trị tăng thêm của nền kinh tế; nông, lâm nghiệp và thủy sản góp 5,37% vào tăng trưởng. Bên cạnh đó, chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, trong đó xuất khẩu hàng hóa là điểm nhấn quan trọng trong xu hướng tăng trưởng. Năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,3%; nhập khẩu tăng 16,7%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 24,77 tỷ USD.

Đồng hành với các diễn biến của nền kinh tế, năm 2024, Ngân hàng nhà nước đã chủ động điều hành chính sách tiền tệ trong bối cảnh kinh tế toàn cầu trải qua những biến động lớn, kiểm soát lạm phát phù hợp với mục tiêu đề ra, góp phần củng cố nền tảng ổn định kinh tế vĩ mô và góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trong năm, lãi suất vẫn tiếp tục được duy trì ở mức thấp để định hướng thị trường giảm lãi suất cho vay góp phần hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân. Bên cạnh thực hiện giảm lãi suất, ngành Ngân hàng đã chủ động triển khai nhiều giải pháp đồng bộ để tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng chính thức của người dân, doanh nghiệp. Tính đến cuối

năm, lãi suất huy động tăng bình quân khoảng 0,71%, còn lãi suất cho vay giảm khoảng 0,59%. Tới hết năm 2024, tăng trưởng tín dụng toàn ngành Ngân hàng đạt mức 15,08%, tăng trưởng huy động vốn đạt mức 7,9%. Về tỷ giá, Ngân hàng nhà nước điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp, góp phần hấp thu các cú sốc bên ngoài; đồng thời, phối hợp đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ. Đến cuối năm, đồng VND mất giá khoảng 5,03% - đây là mức rất thấp so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Trong bối cảnh đó, SeABank tiếp tục có những bước tăng trưởng ổn định, hoạt động hiệu quả với lợi nhuận trước thuế đạt hơn **6.039 tỷ đồng** và hoàn thành 103% kế hoạch; tổng tài sản đạt **325.699 tỷ đồng**, tăng 22% so với năm 2023. Hiệu suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân (ROA) và hiệu suất sinh lời của vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) lần lượt là 1,63% và 14,75%; tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,89%. Bên cạnh đó, SeABank đã hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 24.957 tỷ đồng lên **28.350 tỷ đồng**.

Năm 2024, SeABank tiếp tục được Moody's giữ nguyên bậc xếp hạng Ba3 cho danh mục Tiền gửi dài hạn, giữ nguyên xếp hạng đánh giá tín dụng cơ sở (BCA) của SeABank ở mức B1 với triển vọng phát triển Ổn định. SeABank cũng vinh dự đạt danh hiệu cao quý UN WEPs Award 2024 (Nguyên tắc trao quyền cho phụ nữ năm 2024) ở hạng mục "Bình đẳng giới tại thị trường" do Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women) bình chọn. Đây là sự ghi nhận cho những đóng góp của SeABank trong việc hỗ trợ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, đúng với tôn chỉ mục đích của Ngân hàng khi tiên phong ký cam kết về bình đẳng giới. Cùng với đó, SeABank cũng vinh dự được vinh danh Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2024 (Best Places To Work 2024) do Anphabe cùng Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố. Đây cũng là cơ sở quan trọng để khẳng định vị thế, tiềm lực, uy tín của SeABank với khách hàng, đối tác, đặc biệt là cộng đồng đầu tư nước ngoài cũng như các tổ chức đánh giá tín nhiệm. Đồng thời, SeABank luôn đi đầu trong việc đáp ứng với những tiêu chuẩn quốc tế cao nhất, quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh một cách chủ động, minh bạch, an toàn và bền vững. Tháng 11/2024, SeABank đã thực hiện nâng cấp thành công lên T24 phiên bản R22 - phiên bản mới nhất, tích hợp các tính năng nghiệp vụ mới, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về tài chính và ngân hàng.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

1. Tổng tài sản

Tổng tài sản đạt 325.699 tỷ đồng, tăng trưởng 22% so với năm 2023. Cơ cấu tài sản của SeABank luôn được duy trì phù hợp với khả năng quản lý và sinh lời tối đa cho Ngân hàng.

Tài sản của Ngân hàng có mức tăng trưởng tốt, mang lại lợi nhuận tốt cho Ngân hàng, được phân bổ hợp lý luôn đảm bảo an toàn hoạt động.

2. Vốn chủ sở hữu và Vốn điều lệ

Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2024 đạt 35.003 tỷ đồng, tăng hơn 4.706 tỷ đồng so với 31/12/2023. Trong năm 2024, SeABank đã tiến hành trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và SeABank đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 24.957 tỷ đồng lên

28.350 tỷ đồng (tăng 3.393 tỷ đồng). Nguồn vốn chủ sở hữu tăng thêm giúp SeABank triển khai áp dụng tiêu chuẩn Basel III, cho phép ngân hàng gia tăng sức chịu đựng trong trường hợp nền kinh tế có biến động xấu, từ đó tạo tiền đề để SeABank đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

3. Tiền gửi của khách hàng/phát hành giấy tờ có giá

Tổng huy động từ tiền gửi của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá đạt 198.770 tỷ đồng, trong đó huy động từ tiền gửi khách hàng đạt hơn 168.320 tỷ đồng và phát hành giấy tờ có giá đạt 30.450 tỷ đồng, tăng trưởng 23% so với năm 2023.

Nguồn vốn huy động trong năm luôn được duy trì ở mức phù hợp, đảm bảo đáp ứng tốt nguồn vốn cho vay, khả năng thanh khoản của Ngân hàng, cơ cấu nguồn vốn tiếp tục được cải thiện theo hướng huy động bền vững cũng như đảm bảo giảm thiểu tối đa chi phí vốn cho Ngân hàng.

4. Dự nợ cấp tín dụng khách hàng

Tăng trưởng cấp tín dụng theo SBV trong năm 2024 đạt 20,42%, trong đó dự nợ cho vay khách hàng đạt 209.355 tỷ đồng.

SeABank tập trung phát triển các sản phẩm thế mạnh, đồng thời từng bước đa dạng hoạt động cho vay ở các lĩnh vực, ngành nghề. Xu hướng chuyển dịch rõ rệt từ các ngành kinh tế có hệ số rủi ro cao sang các ngành kinh tế hoạt động trong lĩnh vực nông lâm nghiệp, cho vay phát triển làng nghề, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp xuất nhập khẩu và doanh nghiệp nhỏ & vừa. Đồng thời, SeABank tiếp tục ưu tiên nguồn lực tiếp cận với các dự án cho vay nữ chủ, tiếp cận hợp tác với các dự án xanh, thân thiện với môi trường, tập trung vào các lĩnh vực năng lượng hiệu quả, giảm thiểu thất thoát năng lượng.

Chất lượng tín dụng ngày càng được nâng cao nhờ chuẩn hóa hệ thống kiểm soát nội bộ, tăng cường các chốt kiểm soát, tập trung hóa nhiều nghiệp vụ từ khâu thẩm định khách hàng, phê duyệt, giải ngân cho đến khi khách hàng trả nợ.

5. Doanh thu hoạt động

Thu nhập lãi thuần năm 2024 đạt 9.966 tỷ đồng. Việc gia tăng khoản thu nhập lãi chủ yếu đến từ việc tăng trưởng tín dụng của SeABank và tối ưu hóa nguồn vốn huy động.

Cơ cấu thu nhập trong những năm gần đây chuyển dịch tích cực theo hướng giảm dần tỷ trọng thu nhập từ hoạt động tín dụng truyền thống và nâng cao dần tỷ trọng thu nhập từ các hoạt động dịch vụ ngân hàng hiện đại khác. Sự chuyển dịch cơ cấu này gia tăng hiệu quả hoạt động của ngân hàng, giảm đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực rủi ro cao, tăng thu từ hoạt động phi tín dụng, có tính bền vững cao và ít rủi ro hơn.

Thu thuần ngoài lãi năm 2024 đạt 2.443 tỷ đồng, chiếm 19,68% so với tổng thu thuần từ hoạt động kinh doanh. Nguồn thu này đạt được thông qua các hoạt động hoa hồng bán bảo hiểm, thu phí dịch vụ, kinh doanh ngoại hối và đặc biệt thông qua các sản phẩm, dịch vụ tài chính thực hiện trên nền tảng công nghệ số hiện đại, tiêu biểu là ứng dụng ngân hàng số SeAMobile, triển khai chương trình bán SeAConnect, dự án thẻ với đối tác Visa.

6. Lợi nhuận trước thuế

Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 6.039 tỷ đồng, hoàn thành 103% kế hoạch. Chỉ số ROE năm 2024 đạt 14,75%, ROA đạt 1,63%.

Lợi nhuận của SeABank đạt được từ (i) Tập trung các sản phẩm cho vay biên độ sinh lời tốt, (ii) Tối ưu hóa chi phí vốn, đa dạng hóa nguồn vốn, tăng trưởng CASA, (iii) Chú trọng đến các sản phẩm phi tín dụng, tăng trưởng mạnh ở hoạt động cung cấp dịch vụ, đặc biệt phát triển các sản phẩm dịch vụ tài chính đa dạng cùng các đối tác chiến lược, (iv) Tăng năng suất lao động và tiết giảm tối đa chi phí quản lý.

7. Tỷ lệ nợ xấu và tỷ lệ an toàn vốn

Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31/12/2024 là 1,89%, tỷ lệ nợ xấu luôn được duy trì ở mức dưới 3% trong cả năm 2024.

Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất tại thời điểm 31/12/2024 là 12,84%. SeABank là một trong các Ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam được công nhận đạt chuẩn về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo chuẩn mực Basel II, đảm bảo phát triển kinh doanh an toàn và bền vững.

8. Các giải thưởng tiêu biểu

Năm 2024 là năm đặc biệt của SeABank khi kỷ niệm 30 năm thành lập ngân hàng. Tự hào hơn, SeABank tiếp tục nhận được sự ủng hộ của hơn 3 triệu khách hàng thông qua việc tiếp cận, tin tưởng và sử dụng các sản phẩm dịch vụ tài chính ngân hàng một cách dễ dàng và hiệu quả nhất.

Với kết quả kinh doanh ấn tượng, tăng trưởng vượt trội trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, SeABank đã từng bước khẳng định được vị thế thương hiệu trong nhóm các ngân hàng TMCP tại Việt Nam. SeABank đã được vinh danh với 18 giải thưởng trong nước và 12 giải thưởng quốc tế uy tín.

Trải qua 3 thập kỷ hình thành và xây dựng, SeABank đã phát triển vững mạnh, trở thành một trong những ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam và có uy tín trên thị trường quốc tế. Năm 2024 mang ý nghĩa đặc biệt lớn khi SeABank vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất vì "Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2018 đến năm 2022, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc".

Tại Lễ vinh danh Thương hiệu Quốc gia Việt Nam do Bộ Công thương chủ trì tổ chức, SeABank đã vinh dự lần thứ 3 liên tiếp được Hội đồng bình chọn và trao giải dành cho hạng mục Dịch vụ Tài chính ngân hàng. Việc được công nhận là Thương hiệu Quốc gia cho thấy thương hiệu SeABank ngày một uy tín, là động lực để Ngân hàng tiếp tục đổi mới, nghiên cứu, sáng tạo nâng cao chất lượng sản phẩm, lan tỏa thương hiệu đến gần hơn với khách hàng, góp phần xây dựng hình ảnh, sản phẩm dịch vụ ngày càng chất lượng hơn.

Cùng với Thương hiệu Quốc gia, SeABank cũng lần thứ 16 liên tiếp góp mặt trong danh sách Thương hiệu mạnh Việt Nam ở hạng mục Top 10 Tăng trưởng ấn tượng 2024. Đây là bảng xếp hạng thường niên lớn nhất do Tạp chí Kinh tế Việt Nam - VnEconomy - Vietnam Economic Times tổ chức dành cho cộng đồng các doanh nghiệp Việt Nam, là nơi giao lưu kinh tế, văn hóa và chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển thương hiệu.

Là công ty niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE, SeABank luôn đảm bảo việc tối ưu hóa quyền lợi cổ đông và minh bạch trong việc niêm yết thông tin. Điều này được khẳng định thông qua các giải thưởng Top 50 Công ty đại chúng uy tín và hiệu quả năm 2024 (VIX50), xếp hạng đầu tiên trong Top 10 doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất (nhóm vốn hóa vừa - Midcap) và Top 10 Báo cáo thường niên nhóm ngành Tài chính do các Sở Giao dịch Chứng khoán và Báo Đầu tư trao tặng.

Kết quả kinh doanh vượt trội giúp SeABank khẳng định và duy trì thứ hạng ngày càng cao trên các bảng xếp hạng thống kê của các tổ chức trong và ngoài nước qua các năm. Năm 2024, SeABank vẫn tiếp tục duy trì ở các vị trí cao trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2023 (VNR500), Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (Fast500), Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (Profit500). Bên cạnh đó, SeABank đồng thời được vinh danh ở nhiều giải thưởng danh giá khác: Giải thưởng Sao Khuê do Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam trao tặng, Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam do Amphabe cùng Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) bình chọn...

Năm 2024, lần đầu tiên Fortune công bố Bảng xếp hạng 500 Doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á (Fortune Southeast Asia 500 - Fortune SEA 500) nhằm tôn vinh sự phát triển nhanh chóng của các doanh nghiệp thuộc đa lĩnh vực và phản ánh tốc độ tăng trưởng ấn tượng của khu vực Đông Nam Á. SeABank đã vinh dự được Tạp chí Fortune xếp hạng 40/70 của Việt Nam và xếp hạng 287/500 doanh nghiệp lớn nhất về doanh thu tại Đông Nam Á.

Bên cạnh đó, ghi nhận xứng đáng cho những nỗ lực của SeABank trong việc đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng tối đa nhu cầu và không ngừng nâng cao trải nghiệm khách hàng... Bảng xếp hạng “Ngân hàng tốt nhất thế giới - World’s Best Banks” do Forbes - tạp chí kinh doanh nổi tiếng thế giới với hơn 100 năm hoạt động đã bình chọn SeABank là “Ngân hàng tốt nhất thế giới 2024” (World's Best Banks 2024). SeABank cũng được kênh truyền hình đầu tư tài chính và du lịch cao cấp CNBC (Consumer News and Business Channel, Hoa Kỳ) vinh danh là “Ngân hàng tốt nhất châu Á - Thái Bình Dương 2024” (Best Banks Asia - Pacific 2024).

Song song với việc phát triển kinh doanh, SeABank được ghi nhận Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam Amphabe cùng Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) bình chọn, UN WEPs Award 2024 (Nguyên tắc trao quyền cho phụ nữ năm 2024) - Hạng mục "Bình đẳng giới tại thị trường" - Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women) bình chọn, “Ngân hàng Quản trị rủi ro xuất sắc Việt Nam năm 2024 - The Risk Management Bank of The Year Vietnam 2024” do Tạp chí The European bình chọn... thể hiện đúng các giá trị cốt lõi mà SeABank luôn hướng tới như Vì cộng đồng, thực hiện bộ giá trị ESG và xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

Các giải thưởng này chắc chắn sẽ là động lực để SeABank tiếp tục giữ vững và phát huy các thế mạnh, hướng tới mục tiêu đẩy mạnh hiệu quả kinh doanh, nâng tầm thương hiệu và phát triển bền vững.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG NỀN TẢNG KHÁC TRONG NĂM 2024

1. Tạo dựng hệ sinh thái đối tác và mạng lưới khách hàng đa dạng

Khách hàng Cá nhân:

Với chiến lược tập trung phát triển và mở rộng các kênh bán thông qua đối tác chiến lược và hệ sinh thái, SeABank tiếp tục đẩy mạnh việc hợp tác cùng các đối tác trong Tập đoàn BRG với chương trình ưu đãi dành cho khách hàng mở mới/thanh toán thẻ tín dụng quốc tế BRG Elite tại hệ thống siêu thị BRGmart; Hapro; Fujimart; tham gia Chương trình Lễ hội kem Thủy Tạ 2024; mở mới hàng nghìn tài khoản thanh toán thông qua cho dịch vụ cho vay của PTF.

Năm 2024, SeABank tiếp tục hợp tác với BRG Golf ở mảng thẻ tín dụng SeAGolf. Các hội viên Golf được cung cấp các giải pháp tài chính và trải nghiệm các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hấp dẫn từ đội ngũ cán bộ nhân viên của SeABank hỗ trợ trực tiếp tại các sân Golf. Bên cạnh đó, với gần 1.200 thẻ SeAGolf được giới thiệu và mở mới thành công qua kênh cộng tác viên là CBNV của các sân BRG Golf đã góp phần tăng trưởng giao dịch thẻ tín dụng cũng như hỗ trợ Khách hàng thẻ được tận hưởng rất nhiều ưu đãi Golf.

Cùng với đó, SeABank vẫn tiếp tục đẩy mạnh triển khai hoạt động với đối tác chiến lược là VietnamPost với dịch vụ cho vay tín chấp và mở mới Tài khoản thanh toán. Ngoài ra, SeABank nâng cấp dịch vụ COD nhằm đáp ứng nhu cầu tăng sản lượng giao dịch và tăng doanh thu phí qua VietNamPost.

Trong năm 2024, SeABank đã triển khai Chương trình phát hành Thẻ tín dụng SeATravel cho Khách hàng là CBNV Vietnam Airlines. Hai bên cũng tăng cường các hoạt động truyền thông đẩy mạnh sản phẩm thẻ tín dụng tới CBNV, khách hàng của mỗi bên, đồng hành tham gia cùng các sự kiện của nhau: VNA đồng hành cùng SeABank tại giải Golf SeAPremium Master 2024, SeABank đồng hành cùng VNA tại sự kiện “Harmony of Miles Life” - 25 năm Lotusmiles,...

Năm 2024, SeABank tiếp tục hợp tác chiến lược với Viettel Store thuộc hệ thống bán lẻ của Công ty TNHH Nhà nước Một Thành viên Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel trong việc mở mới tài khoản thanh toán với nhiều tiềm năng phát triển khai thác bán chéo dịch vụ: thẻ tín dụng, thanh toán bằng QR.

2024 đánh dấu hợp tác giữa SeABank và các đối tác đầu ngành trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi như DeHeus và GreenFeed đến với khách hàng cá nhân là đại lý của đối tác, gần 100 tỷ đồng hạn mức được cấp cho gần 300 khách hàng. Trong năm 2024, SeABank đã phối hợp với SOLV triển khai cung cấp hạn mức thấu chi cho Doanh nghiệp đầu chuỗi mới là Japfa Việt Nam. Tiếp nối trên đà triển khai, SeABank đang khẳng định sản phẩm cung cấp đến khách hàng có sự cạnh tranh mạnh mẽ dẫn đầu thị trường thông qua sự đánh giá, hỗ trợ triển khai từ đối tác

Thanh toán không dùng tiền mặt cũng được SeABank đẩy mạnh triển khai qua kênh POS và QR với việc đang xây dựng hệ thống quản lý hoạt động thanh toán dành cho Khách hàng (SeAPayment), hệ thống cung cấp cho các Đơn vị chấp nhận thanh toán công cụ quản lý dòng tiền từ các hình thức thanh toán, thống kê đánh giá hiệu quả tại các điểm thanh toán trong chuỗi hệ sinh thái của mình.

Cũng trong năm 2024, SeABank luôn đồng hành phát triển kênh đối tác để triển khai các dịch vụ hợp tác, trong đó tập trung cung cấp dịch vụ ngân hàng với cả những khách hàng ở địa bàn không có SeABank như: dịch vụ chuyển tiền, chuyển tiền nhanh IBFT, dịch vụ mở tài khoản, dịch vụ thu chi hộ, dịch vụ kiểm soát dòng tiền dành cho CBNV tại đối tác chiến lược.

Bên cạnh đó, SeABank tiếp tục thắt chặt mối quan hệ phát triển hợp tác với các Công ty quản lý quỹ hàng đầu thị trường như CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam, CTCP Quản lý Quỹ VinaCapital. Những bức tranh toàn cảnh về thị trường tài chính cũng như những giải pháp đầu tư dài hạn đã được đối tác tiếp cận và cung cấp cho các Khách hàng cá nhân của Ngân hàng.

Tiềm năng xây dựng hệ sinh thái đối tác và mở rộng mạng lưới khách hàng với Prudential, Bảo Minh, VNI và PVI – Doanh nghiệp Bảo hiểm Nhà nước và Nước ngoài:

Việc hợp tác với Prudential, Bảo Minh, VNI và PVI không chỉ mang lại cơ hội phát triển mảng bảo hiểm mà còn mở ra hệ sinh thái liên kết chặt chẽ giữa ngân hàng và bảo hiểm, thúc đẩy tăng trưởng sản phẩm ngân hàng.

a. Mở rộng hệ sinh thái đối tác – Kết nối tài chính và bảo hiểm

- ✓ Các công ty bảo hiểm lớn đều có mạng lưới khách hàng rộng khắp, từ cá nhân đến doanh nghiệp. Việc hợp tác giúp ngân hàng: Khai thác tệp Cán bộ Nhân viên và khách hàng hiện hữu của các công ty bảo hiểm, gia tăng tỷ lệ khách hàng sử dụng đồng thời dịch vụ ngân hàng và bảo hiểm.
- ✓ Cung cấp giải pháp tài chính trọn gói: Kết hợp giữa bảo hiểm và sản phẩm tài chính như vay tín chấp, vay thế chấp, thẻ tín dụng, đầu tư.
- ✓ Khách hàng doanh nghiệp sử dụng bảo hiểm tài sản của Bảo Minh, VNI hoặc PVI có thể tiếp cận các gói tín dụng doanh nghiệp, tài trợ thương mại.

b. Tận dụng nền tảng số – Phát triển hệ sinh thái số hóa

- ✓ Tích hợp dữ liệu và công nghệ AI nhằm phân tích hành vi khách hàng, cá nhân hóa sản phẩm. Mở rộng dịch vụ trên nền tảng số: Ứng dụng ngân hàng có thể tích hợp tính năng mua bảo hiểm nhanh, quản lý hợp đồng bảo hiểm, đề nghị vay vốn theo nhu cầu. Gia tăng trải nghiệm khách hàng với quy trình số hóa xuyên suốt từ tư vấn tài chính, cấp tín dụng đến bảo hiểm, giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận sản phẩm.

c. Mở rộng tệp khách hàng – Tạo vòng tròn khép kín

- ✓ Hệ sinh thái này không chỉ mở rộng mạng lưới mà còn giúp tăng cường mức độ gắn kết khách hàng, hướng đến mô hình “one-stop financial solution”:
- ✓ Khách hàng bảo hiểm có nhu cầu tài chính có thể tiếp cận ngay giải pháp ngân hàng.
- ✓ Khách hàng ngân hàng có thể được bảo vệ tốt hơn với các gói bảo hiểm phù hợp.
- ✓ Doanh nghiệp có thể sử dụng cả giải pháp tài chính và bảo hiểm để tối ưu hoạt động kinh doanh.

Khách hàng Doanh nghiệp:

Trong năm 2024, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) tiếp tục kiên định định hướng chiến lược tập trung vào việc tạo dựng hệ sinh thái đối tác và phát triển mạng lưới khách hàng đa dạng. Theo đó, Ngân hàng tập trung mở rộng hoạt động kinh doanh theo các ngành kinh tế tiềm năng

trên thị trường, đồng thời tối ưu hoá vị thế cạnh tranh và nguồn lực nội tại nhằm hướng tới mục tiêu tăng trưởng quy mô một cách nhanh chóng, an toàn và hiệu quả.

Trên cơ sở định hướng trên, SeABank tập trung mở rộng tập khách hàng trong các ngành trọng điểm tại từng địa bàn, đồng thời tăng cường hợp tác và khai thác sâu các chuỗi/hệ sinh thái của các đối tác lớn. Trong đó, SeABank tăng cường hợp tác với các đối tác lớn trong lĩnh vực chuyển đổi số như OneSME - VNPT, Viettel Telecom, VNPost nhằm khai thác khối khách hàng doanh nghiệp và cá nhân.

Bên cạnh đó, Ngân hàng phối hợp với các đối tác fintech/nền tảng thương mại điện tử như SOLV, Fintwin, Bizzi và các nền tảng khác nhằm gia tăng khả năng tiếp cận các khách hàng doanh nghiệp và người dùng cuối.

Trong lĩnh vực logistic và xuất nhập khẩu, SeABank tăng cường kết nối với hệ thống nền tảng công nghệ quản lý chuỗi cảng biển của đối tác, đồng thời hợp tác với các hiệp hội uy tín như Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA), Hiệp hội Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (VAFIE).

Ngân hàng cũng tăng cường hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong các chương trình hội thảo, hội nghị và xúc tiến thương mại nhằm hướng tới khách hàng là các doanh nghiệp nữ chủ, doanh nghiệp vừa và nhỏ. SeABank tiếp tục kết nối với các đơn vị như Cục Xúc tiến Thương mại, Cục Phát triển Doanh nghiệp, Hội truyền thông số, Hiệp hội các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài...

Nhờ việc triển khai đồng bộ các giải pháp đã đề ra, SeABank đặt kỳ vọng đạt được tăng trưởng quy mô kinh doanh một cách đồng bộ, bền vững và hiệu quả trong năm 2024.

Khách hàng Doanh nghiệp lớn:

Với mục tiêu đưa chiến lược vào thực tế kinh doanh một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất, Khối KHDNL là một trong những Khối kinh doanh đảm nhiệm đồng thời hai vai trò, trọng trách đó là hoạch định và thực thi chiến lược tại Khối và triển khai trực tiếp tại các đơn vị kinh doanh thuộc Khối. Thêm vào đó, phối hợp với các Khối phòng ban khác trong công tác phát triển và triển khai các dự án trọng điểm của SeABank.

Với trọng tâm khai thác sâu và phát triển mới các hệ sinh thái khách hàng hiện có bao gồm các nhóm doanh nghiệp SOE và Non-SOE, nhóm khách hàng xuất nhập khẩu, khách hàng FDI và đầu tư công, cũng như phân tích dữ liệu và upsell danh mục khách hàng hiện hữu, nâng cao trải nghiệm khách hàng, tối đa hóa hiệu quả danh mục.

Không chỉ dừng lại ở kênh bán hàng truyền thống, Khối KHDNL còn rất chú trọng phát triển giải pháp công nghệ ngân hàng số để nâng cao trải nghiệm khách hàng và tối ưu hiệu quả kinh doanh. Có thể kể đến Kết nối với hệ thống thanh toán của Khách hàng thông qua API để thực hiện thanh toán chuyển tiền điện tử cho các doanh nghiệp top đầu trong lĩnh vực Hàng không, bảo hiểm... Hay hợp tác với IFC để triển khai dự án tài trợ chuỗi cung ứng SCF trên các nền tảng công nghệ mới nhất của thế giới.

Khối KHDNL cũng đồng thời đề xuất giải pháp Quản lý dòng tiền tự động cho doanh nghiệp (TMS - Treasury Management System) nhằm giúp khách hàng tối ưu hóa, quản trị dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động. Sáng kiến này đã được Hội đồng quản trị phê duyệt để triển khai. Với những quyết tâm và chiến lược đúng đắn ngay từ đầu năm, Khối KHDNL đã hoàn thành vượt trội các chỉ tiêu quan trọng được giao: TOI hoàn thành 121% kế hoạch cả năm, là TOP 3 Khối kinh doanh đóng góp nhiều nhất cho TOI toàn hàng, NFX hoàn thành 124% kế hoạch cả năm 2024, với tỷ lệ NFX thuần chiếm 95%, đây là mức cao nhất trong các Khối kinh doanh.

Khối KHDNL cũng đẩy mạnh doanh số phát hành LC, tài trợ thương mại để vừa đạt được con số NOII ấn tượng mà còn lan tỏa hình ảnh, thương hiệu của SeABank tới các định chế tài chính uy tín trên thế giới. Trong 11 tháng 2024 Khối KHDNL đã phát hành thành công số lượng lớn LC ngoại với doanh số 239tr USD ~ 6019 nghìn tỷ VND, chiếm gần 80% doanh số phát hành LC toàn hàng. Từ đó doanh số giao dịch ngoại tệ của SeABank cũng thuộc top các Khối kinh doanh với con số hơn 1,5 tỷ USD.

Với danh mục huy động, dù mảng KHDNL luôn chịu sự cạnh tranh rất lớn trên thị trường, Khối luôn bám sát nhu cầu của các khách hàng, khai thác sâu các hệ sinh thái, quản lý hiệu quả dòng tiền của từng khách hàng, chủ động quản lý lãi suất huy động cạnh tranh nhưng hợp lý, do vậy Khối KHDNL vẫn đảm bảo tỷ lệ CASA bình quân chiếm hơn 50% toàn hàng và hoàn thành 113% kế hoạch CASA bình quân cả năm 2024.

2. Nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng

Khách hàng Cá nhân:

a. Chăm sóc KH tự động thông qua sử dụng công cụ marketing tự động (Automation)

Chăm sóc tự động và cá nhân hóa 1.180.895 khách hàng qua kênh email và thông báo trên ứng dụng ngân hàng điện tử. Công cụ đã giới thiệu và thúc đẩy 8 sản phẩm dịch vụ trên ứng dụng ngân hàng điện tử trong năm 2024, dự kiến trong năm 2025 chăm sóc thêm 20 sản phẩm dịch vụ trên kênh online và offline. Các sản phẩm được giới thiệu phù hợp theo nhu cầu và hành vi cá nhân hóa từng thời điểm của mỗi khách hàng, tác động tới các điểm chạm khác nhau trong hành trình khách hàng.

b. Quản lý quan hệ khách hàng

Khối KHCN đã vận hành hệ thống phần mềm CRM – Bitrix phần mềm quản lý hệ thống chăm sóc khách hàng nhằm mục đích tạo lead và triển khai các chiến dịch bán hàng, chăm sóc KH, đo lường kết quả chăm sóc của ĐVKD với khách hàng qua các chiến dịch khối KHCN triển khai.

- ✓ Mục tiêu: Giám sát được việc triển khai chăm sóc KH, tăng quan hệ giữa KH và ngân hàng
- ✓ Hỗ trợ ĐVKD trong việc phân tích chân dung KH, tạo lead và các chiến dịch kinh doanh phù hợp với chân dung KH, giám sát được quá trình và kết quả khai thác/chăm sóc KH.

Theo đó, năm 2024, Khối KHCN đã phân bổ được 1.535.417 dữ liệu chăm sóc khách hàng cho toàn thể các ĐVKD về các chiến dịch. Dự kiến năm 2025 sẽ chăm sóc được hơn 3,5 triệu khách hàng thông qua các chiến dịch hàng tháng.

c. Gia tăng trải nghiệm khách hàng ưu tiên

Nhằm mang tới trải nghiệm khách hàng xuất sắc, SeABank triển khai các hoạt động nâng cao “Trải nghiệm khách hàng ưu tiên” với mục tiêu mang lại dịch vụ khác biệt, đẳng cấp và cá nhân hóa cao cho từng nhóm khách hàng. Các sáng kiến chính bao gồm:

- ✓ Cá nhân hóa hành trình khách hàng: Ứng dụng phân tích dữ liệu chuyên sâu và thực hiện phỏng vấn nhóm khách hàng ưu tiên theo dự án tái định vị để hiểu rõ hành vi, nhu cầu và mong muốn của từng cá nhân. Từ đó, SeABank thiết kế các gói sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp, giúp khách hàng tận hưởng các giải pháp tối ưu nhất.
- ✓ Chuyên viên chăm sóc KHUT chuyên biệt: Triển khai mô hình Chuyên viên Quản lý quan hệ khách hàng ưu tiên (VCRO), đóng vai trò tư vấn viên cá nhân, hỗ trợ chuyên biệt theo nhu cầu tài chính và phong cách sống của từng khách hàng.
- ✓ Ưu tiên giao dịch & hỗ trợ nhanh: Khách hàng ưu tiên sẽ được phục vụ tại các kênh giao dịch, bao gồm:
 - Phòng VIP lounge riêng biệt tại các chi nhánh trọng điểm, mang đến không gian giao dịch sang trọng và tiện nghi.
 - Ưu tiên xử lý giao dịch tại quầy và tổng đài dành riêng 1800 55 88 99, đảm bảo phục vụ nhanh chóng và chuyên nghiệp.
- ✓ Tích hợp các dịch vụ đặc quyền: SeABank triển khai bộ 7 đặc quyền phong cách sống, mang đến những trải nghiệm đẳng cấp cho khách hàng ưu tiên, bao gồm:
 - Phòng chờ sân bay VIP – thư giãn và tận hưởng dịch vụ cao cấp trước mỗi chuyến bay.
 - Dịch vụ Fast Track – hỗ trợ làm thủ tục nhanh chóng tại sân bay.
 - Đặc quyền chơi golf – tặng lượt chơi và các dịch vụ tiện ích dành riêng cho golfer.
 - Nhà hàng cao cấp – trải nghiệm ẩm thực thượng hạng với ưu đãi đặc biệt.
 - Khách sạn & resort 5 sao – tận hưởng những kỳ nghỉ sang trọng.
 - Dịch vụ spa thư giãn – chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp tại các trung tâm spa hàng đầu.
 - Salon tóc chuyên nghiệp – giúp khách hàng luôn tự tin với diện mạo hoàn hảo.
- ✓ Ứng dụng công nghệ tiên tiến: SeABank không ngừng đầu tư vào nền tảng số nhằm tối ưu trải nghiệm khách hàng:
 - SeAMobile nâng cấp với giao diện cá nhân hóa, tích hợp các tiện ích thông minh, giúp khách hàng quản lý tài chính dễ dàng.
 - Hệ thống phân tích dữ liệu sức khỏe tài chính, giúp khách hàng tối ưu nguồn vốn và tài sản.

Các sáng kiến trên không chỉ nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng mà còn góp phần khẳng định vị thế của SeABank trong việc tiên phong cung cấp trải nghiệm ngân hàng đẳng cấp và khác biệt.

d. Thiết lập chương trình “Lắng nghe khách hàng chủ động”

Năm 2024, song song với các hành trình khách hàng vẫn đang tiếp tục được xây dựng, các chương trình khảo sát để lắng nghe ý kiến Khách hàng trước khi xây dựng các chương trình/chính sách sản

phẩm, SeABank đã triển khai chương trình “lắng nghe khách hàng chủ động” thông qua công nghệ callbot có sử dụng trí tuệ nhân tạo. Callbot của SeABank chủ động gọi điện cho khách hàng có phát sinh giao dịch để chủ động hỏi ý kiến và lắng nghe ý kiến khách hàng, phát hiện sớm các trường hợp khách hàng không hài lòng để kịp thời khôi phục trải nghiệm khách hàng, đồng thời cũng đo lường được các chỉ số trải nghiệm KH.

Theo đó, trong năm 2024, hơn 20.000 khách hàng đã được lắng nghe ý kiến, hơn 17.000 khách hàng hài lòng với chất lượng dịch vụ của SeABank. Trường hợp khách hàng cần hỗ trợ đã được kịp thời khôi phục trải nghiệm.

Mặt khác, các ý kiến khách hàng được tổng hợp, phân tích nguyên nhân để làm cơ sở tạo ra các sáng kiến nâng cao trải nghiệm khách hàng.

e. Triển khai giải pháp quản trị trải nghiệm khách hàng

Từ năm 2021 đến nay, SeABank đã triển khai rất nhiều các hành trình Khách hàng và nhiều sáng kiến được thực hiện để cải thiện trải nghiệm khách hàng. Năm 2024, SeABank đã triển khai các hành trình với 1 số chân dung KH mang lại giá trị cho SeABank nhiều nhất là KH gửi tiền tiết kiệm, KH sử dụng MCQR và Khách hàng sử dụng Ebank, nhận diện được nỗi đau của KH theo từng điểm chạm, nhu cầu của KH theo từng giai đoạn và có các giải pháp triển khai tổng thể với khách hàng.

Năm 2025 SeABank sẽ tiếp tục nghiên cứu triển khai các hành trình với 1 số chân dung khách hàng, đồng thời kế hoạch triển khai hệ thống Qualtrics, một trong những hệ thống phần mềm quản lý trải nghiệm KH xuất sắc nhất thế giới, nhằm quản lý được trải nghiệm KH theo hành trình.

Khách hàng Doanh nghiệp:

SeABank luôn không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm mang đến cho khách hàng doanh nghiệp những trải nghiệm trọn vẹn và toàn diện trên kênh số. Trong năm 2024, SeABank đã đẩy mạnh triển khai các dịch vụ số hoá cốt lõi như giải ngân trực tuyến và mở tài khoản doanh nghiệp trực tuyến. Đặc biệt, dịch vụ giải ngân trực tuyến đã nhận được nhiều phản hồi tích cực từ phía khách hàng nhờ khả năng xử lý giao dịch nhanh chóng, chỉ trong vòng vài giờ làm việc. Giải pháp này đã giúp khắc phục gần như hoàn toàn các khó khăn mà doanh nghiệp gặp phải khi tham gia giao dịch số, như sử dụng công nghệ ký và xác minh chữ ký số điện tử, đồng thời tối ưu hoá quy trình luân chuyển và quản lý hồ sơ giao dịch một cách thông minh, xuyên suốt từ phía khách hàng đến ngân hàng.

Bên cạnh đó, SeABank cũng chú trọng đến việc đảm bảo an toàn cho các giao dịch trực tuyến bằng cách chuyển đổi hoàn toàn khách hàng sang sử dụng mã OTP mềm nâng cao và chữ ký số tin cậy. Ngân hàng cũng đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh trắc học doanh nghiệp từ khâu mở tài khoản đến các giao dịch tài chính, qua đó giúp khách hàng thực hiện các giao dịch với hạn mức cao trong môi trường giao dịch được bảo mật tuyệt đối, đáp ứng theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Đầu tư về công nghệ thông tin, đẩy mạnh chiến lược Hội tụ số

Năm 2024 đánh dấu một bước nhảy vọt trong chiến lược chuyển đổi số của SeABank. SeABank đã tập trung vào việc đầu tư mạnh mẽ vào các công nghệ tiên tiến, nâng cấp hệ thống cốt lõi và

triển khai các dự án số hóa quan trọng. Những nỗ lực này không chỉ giúp tối ưu hóa hiệu quả hoạt động nội bộ mà còn mang đến những trải nghiệm vượt trội cho khách hàng, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Ngân hàng.

Với mục tiêu cải thiện chất lượng sản phẩm dịch, tối ưu hoạt động vụ và đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu của khách hàng, SeABank thường xuyên cập nhật các tính năng và nâng cấp phiên bản mới nhất. Trong đó, vào tháng 11/2024, SeABank đã thực hiện nâng cấp thành công lên T24 phiên bản R22 - phiên bản mới nhất được triển khai tại thị trường Việt Nam. Việc nâng cấp thành công hệ thống Ngân hàng lõi T24 hỗ trợ SeABank cải thiện khả năng tuân thủ các quy định quốc tế, nâng cao khả năng quản lý rủi ro, đồng thời gia tăng tính minh bạch và an toàn trong hoạt động ngân hàng. Các tính năng nghiệp vụ mới của T24 phiên bản R22 cho phép Ngân hàng linh hoạt tùy chỉnh sản phẩm dịch vụ phù hợp với nhu cầu đa dạng của khách hàng, đặc biệt là khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp. Với sự nâng cấp này, SeABank có thể triển khai các sản phẩm tài chính theo tiêu chuẩn quốc tế, giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận các dịch vụ tài chính tiên tiến như quản lý dòng tiền đa quốc gia, thanh toán quốc tế và các dịch vụ hỗ trợ đầu tư. Việc tuân thủ các chuẩn mực quốc tế không chỉ giúp SeABank mở rộng mạng lưới hợp tác quốc tế, mà còn tạo sự tin tưởng từ phía đối tác và khách hàng, nâng cao uy tín của ngân hàng trên thị trường tài chính. Bên cạnh việc nâng cấp các tính năng nghiệp vụ, SeABank cũng tận dụng các công nghệ tiên tiến được tích hợp trong T24 phiên bản R22 để tối ưu hóa hiệu suất hoạt động của hệ thống lõi. Phiên bản mới này sử dụng các công nghệ hiện đại (TAFJ), phân tích dữ liệu thời gian thực, qua đó giúp Ngân hàng rút ngắn thời gian xử lý giao dịch, nâng cao độ chính xác và giảm thiểu lỗi hệ thống. Nhờ vào việc áp dụng các công nghệ mới, hệ thống ngân hàng lõi T24 R22 có khả năng xử lý một lượng giao dịch lớn mà không làm giảm hiệu suất, từ đó đáp ứng tốt nhu cầu giao dịch tăng cao của khách hàng. Đây là một bước tiến lớn giúp Ngân hàng nhanh chóng thích nghi với những thay đổi của thị trường, đồng thời cải thiện khả năng phục vụ và trải nghiệm của khách hàng.

Bên cạnh việc tập trung củng cố, phát triển các hệ thống cốt lõi, SeABank cũng liên tục cải tiến, ứng dụng công nghệ số giúp các khách hàng có những trải nghiệm, tương tác với ngân hàng tại mọi điểm chạm. Trong đó phải kể đến sản phẩm Ngân hàng điện tử dành cho Khách hàng cá nhân, Ngân hàng đã chú trọng, tập trung cải thiện hiệu năng và nâng cao trải nghiệm người dùng thông qua các tính năng: Game cho các sự kiện như Tết, ngày 8/3, ngày 20/10,...; eVoucher tặng khách hàng khi tương tác với ngân hàng qua các sản phẩm số, sức khỏe tài chính mang đến cho khách hàng cái nhìn toàn diện về sức khỏe tài chính cá nhân, eKYC khách hàng có căn cước công dân gắn chip, trợ lý ảo quản lý tài chính Đồng thời, Ngân hàng cũng đẩy mạnh các kênh phát triển đối tác, mở rộng hệ sinh thái: Kết nối với các công ty thành viên và đối tác chiến lược để phát triển các chức năng chuyển tiền, nạp tiền, thanh toán, trả phí bảo hiểm như: Asean, PTF, Vietnam Airline, Protech, VNPay, giao hàng tiết kiệm, Prudential, Conek; nhằm cung cấp các tính năng tài chính đa dạng cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ của SeABank. Ngân hàng cũng tăng cường số hóa các sản phẩm kênh quầy lên kênh online: phát triển các chức năng cho vay, tiết kiệm, tài khoản số đẹp, phát hành các sản phẩm thẻ tín dụng và ghi nợ, chuyển tiền quốc tế online.... giúp khách

hàng có thêm nhiều các dịch vụ tài chính mới, linh hoạt, phù hợp với nhu cầu cá nhân. Ngoài ra, SeABank cũng đưa vào phát triển các tính năng trên ứng dụng Ngân hàng điện tử đáp ứng các thông tư, nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, eKYC căn cước công dân gắn chip có xác thực từ C06, xác thực giao dịch bằng sinh trắc học đáp ứng quyết định 2345/QĐ-NHNN, xây dựng hệ thống chốt chặn khi giao dịch với số tiền lớn giúp hạn chế phần lớn các giao dịch lừa đảo, giảm thiểu rủi ro cho Khách hàng.

Đối với nhóm Khách hàng Doanh nghiệp, SeABank vẫn liên tục triển khai, cải tiến các sản phẩm Ngân hàng điện tử được may đo chuyên biệt dành cho các khách hàng, giúp phù hợp với nhu cầu thực tế tại doanh nghiệp cũng như nâng cao trải nghiệm của khách hàng, đồng nhất trải nghiệm người dùng trên cả kênh quầy lẫn kênh online: cho phép KHDN thực hiện chuyển tiền quốc tế online, giải ngân online, rút gốc linh hoạt, mua bán ngoại tệ online, cấp pháp mã pin online (ePin).... SeABank cũng liên tục cập nhật, nâng cấp hệ thống và kết nối đối tác: cung cấp dịch vụ mở tài khoản online (OPAO), tích hợp với đối tác bán chéo sản phẩm tại website của đối tác như kết nối One SME.

Trong năm 2024, Ngân hàng cũng đã triển khai thành công nhiều dự án chuyển đổi số nhằm hiện đại hóa hệ thống thanh toán như: hoàn thành dự án xây dựng hệ thống thanh toán điện đi theo phiên bản mới IBPS 2.5 theo chuẩn của NHNN, nhằm tăng tốc độ xử lý giao dịch thanh toán và tăng tỷ lệ xử lý, hỗ trợ xử lý giao dịch tự động chiều đi, hỗ trợ đối soát dữ liệu tự động, hỗ trợ canceller hạch toán một số nghiệp vụ; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt thông qua kết nối với các đối tác giúp mở rộng mạng lưới hệ sinh thái để cung ứng nhiều dịch vụ thanh toán hơn cho Khách hàng trên các kênh cung cấp dịch vụ của Ngân hàng. Với sự thành công của ứng dụng CTQT đi trên hệ thống SeAMobile, SeABank đã triển khai thành công dự án xây dựng kênh chi trả kiểu hỏi qua ứng dụng Ngân hàng điện tử. Thông qua ứng dụng này, Khách hàng nhận tiền trong nước có thể chủ động thao tác nhận tiền mà không cần đến điểm giao dịch của ngân hàng đồng thời cũng cho phép Ngân hàng kiểm soát tốt hơn kênh chi trả kiểu hỏi bằng tiền mặt.

Nhằm tăng cường tự động hóa và cải tiến quy trình kinh doanh, tăng năng suất lao động, giảm dần hàm lượng công việc thủ công đơn giản tại các đơn vị nghiệp vụ, SeABank đã liên tục cập nhật, tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ luân chuyển chứng từ giao dịch, phân luồng hồ sơ giao dịch trong quá trình xác nhận giao dịch mua bán ngoại tệ, chuyển tiền quốc tế, hồ sơ vay trên hệ thống cho phép khởi tạo luồng cho vay đối với khách hàng từ Ngân hàng điện tử của SeABank. Ngoài ra, SeABank cũng tập trung cải tiến, nâng cấp các ứng dụng di động bán hàng cho đội ngũ kinh doanh giúp mở rộng thị phần, tăng cường bán chéo sản phẩm dịch vụ, phát triển khách hàng mới.

Bên cạnh việc ưu tiên phát triển những sản phẩm dành cho Khách hàng, SeABank cũng chú trọng đến các sản phẩm giúp tối ưu hoạt động vận hành, nâng cao năng suất lao động, giảm thời gian xử lý nghiệp vụ (TAT) cho các đơn vị nghiệp vụ trong Ngân hàng. Nhiều hệ thống, ứng dụng CNTT phục vụ nội bộ đều được áp dụng công nghệ (AI, OCR và Robotic) giúp Ngân hàng đẩy mạnh tự động hóa, cải thiện chất lượng, tăng hiệu quả công việc.

4. Quản trị rủi ro và Kiểm soát tuân thủ

Quản lý toàn diện các rủi ro trọng yếu

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam năm 2024 vẫn tiếp tục chịu tác động từ sự bất ổn kinh tế chính trị toàn cầu và thị trường nội địa chưa khôi phục hoàn toàn sau ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, SeABank đã dành nhiều nỗ lực trong công tác quản lý rủi ro để vừa ứng phó với khó khăn, vừa tạo điều kiện cho tăng trưởng kinh doanh. Nhờ có khung quản lý rủi ro vững chắc, cùng với nỗ lực triển khai các chiến lược và giải pháp đa dạng, SeABank đã vượt qua năm 2024 đầy thử thách bằng cách giám sát thận trọng và linh hoạt các rủi ro trọng yếu.

Rủi ro tín dụng

Trước những biến động của thị trường và thay đổi chính sách của cơ quan quản lý trong năm 2024, SeABank đã nhanh chóng điều chỉnh chính sách tín dụng với mục tiêu bám sát chỉ đạo của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận vốn, đảm bảo sự tăng trưởng của danh mục khách hàng chiến lược và phân bổ hợp lý theo các phân khúc đồng thời quản lý sát sao chất lượng tài sản. Quản lý danh mục tín dụng được SeABank đẩy mạnh thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ các hạn mức rủi ro, phân tích các xu hướng thay đổi trên toàn danh mục để sớm dự báo biến động có thể dẫn đến rủi ro, tự động hóa tối đa hệ thống báo cáo, triển khai các báo cáo quản trị đa chiều. Trong năm 2024, SeABank đã triển khai một số dự án để tăng cường công tác quản trị rủi ro tín dụng:

- ✓ Hoàn thiện dự án xây dựng kho dữ liệu cho quản trị rủi ro (Risk datamart) và sẽ tiếp tục nâng cấp, mở rộng trong năm 2025.
- ✓ Bên cạnh việc vận hành các mô hình xếp hạng tín dụng dành cho cấp tín dụng mới, SeABank đã xây dựng mới các mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ dựa trên hành vi cho toàn bộ tệp KHCB và KHDN để ứng dụng vào công tác tái cấp nhanh, tăng hạn mức chủ động, bán chéo sản phẩm... để gia tăng trải nghiệm khách hàng và đồng thời hạn chế rủi ro.
- ✓ Hoàn thiện hệ thống báo cáo và kiểm soát việc cấp tín dụng cho khách hàng và nhóm khách hàng có liên quan đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
- ✓ Xây dựng hệ thống khung dấu hiệu cảnh báo sớm (“EWS”) trên cơ sở mô hình phân tích định lượng các dữ liệu của SeABank, kết hợp với bộ câu hỏi định tính và ý kiến chuyên gia nhằm đánh giá uy tín, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/tình trạng tài chính và khả năng trả nợ của khách hàng. Theo đó, việc vận hành hệ thống EWS giúp đánh giá và nhận diện sớm các đối tượng khách hàng tiềm ẩn rủi ro, kịp thời đưa ra các biện pháp phòng ngừa nhằm nâng cao chất lượng tín dụng của Ngân hàng.

Nhờ nỗ lực quản lý rủi ro, chất lượng tài sản của SeABank vẫn được duy trì ở mức an toàn trong bối cảnh năng lực thanh toán của khách hàng bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế vĩ mô. Cụ thể, tính đến ngày 31/12/2024, tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ và nợ xấu hợp nhất được kiểm soát tốt ở mức lần lượt là 1,62% và 1,89%.

Rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

Năm 2024, SeABank tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện các phương pháp luận nhằm đáp ứng tiêu chuẩn cao hơn về quản lý rủi ro thị trường, quản lý rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng theo quy định của NHNN và tiêu chuẩn Basel III. SeABank luôn tuân thủ tốt các giới

hạn an toàn về trạng thái rủi ro thị trường, giới hạn thanh khoản do NHNN, đối tác và quy định nội bộ đặt ra.

Đối với rủi ro thị trường, Ngân hàng triển khai đo lường vốn rủi ro thị trường theo phương pháp mô hình nội bộ (IMA) nhằm tính được lượng vốn cần thiết trong các trường hợp căng thẳng có thể xảy ra. Bên cạnh đó Ngân hàng cũng xây dựng hệ thống đo lường ảnh hưởng lợi nhuận hàng ngày thông qua các yếu tố rủi ro trọng yếu (P&L Explainer) giúp nâng cao hiệu quả giám sát biến động rủi ro thị trường.

Đối với rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất số ngân hàng: SeABank phát triển mô hình hành vi từ các hợp đồng tiền gửi để đo lường, dự báo chính xác dòng tiền phục vụ cho công tác dự báo rủi ro thanh khoản và lãi suất số ngân hàng. Việc triển khai và áp dụng đo lường bổ sung theo tiêu chuẩn Basel III (hai chỉ số quản trị thanh khoản NFSR & LCR) trong những năm trước tạo điều kiện cho ngân hàng dần điều chỉnh tối ưu bảng cân đối song song với mục tiêu quản trị rủi ro, theo đó đến cuối năm 2024 ngân hàng đáp ứng tốt các chỉ số này.

Rủi ro hoạt động

Nhờ quản lý sát sao, triển khai kịp thời các biện pháp phù hợp và áp dụng các công cụ quản lý rủi ro hoạt động, như Thu thập và phân tích số liệu tổn thất, Chỉ số rủi ro chính, Tự đánh giá rủi ro và chốt kiểm soát, Sử dụng các phát hiện của KTNB và Kiểm soát tuân thủ, số sự kiện rủi ro hoạt động được hạn chế ở mức tối thiểu và không có tác động đáng kể đến hoạt động của SeABank trong năm 2024. Với mục tiêu cao nhất là chủ động phát hiện sớm và cảnh báo sớm về rủi ro hoạt động, từ đó hỗ trợ đắc lực cho việc phòng ngừa các sự cố rủi ro hoạt động trong tương lai, SeABank đã tăng cường khai thác, phân tích dữ liệu, xây dựng các công cụ/tiêu chí nhận diện các giao dịch thẻ tín dụng không và giao dịch tài khoản đáng ngờ, nhờ đó cảnh báo và ngăn chặn được rủi ro lừa đảo cho Ngân hàng và khách hàng. Trong tương lai, SeABank sẽ tiếp tục cải thiện dữ liệu, làm nền tảng cho việc phân tích và nâng cấp hệ thống quản lý rủi ro hoạt động, giúp nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác quản lý rủi ro hoạt động tại SeABank.

Trong bối cảnh rủi ro tấn công an ninh mạng và rủi ro gian lận ngày càng gia tăng trên phạm vi toàn thế giới, SeABank tiếp tục mua các hợp đồng bảo hiểm rủi ro hoạt động toàn diện, bao gồm: rủi ro gian lận của nhân viên, rủi ro cơ sở vật chất, vận chuyển tiền, gian lận giả mạo, chi phí pháp lý, rủi ro tội phạm máy tính và điện tử, rủi ro an ninh mạng, rủi ro trách nhiệm nghề nghiệp,... nhằm giúp SeABank tăng cường bảo vệ trước các nguy cơ rủi ro. SeABank chưa từng phát sinh sự kiện rủi ro cần yêu cầu bồi thường từ bảo hiểm.

Rủi ro môi trường và xã hội

Thực hiện theo mục tiêu định hướng của Chính phủ và đồng hành cùng hệ thống ngân hàng để chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải ròng bằng “0”, SeABank là một trong những Ngân hàng đã tiên phong triển khai quản lý rủi ro MTXH từ năm 2022 và đang ngày càng hoàn thiện hệ thống để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị). Hệ thống quản lý rủi ro MTXH của SeABank bao gồm cơ cấu quản trị rủi ro vững chắc, tuyên bố chiến lược về khẩu vị rủi ro MTXH rõ ràng và quy trình quản lý rủi ro hiệu quả. SeABank chủ động kiểm soát rủi ro

MTXH thông qua việc triển khai Hệ thống Quản lý môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng (ESMS) và thúc đẩy việc tài trợ cho các dự án bền vững thông qua việc thu hút vốn từ các tổ chức nước ngoài và thúc đẩy tài chính xanh. Điều này thể hiện quyết tâm thực hiện mục tiêu kinh doanh bền vững đúng như nguyên tắc hoạt động cốt lõi của SeABank.

Trong năm 2024, SeABank đã tiến hành cải tiến, nâng cấp hệ thống quản lý rủi ro MTXH nhằm đáp ứng yêu cầu của các đối tác nước ngoài, bổ sung thêm các yêu cầu về quản lý rủi ro liên quan chuỗi cung ứng, đánh giá rủi ro vật chất liên quan tới biến đổi khí hậu cũng như mở rộng phạm vi áp dụng tiêu chuẩn đánh giá rủi ro MTXH theo thông lệ quốc tế tiên tiến (Tiêu chuẩn hoạt động của IFC) so với quy định đã công bố năm 2022.

Năm 2024 đánh dấu cột mốc SeABank phát hành trái phiếu xanh lam đầu tiên của Việt Nam và là NHTM tư nhân đầu tiên phát hành trái phiếu xanh lá cho các tổ chức tài chính quốc tế là IFC và AIIB với tổng giá trị lên tới 150 triệu USD. Nguồn vốn này giúp SeABank tài trợ cho các hoạt động kinh tế bền vững gắn với đại dương và nước (như nuôi trồng và khai thác thủy sản, cấp nước sạch,...) và các lĩnh vực như tòa nhà xanh, năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng.

Triển khai tiêu chuẩn Basel 3

SeABank đặt mục tiêu tiên phong áp dụng các thông lệ quốc tế tiên tiến nhất tại Việt Nam trong quản lý rủi ro. Sau khi hoàn thành sớm cả 3 trụ cột Basel 2 so với yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, SeABank tiếp tục nâng cấp hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với các tiêu chuẩn Basel nâng cao (Basel 2 IRB - Phương pháp xếp hạng nội bộ và Basel 3). Sáng kiến chiến lược này được thực hiện với mục đích duy trì nền tảng vốn vững mạnh, quản lý hiệu quả các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh và đầu tư của ngân hàng, đồng thời củng cố vị thế của ngân hàng tại thị trường trong nước và quốc tế. Việc chủ động áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế đã thể hiện cam kết của SeABank trong việc hướng tới mục tiêu phát triển lành mạnh và bền vững.

Kết thúc năm 2024, tỷ lệ CAR riêng lẻ và hợp nhất của SeABank lần lượt đạt 12,33% và 12,84%, nằm trong nhóm các ngân hàng có CAR cao nhất hệ thống. Ngân hàng ghi nhận tỷ lệ CAR vượt trội nhờ trong năm đã tăng vốn điều lệ thêm 3.393 tỷ đồng tương ứng tăng 13,6%. Nền tảng vốn vững mạnh cho phép SeABank đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng trong các phân khúc chiến lược như khách hàng cá nhân, SME, cũng như hướng tới mở rộng tệp khách hàng doanh nghiệp quy mô lớn, tạo nền tảng quan trọng cho sự bứt phá trong tương lai.

Kiểm soát tuân thủ

Trong năm 2024, Khối PC&TT tiếp tục đồng hành cùng các ĐVKD, các Khối Hội sở xây dựng và lan tỏa văn hóa tuân thủ trong toàn hệ thống, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và phát triển bền vững của SeABank.

Mục tiêu của hoạt động kiểm tra, giám sát tuân thủ là giảm thiểu các rủi ro về tuân thủ và phòng chống gian lận. Theo đó, tập trung vào việc phát hiện, đánh giá và xử lý rủi ro tuân thủ; xây dựng các quy định về nhận diện và quản trị rủi ro tuân thủ; hoàn thiện các quy trình, chính sách nội bộ của SeABank để nâng cao chất lượng hoạt động; triển khai các hoạt động về PCRT, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật và yêu cầu từ các đối tác.

Các hoạt động kiểm soát tuân thủ tiêu biểu trong năm 2024 bao gồm:

- ✓ Áp dụng công nghệ số vào công tác kiểm soát tuân thủ thông qua việc đầu tư và Golive phần mềm PCRT mới để tự động hóa việc giám sát; Hoàn thiện hệ thống báo cáo giá trị lớn tự động theo CV 4878/NHNN; Xây dựng thành công cơ chế xuất dữ liệu trên vùng Datamart; Xây dựng hệ thống phần mềm tích hợp Quản trị rủi ro và Tuân thủ (GRC) và thường xuyên áp dụng các phương pháp, mô hình, ứng dụng công nghệ hiện đại đã giúp tăng năng suất lao động và hiệu quả ngăn chặn sớm rủi ro. SeABank tiếp tục đầu tư công nghệ và nguồn lực để đẩy mạnh các công cụ đo lường, nhận diện sớm rủi ro, tình trạng không tuân thủ để kịp thời có cảnh báo và triển khai các hành động ngăn chặn trước khi xảy ra.
- ✓ Năm 2024, Khối PC&TT thực hiện kiểm tra hoạt động nghiệp vụ các ĐVKD và các đơn vị Hội sở/công ty con; kiểm tra chuyên đề về an toàn bảo mật thông tin và các chuyên đề trọng yếu ... Qua đó, phát hiện sớm/cảnh báo để ngăn chặn, thu hồi, giảm thiểu tổn thất và xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của SeABank và pháp luật.
- ✓ Năm 2024, Khối PC&TT thực hiện kiểm tra hoạt động nghiệp vụ các ĐVKD và các đơn vị Hội sở/công ty con; kiểm tra chuyên đề về an toàn bảo mật thông tin và các chuyên đề trọng yếu ... Qua đó, phát hiện sớm/cảnh báo để ngăn chặn, thu hồi, giảm thiểu tổn thất và xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của SeABank và pháp luật.
- ✓ SeABank phát triển và nâng cao hiệu quả các quy trình, hệ thống kiểm soát nội bộ đảm bảo tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ đáp ứng hoạt động kinh doanh. Tiếp tục rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ theo khung COSO và các chuẩn mực, yêu cầu của đối tác, tổ chức nước ngoài. Năm 2024, thực hiện việc đánh giá hiệu quả chốt kiểm soát (MCA) các quy trình nghiệp vụ (quy trình giao nhận, quản lý và lưu trữ hồ sơ tín dụng; quy định quản lý và sử dụng tài khoản CIC; bộ quy trình giám sát và xử lý rủi ro giao dịch thẻ...), đã rà soát, đánh giá và kiến nghị nhằm tăng cường hiệu quả các chốt kiểm soát giảm thiểu rủi ro tại các quy trình. Qua đó, SeABank đã được các Đoàn Thanh tra, Kiểm tra của NHNN (NHNN tỉnh, Vụ thanh toán, Cục PCRT ...) ghi nhận tính tuân thủ tốt.
- ✓ SeABank đã thực hiện luân chuyển vị trí cán bộ nhằm phòng ngừa rủi ro, gian lận và kiểm soát xung đột lợi ích: vị trí trưởng nhóm Giao dịch viên (60 cán bộ tại 09 khu vực), các vị trí tại cụm kho quỹ tập trung...
- ✓ Trong năm 2024, SeABank đã kiện toàn hệ thống văn bản nội bộ đảm bảo tuân thủ các quy định mới của pháp luật hiện hành. Tiêu biểu như: Luật các TCTD 2024, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Đất đai, Quyết định 2345/QĐ-NHNN, Thông tư 17/2024/TT-NHNN về mở và sử dụng TKTT, Thông tư 18/2024/TT-NHNN về hoạt động thẻ ngân hàng, Nghị định 52/2024/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt, Thông tư 15/2024/TT-NHNN hướng dẫn ND 52, Thông tư 07/2024/TT-NHNN về hoạt động đại lý thanh toán; Thông tư 12/2024/TT-NHNN sửa đổi TT 39 về hoạt động cho vay ...). Đồng thời, trong công tác tinh gọn hệ thống văn bản, Pháp chế đã thực hiện rà soát 2.224 văn bản, đề xuất tuyên hết hiệu lực 392 văn bản, thống nhất kế hoạch sửa đổi 157 văn bản, góp phần chuẩn hóa quy trình, hệ thống văn bản nội bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động và kiểm soát rủi ro.

- ✓ Hoạt động truyền thông, đào tạo nâng cao năng lực tuân thủ chủ động và đạo đức nghề nghiệp cho toàn hệ thống được đẩy mạnh trên nhiều phương diện.
 - 100% cán bộ mới gia nhập SeABank được tham gia đào tạo về tính tuân thủ và đạo đức nghề nghiệp; Đào tạo E-Learning về phòng, chống rửa tiền. Trong năm 2024, Khối PC&TT triển khai chuỗi các hành động đồng hành, hỗ trợ các ĐVKD nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững thông qua tư vấn, định hướng và truyền thông cảnh báo kịp thời: chuỗi workshop “Nâng cao năng lực tuân thủ chủ động, ngăn ngừa rủi ro” được tổ chức tại 56 ĐVKD với sự tham gia của gần 700 cán bộ bán; Đào tạo trực tiếp tại ĐVKD sau kiểm tra, nâng cao kiến thức nghiệp vụ và ý thức tuân thủ (28 buổi với 75 giờ đào tạo); Các buổi livestream tháo gỡ vướng mắc pháp lý cho lực lượng bán và đơn vị Hội sở. Đồng thời thực hiện các chiến dịch bảo mật thông tin thông qua chuỗi các hoạt động truyền thông các bản tin tuân thủ, màn hình chờ máy tính, mini game ... Qua đó, ý thức về tuân thủ và đạo đức nghề nghiệp của nhân viên được cải thiện rõ rệt, góp phần xây dựng môi trường làm việc minh bạch, chất lượng tuân thủ được nâng cao.
 - Chú trọng nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp quản lý trên tinh thần “lãnh đạo làm gương” cũng như định hướng và dẫn dắt các CBNV thực hiện theo các quy định của ngân hàng thông qua các học phần đào tạo chuyên sâu về tuân thủ và đạo đức nghề nghiệp dành cho cán bộ cấp quản lý (SeAManager, SeAHIPO).
 - Xây dựng, cập nhật thêm các khóa học, bài giảng mới như Cẩm nang tuân thủ thành cho cán bộ tín dụng, đào tạo Luật các TCTD mới, khóa học về quản lý con dấu, đào tạo phòng, chống rửa tiền,... Các khóa đào tạo được liên tục cập nhật theo xu hướng mới và các thay đổi trong quy định pháp lý, để giúp CBNV nắm bắt kịp thời.
 - Phát triển các công cụ hỗ trợ dễ dàng áp dụng trong thực tế: Hướng dẫn xác định lỗi tuân thủ và xác định mức độ rủi ro; Hướng dẫn kiểm tra phát hiện hồ sơ, chứng từ giả mạo; Hướng dẫn tra cứu thông tin khách hàng trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
 - Truyền thông đa kênh, lan tỏa rộng rãi toàn hệ thống: Bản tin nội bộ (30 bản tin về pháp lý và 23 bản tin tuân thủ), mini game tuân thủ,...

5. Kết quả thực hiện Phê duyệt tín dụng năm 2024

a. Khách hàng Cá nhân

- ✓ Năm 2024 công tác phê duyệt tín dụng với Khách hàng doanh nghiệp tại SeABank đã tuân thủ định hướng của NHNN và SeABank với tỷ lệ tăng trưởng tín dụng hoàn thành chỉ tiêu NHNN giao, nợ quá hạn giảm và nằm trong tầm kiểm soát của Ngân hàng với tỷ lệ nợ quá hạn <3 %.
- ✓ Bên cạnh những cơ hội thì nền kinh tế Việt Nam và thế giới vẫn tiếp tục có nhiều biến động, khó khăn sau đại dịch và các yếu tố chính trị khác. Do đó công tác PDTD với KHDN được điều hành linh hoạt, an toàn và hiệu quả trên cơ sở sàng lọc để lựa chọn duy trì phát triển KH tốt và tháo gỡ, hỗ trợ cơ cấu nợ với KH đáp ứng điều kiện của NHNN về cơ cấu nợ.
- ✓ Các sáng kiến để tăng trưởng, giữ chân KH tốt bao gồm tự động hóa, số hóa nhằm rút ngắn quy trình, thời gian xử lý hồ sơ như tư vấn hồ sơ tín dụng qua hệ thống phần mềm Clos, tổ chức các

workshop, các hoạt động nhận diện KH liên Khối Hội sở và các hoạt động thẩm định thực tế, đào tạo tại các ĐVKD nhằm nâng cao chất lượng tín dụng và năng suất lao động.

- ✓ Kết quả tăng trưởng dư nợ phân khúc KH doanh nghiệp và doanh nghiệp lớn 2024 hoàn thành 100% kế hoạch được giao và đáp ứng tỷ lệ tăng trưởng của NHNN với tỷ lệ tăng trên 10%.
- ✓ Các sản phẩm trọng tâm với KHDN là cấp tín dụng và dịch vụ cho DN nữ chủ, DN xanh và trong năm 2024 SeABank đã tiếp tục đẩy mạnh chiến lược phát triển cho vay DN XNK, FDI đảm bảo chọn lọc KH phát triển bền vững cũng như đem lại các nguồn thu phí dịch vụ cho ngân hàng bên cạnh việc cung ứng sản phẩm tín dụng. Số lượng KH được phê duyệt mới liên quan đến XNK, FDI tăng trưởng trên 50% so với cùng kỳ.
- ✓ Năng suất lao động được duy trì với tối thiểu 220 bộ hồ sơ được xử lý/tháng và đội ngũ nhân sự thẩm định ổn định, nhiệt huyết, có chuyên môn khá, đạo đức nghề nghiệp tốt.
- ✓ Thời gian xử lý hồ sơ được cải thiện giảm 12% so với năm 2023 và tỷ lệ giải ngân ở mức trên 80% với các hồ sơ phê duyệt nhằm hỗ trợ công tác phát triển KH mới, đa dạng danh mục KH và ngành nghề, cung ứng vốn kịp thời cho các DN phát triển sản xuất kinh doanh.

b. Khách hàng Doanh nghiệp

- ✓ Trong thời gian qua, PDTD KHCN không ngừng cải tiến hệ thống RLOS, chữ ký số và xuất báo cáo thẩm định, NQPD tự động từ RLOS. Nhờ đó, năng suất lao động tăng và thời gian xử lý hồ sơ được cải thiện đáng kể. Cụ thể:
 - Mảng tín chấp: NSLĐ tăng từ 3.357 HS/CV/năm lên 4.107 HS/CV/năm (tăng 22,3%) và thời gian xử lý bình quân đạt 0,6h/HS (giảm 0,2h/HS so với năm 2023).
 - Mảng thế chấp: NSLĐ tăng từ 432 HS/CV/năm lên 700 HS/CV/năm (tăng 62%) và thời gian xử lý bình quân đạt 4h/HS (tăng 0,2h/HS so với năm 2023).
- ✓ Bên cạnh công tác thẩm định phê duyệt, PDTD KHCN còn đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ và đào tạo ĐVKD nhằm không ngừng nâng cao chất lượng nhân sự trong hoạt động cấp tín dụng. Trong năm 2024, PDTD KHCN đã ban hành và cập nhật 25 Sổ tay thẩm định KHCN, 5 Bản tin các nội dung trả về thường gặp, tổng số giờ đào tạo nội bộ và ngoại Khối đạt 172 giờ.

6. Vận hành hiệu quả

Với mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ được yêu thích nhất, SeAbank không ngừng mở rộng gia tăng tiện ích, chủ động chuyển đổi tư duy, chuyển đổi cách làm, tận dụng sức mạnh của công nghệ số để nâng cao hiệu quả hoạt động, phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn. Năm 2024, SeAbank đã và đang triển khai thành công nhiều dự án mang lại lợi ích thiết thực cho Khách hàng.

SeABank triển khai số hóa quy trình vận hành toàn diện trên nhiều hoạt động dịch vụ, bao gồm:

a. Dự án triển khai tính năng Hỗ trợ KH SeASupport 24/7 trên ứng dụng Ngân hàng điện tử SeAMobile

- ✓ Dự án hoàn thành vào tháng 3 năm 2024 đã cung cấp thêm cho Khách hàng kênh tương tác từ ứng dụng SeAMobile để gửi yêu cầu hỗ trợ đến tổng đài và đặt lịch hẹn giao dịch tại CN/PGD,

gia tăng trải nghiệm dịch vụ private, tạo sự thuận tiện cho Khách hàng trong quá trình tiếp cận và gửi ý kiến/yêu cầu hỗ trợ tới SeABank.

- ✓ Số hóa vận hành hoạt động tiếp nhận ý kiến và yêu cầu 24/7 của Khách hàng, tối ưu nguồn lực hỗ trợ cuộc gọi tổng đài 24/7.

b. Dự án xây dựng công cụ chấm Nostro quốc tế tự động

- ✓ Dự án hoàn thành vào tháng 6 năm 2024 với mục đích xây dựng 02 báo cáo tự động giúp tăng khả năng quản trị rủi ro chủ động, giảm sai sót trong vận hành đồng thời tiết kiệm thời gian xử lý, tối ưu hóa quy trình, gồm:
 - Báo cáo Đối chiếu số dư: Tự động lấy số dư cuối ngày các tài khoản Nostro quốc tế từ T24 và điện MT950 về trên SWIFT.
 - Báo cáo Chấm cân đối tài khoản chi tiết đối chiếu theo số tham chiếu và giá trị của từng bút toán giữa T24 và SWIFT đảm bảo số liệu chính xác và nhanh chóng.

Bên cạnh các dự án lớn, SeABank triển khai các cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, bao gồm:

a. Vận hành tín dụng

Với mục tiêu đồng hành cùng đơn vị kinh doanh theo định hướng lấy khách hàng làm trọng tâm: vận hành tín dụng tiếp tục thực hiện số hóa, tự động hóa các quy trình nghiệp vụ; triển khai tối ưu các giải pháp vận hành cho mỗi phân khúc Khách hàng (khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp).

Trong năm 2024, Vận hành tín dụng triển khai rất nhiều các sáng kiến cho thấy sự linh hoạt trong vận hành, nhằm đáp ứng một cách nhanh chóng, kịp thời với những thay đổi trong kinh doanh. Một số điểm nhấn như sau:

Phối hợp triển khai dự án giải ngân online với phân khúc khách hàng SME đã tạo một bước đột phá trong trải nghiệm Khách hàng doanh nghiệp.

- ✓ Auto Team phục vụ chuyên biệt cho phân khúc khách hàng SME xuất nhập khẩu, tập trung hóa một số nghiệp vụ liên quan đến NFX về duy nhất 1 điểm chạm tại Xử lý tín dụng, giúp giảm TAT (tổng thời gian xử lý hồ sơ) của các quy trình này.
- ✓ Triển khai mô hình cụm hỗ trợ lưu động linh hoạt, phù hợp với tình hình kinh doanh trong từng thời kỳ.

Sự dịch chuyển trên đã góp phần không nhỏ để SeABank đạt được thành tựu như: giao dịch giải ngân tăng 20%; TAT xử lý tín dụng sau phê duyệt giảm 33% đối với phân khúc khách hàng cá nhân; giảm 13% và 20% lần lượt đối với các giao dịch giải ngân và giao dịch bảo lãnh đối với phân khúc khách hàng SME.

b. Vận hành Thẻ

Tính đến 31/12/2024, toàn hệ thống có 326 ATM đang hoạt động, triển khai mở mới 10 ATM. Doanh thu phí ATM trong năm 2024 đạt hơn 25 tỷ đồng, tăng 4% so với năm 2023. Đối với các máy POS, số lượng POS lũy kế toàn hàng là 1.122 máy, trong đó triển khai mở mới là 300 POS. Doanh thu phí POS đạt được trong năm 2024 là hơn 51 tỷ đồng, tăng gần 10% so với năm 2023.

Trong năm 2024 đã triển khai thêm dòng POS: P30 màn hình cảm ứng hiện đại thân thiện với người sử dụng.

Với định hướng là một ngân hàng số bán lẻ hiện đại và lấy khách hàng làm trung tâm, trong năm 2024, SeABank đã hoàn thành triển khai áp dụng mã PIN điện tử (ePIN) cho tất cả các sản phẩm thẻ Khách hàng tổ chức. Theo đó, tất cả các chủ thẻ SeABank đều sẽ nhận được mã PIN điện tử thay thế hoàn toàn cho PIN giấy truyền thống, nâng cao trải nghiệm người dùng, mang đến sự tiện lợi, an toàn và bảo mật cho Khách hàng. Đây cũng là một trong những bước đi của SeABank nhằm hướng đến mục tiêu số hóa và “xanh hóa” các dịch vụ ngân hàng, giảm thiểu việc in ấn, góp phần bảo vệ môi trường.

Tiếp tục tăng cường công tác bảo mật giao dịch thẻ trực tuyến trên nền tảng SeABank 3D Secure 2.2.0 - công nghệ tiên tiến nhất hiện nay trên thị trường.

c. Thanh toán trong nước

Bên cạnh việc phát triển và cải tiến hạ tầng công nghệ, SeABank đặc biệt chú trọng đến công tác bảo mật và an toàn trong giao dịch thanh toán. Các biện pháp bảo mật sinh trắc học được triển khai nghiêm ngặt, bảo vệ lợi ích hợp pháp của khách hàng, đồng thời giúp xây dựng niềm tin và sự gắn bó của khách hàng với ngân hàng. Đặc biệt, dịch vụ chuyển tiền nhanh 247 và các hình thức thanh toán hóa đơn trực tuyến, bao gồm điện, nước, vé máy bay, phí giao thông... đã thu hút sự quan tâm của đông đảo khách hàng, nhờ vào sự kết nối với các đối tác thanh toán lớn như Napas, VNPay, Payoo, Zalopay.

Trong năm 2024, SeABank cũng đã mở rộng kết nối với các đơn vị Kho bạc Nhà nước (KBNN) tại các địa phương, góp phần tăng hiệu quả trong công tác thu ngân sách nhà nước qua các điểm giao dịch của ngân hàng. Đến cuối năm 2024, SeABank đã kết nối thành công với 47 đơn vị KBNN, tạo thuận lợi cho việc phối hợp thu ngân sách nhà nước.

d. Thanh toán quốc tế

Năm 2024, thị trường tài chính quốc tế biến động mạnh do chính sách tiền tệ thắt chặt, sự dịch chuyển chuỗi cung ứng và sự phục hồi của thương mại điện tử xuyên biên giới. Tại Việt Nam, xuất nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng, đặc biệt trong lĩnh vực điện tử, dệt may và nông sản, thúc đẩy nhu cầu thanh toán quốc tế.

SeABank đã triển khai nhiều chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu và khách hàng cá nhân, bao gồm giảm phí chuyển tiền quốc tế, tháng hội xuất nhập khẩu và hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp giao dịch tài trợ thương mại, đặc biệt là doanh nghiệp nữ chủ và FDI. Ngân hàng cũng phát triển các sản phẩm mới như LC UPAS nội địa và mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng, góp phần đa dạng hóa phương thức thanh toán cho khách hàng nội địa. Nhờ các chính sách này, hoạt động thanh toán quốc tế năm 2024 ghi nhận tăng trưởng mạnh, với số lượng giao dịch và doanh số lần lượt tăng 18,87% và 68,23% so với năm 2023.

SeABank cũng hoàn thành nhiều dự án quan trọng như chuyển tiền quốc tế online, xây dựng cảm nang NFX cho các nhóm khách hàng cá nhân, doanh nghiệp và FDI. Đồng thời, ngân hàng đẩy mạnh tự động hóa với hệ thống SeAML nhằm tối ưu tra cứu AML, rút ngắn thời gian xử lý, tiết

kiệm chi phí và nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo an toàn và phát triển bền vững trong thanh toán quốc tế.

Vận hành gắn liền với phát triển bền vững:

- ✓ Một số biện pháp xanh hóa áp dụng tại trụ sở của ngân hàng hiện nay:
 - Sử dụng thiết bị năng lượng hiệu quả: sử dụng đèn chiếu sáng LED, hệ thống điều hòa không khí tiết kiệm năng lượng và các thiết bị điện tử hiệu suất cao.
 - Quản lý nước: Sử dụng các thiết bị tiết kiệm nước.
 - Vật liệu xây dựng xanh: Sử dụng các vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, có khả năng tái chế và ít phát thải carbon.
- ✓ Một số biện pháp tối ưu hóa vận hành của ngân hàng hiện nay:
 - Áp dụng công nghệ quản lý tòa nhà thông minh: sử dụng công nghệ để giám sát và điều khiển các hệ thống kỹ thuật như điều khiển điều hòa, chiếu sáng, an ninh và năng lượng. Cài đặt thời gian, bật tắt hệ thống tự động
 - Sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng: Thay thế đèn huỳnh quang bằng đèn LED tiết kiệm điện và có tuổi thọ cao. Lựa chọn máy lạnh, thang máy và thiết bị văn phòng đạt tiêu chuẩn năng lượng cao.
 - Quản lý nước: Sử dụng công nghệ xả kép hoặc xả hút để giảm lượng nước tiêu thụ.
 - Phân loại và giảm thiểu rác thải: giúp nhân viên dễ dàng phân loại rác hữu cơ, tái chế và rác thải khác, khuyến khích tái chế giấy, nhựa, kim loại và các vật liệu khác. Áp dụng công nghệ số (SeAoffice) để giảm in ấn và lưu trữ giấy tờ điện tử. Cụ thể, trong năm 2024, đo lường lượng giấy tiêu thụ tại Hội sở, sản lượng giấy tăng so với năm 2023 là 0,27% trong khi nhân sự tăng 1,75%. Từ đó, có thể thấy lượng giấy tiêu thụ đã giảm 1,45% so với năm 2023. Sử dụng cốc, chai nước tại tất cả các phòng họp, khu vực làm việc tại các phòng ban của Hội sở thay vì chai nước đóng sẵn.
 - Cải thiện chất lượng môi trường làm việc: Loại bỏ bụi, vi khuẩn và các chất gây ô nhiễm, trồng cây xanh trong văn phòng, tối ưu hóa việc sử dụng ánh sáng tự nhiên.
 - Xây dựng nội quy quy định trụ sở làm việc: Tuyên truyền nhân viên về tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và an toàn lao động. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, khuyến khích hợp tác và trách nhiệm xã hội.
 - Sử dụng và phân tích dữ liệu: Sử dụng dữ liệu để dự đoán nhu cầu năng lượng, nước và tài nguyên, tối ưu hóa việc cung cấp. Dự đoán hỏng hóc thiết bị trước khi xảy ra sự cố, giảm thời gian ngừng hoạt động.
 - Hợp tác với đối tác và cộng đồng: Hợp tác với các đối tác có cam kết về môi trường và xã hội. Đảm bảo toàn bộ chuỗi cung ứng tuân thủ các tiêu chuẩn bền vững.
 - Thích ứng với biến đổi khí hậu và rủi ro: Có kế hoạch ứng phó thiên tai và bảo hiểm rủi ro.

- ✓ SeABank đã thực hiện tốt các chỉ số năng suất và xanh hóa vận hành tiêu chuẩn đối với một tòa nhà văn phòng, cụ thể:
 - Tiêu thụ năng lượng: Đo lường lượng năng lượng tiêu thụ hàng năm trên mỗi mét vuông diện tích sàn (kWh/m²/năm). SeABank đã xây dựng định mức đo lường năng lượng tiêu thụ tại văn phòng làm việc theo thời tiết đặc thù của vùng miền, để làm cơ sở đánh giá. Trong năm 2024, tỉ lệ đạt được là trên 95% trụ sở đơn vị kinh doanh đạt chỉ tiêu. Toàn hàng, năng lượng tiêu thụ bình quân trên mét vuông diện tích sàn đạt 53kWh/m²/năm.
 - Tiêu thụ nước: Đo lường lượng nước tiêu thụ hàng năm trên mỗi mét vuông diện tích sàn (lít/m²/năm) là 780 lít/m²/năm. Đo lường lượng nước sinh hoạt tại hội sở năm 2024 (lít/người/ngày) là 19 lít/người/ngày thấp hơn so với định mức yêu cầu (30 lít/người/ngày).
 - Chứng nhận công trình xanh: Tòa nhà Hội sở làm việc của ngân hàng được cấp chứng nhận công trình Xanh Edge của IFC.
 - Phát thải khí nhà kính: Đo lường lượng khí CO₂ phát thải từ hoạt động của tòa nhà trụ sở (kg CO₂/m²/năm): 4.833 tCO₂
 - Quản lý chất thải: Chất thải được thu gom và phân loại tại từng tòa nhà bởi các đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng, nước thải sinh hoạt tại các Tòa nhà văn phòng được xử lý 100% trước khi thải ra môi trường theo quy định.
 - Chất lượng không khí trong nhà: Hàng năm, ngân hàng tiến hành quan trắc môi trường lao động, các chỉ số không khí trong giới hạn cho phép theo quy định để kiểm soát mức độ ô nhiễm không khí trong nhà, bao gồm các chỉ số như nồng độ CO₂, hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, bụi mịn.

7. Phát triển Nguồn nhân lực

Phát triển nguồn lực sẵn sàng cho chiến lược kinh doanh

Trong năm 2024, SeABank tiếp tục tập trung phát triển và giữ chân nhân tài nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực xuất sắc cho chiến lược kinh doanh, đảm bảo duy trì sự ổn định và xây dựng nền tảng cho sự phát triển bền vững của Ngân hàng. Thông qua việc kết hợp giữa chiến lược tuyển dụng, thu hút nhân tài - đào tạo, phát triển nhân sự - quy hoạch đội ngũ nhân tài kế cận - chính sách đãi ngộ thúc đẩy hiệu quả và giữ chân nhân tài, SeABank đã và đang xây dựng được nguồn nhân lực có năng lực, đáp ứng yêu cầu về nguồn lực cho chiến lược phát triển.

Trong các năm vừa qua, thương hiệu tuyển dụng của SeABank trên thị trường nhân sự ngày càng được khẳng định. Thông qua các chương trình truyền thông, phát triển thương hiệu tuyển dụng của Ngân hàng, kết hợp với đa dạng hóa các phương thức và kênh tuyển dụng như: dịch vụ tuyển dụng của các đối tác hàng đầu; các kênh đăng tuyển Social Recruiting; các chương trình ngày hội việc làm và talkshow tại các trường đại học hàng đầu Việt Nam; chương trình Thực tập sinh tiềm năng, Khởi nghiệp cùng SeABank,... SeABank đã thu hút được nguồn ứng viên chất lượng cho kế hoạch phát triển đội ngũ nhân sự của Ngân hàng. Đến 31/12/2024, tổng số nhân sự của ngân hàng đã nâng lên 5.285 CBNV với cơ cấu đội ngũ nhân sự đa dạng về nền tảng, văn hóa, giới tính, kinh nghiệm, năng lực theo định hướng Đa dạng và Hòa Hợp (Diversity & Inclusion) nhằm tạo

dựng nền tảng của sự phát triển bền vững, thành công và nâng cao quy mô, hiệu quả của ngân hàng.

Song song, SeABank dành sự đầu tư đặc biệt cho đội ngũ nhân sự tài năng hiện hữu của Ngân hàng thông qua các chương trình phát triển theo lộ trình nghề nghiệp (Career roadmap) và khung quy hoạch nhân tài (Talent pool) dựa trên đánh giá năng lực (Competency). Các chương trình đã đạt được những kết quả ấn tượng trong việc quy hoạch và phát triển đội ngũ kế cận đáp ứng nhu cầu nguồn lực theo chiến lược kinh doanh của ngân hàng, đồng thời xây dựng môi trường làm việc tạo cơ hội tối đa cho sự phát triển năng lực và lộ trình phát triển cá nhân (PDP) của CBNV:

- ✓ Hệ thống các chương trình đánh giá năng lực và quy hoạch, bổ nhiệm nhân sự theo lộ trình nghề nghiệp định kỳ tại Hội sở và Đơn vị kinh doanh;
- ✓ Hệ thống chương trình đánh giá năng lực và quy hoạch giám đốc tiềm năng, trưởng nhóm tiềm năng...

Đồng thời với việc đảm bảo các phúc lợi, đãi ngộ theo đúng quy định của Luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội, chính sách đãi ngộ (Total Rewards) của SeABank được xây dựng trên cơ sở chiến lược kinh doanh và chiến lược nhân sự với mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ dẫn đầu và được yêu thích nhất, nhằm mang đến cho CBNV những đãi ngộ cạnh tranh, xứng đáng với đóng góp và cống hiến của mỗi cá nhân đối với sự phát triển của SeABank. Năm 2024, SeABank đã triển khai các chính sách:

- ✓ Điều chỉnh lương định kỳ: với các tiêu chí điều chỉnh, xem xét tập trung vào vị trí đảm nhiệm, hiệu quả làm việc thực tế, mức độ đóng góp và thâm niên, cống hiến của từng cá nhân dựa trên cấu trúc lương 3P với sự tham gia tư vấn của Talentnet - Mercer.
- ✓ Hệ thống chính sách thưởng: dựa trên năng lực làm việc, kết quả làm việc, thành tích và đóng góp, cống hiến của từng cá nhân cho sự phát triển của ngân hàng. Các chính sách thưởng đảm bảo CBNV có thành tích tốt sẽ được khen thưởng xứng đáng nhằm khích lệ, ghi nhận sự đóng góp của mỗi thành viên, tập thể trong tổ chức:
 - Thưởng thi đua kinh doanh đối với các CBNV có thành tích xuất sắc theo các chương trình thi đua, thúc đẩy kinh doanh của Ngân hàng;
 - Chính sách lương kinh doanh bổ sung đối với lực lượng bán với sự tư vấn của đối tác Talentnet - Mercer nhằm thúc đẩy kết quả kinh doanh của lực lượng bán theo chiến lược phát triển của Ngân hàng và của từng phân khúc kinh doanh;
 - Chính sách hiệu quả công việc dựa trên hiệu quả làm việc của từng đơn vị, cá nhân và mức độ đóng góp vào kết quả kinh doanh chung của Ngân hàng;
 - Các chính sách thành tích đặc biệt cho các cá nhân, đơn vị hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chương trình, dự án; ý tưởng và giải pháp sáng tạo...
- ✓ Các chính sách phúc lợi ngày càng được mở rộng và nâng cao nhằm mang lại giá trị đãi ngộ tốt nhất cho CBNV, đồng thời tạo được sự khác biệt về chính sách theo thâm niên, kết quả làm việc:

- Chính sách bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện PVICare cho CBNV và người thân với quyền lợi bảo hiểm hấp dẫn, cạnh tranh với thị trường;
- Chương trình khám sức khỏe định kỳ với danh mục khám chuyên sâu, mở rộng tại các bệnh viện uy tín và có chất lượng dịch vụ cao cấp;
- Chương trình phát hành cổ phiếu lựa chọn dành cho người lao động (ESOP) ghi nhận những đóng góp của CBNV cho sự phát triển của Ngân hàng, tăng cường sự gắn kết và giữ chân đội ngũ nhân sự chủ chốt của Ngân hàng.
- Chính sách vay vốn ưu đãi SeAStaff Privilege với hạn mức và lãi suất ưu đãi hấp dẫn, cạnh tranh;
- Chính sách về chế độ nghỉ phép năm: mở rộng số ngày nghỉ phép năm theo thâm niên và cấp bậc.

Thông qua các chính sách đãi ngộ hấp dẫn và minh bạch, cùng lộ trình thăng tiến cụ thể, SeABank hướng đến tạo động lực làm việc, tăng năng suất lao động, đồng thời gia tăng sự gắn kết, thu hút và giữ chân nhân tài, giúp xây dựng một môi trường làm việc tích cực, có tính phát triển và thúc đẩy tại SeABank.

Năm 2024, SeABank vinh dự được vinh danh là Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2024 (Best Places To Work 2024) do Anphabe cùng Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố. Những kết quả đạt được của hoạt động nhân sự trong năm 2024 đã đóng góp một phần quan trọng trong việc tạo dựng nền tảng vững vàng về nguồn lực để triển khai thành công kế hoạch kinh doanh.

Hoạt động đào tạo

Năm 2024, hoạt động đào tạo & phát triển năng lực tập trung vào các mục tiêu lớn:

- ✓ Xây dựng/cải tiến, nâng cao chất lượng các hành trình học tập: Nhân viên mới, Tín dụng & quản trị rủi ro, tạo nguồn & sau bổ nhiệm;
- ✓ Tổ chức các chương trình đặc biệt dành cho Lãnh đạo cấp cao;
- ✓ Đẩy mạnh & lan tỏa văn hóa “học tập cộng đồng” (social learning);
- ✓ Duy trì hoạt động đánh giá năng lực 2024. Sau 1 năm nỗ lực, thay đổi, cải tiến, các kết quả & điểm nhấn chính của hoạt động đào tạo & phát triển năng lực cụ thể như sau:

Sau 1 năm nỗ lực, thay đổi, cải tiến, các kết quả & điểm nhấn chính của hoạt động đào tạo & phát triển năng lực cụ thể như sau:

- ✓ 76.263 lượt người tham gia đào tạo (trong đó 5.008 lượt tập trung; 15.214 lượt Online; 56.041 lượt E-learning); 5.841 người tham gia đào tạo; 1.533 Khóa đào tạo, 100% chức danh, đơn vị được đào tạo; 100% CBNV tân tuyển được tổ chức đào tạo. Các chỉ số đào tạo đều tăng so với năm 2023.
- ✓ Các chương trình, khóa đào tạo không chỉ tăng về lượng mà còn về nội dung, chất lượng, sát với năng lực chức danh công việc. Được chia thành 3 nhóm: cơ bản – nâng cao & phát triển (tập trung vào đối tượng là QL từ TN trở lên). HVSB luôn đảm bảo ưu tiên để có thể triển khai đúng – đủ - kịp thời các chương trình trọng điểm theo định hướng và chỉ đạo của ban lãnh đạo từng

thời kỳ, trong năm 2024 chương trình NFX được đào tạo thần tốc trong 3 tháng ngay sau khi kích hoạt dự án NFX 1000. Về QTRR tập trung phát triển năng lực quản lý khoản vay và các chương trình nâng cao năng lực và uy tín quốc tế cho SeABank như ESG, HĐQT, không thể thiếu là chương trình nâng cao năng lực bán hàng, dịch vụ khách hàng cho ĐVKD. Một số các chương trình đào tạo/ khóa học trọng điểm như :

- Chương trình đánh giá & nâng cao năng lực NFX dành cho ĐVKD (từ CV- GĐCN);
 - Nâng cao năng lực bán hàng dành cho Đơn vị kinh doanh (từ CV đến TN): Phát triển khách hàng mới, Khai thác khách hàng hiện hữu;
 - Dịch vụ khách hàng chuyên nghiệp dành cho các Trưởng nhóm tại ĐVKD;
 - Quản trị rủi ro: ESG, Quản lý khoản vay, Chương trình đào tạo cho các thành viên HĐQT;
 - Chương trình đào tạo dành cho Quản lý: Quản lý sơ cấp tại ĐVKD (SeAHipo), Quản lý cấp trung chi nhánh (SeAManagers), Quản lý cấp trung tại Hội sở (SeACaptains): các chương trình đều có đổi mới với các hoạt động kết hợp giữa đào tạo & huấn luyện, chia sẻ;
 - Phát triển năng lực huấn luyện cho đội ngũ Quản lý: Chương trình đào tạo kỹ năng huấn luyện cho quản lý cấp trung & cấp cao có quy mô lớn nhất từ trước đến nay (90 quản lý đến từ ĐVKD & HO).
- ✓ Ra mắt các tài liệu mới hỗ trợ cho hoạt động đào tạo & phát triển năng lực: Cẩm nang NFX – KHCN, Cẩm nang NFX – KHDN, Cẩm nang FDI, Cẩm nang huấn luyện 30-60-90 dành cho Quản lý.
- ✓ Duy trì công tác quy hoạch và phát triển năng lực đội ngũ Quản lý: Hoạt động phát triển năng lực & quy hoạch năm 2024 ghi nhận các kết quả sau:
- Hoàn thành Chương trình đánh giá năng lực Giám đốc mảng: với sự tham gia của 100% Chuyên gia nội bộ, 145 thí sinh, Triển khai mô hình liên Khối Kinh doanh & Hỗ trợ, Xây dựng bộ đề thi 1.053 câu hỏi, Tiết kiệm 95% chi phí tổ chức;
 - Đánh giá năng lực NFX: Lần đầu tiên tổ chức, với sự tham gia của 3.000 học viên, chia 2 đợt, 100% lực lượng bán tại ĐVKD (từ CV đến GĐCN), Xây dựng bộ đề thi với 836 câu hỏi;
 - Hoạt động thi sát hạch nghiệp vụ định kỳ: đã tiến hành quy hoạch bộ đề thi sát với khung năng lực, xây dựng bộ đề thi 4.458 câu hỏi, Khối PCTT đồng hành giám sát tuân thủ;
 - Thực hiện đa dạng các hoạt động học tập: chia sẻ, workshop, huấn luyện, kèm cặp tại đơn vị, theo dõi, đánh giá & review 3 – 6 tháng các chương trình phát triển năng lực;
 - Xây dựng bộ công cụ hỗ trợ phát triển năng lực.
- ✓ Nâng cao năng lực, đào tạo và phát triển mạnh mẽ đội ngũ GVNB: Năm 2024 ghi nhận sự phát triển mạnh mẽ của đội ngũ GVNB cả về lượng & chất, trong đó số lượng GVNB active là 180 người, HVSB đã triển khai rất nhiều chương trình đào tạo, workshop dành cho đội ngũ Giảng viên nội bộ bao gồm:

- Chuẩn hóa năng lực giảng dạy với hơn 200 giảng viên trong chương trình đào tạo nền tảng: Kỹ năng dẫn giảng trên nền tảng số, Kỹ năng dẫn giảng cơ bản, Sử dụng Slide chuyên nghiệp trong thiết kế bài giảng, Kỹ năng thuyết trình.
- Nâng cao năng lực giảng dạy với chương trình đào tạo chuyên sâu: Kỹ năng dẫn giảng nâng cao, Khai thác & ứng dụng AI trong hoạt động đào tạo, Khai phá sức mạnh ngôn từ trong truyền đạt thông tin với sự tham gia của 100 học viên chia làm 4 lớp tại HVSB Miền Bắc & Miền Nam.

Với sự đầu tư mạnh mẽ cho công tác đào tạo & phát triển năng lực, đặc biệt dành cho đội ngũ Quản lý lãnh đạo, cho thấy sự quan tâm của Ban lãnh đạo Ngân hàng cho việc xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự kế cận, các vị trí quản lý then chốt và các dự án, chương trình chiến lược trọng điểm, góp phần đảm bảo nguồn nhân sự có chất lượng cao, sẵn sàng cho các mục tiêu phát triển dài hạn của SeABank.

8. Văn hóa tổ chức doanh nghiệp

Năm 2024 đánh dấu một cột mốc quan trọng trong hành trình 30 năm xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp của SeABank. Với chiến lược lấy con người làm trung tâm, ngân hàng không ngừng cải thiện môi trường làm việc, tạo dựng không gian chuyên nghiệp, cởi mở và đầy cảm hứng cho toàn thể cán bộ nhân viên. Những nỗ lực này đã giúp SeABank tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu tại Việt Nam, không chỉ ở hiệu quả kinh doanh mà còn ở sự phát triển bền vững về văn hóa doanh nghiệp.

Không chỉ hướng đến hiệu quả kinh doanh, SeABank còn đặc biệt quan tâm đến các hoạt động gắn kết nội bộ, tạo sự gắn bó giữa cán bộ nhân viên thông qua nhiều chương trình ý nghĩa. Trong năm qua, SeABank đã tổ chức nhiều hoạt động gắn kết nội bộ, góp phần thúc đẩy tinh thần đồng đội, sự sáng tạo và niềm tự hào của cán bộ nhân viên. Một trong những chương trình tiêu biểu là SeASound – chuỗi radio nội bộ được phát sóng định kỳ vào mỗi chiều thứ Sáu, mang đến không gian âm nhạc thư giãn cùng những câu chuyện truyền cảm hứng. Các số phát sóng không chỉ cập nhật những thông tin nội bộ quan trọng mà còn tạo cầu nối giữa các thành viên, giúp xây dựng một cộng đồng gắn bó hơn trong đại gia đình SeABank. Nội dung của SeASound cũng ngày càng được đầu tư với những chủ đề gần gũi, cách dẫn dắt sáng tạo, giúp chương trình trở thành một điểm nhấn quen thuộc mỗi tuần.

Bên cạnh đó, chương trình SeATalk tiếp tục phát huy vai trò của mình trong việc kết nối cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống. Đây không chỉ là kênh livestream để truyền tải thông tin mà còn là diễn đàn để các cá nhân chia sẻ quan điểm, kinh nghiệm và những câu chuyện thú vị trong công việc lẫn cuộc sống. Sự tương tác trực tiếp qua SeATalk giúp mọi người cảm thấy gần gũi hơn, đặc biệt là đối với các đơn vị ở xa trụ sở chính, từ đó góp phần thu hẹp khoảng cách giữa các chi nhánh và phòng ban.

Đặc biệt, năm 2024 còn là một cột mốc ý nghĩa khi SeABank kỷ niệm 30 năm thành lập – một hành trình của sự phát triển bền vững và kết nối. Để đánh dấu dịp đặc biệt này, SeABank đã tổ chức sự kiện chúc mừng 30 năm thành lập ngân hàng tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia Mỹ Đình

với sự tham gia của hơn 3.500 CBNV với nhiều hoạt động ý nghĩa như triển lãm ảnh, vinh danh và tri ân cán bộ gắn bó, đồng ca tập thể CBNV và chương trình âm nhạc hoành tráng. Chương trình còn kết hợp với hoạt động kickoff kinh doanh lan tỏa khí thế kinh doanh sôi nổi, nhiệt huyết tới toàn thể CBNV lập thành tích chào mừng 30 năm thành lập ngân hàng. Bên cạnh đó, SeABank cũng triển khai hàng loạt hoạt động sôi nổi như cuộc thi “Kết nối Niềm tin”, gameshow “Rung chuông vàng – Kết nối Tri thức”, talkshow “Kết nối Thế hệ” để tạo không khí hào hứng, đoàn kết trong tập thể CBNV và tạo cơ hội để tất cả SeABanker cùng nhìn lại chặng đường đã qua và hướng đến tương lai

Ngoài ra, SeABank cũng tổ chức thành công nhiều hoạt động nội bộ đặc sắc mang đậm dấu ấn văn hóa doanh nghiệp. Trong đó có thể kể đến cuộc thi “SeA Xinh yêu đây rồi!” chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, chuỗi hoạt động ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 như “Giải mã Nàng thơ” cùng cuộc thi “Lời ngọc gửi Nàng”... đã thu hút sự quan tâm và hưởng ứng của đông đảo cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống. Hoạt động này không chỉ tôn vinh vẻ đẹp và vai trò của các nữ cán bộ nhân viên mà còn tạo ra một sân chơi thú vị với hình thức thi hỏi đáp kết hợp đoán số may mắn. Song song đó, cuộc thi “Lời ngọc gửi Nàng” đã khuyến khích nhân viên bày tỏ tình cảm, sự trân trọng dành cho đồng nghiệp nữ thông qua những hình ảnh/video ý nghĩa, góp phần xây dựng môi trường làm việc tràn đầy sự sẻ chia và gắn kết.

Một trong những điểm nhấn quan trọng trong năm 2024 là chương trình kỷ niệm Ngày Quốc tế Nam giới 19/11, lần đầu tiên SeABank tổ chức chuỗi hoạt động sôi nổi dành riêng cho các nam cán bộ nhân viên. Minigame “Chào Men’s Day” mang đến những câu đố vui thử thách kiến thức, trong khi cuộc thi “Nam thần quanh tôi” tôn vinh tài năng và sự đóng góp, cống hiến của các quý ông SeABank. Những cuộc thi này không chỉ tạo ra không khí vui tươi, hào hứng mà còn giúp các nhân viên nam cảm nhận được sự quan tâm và trân trọng từ tập thể.

Không chỉ dừng lại ở các hoạt động dành riêng cho nhân viên, SeABank còn quan tâm đến gia đình của cán bộ nhân viên, đặc biệt là thế hệ trẻ – những “hạt giống tương lai”. Những hoạt động như “Bé SeABank vẽ tranh cuộc sống”, “Viết thư gửi Ông già Noel”, “SeAKids Tết”, “SeAKids 1/6” cùng các cuộc thi sáng tạo dành riêng cho các bé đã góp phần gắn kết các em với nơi làm việc của bố mẹ, tạo ra những kỷ niệm đẹp trong gia đình. Đồng thời, chương trình “SeA Tết” được tổ chức thường niên cũng là lời tri ân sâu sắc mà ngân hàng gửi đến gia đình cán bộ nhân viên – những người đã luôn ủng hộ và đồng hành cùng họ trong công việc.

Sự thành công của các hoạt động văn hóa doanh nghiệp trong năm qua không chỉ thể hiện qua mức độ hưởng ứng của cán bộ nhân viên mà còn được phản ánh rõ nét qua các chỉ số đo lường mức độ gắn kết nội bộ. Theo khảo sát nội bộ năm 2024, tỷ lệ cán bộ nhân viên thực sự gắn kết với ngân hàng đạt 67,1%, tăng 3,2% so với năm 2023. Đồng thời, 90,5% cán bộ nhân viên được khảo sát cho biết họ có kế hoạch gắn bó với ngân hàng ít nhất trong 2 năm tiếp theo, tăng 0,5% so với năm trước. Đặc biệt, tỷ lệ hài lòng với môi trường làm việc đạt 90,37%, trong đó tỷ lệ hoàn toàn hài lòng đạt 70,1%, tăng đáng kể 9% so với năm 2023. Những con số này phản ánh rõ nét sự cải thiện tích cực trong chính sách nhân sự, văn hóa doanh nghiệp và môi trường làm việc tại SeABank,

đồng thời là động lực để ngân hàng tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng đời sống công việc cho nhân viên.

9. An sinh xã hội

Với mục tiêu trở thành ngân hàng “Vì cộng đồng”, SeABank luôn chủ động thực hiện hoạt động trách nhiệm xã hội với tinh thần hỗ trợ kịp thời và thiết thực nhằm lan tỏa văn hóa doanh nghiệp sẻ chia, yêu thương, từ đó đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Hỗ trợ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, hoạt động khuyến học

Năm 2024, SeABank đã triển khai nhiều hoạt động an sinh xã hội ý nghĩa với tổng chi phí gần 24 tỷ đồng, trong đó có nhiều hoạt động thiết thực như:

- ✓ Ủng hộ 15 tỷ đồng chi phí xóa 500 căn nhà tạm, nhà dột nát cho tỉnh Hòa Bình trong năm 2024;
- ✓ Ủng hộ 3 tỷ đồng cho tỉnh, thành chịu thiệt hại do bão Yagi gây ra;
- ✓ Quỹ Ươm mầm Ước mơ của SeABank đã và đang tiếp nối giấc mơ đến trường cho hơn 209 em học sinh khó khăn trên cả nước từ năm 2015 đến nay. Năm 2024, Quỹ đỡ đầu gần 151 em học sinh với tổng chi phí hơn 2 tỷ đồng cho các hoạt động như: trao học bổng khuyến học, tặng quà Tết, tổ chức hoạt động ngoại khóa dịp hè cho các em học sinh xuất sắc,...
- ✓ Chương trình “Xuân Yêu thương” - hoạt động thường niên được SeABank triển khai nhằm mang hơi ấm mùa xuân đến những hoàn cảnh khó khăn với tổng giá trị lên tới gần 600 triệu đồng.
- ✓ Chương trình “SeABankers Vì trẻ thơ 2024” tiếp tục được tổ chức nhằm giúp đỡ các em nhỏ khó khăn, trẻ em nghèo vùng sâu vùng xa trên khắp cả nước, tổng chi phí 605 triệu đồng với hàng loạt hoạt động ý nghĩa như: trao học bổng cho học sinh nghèo vượt khó học tập; trao tặng đồ dùng thiết yếu, quần áo, cơ sở vật chất, nhu yếu phẩm... cho các trường học, các trung tâm bảo trợ xã hội; xây dựng thư viện, phòng đọc sách.
- ✓ Chuỗi hoạt động thiện nguyện vào “Tuần lễ công dân” với chi phí 400 triệu đồng đã phân bổ cho toàn hàng tổ chức các hoạt động an sinh xã hội tại nhiều tỉnh, thành trên cả nước.
- ✓ Ngân hàng tiếp tục ủng hộ 500 triệu đồng cho Quỹ hỗ trợ bệnh nhân ung thư Ngày mai tươi sáng, nâng tổng số tiền ủng hộ lên hơn 3 tỷ đồng
- ✓ Đóng góp 500 triệu đồng cho Quỹ Vì người nghèo trung ương nhằm tiếp thêm sức mạnh cho những hoàn cảnh khó khăn.

Hoạt động vì môi trường

Nhận thức được tầm quan trọng của hành động vì môi trường trong hành trình PTBV, SeABank luôn hướng tới mục tiêu xây dựng môi trường xanh sạch và phát triển kinh tế xanh.

- ✓ Hoạt động trồng rừng là một trong những hoạt động chính được SeABank triển khai, với hơn 350.000 cây xanh được trao từ năm 2019 đến nay. Năm 2024, SeABank cùng Tập đoàn BRG chung tay cùng Báo Nhân dân trồng 68.000 cây, trị giá 1 tỷ đồng nhằm phủ xanh gần 20ha diện tích rừng và phục hồi sinh kế cho người dân tỉnh Lào Cai sau bão Yagi. Đây cũng là một

trong các hoạt động nằm trong chuỗi hoạt động đồng hành cùng các địa phương chịu ảnh hưởng của bão số 3.

- ✓ Giải chạy thường niên SeABank Run For The Future 2024 (SeARun 2024) được SeABank triển khai nhằm phát động phong trào rèn luyện thể thao đồng thời gây quỹ đỡ đầu thêm 10 em học sinh Quỹ Ươm mầm Ước mơ và trồng 68.000 cây xanh. Trải qua 5 mùa giải từ năm 2018 đến nay, SeARun đã trao tặng hơn 12 tỷ đồng cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên toàn quốc.
- ✓ Năm 2024, chuỗi hoạt động Let's Go Green With SeABank được triển khai với các hoạt động nổi bật như: Chương trình “Ocean Cleanup” làm sạch các bãi biển du lịch và trao tặng thùng rác công cộng tại 11 tỉnh thành du lịch biển; Chương trình “Tuần lễ Công dân” với chủ đề “SeABankers Kết nối Cộng đồng” tại tất cả các địa phương trên toàn quốc với nhiều hoạt động: trồng cây, đổi rác lấy quà, trao tặng thùng rác công cộng...; tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường thông qua các hành động phân loại rác, tiết kiệm giấy, tiết kiệm điện, hạn chế rác thải nhựa, và chung tay với các ngân hàng trên cùng hệ thống thực hiện chuỗi chiến dịch Go Green.

PHẦN II. MỤC TIÊU VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

Ngân hàng SeABank hiện nay là một ngân hàng đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ trong ngành, các chỉ số đã tiệm cận mức của các ngân hàng top đầu/thông lệ tốt nhất trên thị trường và đang đi đúng chiến lược phát triển giai đoạn 2024-2028.

Kế hoạch 2025 được đưa ra trên đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô tại thời điểm cuối năm 2024 và dự kiến trong năm 2025:

- ✓ Nền kinh tế toàn cầu sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng mạnh mẽ tới từ những biến động chính trị trong năm 2024, đặc biệt là sự không chắc chắn về chính sách thương mại của Mỹ. Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế thế giới dự kiến sẽ giữ nguyên ở mức 3% trong năm 2025.
- ✓ Dự kiến trong năm 2025, thị trường xuất khẩu sẽ tiếp tục tăng trưởng khá như năm 2024. Phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng số, cải cách thể chế tiếp tục được nhận định sẽ là điểm sáng trong bức tranh tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2025. Chính sách nới lỏng tiền tệ của Mỹ và xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng đang tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa Việt Nam và các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới tiếp tục mang lại lợi thế cạnh tranh về thuế quan, mở ra cơ hội xuất khẩu đáng kể cho doanh nghiệp.
- ✓ Tăng trưởng GDP dự kiến khoảng 6,5% nếu điều kiện thuận lợi. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân dự kiến khoảng 4,5%.
- ✓ Dự báo tỷ giá USD/VND sẽ tiếp tục tăng trong năm 2025. Tỷ giá chịu áp lực tăng sẽ gây khó khăn cho mục tiêu giảm lãi suất để hỗ trợ nền kinh tế của Ngân hàng Nhà nước. Dự kiến mức tăng lãi suất điều hành lên lần lượt 4,75% và 5% vào cuối năm 2025 và 2026.

I. MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2025

Các mục tiêu chính trong công tác xây dựng KHNS năm 2025 được dựa trên việc đánh giá kinh tế vĩ mô, thị trường và phù hợp với định hướng phát triển của từng phân khúc kinh doanh, kiểm soát rủi ro và đảm bảo các mục tiêu tăng trưởng theo định hướng chiến lược của Ngân hàng.

1. Các định hướng trong hoạt động kinh doanh năm 2025

- ✓ Tiên quyết phát triển dư nợ cá nhân, mục tiêu dư nợ cá nhân chiếm tỷ trọng 25% trong tổng dư nợ. Điều hành tăng trưởng tín dụng theo tình hình thực tế và room tín dụng được NHNN cấp.
- ✓ Tập trung đẩy mạnh tỷ trọng CASA đạt trên 16% trên tổng huy động. Tối ưu hóa nguồn vốn phù hợp với nhu cầu tăng trưởng tín dụng và thanh khoản của ngân hàng.
- ✓ Tập trung đẩy mạnh nguồn thu từ Thẻ, NFX theo định hướng chiến lược Dự án Thẻ và NFX của Ngân hàng.
- ✓ Xây dựng cụ thể chiến lược công nghệ số, có mục tiêu và kết quả đạt được tránh dàn trải và không hiệu quả, chú trọng đầu tư công nghệ đối với mảng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- ✓ Tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng đồng thời tích cực triển khai các biện pháp kiểm soát và hạn chế nợ xấu phát sinh. Quy hoạch trách nhiệm xử lý nợ quá hạn và hỗ trợ đơn vị kinh doanh cải thiện kết quả kinh doanh.
- ✓ Tối ưu hóa chi phí đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh và hiệu quả đầu tư, sử dụng ngân sách.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2025

- ✓ Tăng trưởng tổng tài sản: dự kiến tăng trưởng 10% so với năm 2024.
- ✓ Tăng trưởng nguồn huy động: dự kiến tăng trưởng 16% so với năm 2024, gồm nguồn tiền gửi khách hàng, phát hành giấy tờ có giá, nguồn tổ chức/định chế tài chính.
- ✓ Tăng trưởng cấp tín dụng: dự kiến tăng trưởng 15%, điều chỉnh dựa trên room tín dụng của NHNN trong từng thời kỳ.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng: kế hoạch đạt 6.458 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng: kế hoạch đạt 5.158 tỷ đồng. Tăng trưởng 7% so với năm 2024.
- ✓ Tỷ lệ sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE kế hoạch đạt 13,8%.
- ✓ Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát theo quy định nhỏ hơn 3%.

a. Tổng tài sản

Tăng trưởng tổng tài sản theo hướng tăng trưởng hợp lý, đảm bảo khả năng tăng trưởng các tài sản sinh lời và giảm dần các tài sản không mang lại lợi nhuận cho SeABank.

b. Nguồn huy động

Thực hiện chính sách huy động dựa trên nhu cầu sử dụng vốn, đảm bảo cân đối được nguồn giải ngân, đảm bảo thanh khoản. Đa dạng hóa nguồn vốn huy động: tiếp tục huy động từ nhóm khách hàng cá nhân, các tổ chức kinh tế và huy động từ nguồn của các tổ chức nước ngoài.

Kiểm soát chặt chẽ giá vốn huy động bình quân trong năm; tiếp tục các biện pháp để tăng trưởng huy động không kỳ hạn, tối ưu hóa nguồn huy động, đảm bảo mang lại hiệu quả sử dụng nguồn tốt nhất cho toàn hệ thống tại từng thời điểm cụ thể trong năm; hỗ trợ giảm chi phí vốn và tăng trưởng hiệu quả sinh lời.

Đảm bảo tỷ lệ LDR theo yêu cầu của NHNN.

c. Tăng trưởng cấp tín dụng

Tăng trưởng dư nợ tín dụng phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng theo định hướng của SeABank trong năm 2025 và phù hợp với quy định của NHNN.

Tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ dư nợ cá nhân, mục tiêu nâng cao tỷ trọng dư nợ cá nhân trong tổng dư nợ.

Tập trung phát triển sản phẩm có margin sinh lời cao; phát triển dư nợ ngắn & trung hạn. Đồng thời phát triển các sản phẩm có lãi suất và kỳ hạn linh hoạt, đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng cá nhân.

d. Thu phí dịch vụ

Đa dạng sản phẩm cho khách hàng, cải thiện và phát triển các khoản thu ngoài lãi song song xây dựng các trụ cột phí mới. Các sản phẩm số hóa ebank, thẻ, chương trình SeAConnect, kinh doanh ngoại hối, bảo hiểm là trọng tâm kinh doanh của năm 2025.

Tiếp tục tăng trưởng thu nhập từ phí của Ngân hàng để ổn định và đa dạng hóa nguồn thu nhập, tập trung vào các loại hình dịch vụ như ngân hàng số, thẻ tín dụng, SeAConnect, ngoại hối, bảo hiểm. Tỷ trọng thu phí dịch vụ phải đạt tối thiểu 25%.

Xây dựng và phát triển các giải pháp ngân hàng điện tử, giao dịch dành riêng theo từng chuỗi, hệ sinh thái của các khách hàng, đa dạng hóa kênh bán, đẩy mạnh các hợp tác chiến lược nhằm tăng các dịch vụ online, dịch vụ bán chéo; phát triển các sản phẩm ngoại hối nhằm gia tăng nguồn thu dịch vụ; cá nhân hóa và gia tăng trải nghiệm khách hàng hướng tới cung cấp các sản phẩm/dịch vụ/điểm chạm với khách hàng theo từng chân dung khách hàng và tại từng điểm theo vòng đời khách hàng...

e. Quản trị chi phí hoạt động

SeABank chú trọng tối ưu hóa và tiết kiệm chi phí, đồng thời tiếp tục kiểm soát chỉ số CIR (chi phí trên tổng thu nhập thuần) của toàn hệ thống < 40% trong năm 2025. Chi phí được tối ưu hóa và tiết kiệm đảm bảo cân đối hoạt động của Ngân hàng và thực hiện các dự án chiến lược của Ngân hàng về chiến lược hội tụ số, dự án Thẻ, dự án kinh doanh ngoại hối, dự án với các đối tác lớn song song với các khoản chi đầu tư công nghệ thiết yếu, số hóa các hoạt động vận hành trong hệ thống để đơn giản hóa, tự động hóa và tiến tới áp dụng sâu trí tuệ nhân tạo trong công tác vận hành.

II. CÁC CHIẾN LƯỢC TRỌNG YẾU NĂM 2025

Năm 2025 là năm phát triển mạnh mẽ trong chiến lược phát triển 2024-2028 của SeABank, trong đó định hướng đẩy mạnh kinh doanh thông qua các trọng tâm:

1. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng

Với phương châm khách hàng là trọng tâm, SeABank tiếp tục đẩy mạnh phát triển nền tảng khách hàng không chỉ về số lượng mà còn gia tăng về trải nghiệm khách hàng đối với các dịch vụ của ngân hàng.

Khách hàng Cá nhân:

a. Tập trung phát triển khách hàng mới trên các kênh bán Online và tại quầy

Trong năm 2024, Khách hàng cá nhân đã phát triển tính năng “Kiếm tiền” – là kênh bán online, cho phép khách hàng đi bán các sản phẩm online của SeABank và gắn mã giới thiệu của mình. Với tính năng này, người bán có thể chủ động tạo mã giới thiệu của mình ngắn gọn, dễ nhớ; bán các sản phẩm Ebank, thẻ... bằng cách giới thiệu qua mã giới thiệu/link/QR; quản lý doanh số/kết quả bán hàng; mở rộng kênh bán của cá nhân bằng cách giới thiệu bạn bè cùng bán sản phẩm với mình.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai kênh bán sản phẩm thẻ trên nền tảng online, tập trung vào các sản phẩm thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng mở trực tuyến. Đồng thời, mở rộng đối tượng khách hàng phục vụ qua kênh online, bao gồm cả khách hàng hiện hữu và khách hàng mới (new-to-bank). Nhờ vào quy trình tự động hóa, thời gian mở thẻ đã được rút ngắn xuống chỉ còn 1 phút đối với thẻ ghi nợ và tối đa 30 phút đối với thẻ tín dụng, mang lại trải nghiệm nhanh chóng và thuận tiện cho khách hàng. Ngoài ra, việc phát triển khách hàng mới thông qua hợp tác thẻ đồng thương hiệu với một nghệ sĩ nổi tiếng của Việt Nam, tạo ra một kênh bán hàng đột phá và khác biệt so với phương thức bán hàng truyền thống.

b. Gia tăng quản lý quan hệ khách hàng và khách hàng hoạt động

Trong năm 2025, với mục tiêu tăng ròng 15 khách hàng hoạt động/cán bộ bán/tháng, hệ thống CRM có những kế hoạch hành động cải tiến như sau:

- ✓ Tăng tỉ lệ tương tác với khách hàng: mỗi khách hàng đều nhận được sự chăm sóc của nhân viên SeABank ít nhất 1 lần/tháng.
- ✓ Các chiến dịch chăm sóc khách hàng chú trọng vào nhóm khách hàng không hoạt động đã từng sử dụng sản phẩm dịch vụ tại SeABank như sản phẩm vay, sản phẩm tiết kiệm, MCQR và nhóm khách hàng có xu hướng sắp rời bỏ trong tháng tiếp theo dựa trên mô hình phân tích dữ liệu của khối CNNHS phối hợp xây dựng.
- ✓ Thúc đẩy ĐVKD có chiến lược chăm sóc khách hàng qua việc tổng hợp và tính điểm KPI của từng cán bộ bán tại ĐVKD đối với những bút toán chuyển trạng thái hợp lệ trên hệ thống CRM.
- ✓ Xây dựng báo cáo tổng hợp các nhu cầu góp ý của Khách hàng về sản phẩm và dịch vụ tại SeABank.

c. Gia tăng trải nghiệm Khách hàng ưu tiên

Năm 2025, SeABank tiếp tục đẩy mạnh chiến lược nâng cao trải nghiệm khách hàng ưu tiên với những sáng kiến tập trung vào cá nhân hóa dịch vụ, mở rộng đặc quyền phong cách sống và ứng

dụng công nghệ tiên tiến để mang đến trải nghiệm tài chính toàn diện. Các trọng tâm chính bao gồm:

c.1 Phát triển mô hình Chuyên viên VCRO & Chuyên gia

SeABank nâng cấp mô hình tư vấn chuyên biệt, kết hợp giữa Chuyên viên Quản lý Quan hệ Khách hàng Ưu tiên (VCRO) và Chuyên gia Sản phẩm, chuyên gia phong cách sống nhằm mang đến giải pháp tài chính toàn diện, phù hợp với từng nhu cầu cá nhân.

- ✓ Chuyên viên VCRO: Đóng vai trò là người đồng hành, trực tiếp xây dựng và duy trì mối quan hệ với khách hàng ưu tiên, giúp họ quản lý tài chính cá nhân hiệu quả.
- ✓ Chuyên gia sản phẩm: Cung cấp các giải pháp chuyên sâu, giúp khách hàng có cái nhìn toàn diện và tối ưu hóa danh mục tài chính:
 - Tư vấn đầu tư: Hướng dẫn khách hàng tiếp cận các kênh đầu tư hiệu quả, bao gồm chứng khoán, trái phiếu, quỹ đầu tư, và các sản phẩm tài chính cao cấp.
 - Quản lý tài sản & bảo hiểm: Đề xuất các giải pháp tài chính dài hạn, giúp khách hàng tối ưu hóa lợi ích từ bảo hiểm, đầu tư định kỳ và kế hoạch hưu trí.
 - Ngoài ra, đội ngũ chuyên gia tư vấn phong cách sống sẽ Hỗ trợ khách hàng trong các quyết định lựa chọn phong cách sống, từ mua sắm hàng xa xỉ đến du lịch cao cấp.

c.2 Mở rộng mạng lưới Phòng giao dịch ưu tiên & Quầy giao dịch VIP

- ✓ SeABank sẽ tiếp tục mở rộng hệ thống phòng lounge VIP tại các chi nhánh trọng điểm, mang đến không gian giao dịch đẳng cấp, riêng tư và tiện nghi.
- ✓ Quầy giao dịch ưu tiên dành riêng cho khách hàng VIP sẽ được triển khai tại các chi nhánh lớn, giúp khách hàng tiết kiệm thời gian và nhận được sự phục vụ nhanh chóng, chuyên biệt.

c.3 Phát triển thêm các đặc quyền du lịch & nghỉ dưỡng

- ✓ Hợp tác với các khách sạn, resort 5 sao và hãng hàng không cao cấp để cung cấp dịch vụ du lịch trọn gói với ưu đãi đặc biệt dành riêng cho khách hàng ưu tiên.
- ✓ Cung cấp hệ thống đặt phòng VIP với ưu tiên check-in sớm, check-out trễ và nâng cấp hạng phòng.

c.4 Mở rộng dịch vụ y tế & chăm sóc sức khỏe

- ✓ Khách hàng ưu tiên sẽ được tiếp cận các gói kiểm tra sức khỏe VIP tại các bệnh viện hàng đầu.
- ✓ Ra mắt dịch vụ bác sĩ gia đình & tư vấn sức khỏe, giúp khách hàng dễ dàng đặt lịch khám, nhận tư vấn từ các chuyên gia y tế.

c.5 Ra mắt chương trình “Concierge” – Dịch vụ hỗ trợ cá nhân cao cấp: Hỗ trợ đặt nhà hàng, vé sự kiện VIP, thuê xe sang, sắp xếp lịch trình du lịch, giúp khách hàng tận hưởng cuộc sống tiện nghi và đẳng cấp.

c.6 SeAMobile Priority phiên bản 2025 – Trải nghiệm số hóa toàn diện

- ✓ Tính năng "Hỗ trợ 1 chạm" giúp khách hàng ưu tiên kết nối trực tiếp với chuyên viên Chăm sóc khách hàng ưu tiên chỉ trong vài giây.

- ✓ Trợ lý sức khỏe tài chính cá nhân trên SeAMobile sẽ tự động phân tích lịch sử giao dịch, xu hướng chi tiêu và đưa ra gợi ý tài chính phù hợp.
- ✓ Ra mắt hệ thống "Tư vấn sức khỏe tài chính" – giúp khách hàng đánh giá và nhận các tư vấn chuyên sâu từ chuyên gia ngay trên ứng dụng SeAMobile.

c.7 Kết nối đầu tư & quản lý tài sản: Hỗ trợ khách hàng giao dịch chứng khoán, quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính ngay trên ứng dụng SeAMobile.

Với những sáng kiến đột phá này, SeABank sẽ mang đến một hệ sinh thái dịch vụ đẳng cấp – khác biệt – cá nhân hóa, đáp ứng các nhu cầu tài chính và phong cách sống của khách hàng ưu tiên.

d. Xây dựng/ đo lường/cải thiện hành trình trải nghiệm khách hàng từ sản phẩm bán thu hút Khách hàng đầu tiên (hook product) và sản phẩm bán tiếp theo cho các phân khúc (next Product to buy)

Thực hiện sắp xếp, phân loại lại để điều chuyển lại các nhóm khách hàng không có tiềm năng khai thác, cũng như khách hàng có tiềm năng, từ đó giúp Hội sở và các ĐVKD sẽ tập trung chi phí, nguồn lực khai thác, chăm sóc đúng đối tượng khách hàng và reactive khách hàng.

Xây dựng giọng nói độc quyền cho Tổng đài chăm sóc khách hàng tự động Callbot dựa trên nền tảng trí tuệ nhân tạo của FPT, hạn chế những tồn tại về độ tự nhiên của giọng nói sẵn có do FPT đang cung cấp, giúp SeABank tiếp tục đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ, thể hiện sự đổi mới và sáng tạo trong dịch vụ khách hàng.

Khách hàng Doanh nghiệp:

Trong năm 2025, SeABank sẽ tiếp tục đẩy mạnh số hoá với việc triển khai các dịch vụ mới như bảo lãnh trực tuyến, giải ngân trực tuyến theo luồng hoàn toàn tự động, phát hành LC trực tuyến. Việc tích hợp các công nghệ mới như chữ ký số từ xa, trí tuệ nhân tạo (AI) và học máy (Machine Learning) sẽ hỗ trợ khách hàng nhận diện hồ sơ giao dịch và soạn thảo giao dịch đơn giản, thuận tiện hơn. Đặc biệt, SeABank sẽ ứng dụng triệt để triết lý phát triển phần mềm theo mô hình 'Design Thinking', qua đó đảm bảo mọi sản phẩm được xây dựng đều hướng đến sự thấu hiểu nhu cầu của khách hàng và mang lại giá trị thực tiễn cao nhất.

Ngân hàng cũng chú trọng thực hiện các dự án nghiên cứu chuyên sâu về trải nghiệm khách hàng (CX - Customer Experience) trên kênh số nhằm thu thập dữ liệu về hành vi, thói quen của khách hàng để từ đó cải tiến và tối ưu các dịch vụ phù hợp với nhu cầu thực tế. Việc không ngừng thu thập ý kiến khách hàng trực tuyến cũng sẽ giúp SeABank kịp thời điều chỉnh, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

Hướng tới nền kinh tế số theo đề án 06, SeABank sẽ đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp xác thực giao dịch tiên tiến như ứng dụng VneID và chữ ký số từ xa, qua đó mang lại trải nghiệm giao dịch hiện đại, bảo mật và thuận tiện nhất cho khách hàng doanh nghiệp.

Song hành với định hướng đó, SeABank không ngừng nâng cấp và cải tiến các ứng dụng ngân hàng số nhằm mang đến cho khách hàng những trải nghiệm vượt trội với các tiện ích ưu việt, tiện lợi và đảm bảo an toàn giao dịch ở mức cao nhất. Theo kế hoạch trong năm 2025, SeABank sẽ lần lượt ra mắt các tính năng số hoá quan trọng như: tính năng giải ngân trực tuyến theo luồng tự động

(dự kiến quý 4/2025), chuyển tiền ngoại tệ trong nước (dự kiến quý 1/2025), mở tài khoản doanh nghiệp trực tuyến mới (dự kiến quý 1/2025), thanh toán khoản vay và mở thư tín dụng trực tuyến (dự kiến quý 3/2025). Đặc biệt, giao diện người dùng (UI/UX) mới được dự kiến triển khai ngay trong quý 1/2025 sẽ mang lại những trải nghiệm hiện đại, thân thiện và thuận tiện nhất cho khách hàng.

Khách hàng Doanh nghiệp lớn:

Bước sang năm 2025, khối đặt mục tiêu mở rộng quy mô nhân sự phù hợp với kế hoạch kinh doanh Ủy ban ngân sách giao, đảm bảo việc triển khai các kế hoạch kinh doanh an toàn và hiệu quả. Đồng thời, khối cũng tập trung nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ bán hàng, đặc biệt trong các lĩnh vực phân tích tài chính doanh nghiệp, thẩm định khách hàng và ứng dụng công nghệ ngân hàng số như AI và Big Data.

Về công nghệ, KHDNL tiếp tục nghiên cứu, phối hợp triển khai các giải pháp như TMS, CRM (Customer Relationship Management) và SCF (Supply Chain Finance) nhằm tối ưu hóa quản trị rủi ro, quản lý dòng tiền và cải thiện trải nghiệm khách hàng. Hệ thống CRM giúp lưu trữ và xây dựng tập dữ liệu về khách hàng, biến dữ liệu trở thành tài sản giá trị của ngân hàng trong dài hạn. Hệ thống thanh toán tự động của khách hàng sẽ được kết nối trực tiếp với EBank của SeABank thông qua nền tảng API.

Ngoài ra, khối sẽ khai thác các hệ sinh thái khách hàng lớn, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng, logistics và hàng tiêu dùng nhanh (FMCG). Việc phối hợp với các khối khác như KHDN, KHCN và CNNHS sẽ giúp phát triển sản phẩm phù hợp và tận dụng hiệu quả các cơ hội kinh doanh. Chiến lược bán chéo sản phẩm cũng sẽ được đẩy mạnh nhằm cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện cho khách hàng.

2. Quản trị rủi ro và Kiểm soát tuân thủ

Quản trị rủi ro

SeABank xác định nhiệm vụ trọng tâm trong lĩnh vực quản lý rủi ro năm 2025 là nâng cấp các mô hình xếp hạng tín dụng, mô hình đánh giá hành vi để hỗ trợ việc phê duyệt nhanh các giao dịch tín dụng cho khách hàng, xử lý số lượng giao dịch lớn đồng thời nâng cao năng lực dự báo sớm rủi ro.

SeABank tiếp tục thực hiện các quy định, chỉ đạo của NHNN; triển khai thực hiện theo các chính sách quản lý rủi ro, khẩu vị rủi ro, chiến lược quản trị rủi ro trọng yếu đã ban hành và đảm bảo phù hợp với chiến lược kinh doanh, văn hóa kiểm soát, nguồn nhân lực, điều kiện công nghệ thông tin và hệ thống thông tin quản lý của ngân hàng.

SeABank lập kế hoạch và thực hiện xây dựng khẩu vị rủi ro cho giai đoạn tiếp theo (2026 – 2030) để làm cơ sở thiết lập các chỉ số, hạn mức rủi ro nhằm đảm bảo mục tiêu quản lý rủi ro trên toàn hệ thống ở mức an toàn, hiệu quả.

Quản lý rủi ro tín dụng

SeABank cập nhật chủ trương của NHNN trong hoạt động tín dụng để xây dựng Định hướng tín dụng năm 2025 là kim chỉ nam cho hoạt động cấp tín dụng trên toàn hệ thống, đảm bảo tăng trưởng tín dụng an toàn, bền vững, phù hợp với khẩu vị rủi ro của SeABank.

SeABank sẽ ứng dụng các công nghệ mới, hiện đại như AI, Machine Learning, Data Analytics, ... vào công tác xây dựng mô hình xếp hạng khách hàng để nâng cao khả năng phân định khách hàng tốt-xấu, từ đó xây dựng các công cụ ra quyết định phê duyệt tín dụng nhanh/tự động, hỗ trợ đẩy mạnh các chương trình/sản phẩm cho vay online.

Hệ thống cảnh báo sớm rủi ro cũng sẽ được nâng cấp, kết hợp với việc giám sát chất lượng tín dụng để nhận diện sớm nợ có vấn đề, từ đó triển khai các biện pháp thu hồi nợ kịp thời và phù hợp.

Đối với công tác quản lý TSBĐ, trong thời gian tới, SeABank sẽ tiếp tục thực hiện các chương trình kiểm tra giám sát TSBĐ định kỳ để kịp thời phát hiện những vi phạm hoặc rủi ro tiềm ẩn về định giá, biến động giá tài sản,...từ đó có các cảnh báo và biện pháp ứng xử kịp thời, hạn chế tối đa rủi ro cho SeABank.

Quản lý rủi ro hoạt động

Bên cạnh việc triển khai các công cụ quản lý rủi ro hoạt động theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN, SeABank sẽ tiếp tục chú trọng công tác quản lý rủi ro gian lận đối với các giao dịch thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán,... thông qua việc khai thác, phân tích dữ liệu để xây dựng tiêu chí cảnh báo và ngăn chặn rủi ro. SeABank xây dựng hệ thống ghi nhận, nhận diện và báo cáo các khách hàng/tài khoản có nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước và bảo vệ tốt hơn cho các Khách hàng của Ngân hàng.

Quản lý rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

SeABank tiếp tục thúc đẩy việc áp dụng các quy định của Basel III vào vận hành quản lý rủi ro thị trường và rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng.

Đối với rủi ro thanh khoản, SeABank dự kiến xây dựng và áp dụng mô hình hành vi/dự báo dòng tiền liên quan đến hoạt động cho vay như tỷ lệ trả nợ trước hạn, tỷ lệ giải ngân theo hạn mức và dự báo dòng tiền liên quan đến hoạt động tiền gửi như tỷ lệ tiền gửi lỗi, hành vi rút tiền gửi trước hạn và tái tục của khách hàng,...nhằm dự báo dòng tiền phục vụ quản trị rủi ro thanh khoản.

Kiểm soát tuân thủ

Với vai trò là đơn vị thuộc tuyến bảo vệ thứ hai, Khối PC&TT tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, rà soát về tình hình tuân thủ quy định pháp luật, quy định nội bộ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; Tăng cường và tập trung thực hiện kiểm tra, giám sát theo định hướng chỉ đạo của NHNN như các chuyên đề tiềm ẩn rủi ro cao; thực trạng mang tính hệ thống để kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và ngăn chặn rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ: TSBĐ là quyền đòi nợ; bảo mật thông tin,...; Tăng cường sử dụng các công cụ công nghệ và phân tích dữ liệu để giám sát tuân thủ từ xa, các vấn đề tuân thủ trọng yếu, xác định các lỗ hổng và rủi ro tuân thủ, xác định các mẫu chọn,...

Phối hợp với các đơn vị trong thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu, cụ thể như: Thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá việc sử dụng vốn vay, khả năng trả nợ của khách hàng, nhất là khách hàng thuộc lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, hạn chế nợ xấu phát sinh; Tư vấn, hỗ trợ về pháp lý và tuân thủ đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, phát triển sản phẩm, rà soát rút ngắn quy trình, thủ tục ... nhằm đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật và ngăn ngừa rủi ro vi phạm, gian lận.

Trong năm 2025 và giai đoạn tới, Chính phủ và Ngành Ngân hàng đẩy mạnh phát triển tín dụng xanh góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam. Khối PC&TT tiếp tục triển khai các biện pháp kiểm tra, giám sát và rà soát tuân thủ chính sách pháp luật, thông lệ quốc tế góp phần đảm bảo cho hoạt động cấp tín dụng đúng định hướng, tuân thủ các vấn đề về Môi trường (E), Xã hội (S) và Quản trị (G) tại SeABank, giúp nâng điểm tín nhiệm và cơ hội tiếp cận các nguồn vốn từ các Tổ chức tài chính quốc tế. Thông qua các chương trình kiểm tra tuân thủ toàn diện tại các Đơn vị kinh doanh, bộ phận kiểm soát tuân thủ - Khối PC&TT phát hiện kịp thời các khoản vay sai mục đích hay các dự án đe dọa, gây hậu quả nghiêm trọng đến môi trường.

Trong chiến lược chuyển đổi số của Ngân hàng nói chung, Khối PC&TT chú trọng công tác đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật dữ liệu nội bộ/ thông tin khách hàng để phát hiện sớm các rủi ro, lỗ hổng về bảo mật thông tin, xử lý vi phạm phát sinh và phối hợp triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trên toàn hệ thống.

Chủ động theo dõi những thay đổi trong quy định pháp luật và rà soát, đánh giá tác động, ảnh hưởng của những sự thay đổi này nhằm điều chỉnh, đề xuất sửa đổi hoặc ban hành mới nhằm đảm bảo hệ thống văn bản nội bộ của SeABank luôn cập nhật kịp thời theo quy định pháp luật.

Tăng cường các hoạt động hỗ trợ xử lý yêu cầu thanh tra của cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng, đảm bảo kịp thời, chính xác, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của SeABank.

Hoạt động đào tạo, tuyên truyền về tuân thủ tiếp tục thực hiện thường xuyên, đa dạng các hình thức, cách thức tiếp cận, hướng tới lan tỏa nhận thức tuân thủ tới đông đảo CBNV, từ đó biến kiến thức thành năng lực chủ động thực hiện tuân thủ.

- ✓ Triển khai Chương trình, chiến dịch quảng bá thương hiệu tuân thủ của SeABank trên thị trường Ngân hàng: Thi đua sáng tạo ý tưởng thiết kế bộ nhận diện tuân thủ; Truyền thông tại quầy và các kênh giao dịch của SeABank; Chương trình thi đua gương sáng tuân thủ trên toàn hệ thống; Xây dựng các ấn phẩm truyền thông về tuân thủ;...
- ✓ Triển khai Chương trình, chiến dịch quảng bá thương hiệu tuân thủ của SeABank trên thị trường Ngân hàng: Thi đua sáng tạo ý tưởng thiết kế bộ nhận diện tuân thủ; Truyền thông tại quầy và các kênh giao dịch của SeABank; Chương trình thi đua gương sáng tuân thủ trên toàn hệ thống; Xây dựng các ấn phẩm truyền thông về tuân thủ;...
- ✓ Xây dựng tiêu chí đánh giá tuân thủ đối với Giám đốc Khu vực, Giám đốc ĐVKD;
- ✓ Đa dạng hơn các hoạt động truyền thông nội bộ qua bản tin, phương tiện truyền thông nội bộ, mini game, ấn phẩm truyền thông, ...

Trước tình hình diễn biến tội phạm công nghệ cao ngày càng tinh vi, phức tạp, Khối PC&TT cũng chủ động tăng cường đào tạo kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ kiểm soát tuân thủ, giám sát tuân thủ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và ngăn chặn kịp thời các vi phạm.

Với những hành động cụ thể và các hành động mang tính chiến lược Tuân thủ đang và sẽ thực hiện, SeABank tin rằng sẽ luôn nhận được sự tín nhiệm để tạo ra được các giá trị gia tăng vượt trội cho khách hàng nội bộ, khách hàng bên ngoài, đối tác, nhà đầu tư và cổ đông

3. Phê duyệt tín dụng

Kiện toàn và bổ sung đủ nhân sự định biên 2025 cho tất cả các mảng hiện tại và mảng mới KHDN XNK, FDI. Các nhân sự được đánh giá thông qua bộ KPI với từng chức danh theo tháng/quý/năm.

Đẩy mạnh đào tạo nội bộ; Tập trung nâng cao chất lượng CVTĐ thông qua đào tạo nội bộ theo chuyên đề, tham gia các khóa học phù hợp của Học viện SeABank, Xây dựng cảm nang, tài liệu thẩm định chuyên sâu các sản phẩm...

Tiếp tục tăng cường trao đổi/truyền thông, tương tác với các ĐVKD thông qua việc tổ chức các Workshop, Sổ tay thẩm định và các Bản tin định kỳ nhằm tháo gỡ vướng mắc và rút ngắn thời gian phê duyệt, giảm tỷ lệ hồ sơ trả về, tăng tỷ lệ sử dụng của khách hàng với hồ sơ được phê duyệt.

Tăng cường thẩm định thực tế với khách hàng mới và khách hàng thuộc đối tượng thẩm định thực tế theo đúng quy định; Tư vấn cấu trúc tín dụng, hợp nhận diện KH để tháo gỡ cho ĐVKD ngay từ khi tiếp cận và quá trình xử lý hồ sơ. Xây dựng hệ thống tư vấn cấu trúc khoản vay (ticketing) để nâng cao hiệu quả trình hồ sơ và thuận lợi cho công tác đào tạo.

Đẩy mạnh và nâng cao công tác rà soát và kiểm soát chất lượng khoản cấp tín dụng.

Cải tiến quy trình nhằm tối ưu hóa và nâng cao năng suất lao động: Cải tiến RLOS, cải tiến các mẫu báo cáo thẩm định xuất tự động từ hệ thống, áp dụng OCR, nhập liệu tự động dữ liệu lên RLOS.

Áp dụng chương trình đánh giá hài lòng của khách hàng nội bộ với các vị trí Chuyên viên/GĐNV/CGPD để nâng cao chất lượng dịch vụ trong phê duyệt tập trung.

Hoàn thành việc áp dụng chữ ký số trong công tác PDTD KHDN vào quý 1/2025.

Cải tiến các mẫu biểu BCTĐ, tối ưu hóa quy trình, luân chuyển nhân sự theo kinh nghiệm và nhu cầu của hệ thống đảm bảo hiệu suất làm việc, công tác phê duyệt nhanh, chuẩn.

4. Vận hành

Công tác trọng tâm của Khối Vận hành năm 2025 là phối hợp triển khai các dự án kinh doanh trọng điểm như KOL, NFX, tăng trưởng tín dụng... Với khẩu hiệu Vận hành – Active, Khối Vận hành đã sẵn sàng cùng các Khối kinh doanh hoàn thành xuất sắc các mục tiêu 2025:

a. Hỗ trợ kinh doanh:

- ✓ Triển khai dự án hóa đơn POS điện tử: Tối ưu hóa quy trình vận hành trong công tác quản lý giao dịch tại SeABank, tạo thuận tiện trong công tác lưu trữ hóa đơn từ đó tiết kiệm thời gian trong công tác yêu cầu xuất trình chứng từ, tiết kiệm chi phí.

- ✓ Xác thực bảo lãnh theo phương thức QRcode: Khách hàng có thể chủ động truy vấn thông tin bảo lãnh thông qua QR thay vì phải xác thực tại quầy, đồng thời giúp tiết kiệm thời gian, công sức chi phí cho SeABank trong công tác xác thực bảo lãnh.
- ✓ Nâng cao hiệu quả vận hành Ngân hàng số: Tái phân bổ các nghiệp vụ vận hành ngân hàng số phù hợp với chức năng nhiệm vụ của các Đơn vị Vận hành. Văn bản hóa quy trình tiếp nhận và triển khai các sản phẩm ngân hàng số nhằm hỗ trợ tối đa cho các Khối kinh doanh trong công tác bán hàng.
- ✓ Tối ưu các cam kết SLA: Rà soát, đánh giá kết quả hoàn thành SLA của các Đơn vị, đề xuất mức SLA mới sát hơn với thực tiễn và có tính chất thách thức để rút ngắn thời gian xử lý giao dịch và nâng cao trải nghiệm Khách hàng.

b. Tăng cường giám sát – Đảm bảo tuân thủ

- ✓ Rà soát cơ chế kiểm soát của các Đơn vị: đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, đảm bảo các nghiệp vụ được triển khai thông suốt, đúng tiến độ.
- ✓ Triển khai hướng dẫn vận hành tới ĐVKD: Thành lập các đoàn nghiệp vụ tới trực tiếp ĐVKD để kiểm tra, hướng dẫn các công tác như An toàn kho quỹ, Kế toán giao dịch, Hành chính hậu cần...
- ✓ Triển khai các dự án tuân thủ: Tích hợp AML vào LOS CTQT, TTTM, SeATeller

c. Tối ưu hiệu quả vận hành

- ✓ Tiếp tục rà soát hệ thống Mạng lưới CN/PGD, ATM/POS và kho lưu trữ: Đánh giá hiệu quả, đưa ra đề xuất và triển khai các giải pháp tối ưu
- ✓ Ban hành lại các quy định về hạn mức: Hạn mức cấp phát Văn phòng phẩm, Quy định quản lý kho, Quy định, quy trình mua sắm
- ✓ Tối ưu nguồn lực nội bộ: Thông qua việc xây dựng các báo cáo quản trị vận hành, thực hiện điều phối nguồn lực 1 cách tối ưu, hiệu quả, đảm bảo hỗ trợ hiệu quả cho công tác kinh doanh.

5. Phát triển công nghệ số

Trong những năm tiếp theo, SeABank sẽ liên tục ứng dụng công nghệ để nâng cao chất lượng, cải tiến các sản phẩm và dịch vụ hiện có nhằm cung cấp các sản phẩm mới bên cạnh những sản phẩm cốt lõi của Ngân hàng. Kế hoạch công nghệ của SeABank trong giai đoạn tiếp theo là bám sát với các mục tiêu kinh doanh, thực hiện những nhiệm vụ đột phá, mang lại cơ hội cho SeABank trong bối cảnh kinh tế hiện nay.

- ✓ Tăng cường việc ứng dụng các công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại trong quá trình chuyển đổi số của Ngân hàng thông qua các dự án triển khai và áp dụng AI và phân tích nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh cũng như các dự án ứng dụng GenAI và các mô hình dữ liệu ngôn ngữ lớn là động lực mang tính cách mạng trong quá trình hiện đại hóa Ngân hàng.
- ✓ Tập trung tăng cường năng lực các hệ thống cốt lõi như Core Banking, các hệ thống thanh toán, cho vay (như thẻ, LOS, các hệ thống chuyển tiền thời gian thực) nhằm nâng cao năng lực

cạnh tranh, giảm thiểu rủi ro, quản lý gian lận giúp Ngân hàng đáp ứng tốt hơn nhu cầu kinh doanh cũng như yêu cầu tuân thủ của Nhà nước và Pháp luật.

- ✓ Chuyển đổi, áp dụng các mô hình vận hành CNTT theo tiêu chuẩn thế giới nhằm đem lại giá trị cao nhất cho kinh doanh - các mô hình thuê ngoài dịch vụ, ứng dụng GenAI vào vận hành CNTT, các mô hình quản lý theo sản phẩm, quản lý dự án theo mô hình Agile, v.v...
- ✓ Ngân hàng sẽ tập trung mạnh vào phát triển các ứng dụng di động cho các đối tượng khách hàng cá nhân, doanh nghiệp nhằm nâng cao doanh thu với các hoạt động thiết thực: như tối ưu hóa các trải nghiệm kỹ thuật số của Khách hàng trên các ứng dụng Ngân hàng điện tử, đẩy mạnh chuyển đổi khách hàng, tăng thu hút khách hàng thông qua các kênh điện tử cũng như các hoạt động trực tuyến của Ngân hàng, mở rộng tích hợp với hệ sinh thái Ngân hàng mở, tích hợp các quy trình hoạt động giúp cung cấp thông tin chi tiết, toàn diện về khách hàng.

6. Quản trị Nguồn nhân lực

Chiến lược nhân sự hỗ trợ chiến lược chuyển đổi

SeABank đã xây dựng chiến lược nhân sự dài hạn và kế hoạch tổng thể giai đoạn 2025 - 2028 với mục tiêu trở thành ngân hàng được yêu thích nhất tại Việt Nam. Chiến lược này được phát triển với sự đồng hành của các đối tác tư vấn nhân sự hàng đầu trong nước và quốc tế, bao gồm các giải pháp tổng thể để nâng cao hiệu quả hệ thống đãi ngộ, quản lý hiệu suất làm việc, phát triển năng lực nhân sự và nâng cao trải nghiệm của nhân viên.

Chiến lược nhân sự của SeABank được xây dựng với các mục tiêu định hướng:

- ✓ Thu hút, tăng cường đội ngũ nhân sự có năng lực và phù hợp, đáp ứng chiến lược chuyển đổi toàn diện của Ngân hàng;
- ✓ Chuyên môn hóa nguồn nhân lực và KPIs theo phân khúc khách hàng, kết hợp chính sách Lương kinh doanh dựa trên hiệu quả công việc (SIP, thưởng theo HQCV,...) để thúc đẩy hiệu quả kinh doanh;
- ✓ Xây dựng khung Năng lực (Competency Framework) kết hợp với chuẩn hóa Lộ trình nghề nghiệp (Career Roadmap) nhằm phát triển đội ngũ nhân sự có kỹ năng (skills set) đáp ứng yêu cầu của chiến lược chuyển đổi, đồng thời trao cho CBNV cơ hội, động lực phát triển cá nhân (personal development), gắn kết với SeABank;
- ✓ Triển khai hệ thống các chương trình đào tạo đối với toàn bộ đội ngũ nhân sự từ chuyên viên với quản lý, đào tạo đa dạng kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm, từ đào tạo (training) đến huấn luyện (coaching) để xây dựng một đội ngũ nhân sự có năng lực và phát triển đội ngũ kế cận của Ngân hàng;
- ✓ Nâng cao hiệu quả hệ thống đãi ngộ tổng thể Total Rewards: Cấu trúc lương và gói phúc lợi cạnh tranh theo kết quả đánh giá vị trí công việc, chính sách lương kinh doanh (SIP, Performance Bonus,...) định hướng hành vi của CBNV theo chiến lược kinh doanh và khuyến khích hiệu suất cao.

SeABank triển khai liên tục và định kỳ các chương trình quy hoạch nhân sự theo lộ trình nghề nghiệp hàng năm, đồng thời đảm bảo tính minh bạch, công bằng giúp nhân viên có cơ hội thăng

tiến trong lộ trình công danh phù hợp với năng lực và mức độ cống hiến cho tổ chức. Song song, hệ thống đánh giá dựa trên KPIs được triển khai nhằm đạt được mục tiêu về quản lý hiệu suất một cách công bằng và toàn diện nhất, hỗ trợ và thúc đẩy người lao động phát huy tối đa các khả năng, tiềm năng và đạt được những thành tích vượt trội trong công việc.

Các chế độ chính sách cho người lao động được thực hiện đầy đủ đảm bảo tuân thủ pháp luật của Việt Nam, các chính sách chi trả và đãi ngộ sẽ thường xuyên được cập nhật, so sánh với dữ liệu thị trường (benchmarking), kết hợp với các dữ liệu về đánh giá hiệu suất và hiệu quả làm việc, theo định hướng đãi ngộ gắn liền với hiệu suất, hiệu quả làm việc nhằm thúc đẩy hiệu quả và giữ chân, gắn kết đội ngũ nhân tài của Ngân hàng. Song hành với các chính sách thu nhập hấp dẫn theo hiệu quả làm việc, hệ thống các chính sách phúc lợi sẽ tiếp tục chú trọng các quyền lợi chuyên biệt tập trung vào sức khỏe và tinh thần, với mục tiêu đảm bảo trải nghiệm của CBNV trong môi trường làm việc chuyên nghiệp, hỗ trợ sự cân bằng giữa công việc - cuộc sống và xây dựng môi trường làm việc hấp dẫn, công bằng, gắn kết.

Thông qua việc triển khai nhất quán các chính sách, chương trình nhân sự theo chiến lược tổng thể và chú trọng trải nghiệm của CBNV, định vị giá trị EVP của các CBNV SeABank sẽ ngày càng được nâng cao, hoàn thiện và trở thành yếu tố cốt lõi để giữ chân, phát triển đội ngũ nhân tài và xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng, là chìa khóa thành công cho sự phát triển bền vững của Ngân hàng.

Các hoạt động đào tạo trọng tâm trong năm 2025:

Đào tạo:

- ✓ Tái cấu trúc chương trình đào tạo nhân viên tân tuyển;
- ✓ Nâng cao năng lực lực lượng bán tại ĐVKD: đào tạo NFX may đo theo từng KV từng CN theo từng phân khúc, phát triển khách hàng, Quản trị rủi ro;
- ✓ Phát triển năng lực GĐCN: Quản trị chiến lược, NFX, FDI, Quản trị tài chính, Quản trị rủi ro, Giám sát bán hàng, Tiếng Anh.

Huấn luyện:

- ✓ Phổ cập kỹ năng coaching (cho các Quản lý trung cao cấp chưa học kỹ năng coach);
- ✓ Coaching chuyên sâu: các Quản lý có kinh nghiệm coaching tiềm năng;
- ✓ Coaching nội bộ: group coaching cho các TN/GĐM mới; team coaching cho các team muốn cải thiện hiệu suất.

Đánh giá năng lực:

- ✓ Sắt hạch nghiệp vụ GĐM;
- ✓ Đánh giá năng lực GĐCN phục vụ SeAMove 8.

7. Văn hóa tổ chức

Nhìn lại năm 2024, có thể thấy rằng các hoạt động văn hóa doanh nghiệp tại SeABank không chỉ dừng lại ở việc tổ chức sự kiện mà thực sự đã trở thành một phần quan trọng trong hành trình xây dựng một môi trường làm việc lý tưởng. Mỗi chương trình, mỗi hoạt động đều được thiết kế với

mục tiêu không chỉ mang lại niềm vui mà còn góp phần thúc đẩy sự kết nối, tinh thần đồng đội và tình yêu với ngôi nhà chung SeABank.

Tiếp nối những kết quả đã đạt được trong năm 2024, SeABank tiếp tục triển khai mạnh mẽ các hoạt động văn hóa nội bộ với phương châm kết hợp linh hoạt giữa hình thức online và offline, nhằm tiếp cận hiệu quả đến toàn thể CBNV trên khắp cả nước. Bên cạnh việc duy trì các chương trình đã trở thành truyền thống, ngân hàng cũng tập trung đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng nhằm gia tăng sự gắn kết và tinh thần tự hào SeABank trong mỗi nhân viên.

Hướng tới một năm đầy dấu ấn với những mục tiêu phát triển bền vững, SeABank không chỉ tiếp tục củng cố văn hóa doanh nghiệp mà còn thúc đẩy tinh thần đồng đội, khuyến khích sáng tạo và tạo ra môi trường làm việc tích cực hơn. Những hoạt động nổi bật trong năm 2024 bao gồm:

- ✓ Chuỗi hoạt động hướng tới kỷ niệm 31 năm thành lập SeABank: Tiếp tục phát huy tinh thần tự hào về hành trình phát triển của ngân hàng, SeABank sẽ tổ chức các cuộc thi, minigame nội bộ nhằm khuyến khích CBNV tìm hiểu về lịch sử và giá trị cốt lõi của ngân hàng. Ngoài ra, các hoạt động chia sẻ cảm xúc, lời chúc mừng sinh nhật ngân hàng cũng sẽ được triển khai rộng rãi trên các nền tảng nội bộ nhằm lan tỏa tinh thần đoàn kết, gắn bó.
- ✓ Các hoạt động tập thể thường niên: SeABank tiếp tục tổ chức các sự kiện quan trọng gắn với thông điệp năm 2025 “Believe”, nhằm khẳng định niềm tin, sự tin tưởng của CBNV vào định hướng của Ngân hàng, của Ban lãnh đạo, của chính bản thân mỗi CBNV và đồng lòng, quyết tâm chinh phục các kế hoạch kinh doanh đã đặt ra. Các hoạt động nổi bật bao gồm:
 - Team Building: Nhằm nâng cao tinh thần làm việc nhóm và tạo cơ hội kết nối giữa các đơn vị.
 - Year End Party & Động viên quyết toán cuối năm: Đánh dấu một năm làm việc hăng say, đồng thời tiếp thêm động lực để CBNV bước vào năm mới với năng lượng tích cực
- ✓ Kỷ niệm các ngày lễ lớn (8/3, 20/10, 19/11 – Men’s Day, Trung thu...): Tiếp tục duy trì và đổi mới các hoạt động nhằm mang lại sự gắn kết và những trải nghiệm đáng nhớ cho CBNV.
- ✓ Các cuộc thi và hoạt động nội bộ: Với mong muốn mang lại không khí sôi động và tăng cường sự tương tác, ngân hàng tiếp tục tổ chức các cuộc thi dành cho cá nhân, tập thể và cả gia đình CBNV. Một số hoạt động đáng chú ý:
 - “I Love SeABank” – Cuộc thi tìm hiểu về văn hóa SeABank thông qua nền tảng eLearning.
 - Cuộc thi tài năng dành cho CBNV và gia đình – Nhằm tạo sân chơi để CBNV thể hiện khả năng sáng tạo, nghệ thuật.
 - Minigame tương tác trên nền tảng online – Tạo sự kết nối giữa CBNV toàn quốc với các chủ đề đa dạng trong suốt năm.
- ✓ Truyền thông nội bộ & Gắn kết lãnh đạo – nhân viên: Các kênh truyền thông nội bộ như SeATV, SeANews, SeABank – Team Spirit và group SeABank – Be A Legend sẽ tiếp tục đổi mới, nâng cao nội dung để thu hút sự tham gia của CBNV. Ngoài ra, ngân hàng sẽ đẩy mạnh các talkshow, buổi phỏng vấn với Ban Lãnh đạo nhằm tạo ra môi trường đối thoại cởi mở, giúp nhân viên cảm thấy gần gũi và tự tin đóng góp ý kiến.

- ✓ Vinh danh thâm niên SeAProud: Nhằm nâng cao tinh thần tự hào và sự gắn bó với ngân hàng, SeABank sẽ truyền thông mạnh mẽ hơn về chương trình vinh danh những CBNV có thâm niên dài. Ngoài việc đổi mới nội dung thư chúc mừng, ngân hàng sẽ nghiên cứu thêm các hình thức vinh danh sáng tạo, ý nghĩa hơn để chương trình ngày càng hiệu quả.
- ✓ Quà tặng & phúc lợi cho CBNV:
 - SeATết – Tri ân tứ thân phụ mẫu: SeABank sẽ tiếp tục duy trì truyền thống gửi quà Tết đến bố mẹ CBNV, thể hiện sự quan tâm của ngân hàng đối với gia đình nhân viên.
 - Lì xì đầu năm & quà SeAKids: Tạo niềm vui đầu năm mới cho con em CBNV, đồng thời thể hiện sự chăm sóc của ngân hàng đối với đời sống tinh thần của nhân viên.

Bước sang năm 2025, ngân hàng sẽ tiếp tục phát huy những giá trị đã tạo dựng, mở rộng các hoạt động gắn kết nội bộ, đa dạng hóa hình thức triển khai và không ngừng sáng tạo để mang lại những trải nghiệm mới mẻ hơn cho cán bộ nhân viên. SeABank tin rằng, một nền văn hóa doanh nghiệp vững mạnh chính là nền tảng quan trọng để phát triển bền vững, giúp mỗi cá nhân không chỉ thành công trong công việc mà còn tìm thấy niềm vui, sự tự hào và động lực để cống hiến lâu dài.

Tổng Giám đốc trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông!

TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ QUỐC LONG

**TỜ TRÌNH VỀ VIỆC THÔNG QUA BCTC ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
NĂM 2024 CỦA SEABANK**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024-QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2006 của Ngân hàng nhà nước về việc ban hành chế độ báo cáo tài chính của các Tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD;
- Căn cứ Điều lệ của SeABank;
- Căn cứ kết quả thẩm định báo cáo tài chính của Ban kiểm soát;
- Căn cứ tình hình thực tế;

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2024 của SeABank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam theo các tài liệu đính kèm.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

LÊ VĂN TÀN



TỜ TRÌNH VỀ VIỆC PHÂN CHIA CÁC QUỸ, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA SEABANK NĂM 2024

- Căn cứ các quy định của pháp luật;
- Căn cứ Điều lệ của SeABank;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và tình hình thực tế của SeABank.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số liệu hợp nhất	Riêng SeABank	
			Số tiền	Tỷ lệ/ Lợi nhuận sau thuế
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024	6.039.399	5.909.471	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024	1.223.373	1.181.961	
3	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối quỹ năm 2024	4.816.026	4.727.510	
4	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	475.466	472.751	10,00%
5	Trích lập quỹ dự phòng tài chính	475.466	472.751	10,00%
6	Sử dụng lợi nhuận bù đắp các khoản chi không được trừ	4.800	4.800	0,10%
7	Trích quỹ khen thưởng	215.000	215.000	4,55%
8	Trích quỹ phúc lợi	20.000	20.000	0,42%
9	Lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế và trích lập các quỹ năm 2024	3.625.294	3.542.208	
10	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2024	3.743.617		

Phần lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2024 sẽ được giữ lại, không chia cổ tức trong năm 2025 nhằm tăng cường năng lực tài chính, bổ sung nguồn vốn kinh doanh cho Ngân hàng.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thông qua!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÊ VĂN TÂN

TỜ TRÌNH

LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2025 VÀ 2026

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024-QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Thông tư 183/2013/TT-BTC về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;
- Căn cứ Thông tư số 51/2024/TT-NHNN ngày 29/11/2024 về kiểm toán độc lập đối với Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết Luật chứng khoán;
- Xét tình hình thực tế,

Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025 & 2026 của SeABank như sau:

A- LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CHO NĂM 2025

I. Phạm vi kiểm toán

- Kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của SeABank và các công ty con cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025 được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do NHNN Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (VAS);
- Soát xét báo cáo tài chính riêng của SeABank và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của SeABank và các công ty con cho kỳ 6 tháng kết thúc tại ngày 30/06/2025 theo VAS;
- Phát hành thư quản lý cho SeABank cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.
- Dịch vụ đảm bảo có giới hạn về hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, quy định tại Thông tư số 51/2024/TT-NHNN ngày 29/11/2024 của Ngân hàng Nhà nước quy định về kiểm toán độc lập TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; và
- Báo cáo kết quả thực hiện các thủ tục thỏa thuận liên quan đến Báo cáo giao ước tài chính theo yêu cầu IFC, DFC (nếu phát sinh).
- Kiểm toán báo cáo tăng vốn và sử dụng vốn đối với phần vốn tăng trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 (nếu phát sinh).
- Kiểm toán báo cáo thay đổi vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần theo đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ (nếu phát sinh).
- Các hoạt động khác cần kiểm toán theo yêu cầu của NHNN, cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đối tác (nếu có) phát sinh trong năm 2025.

II. Đề xuất Đơn vị kiểm toán độc lập cho năm 2025 của SeABank

1. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập cho năm 2025 của SeABank.
2. Cơ sở đề xuất: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là 1 trong 4 hãng kiểm toán quốc tế lớn nhất thế giới, đã thực hiện kiểm toán 5 năm tại SeABank từ năm 2011 đến năm 2016,

có kinh nghiệm kiểm toán nhiều ngân hàng có quy mô lớn tại Việt Nam. Năm 2024, Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đang kiểm toán Ngân hàng Lộc Phát, SHB...

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đáp ứng các tiêu chuẩn theo yêu cầu tại Điều 11 Thông tư 51/2024/TT NHNN về việc kiểm toán các ngân hàng thương mại.

B- LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CHO NĂM 2026

I. Phạm vi kiểm toán cho năm 2026

- Kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của SeABank và các công ty con cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2026 được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do NHNN Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (VAS);
- Soát xét báo cáo tài chính riêng của SeABank và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của SeABank và các công ty con cho kỳ 6 tháng kết thúc tại ngày 30/06/2026 theo VAS;
- Phát hành thư quản lý cho SeABank cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026.
- Dịch vụ đảm bảo có giới hạn về hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, quy định tại Thông tư số 51/2024/TT-NHNN ngày 29/11/2024 của Ngân hàng Nhà nước quy định về kiểm toán độc lập TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; và
- Báo cáo kết quả thực hiện các thủ tục thỏa thuận liên quan đến Báo cáo giao ước tài chính theo yêu cầu IFC, DFC (nếu phát sinh).
- Kiểm toán báo cáo tăng vốn và sử dụng vốn đối với phần vốn tăng trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 (nếu phát sinh).
- Kiểm toán báo cáo thay đổi vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần theo đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ (nếu phát sinh).
- Các hoạt động khác cần kiểm toán theo yêu cầu của NHNN, cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đối tác (nếu có) phát sinh trong năm 2026.

II. Đơn vị kiểm toán độc lập cho năm 2026

1. Tiếp tục lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đã thực hiện kiểm toán năm 2025 cho SeABank để thực hiện kiểm toán độc lập cho năm 2026.
2. Trường hợp 1 không thực hiện được, lựa chọn 1 trong 3 đơn vị sau để thực hiện kiểm toán cho Ngân hàng trong năm 2026:
 - a) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
 - b) Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
 - c) Công ty TNHH KPMG.

Đây là các công ty kiểm toán đáp ứng điều kiện tại điều 11 Thông tư 51/2024/TT NHNN về việc kiểm toán các ngân hàng thương mại, cụ thể:

- Đã thành lập & có hoạt động kiểm toán tại Việt Nam trên 3 năm; Vốn điều lệ trên 10 tỷ đồng.
- Không thực hiện kiểm toán SeABank trong 05 năm liên tiếp liền kề trước năm kiểm toán.
- Không bị xử lý vi phạm pháp luật về kiểm toán độc lập trong 02 năm liền kề trước năm kiểm toán.
- Thuộc danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán 2025.
- Không thuộc trường hợp không được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều 30 Luật Kiểm toán độc lập.

C- NỘI DUNG ĐỀ XUẤT

1. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán năm 2025 của SeABank (sau đây được gọi là “Đơn vị kiểm toán độc lập”) thực hiện kiểm toán hoặc các dịch vụ có liên quan khác trong phạm vi kiểm toán đã được BKS đề xuất và ngoài phạm vi kiểm toán phát sinh trong năm 2025 theo yêu cầu thực tế (nếu có). Hội đồng Quản trị quyết định/ phê duyệt, chỉ đạo tổ chức triển khai việc ký kết Hợp đồng/ Thỏa thuận với Đơn vị kiểm toán độc lập, và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
2. Thông qua việc tiếp tục lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập đã thực hiện kiểm toán năm 2025 cho SeABank để thực hiện kiểm toán hoặc các dịch vụ có liên quan khác cho năm 2026 trong phạm vi kiểm toán và/ hoặc ngoài phạm vi kiểm toán đã được BKS đề xuất phát sinh trong năm 2026 theo yêu cầu thực tế (nếu có) (sau đây được gọi là Phương án 1). Trường hợp Phương án 1 không thực hiện được, ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn 1 trong 3 đơn vị sau để thực hiện kiểm toán hoặc các dịch vụ có liên quan khác cho Ngân hàng trong năm 2026:
 - a) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
 - b) Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
 - c) Công ty TNHH KPMG.

Hội đồng Quản trị quyết định/ phê duyệt, chỉ đạo tổ chức triển khai việc ký kết Hợp đồng/ Thỏa thuận với Đơn vị kiểm toán độc lập, và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGUYỄN NGỌC QUỲNH



**TỜ TRÌNH VỀ VIỆC THÔNG QUA
PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng 2024 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán năm 2019, được sửa đổi, bổ sung năm 2024, và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của SeABank;
- Xét tình hình thực tế,

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua:

1. Phương án tăng vốn điều lệ từ **28.450.000.000.000** đồng lên tối đa **28.650.000.000.000** đồng từ việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động của SeABank (sau đây được gọi là “Phương án phát hành ESOP năm 2025”). Chi tiết Phương án phát hành ESOP 2025 đính kèm.
2. Hội đồng Quản trị triển khai Phương án phát hành ESOP năm 2025, bao gồm nhưng không hạn chế: (i) quyết định mức tăng vốn cụ thể; (ii) quyết định thời điểm phát hành trên cơ sở phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của ngân hàng; (iii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành ESOP năm 2025; (iv) quyết định, ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (v) quyết định, sửa đổi Điều lệ, Giấy phép hoạt động theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (vi) quyết định và thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (vii) quyết định và thực hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (viii) quyết định và thực hiện các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành Phương án phát hành ESOP năm 2025 theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ VĂN TÀN

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH ESOP NĂM 2025**A. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU****I. Sự cần thiết phải tăng vốn điều lệ**

Nhằm gắn kết lợi ích của các người lao động với sự phát triển của Ngân hàng, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và Ban Tổng Giám đốc dự kiến xây dựng các Chương trình phát hành cổ phiếu dành cho người lao động (ESOP) để trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua. Đồng thời, việc tiếp tục bổ sung vốn điều lệ cho ngân hàng là rất cần thiết, có ý nghĩa quan trọng để thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của SeABank trong giai đoạn hiện nay, là cơ sở để SeABank tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động, thúc đẩy quá trình phát triển, tăng cường năng lực tài chính và đáp ứng những nhu cầu sau:

1. Tăng cường năng lực tài chính của Ngân hàng thông qua việc nâng cao giá trị thực của vốn điều lệ so với mức vốn pháp định, qua đó nâng cao sức chịu đựng của SeABank trước những biến động của thị trường.
2. Tạo điều kiện đẩy mạnh kinh doanh và đảm bảo an toàn hoạt động của Ngân hàng:
 - Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh;
 - Nâng cao các chỉ số an toàn của SeABank;
 - Nâng cao hạn mức cấp tín dụng đối với một khách hàng/ nhóm khách hàng;
 - Nâng cao khả năng thanh khoản của SeABank;
 - Tăng cường dự phòng rủi ro của SeABank theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước trong năm 2025 và giai đoạn 2021-2025;
 - Nâng tỷ trọng đầu tư trung dài hạn.
3. Tạo điều kiện nâng cao chất lượng hoạt động của Ngân hàng: Nâng tỷ trọng đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho hoạt động Ngân hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.
4. Tăng khả năng tài chính để mở rộng và phát triển mạng lưới các chi nhánh, phòng giao dịch của SeABank.

II. Kế hoạch tăng vốn điều lệ**1. Mức tăng vốn điều lệ:**

- Mức vốn điều lệ hiện tại: 28.450.000.000.000 đồng¹.
- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 200.000.000.000 đồng *Hai trăm tỷ đồng*).
- Tổng số cổ phần tăng thêm: 20.000.000 cổ phần *(Hai mươi triệu cổ phần)*.
- Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần *(mười nghìn đồng một cổ phần)*.
- Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá: 200.000.000.000 đồng *(Hai trăm tỷ đồng)*.
- Tỷ lệ vốn phát hành thêm trên vốn điều lệ hiện tại: 0,7030%.

¹ Mức vốn điều lệ này đã bao gồm việc ghi nhận tổng số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho Người lao động của SeABank năm 2024 (“ESOP 2024”). Hiện tại SeABank đã hoàn thành các thủ tục phát hành ESOP 2024 và đang trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc điều chỉnh Giấy phép ghi nhận mức Vốn điều lệ mới.

- Mức vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 28.650.000.000.000 đồng, tương đương 2.865.000.000 cổ phiếu.

2. Phương án tăng vốn điều lệ

Phù hợp với chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, SeABank sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ theo phương án phát hành tối đa 20.000.000 cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động của SeABank năm 2025 (“Phương án phát hành ESOP năm 2025”) như sau:

- a. Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- b. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 20.000.000 cổ phiếu.
- c. Tổng giá trị theo mệnh giá dự kiến phát hành tối đa: 200.000.000.000 đồng (*Hai trăm tỷ đồng*).
- d. Tổng số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 200.000.000.000 đồng (*Hai trăm tỷ đồng*).
- e. Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại: 0,7030%
(Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành có thể thay đổi phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành và sẽ được Hội đồng quản trị xác định tại thời điểm phát hành).
- f. Đối tượng được mua: Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Cán bộ Quản lý, Cán bộ nhân viên của SeABank và các công ty con của SeABank (sau đây gọi chung là “Người lao động”) theo danh sách và tiêu chí do HĐQT quyết định.
- g. Giá phát hành: Nhằm thu hút và gắn kết Người lao động với sự phát triển của SeABank, Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT quyết định mức giá bán cụ thể cho Người lao động nhưng không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
- h. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu được chào bán cho Người lao động theo Phương án phát hành ESOP năm 2025 bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ thời điểm kết thúc đợt phát hành. HĐQT quyết định các điều kiện, thời gian hạn chế chuyển nhượng phù hợp với chính sách nhân sự trong từng thời kỳ.
- i. Phương án xử lý cổ phần chưa chào bán hết: Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với các quy định của Pháp luật và SeABank.
- j. Các điều kiện liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của từng đối tượng: Theo quy định của Pháp luật và/hoặc quy định của SeABank.
- k. Thời điểm phát hành: Dự kiến trong năm 2025 - 2026. HĐQT quyết định thời gian thực hiện cụ thể phù hợp với tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- l. Thời gian dự kiến hoàn thành: Trong năm 2025 - 2026, phù hợp quyết định của HĐQT theo tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- m. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Số tiền thu được từ Phương án phát hành ESOP năm 2025 được sử dụng để cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp, cá nhân; đầu tư giấy tờ có giá; đầu tư trang thiết bị, cơ sở hạ tầng,... HĐQT quyết định và/hoặc điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.
- n. Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không hạn chế:

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các nội dung chi tiết của Phương án phát hành ESOP năm 2025 và thực hiện các thủ tục xin chấp thuận của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để triển khai Phương án phát hành ESOP năm 2025;
- Quyết định tiêu chuẩn và danh sách Người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện;
- Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành theo Chương trình này, nguyên tắc làm tròn, nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có) và phương án xử lý số cổ phần chưa chào bán hết đảm bảo số lượng tối đa không vượt quá 20.000.000 cổ phiếu;
- Quyết định mức giá bán dành cho từng nhóm đối tượng Người lao động;
- Quyết định phê duyệt triển khai phương án, các thỏa thuận, các điều kiện cam kết của Người lao động khi tham gia Chương trình này;
- Quyết định thời điểm phát hành phù hợp với kế hoạch phát hành cổ phiếu của SeABank trong năm 2025;
- Quyết định và tổ chức triển khai phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank.
- Quyết định về hình thức mua lại cổ phiếu của Người lao động tham gia Chương trình này, bao gồm nhưng không giới hạn việc: Giao Công đoàn SeABank Hội sở mua lại; đại diện, quản lý toàn bộ số cổ phiếu mua lại của Người lao động theo Chương trình này để làm nguồn cổ phiếu thưởng cho Người lao động SeABank theo chính sách nhân sự trong từng thời kỳ do HĐQT SeABank quyết định; Nguồn tiền mà Công đoàn SeABank Hội sở sử dụng để mua lại;
- Quyết định và thực hiện các thủ tục xin chấp thuận của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện Phương án phát hành ESOP năm 2025;
- Quyết định và thực hiện các thủ tục để điều chỉnh nội dung về Vốn điều lệ tại, Giấy phép hoạt động và Điều lệ ngân hàng sau khi hoàn thành Phương án phát hành ESOP năm 2025;
- Quyết định và thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sau khi hoàn thành Phương án phát hành ESOP năm 2025;
- Quyết định, điều chỉnh Phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế;
- Quyết định và tiến hành các công việc, thủ tục có liên quan khác để thực hiện Phương án phát hành ESOP năm 2025 theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Thông tin cổ đông dự kiến:

- a. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn: Theo phụ lục 01 đính kèm.
- b. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn: Theo phụ lục 02 đính kèm.

4. Mức độ pha loãng của cổ phiếu phát hành:

Phương án phát hành để tăng vốn điều lệ trên sẽ dẫn tới rủi ro pha loãng cổ phần như sau:

- ***Pha loãng về giá tham chiếu:*** Giá tham chiếu không bị điều chỉnh khi thực hiện Phương án phát hành ESOP năm 2025.
- ***Pha loãng về Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)***

Công thức tính:

$$EPS = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ làm tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của SeABank dẫn tới sự pha loãng giá trị cổ phiếu.

Trong điều kiện doanh thu và lợi nhuận chưa tăng kịp so với tốc độ tăng trưởng của vốn điều lệ, thu nhập trên cổ phiếu sẽ bị giảm do lợi nhuận sau thuế của SeABank được chia cho số lượng cổ phiếu nhiều hơn.

- ***Pha loãng giá sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)***

Công thức tính:

$$BVPS = \frac{\text{Giá trị vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Tại thời điểm hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo phương án trên, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần đang lưu hành sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

- ***Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông.***

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm xuống (pha loãng) khi SeABank thực hiện phát hành 20.000.000 cổ phiếu theo Phương án phát hành ESOP năm 2025 (tương đương tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm/số cổ phiếu đang lưu hành hiện tại là 0,7030%).

5. Các quy định khác

Việc tăng vốn từ nguồn phát hành cổ phiếu mới đảm bảo chấp hành đúng các quy định về tỷ lệ góp vốn của các cổ đông, các giới hạn sở hữu cổ phần theo quy định của Luật các TCTD năm 2024 và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Thời gian hoàn thành việc tăng vốn: Dự kiến trong năm 2025-2026 và/hoặc thời điểm khác phù hợp theo quyết định của HĐQT và chấp thuận của các Cơ quan có thẩm quyền.

III. Hiệu quả kinh doanh trên cơ sở mức vốn điều lệ mới

Theo kế hoạch tăng vốn lên 28.650.000.000.000 đồng, SeABank dự kiến một số chỉ tiêu chính của kế hoạch kinh doanh năm 2025 (*) như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025
A	Tổng tài sản	325.698.849	358.268.734

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025
1	Tiền mặt, vàng bạc đá quý	963.724	1.060.096
2	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	11.299.668	12.429.635
3	Tiền, vàng gửi tại TCTD khác và cho vay các TCTD khác	70.243.963	67.674.303
4	Chứng khoán kinh doanh	8.866.716	9.866.716
5	Cho vay khách hàng	206.073.210	236.271.960
-	<i>Trong đó: Số dư cho vay</i>	<i>209.354.643</i>	<i>240.954.643</i>
-	<i>Dự phòng rủi ro</i>	<i>(3.281.433)</i>	<i>(4.682.683)</i>
6	Chứng khoán đầu tư	19.632.455	21.716.705
-	<i>Trong đó: Số dư chứng khoán đầu tư</i>	<i>19.982.913</i>	<i>22.082.913</i>
-	<i>Dự phòng rủi ro</i>	<i>(350.458)</i>	<i>(366.208)</i>
7	Góp vốn, đầu tư dài hạn	62.070	62.070
8	Tài sản cố định	1.367.029	1.640.435
9	Bất động sản đầu tư	54.010	54.010
10	Tài sản có khác	7.136.005	7.492.805
B	Nợ phải trả	290.695.995	317.807.879
1	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	2.064.483	2.374.155
2	Tiền gửi và vay TCTD khác	85.303.651	81.693.218
3	Tiền gửi của khách hàng	168.320.164	195.320.164
4	Công cụ tài chính phái sinh	303.574	303.574
5	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	1.020	1.020
6	Phát hành giấy tờ có giá	30.450.200	33.650.200
7	Các khoản nợ khác	4.252.903	4.465.548
C	Vốn Chủ sở hữu & các quỹ	35.002.854	40.460.854
2.1	Vốn của TCTD	28.353.167	28.653.167
-	<i>Vốn điều lệ</i>	28.350.000	28.650.000
-	<i>Thặng dư</i>	3.167	3.167
2.2	Quỹ của TCTD	2.666.270	3.697.870
2.3	Lợi nhuận chưa phân phối	3.983.417	8.109.817
C	Lợi nhuận trước thuế	6.039.399	6.458.000
D	Lợi nhuận sau thuế	4.816.026	5.158.000

(*) Các chỉ tiêu kế hoạch được dự kiến trên cơ sở các giả định sau:

Tờ trình về việc thông qua Phương án tăng Vốn Điều lệ

- Mức giá phát hành theo Phương án phát hành ESOP năm 2025 được tạm tính theo mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu;

- Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 được điều chỉnh phù hợp với giới hạn tăng trưởng tín dụng của SeABank theo chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.

Trên cơ sở dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng của SeABank như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
1	Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ ($\geq 9\%$)	12,33%	$\geq 9\%$
2	Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất ($\geq 9\%$)	12,84%	$\geq 9\%$
3	Tỷ lệ nợ xấu ($\leq 3\%$)	1,89%	$\leq 3\%$
4	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản ($\geq 10\%$)	20,31%	$\geq 10\%$
5	Tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn ($\leq 30\%$)	7,15%	$\leq 30\%$
6	Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu CP so với nguồn vốn ngắn hạn ($\leq 30\%$)	6,21%	$\leq 30\%$

IV. Tính khả thi của phương án tăng vốn điều lệ

1. Về nguồn vốn để tăng vốn điều lệ

SeABank sử dụng các Quỹ để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, người lao động của SeABank và/hoặc các cá nhân, tổ chức có tiềm lực tài chính và đủ điều kiện trở thành cổ đông của Ngân hàng theo quy định của pháp luật và của SeABank tại thời điểm chào bán.

2. Về khả năng quản trị điều hành, năng lực quản lý, giám sát của SeABank đối với quy mô vốn và quy mô hoạt động khi tăng vốn điều lệ mới

2.1 HĐQT của SeABank nhiệm kỳ 2023-2028 bao gồm 07 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập và tất cả các thành viên HĐQT đều là thành viên không điều hành. Các thành viên HĐQT đều đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật các TCTD năm 2024 và các thông lệ, chuẩn mực về quản trị công ty, cụ thể: các thành viên đều là những thành viên có trình độ chuyên môn từ Đại học chuyên ngành tài chính, ngân hàng và kinh tế trở lên, có kinh nghiệm từ 15 năm trở lên trong lĩnh vực ngân hàng. Đặc biệt HĐQT có thành viên độc lập với 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng trên thị trường quốc tế và chuyên sâu trong lĩnh vực Quản trị Rủi ro, Ngân hàng Xanh, Phát triển Bền vững; và có tầm nhìn chiến lược, có tinh thần đoàn kết, có tâm huyết. Các thành viên HĐQT SeABank đã có nhiều đóng góp tích cực trong công tác quản trị hoạt động, góp phần vào sự phát triển ổn định và bền vững của SeABank.

2.2 Ban Tổng Giám đốc của SeABank hiện nay có 09 thành viên và là những cá nhân giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn mà mình phụ trách nói riêng và ngành ngân hàng nói chung. Trong năm 2023, SeABank đã bổ nhiệm Ông Lê Quốc Long giữ chức vụ Tổng Giám đốc của SeABank sau gần 20 năm gắn bó cùng Ngân hàng với nhiều vị trí khác nhau như Quyền Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc phụ trách, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Sở Giao dịch v.v... Đồng thời, HĐQT đã bổ sung thêm 02 Phó Tổng Giám đốc phụ trách lĩnh vực Quản trị Rủi ro và Nguồn vốn & Thị trường Tài chính nhằm tăng cường nhân sự chủ chốt cho 02 lĩnh vực trọng yếu của Ngân hàng. Ngoài ra, tất cả các thành viên Ban Tổng Giám đốc đều có khả năng và kinh nghiệm quản trị điều hành, đã gắn bó lâu dài với SeABank và tâm huyết với công việc.

Trong công tác, các thành viên Ban Tổng Giám đốc luôn nhanh chóng nắm bắt cũng như thực hiện đúng và triển khai hiệu quả các định hướng, chiến lược, kế hoạch của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cơ chế quản trị và điều hành thống nhất, hiệu quả và có sự phối hợp thường xuyên giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong mỗi hoạt động. Bên cạnh đó, sự tham gia thường xuyên của các thành viên HĐQT trong công tác quản trị Ngân hàng là một yếu tố giúp SeABank hoạt động an toàn, hiệu quả.

- 2.3 Ngân hàng đã thiết lập cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Kiểm soát (“BKS”), Tổng Giám đốc (“TGD”) nhằm đảm bảo việc giám sát của quản lý cấp cao đối với các hoạt động: kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và kiểm toán nội bộ.

Tổng Giám đốc Ngân hàng thành lập Hội đồng Rủi ro (“HĐRR”), Hội đồng Quản lý vốn, Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ - Có (“ALCO”) và các Hội đồng - Ủy ban khác để đề xuất, tham mưu cho TGD trong việc giám sát hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Ngân hàng thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ có ba tuyến bảo vệ độc lập đáp ứng quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung liên quan. Theo đó:

- Tuyến bảo vệ thứ nhất có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro cho các bộ phận sau thực hiện, gồm: (i) Các đơn vị kinh doanh, các bộ phận có chức năng tạo ra doanh thu khác, các bộ phận có chức năng thực hiện các quyết định có rủi ro; (ii) Các bộ phận có chức năng phân bổ hạn mức rủi ro, kiểm soát rủi ro, giảm thiểu rủi ro đối với từng loại hình giao dịch, hoạt động kinh doanh như: Khối Vận hành, Khối Phê duyệt tín dụng, Khối Công nghệ Ngân hàng số, Khối Xử lý nợ,...; (iii) Khối Quản trị và phát triển nguồn nhân lực, Khối Tài chính và Kế hoạch.
- Tuyến bảo vệ thứ hai có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật. Các chức năng của tuyến bảo vệ thứ hai được tổ chức thực hiện tại Khối Pháp chế và Tuân thủ, Khối Quản trị rủi ro.
- Tuyến bảo vệ thứ ba có chức năng kiểm toán nội bộ do bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện.

Cơ chế kiểm soát nội bộ của SeABank được thực hiện đối với tất cả hoạt động, quy trình nghiệp vụ, các bộ phận (bao gồm hội sở chính, chi nhánh và các đơn vị phụ thuộc khác) nhằm đảm bảo các hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật, quy định nội bộ.

Theo Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động, các bộ phận có chức năng kiểm tra, giám sát sau thuộc Khối Vận hành, Khối Bán hàng và Dịch vụ (tuyến 1) thực hiện kiểm tra, giám sát tính tuân thủ tại các Đơn vị kinh doanh, Bộ phận Tuân thủ - Khối PC&TT (tuyến 2) và Phòng Kiểm toán Nội bộ (tuyến 3) thực hiện kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động nghiệp vụ tại các đơn vị tại Hội sở chính và các ĐVKD trên toàn hệ thống; Phát hiện, ngăn ngừa hành vi vi phạm pháp luật, quy định nội bộ của Ngân hàng; Nắm bắt, báo cáo và cảnh báo kịp thời các vụ việc, rủi ro tiềm ẩn phát sinh tại các đơn vị thông qua công tác kiểm tra, giám sát và thông qua đường dây nóng báo cáo sai phạm nội bộ do Khối PC&TT quản trị; Đề xuất các biện pháp xử lý, khắc phục sai sót, kiến nghị xử lý những vi phạm trong hoạt động của các đơn vị và toàn hệ thống ngân hàng. Vai trò của 3 tuyến bảo vệ đã được phát huy tối đa thông qua các hoạt động kiểm tra, giám sát thường xuyên các nghiệp vụ, đặc biệt là các hoạt động trọng yếu của ngân hàng, đảm bảo công khai, minh bạch và sự đầy đủ, hiệu quả của các chốt kiểm soát/ hệ thống quản lý rủi ro.

SeABank đã thành lập Khối Pháp chế và Tuân thủ với cơ cấu bao gồm Bộ phận Pháp chế và Bộ phận Tuân thủ với chức năng chính là tư vấn pháp lý, nâng cao năng lực tuân thủ pháp luật, nâng cao tính tuân thủ trong các hoạt động nghiệp vụ của ngân hàng, ngăn ngừa rủi ro và đảm

bảo mục tiêu hoạt động ngân hàng theo đúng pháp luật, bảo vệ tối đa lợi ích của ngân hàng. Bộ phận Tuân thủ được chia thành các mảng kiểm soát, bao gồm: Kiểm soát tuân thủ các khu vực, Kiểm soát tuân thủ Hội sở, Giám sát tuân thủ và phòng chống rửa tiền, Chính sách và quản trị danh mục tuân thủ nhằm chuyên môn hóa hoạt động kiểm soát tuân thủ theo từng lĩnh vực hoạt động và từng khu vực của SeABank.

Ban TGD Ngân hàng xác định văn hóa kiểm soát là một cấu phần thiết yếu trong hệ thống kiểm soát nội bộ. Để xây dựng văn hóa kiểm soát, Ngân hàng đã ban hành các quy trình và thủ tục như sau:

- Ban hành Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp quy định chuẩn mực đạo đức và ứng xử cho nhân viên và các cấp quản trị trong Ngân hàng nhằm thực hiện đúng các cam kết về chất lượng dịch vụ đối với khách hàng, cam kết tuân thủ các quy định về pháp luật, pháp lý có liên quan trong hoạt động kinh doanh Ngân hàng và các cam kết với các đối tác khác của Ngân hàng;
- Tuyên truyền và tập huấn về nội quy lao động để hướng dẫn cho tất cả các nhân viên trong Ngân hàng hiểu được tầm quan trọng của Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp và sự cần thiết của việc tuân thủ Nội quy. Nội quy này được cung cấp cho các nhân viên khi gia nhập Ngân hàng và được lưu trữ trên mạng nội bộ để tất cả các nhân viên của Ngân hàng có thể dễ dàng tiếp cận được.

Ngân hàng xây dựng cơ cấu tổ chức, phân công phân nhiệm để mỗi cá nhân, bộ phận đều có trách nhiệm với công tác kiểm soát nội bộ. Vai trò và trách nhiệm của mỗi nhân viên được nêu trong bảng Mô tả công việc của mỗi người. Các nhiệm vụ cụ thể được trao đổi và bàn giao cho các nhân viên thông qua các buổi thảo luận mục tiêu công việc và đánh giá định kỳ. Ngân hàng ban hành các chính sách, quy chế, quy trình nghiệp vụ, ... cho các phòng ban nhằm đảm bảo sự thống nhất và tính hiện hữu của các kiểm soát. Các cấp phê duyệt và các kênh báo cáo được xác định rõ ràng trong sơ đồ tổ chức mỗi phòng ban. Những thay đổi/ cập nhật được thông báo kịp thời cho tất cả các nhân viên.

Ngoài ra, SeABank định hướng xây dựng và cải tiến hệ thống KSNB theo chuẩn mực quốc tế COSO (Hoa Kỳ), nhằm mục tiêu ngày càng nâng cao mức độ trưởng thành và hiệu quả của hệ thống KSNB, đáp ứng tốt hơn yêu cầu đối tác quốc tế. Trong bối cảnh công nghệ đang phát triển nhanh chóng và các nguy cơ, rủi ro mới về tội phạm công nghệ, hành vi gian lận, lừa đảo tinh vi, SeABank tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát tuân thủ; đẩy mạnh các công cụ đo lường, phát hiện các giao dịch bất thường, nhận diện sớm và cảnh báo sai phạm, ngăn ngừa rủi ro; đồng thời đảm bảo an ninh thông tin và an toàn bảo mật.

- 2.4 SeABank đã thành lập và đưa vào hoạt động Khối Tín dụng và Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc từ năm 2008 dưới sự tư vấn của cố đồng chiến lược nước ngoài. Từ năm 2016, Khối Quản trị rủi ro đã được tách ra hoạt động độc lập nhằm phù hợp với quy mô và yêu cầu thực tế hoạt động của SeABank. SeABank cũng thành lập Ban Dự án Basel II trực thuộc Khối này là đầu mối nghiên cứu, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc để triển khai áp dụng Basel II trên toàn hệ thống. Năm 2019, SeABank đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt áp dụng trước thời hạn Thông tư 41/2016/TT-NHNN - trụ cột 1 (yêu cầu vốn tối thiểu) và trụ cột 3 (nguyên tắc thị trường) của Basel II. Năm 2020, SeABank tiếp tục hoàn thành Quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) - trụ cột 2 của Basel II. Qua đó, SeABank trở thành ngân hàng thứ 5 tại Việt Nam hoàn thành đủ cả 3 trụ cột theo Basel II trước thời hạn vào tháng 6/2020. Năm 2022, SeABank đã tổ chức thành công buổi tọa đàm và công bố kết quả triển khai và áp dụng các chuẩn mực Basel III vào hoạt động kinh doanh cũng như hoạt động quản trị rủi ro của Ngân hàng, với sự tham dự của các lãnh đạo và chuyên gia của Cơ quan Thanh tra Giám

sát Ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Việc trở thành một trong những ngân hàng tiên phong triển khai và áp dụng Basel III giúp SeABank nâng cao năng lực quản trị, lành mạnh tài chính và minh bạch trong quản lý rủi ro.

Kết thúc năm 2024, tỷ lệ CAR riêng lẻ và hợp nhất của SeABank lần lượt đạt 12.33% và 12.84%, nằm trong nhóm các ngân hàng có CAR cao nhất hệ thống. Ngân hàng ghi nhận tỷ lệ CAR vượt trội nhờ trong năm đã tăng vốn điều lệ thêm 3,393 tỷ đồng tương ứng tăng 13.6%. Nền tảng vốn vững mạnh cho phép SeABank đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng trong các phân khúc chiến lược như khách hàng cá nhân, SME, cũng như hướng tới mở rộng tệp khách hàng doanh nghiệp quy mô lớn, tạo nền tảng quan trọng cho sự bứt phá trong tương lai.

- 2.5 Phòng Kiểm toán nội bộ của SeABank được tổ chức thống nhất tại Hội sở chính và hoạt động dưới sự chỉ đạo và giám sát trực tiếp từ BKS SeABank, đóng vai trò là tuyến bảo vệ thứ ba của ngân hàng, thực hiện chức năng rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về tính thích hợp và sự tuân thủ cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ của tổ chức tín dụng; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm tổ chức tín dụng hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

Dưới sự chỉ đạo của BKS, Phòng KTNB đã thực hiện kế hoạch kiểm toán trên cơ sở định hướng về rủi ro. Ngoài ra, Phòng KTNB cũng thực hiện các nghiệp vụ giám sát và rà soát khác theo yêu cầu của BKS và công văn của cơ quan quản lý.

Phòng KTNB của SeABank đã được tổ chức hoạt động đáp ứng quy định của Ngân hàng Nhà nước và pháp luật. Cụ thể:

- Hệ thống văn bản, quy trình nghiệp vụ Kiểm toán nội bộ của SeABank đã được ban hành đầy đủ theo quy định tại Luật Tổ chức tín dụng 2024 và Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Ngân hàng Nhà nước. Hàng năm, Phòng KTNB tiếp tục rà soát chỉnh sửa quy định, quy trình hoạt động của BKS & KTNB phù hợp với Luật TCTD 2024 và các Thông tư, Nghị định thay thế cũng như công văn chỉ đạo của NHNN.
- Thực hiện KTNB: Dưới sự giám sát và chỉ đạo của Ban Kiểm soát, Phòng KTNB thực hiện xây dựng kế hoạch kiểm toán năm trên cơ sở đánh giá rủi ro các hoạt động, quy trình, bộ phận dựa trên các tiêu chí cụ thể và công văn khuyến cáo của ngân hàng Nhà nước. Các kiến nghị sau kiểm toán đã được báo cáo đến HĐQT, BTGD, Ban Kiểm soát góp phần tăng cường tính tuân thủ, cải tiến quy trình và nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro, qua đó hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ. Ngoài kế hoạch kiểm toán định kỳ, Phòng KTNB còn tham gia triển khai dự án công nghệ thông tin phục vụ kiểm toán, thực hiện các nghiệp vụ giám sát, báo cáo theo chỉ đạo của Ban Kiểm soát và tăng cường phối hợp với tuyến bảo vệ số 1 và số 2 thông qua hệ thống báo cáo nội bộ và cơ chế phối hợp giữa các phòng ban.
- Công tác đào tạo, tuyển dụng: Trong bối cảnh quy mô vốn và quy mô hoạt động ngày càng tăng cường, quy mô nhân sự và cơ cấu tổ chức của KTNB cũng được mở rộng. Công tác đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự KTNB cũng được đẩy mạnh thông qua các khóa đào tạo nội bộ và các khóa đào tạo thuê ngoài giúp nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng năng lực kiểm toán các lĩnh vực khó đòi hỏi nhiều kiến thức chuyên ngành (an toàn thông tin, thanh khoản, đánh giá mức đủ vốn, rủi ro..).
- Hiệu quả của KTNB: Các kiến nghị của KTNB được BKS trao đổi với HĐQT, Ban Điều hành để thực hiện cải tiến, khắc phục chỉnh sửa, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống. Trong thời gian tới, KTNB tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức & hệ thống phần mềm phục vụ kiểm toán, tăng cường sử dụng công nghệ AI phục vụ cho việc phân tích dữ liệu chuyên sâu, cảnh báo sớm rủi ro thông qua hoạt động giám sát.

- 2.6 Để đóng góp vào sự phát triển chung của Ngân hàng và đáp ứng tốt nhất các yêu cầu phục vụ kinh doanh, SeABank đã tập trung vào việc đầu tư mạnh mẽ vào các công nghệ tiên tiến, nâng cấp hệ thống cốt lõi và triển khai các dự án số hóa quan trọng. Những nỗ lực này không chỉ giúp tối ưu hóa hiệu quả hoạt động nội bộ mà còn mang đến những trải nghiệm vượt trội cho khách hàng, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Ngân hàng.

Với mục tiêu cải thiện chất lượng sản phẩm dịch, tối ưu hoạt động vụ và đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu của khách hàng, SeABank thường xuyên cập nhật các tính năng và nâng cấp phiên bản mới nhất. SeABank đã thực hiện nâng cấp thành công hệ thống Ngân hàng lõi T24 lên phiên bản R22 - phiên bản mới nhất được triển khai tại thị trường Việt Nam. Việc nâng cấp thành công hệ thống Ngân hàng lõi T24 hỗ trợ SeABank cải thiện khả năng tuân thủ các quy định quốc tế, nâng cao khả năng quản lý rủi ro, đồng thời gia tăng tính minh bạch và an toàn trong hoạt động ngân hàng. Các tính năng nghiệp vụ mới của T24 phiên bản R22 cho phép Ngân hàng linh hoạt tùy chỉnh sản phẩm dịch vụ phù hợp với nhu cầu đa dạng của khách hàng, đặc biệt là khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp. Với sự nâng cấp này, SeABank có thể triển khai các sản phẩm tài chính theo tiêu chuẩn quốc tế, giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận các dịch vụ tài chính tiên tiến như quản lý dòng tiền đa quốc gia, thanh toán quốc tế và các dịch vụ hỗ trợ đầu tư. Việc tuân thủ các chuẩn mực quốc tế không chỉ giúp SeABank mở rộng mạng lưới hợp tác quốc tế, mà còn tạo sự tin tưởng từ phía đối tác và khách hàng, nâng cao uy tín của ngân hàng trên thị trường tài chính. Bên cạnh việc nâng cấp các tính năng nghiệp vụ, SeABank cũng tận dụng các công nghệ tiên tiến được tích hợp trong T24 phiên bản R22 để tối ưu hóa hiệu suất hoạt động của hệ thống lõi. Phiên bản mới này sử dụng các công nghệ hiện đại (TAFJ), phân tích dữ liệu thời gian thực, qua đó giúp Ngân hàng rút ngắn thời gian xử lý giao dịch, nâng cao độ chính xác và giảm thiểu lỗi hệ thống. Nhờ vào việc áp dụng các công nghệ mới, hệ thống ngân hàng lõi T24 R22 có khả năng xử lý một lượng giao dịch lớn mà không làm giảm hiệu suất, từ đó đáp ứng tốt nhu cầu giao dịch tăng cao của khách hàng. Đây là một bước tiến lớn giúp Ngân hàng nhanh chóng thích nghi với những thay đổi của thị trường, đồng thời cải thiện khả năng phục vụ và trải nghiệm của khách hàng.

Bên cạnh việc tập trung củng cố, phát triển các hệ thống cốt lõi, SeABank cũng liên tục cải tiến, ứng dụng công nghệ số giúp các khách hàng có những trải nghiệm, tương tác với ngân hàng tại mọi điểm chạm. Trong đó phải kể đến sản phẩm Ngân hàng điện tử dành cho Khách hàng cá nhân, Ngân hàng đã chú trọng, tập trung cải thiện hiệu năng và nâng cao trải nghiệm người dùng thông qua các tính năng: Game cho các sự kiện như Tết, ngày 8/3, ngày 20/10,...; eVoucher tặng khách hàng khi tương tác với ngân hàng qua các sản phẩm số, sức khỏe tài chính mang đến cho khách hàng cái nhìn toàn diện về sức khỏe tài chính cá nhân, eKYC khách hàng có căn cước công dân gắn chip, trợ lý ảo quản lý tài chính Đồng thời, Ngân hàng cũng đẩy mạnh các kênh phát triển đối tác, mở rộng hệ sinh thái: Kết nối với các công ty thành viên và đối tác chiến lược để phát triển các chức năng chuyển tiền, nạp tiền, thanh toán, trả phí bảo hiểm như: Asean, PTF, Vietnam Airline, Protech, VNPay, giao hàng tiết kiệm, Prudential, Conek; nhằm cung cấp các tính năng tài chính đa dạng cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ của SeABank. Ngân hàng cũng tăng cường số hóa các sản phẩm kênh quầy lên kênh online: phát triển các chức năng cho vay, tiết kiệm, tài khoản số đẹp, phát hành các sản phẩm thẻ tín dụng và ghi nợ, chuyển tiền quốc tế online.... giúp khách hàng có thêm nhiều các dịch vụ tài chính mới, linh hoạt, phù hợp với nhu cầu cá nhân. Ngoài ra, SeABank cũng đưa vào phát triển các tính năng trên ứng dụng Ngân hàng điện tử đáp ứng các thông tư, nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, eKYC căn cước công dân gắn chip có xác thực từ C06, xác thực giao dịch bằng sinh trắc học đáp ứng quyết định 2345/QĐ-NHNN, xây dựng hệ thống chốt chặn khi giao dịch với số tiền lớn giúp hạn chế phần lớn các giao dịch lừa đảo, giảm thiểu rủi ro cho Khách hàng.

Đối với nhóm Khách hàng Doanh nghiệp, SeABank vẫn liên tục triển khai, cải tiến các sản phẩm Ngân hàng điện tử được may đo chuyên biệt dành cho các khách hàng, giúp phù hợp với nhu cầu thực tế tại doanh nghiệp cũng như nâng cao trải nghiệm của khách hàng, đồng nhất trải nghiệm người dùng trên cả kênh quầy lẫn kênh online: cho phép KHDN thực hiện chuyển tiền quốc tế online, giải ngân online, rút gốc linh hoạt, mua bán ngoại tệ online, cấp pháp mã pin online (ePin).... SeABank cũng liên tục cập nhật, nâng cấp hệ thống và kết nối đối tác: cung cấp dịch vụ mở tài khoản online (OPAO), tích hợp với đối tác bán chéo sản phẩm tại website của đối tác như kết nối One SME.

Ngân hàng cũng đã triển khai thành công nhiều dự án chuyển đổi số nhằm hiện đại hóa hệ thống thanh toán như: hoàn thành dự án xây dựng hệ thống thanh toán điện đi theo phiên bản mới IBPS 2.5 theo chuẩn của NHNN, nhằm tăng tốc độ xử lý giao dịch thanh toán và tăng tỷ lệ xử lý, hỗ trợ xử lý giao dịch tự động chiều đi, hỗ trợ đối soát dữ liệu tự động, hỗ trợ cancelling một số nghiệp vụ; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt thông qua kết nối với các đối tác giúp mở rộng mạng lưới hệ sinh thái để cung ứng nhiều dịch vụ thanh toán hơn cho Khách hàng trên các kênh cung cấp dịch vụ của Ngân hàng. Với sự thành công của ứng dụng Chuyển tiền quốc tế trên hệ thống SeAMobile, SeABank đã triển khai thành công dự án xây dựng kênh chi trả kiều hối qua ứng dụng Ngân hàng điện tử. Thông qua ứng dụng này, Khách hàng nhận tiền trong nước có thể chủ động thao tác nhận tiền mà không cần đến điểm giao dịch của ngân hàng đồng thời cũng cho phép Ngân hàng kiểm soát tốt hơn kênh chi trả kiều hối bằng tiền mặt.

Nhằm tăng cường tự động hóa và cải tiến quy trình kinh doanh, tăng năng suất lao động, giảm dần hàm lượng công việc thủ công đơn giản tại các đơn vị nghiệp vụ, SeABank đã liên tục cập nhật, tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ luân chuyển chứng từ giao dịch, phân luồng hồ sơ giao dịch trong quá trình xác nhận giao dịch mua bán ngoại tệ, chuyển tiền quốc tế, hồ sơ vay trên hệ thống cho phép khởi tạo luồng cho vay đối với khách hàng từ Ngân hàng điện tử của SeABank. Ngoài ra, SeABank cũng tập trung cải tiến, nâng cấp các ứng dụng di động bán hàng cho đội ngũ kinh doanh giúp mở rộng thị phần, tăng cường bán chéo sản phẩm dịch vụ, phát triển khách hàng mới.

Bên cạnh việc ưu tiên phát triển những sản phẩm dành cho Khách hàng, SeABank cũng chú trọng đến các sản phẩm giúp tối ưu hoạt động vận hành, nâng cao năng suất lao động, giảm thời gian xử lý nghiệp vụ (TAT) cho các đơn vị nghiệp vụ trong Ngân hàng. Nhiều hệ thống, ứng dụng công nghệ phục vụ nội bộ đều được áp dụng công nghệ (AI, OCR và Robotic) giúp Ngân hàng đẩy mạnh tự động hóa, cải thiện chất lượng, tăng hiệu quả công việc.

Đồng thời, Ngân hàng cũng chú trọng đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công nghệ để đảm bảo hoạt động ổn định, tin cậy cho hệ thống, ứng dụng CNTT phục vụ kinh doanh của Ngân hàng.

- Xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trên nền tảng công nghệ hiện đại, đảm bảo tính bảo mật, ổn định và tiện lợi cho khách hàng;
- Liên tục nâng cấp, tối ưu hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật để đáp ứng nhu cầu của khách hàng về tốc độ và tính năng của các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, ngày càng đáp ứng hiệu quả hơn, mang lại nhiều dịch vụ tốt hơn đến với Khách hàng.

Như vậy, SeABank hoàn toàn có đủ khả năng quản trị điều hành, năng lực quản lý, giám sát của SeABank đối với quy mô vốn và quy mô hoạt động khi tăng vốn điều lệ mới.

Để triển khai Phương án phát hành ESOP năm 2025, Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không hạn chế: (i) quyết định mức tăng vốn cụ thể; (ii) quyết định thời điểm phát hành trên cơ sở phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của ngân hàng; (iii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành ESOP năm 2025; (iv) quyết định, ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (v) quyết định, sửa đổi Điều lệ, Giấy phép hoạt động theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (vi) quyết định và thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (vii) quyết định và thực hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (viii) quyết định và thực hiện các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành Phương án phát

hành ESOP năm 2025 theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ VĂN TÀN

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 05% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ TRƯỚC VÀ SAU KHI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
(Dự kiến tính theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/03/2025)

ST T	Họ và tên cổ đồng	MSDN	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật	SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI TĂNG VỐN					SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN				
					Số lượng cổ phần từng loại			Tổng số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ VĐL của SeABank	Số lượng cổ phần từng loại			Tổng số cổ phần (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ VĐL của SeABank
					Cổ phần phổ thông	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	Cổ phần ưu đãi khác			Cổ phần phổ thông	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	Cổ phần ưu đãi khác		
1	Không phát sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 15% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ TRƯỚC VÀ SAU KHI TĂNG VỐN
(Dự kiến tính theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/03/2025)

Họ và tên cổ đông	MSDN	Địa chỉ trụ sở chính	SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI TĂNG VỐN					SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ SAU KHI TĂNG VỐN				
			Số lượng cổ phần từng loại			Tổng số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ VĐL của SeABank	Số lượng cổ phần từng loại			Tổng số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ VĐL của SeABank
			Cổ phần phổ thông	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	Cổ phần ưu đãi khác			Cổ phần phổ thông	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	Cổ phần ưu đãi khác		
Không phát sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-



TỜ TRÌNH VỀ VIỆC THÔNG QUA CHỦ TRƯỞNG CHÀO BÁN/PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng 2024 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán năm 2019, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của SeABank;
- Xét tình hình thực tế,

Nhằm mục đích bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và đầu tư cơ sở vật chất, phát triển hệ thống công nghệ thông tin, mở rộng mạng lưới;

Nhằm tìm kiếm được đối tác chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp có tiềm lực tài chính, có năng lực quản trị Ngân hàng để đồng hành và hỗ trợ SeABank củng cố năng lực tài chính dài hạn, giúp SeABank đạt được các mục tiêu tăng trưởng, phát triển bền vững;

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2025 thông qua chủ trương chào bán/phát hành tối đa **20%** tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán/phát hành cho đối tác chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp thông qua việc chào bán/phát hành cổ phiếu riêng lẻ; và/hoặc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ VĂN TÀN

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN VÀO CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1726/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/12/2023;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”);
- Căn cứ Tờ trình của Ban Tổng Giám đốc về việc đầu tư, góp vốn vào Công ty CP Chứng khoán ASEAN;
- Xét tình hình thực tế,

Hội Đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua về việc mua cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN (sau đây được gọi là “ASEAN SC”) (Mã số doanh nghiệp: 0102126675) để ASEAN SC trở thành Công ty con của SeABank, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết của việc mua cổ phần Công ty chứng khoán:

Cùng với sự phát triển của toàn ngành ngân hàng, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) đang từng bước khẳng định vị thế là một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam với tốc độ tăng trưởng cao và ổn định qua từng năm.

Theo quy định tại Điều 111 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, SeABank phải thành lập, hoặc mua lại công ty con, công ty liên kết để thực hiện hoạt động kinh doanh bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu.

Vì thế, bên cạnh hoạt động kinh doanh ngân hàng là cốt lõi đóng vai trò trung tâm, việc SeABank mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán sẽ tạo cơ hội cho ngân hàng mở rộng hoạt động, đa dạng hóa các nhóm sản phẩm dịch vụ, bán chéo sản phẩm và đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối cho các nhóm đối tượng khách hàng, đặc biệt là khách hàng cá nhân, đa dạng hóa hoạt động đầu tư, từ đó đa dạng hóa doanh thu và tối ưu hóa vốn góp của cổ đông.

Theo đánh giá của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, trong năm 2024, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục khẳng định vai trò kênh dẫn vốn trung, dài hạn quan trọng của nền kinh tế, doanh nghiệp. Mặc dù chịu nhiều tác động từ tình hình kinh tế, thương mại, chính trị thế giới, song thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2024 tiếp tục duy trì sự hoạt động ổn định, an toàn, thông suốt. Giá trị vốn hóa trị trường cổ phiếu đạt 5,21 triệu tỷ tăng 14,3% so với cuối năm 2023. Cùng với đó, giá trị giao dịch bình quân năm 2024 đạt 18,685 tỷ đồng/ngày, tăng 22,4% so với năm 2023.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 với mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam, mở ra cho các Công ty Chứng khoán cơ hội phát triển vượt bậc trong thời gian tới.

Với những tiềm năng phát triển của thị trường chứng khoán nói trên, để góp phần phát triển và đa dạng hóa hơn nữa các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng dựa trên nền tảng của Công

ty Chứng khoán, SeABank dự kiến mua cổ phần của ASEAN SC để Công ty này trở thành Công ty con của SeABank.

ASEAN SC được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động ngày 22/12/2006. Trải qua gần 20 năm hình thành và phát triển, ASEAN SC được thực hiện các hoạt động kinh doanh như: Dịch vụ môi giới; Dịch vụ phân tích, tư vấn đầu tư; Dịch vụ tư vấn tài chính Doanh nghiệp.... Việc SeABank trở thành Công ty mẹ của ASEAN SC sẽ giúp cho cả hai bên phát huy được các lợi thế sẵn có về công nghệ, khách hàng và các nguồn lực khác cũng như cộng hưởng thương hiệu, nâng cao uy tín, hiệu quả kinh doanh của cả hai bên, phù hợp với định hướng phát triển, mở rộng hoạt động kinh doanh của SeABank.

II. Nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

Căn cứ quy định tại Điều 67.3.o Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 về việc Đại hội đồng cổ đông quyết định việc thành lập Công ty con của Ngân hàng, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc SeABank mua cổ phần của ASEAN SC. Cụ thể như sau:

1. Thông qua việc mua cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN (sau đây được gọi là “ASEAN SC”), mã số doanh nghiệp 0102126675, để ASEAN SC trở thành Công ty con của SeABank. Thông tin cụ thể về doanh nghiệp được SeABank mua cổ phần như sau:
 - a. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN
 - b. Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài: Asean Securities Corporation
 - c. Tên viết tắt: Asean Securities
 - d. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - e. Vốn điều lệ hiện tại: 1.500.000.000.000 đồng (Một nghìn năm trăm tỷ đồng)
 - f. Lĩnh vực hoạt động: Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới Chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán và các hoạt động kinh doanh khác.
 - g. Ngày cấp phép thành lập và hoạt động: Ngày 22/12/2006.
 - h. Tỷ lệ mua cổ phần của SeABank tại ASEAN SC dự kiến: Tối đa 100% Vốn điều lệ của ASEAN SC tại thời điểm triển khai, thực hiện giao dịch mua cổ phần. Hội đồng Quản trị quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần cụ thể của SeABank tại ASEAN SC để đảm bảo ASEAN SC trở thành Công ty con của SeABank.
 - i. Thời gian thực hiện việc mua cổ phần dự kiến: Trong năm 2025 và/hoặc phù hợp với chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
2. Thông qua Đề án của SeABank về việc mua cổ phần của ASEAN SC. Chi tiết nội dung Đề án của SeABank đính kèm Nghị quyết này.
3. Để triển khai thực hiện việc mua cổ phần theo nội dung tại khoản 11.1 và 11.2, Hội đồng Quản trị được quyết định/phê duyệt, thực hiện/tổ chức thực hiện tất cả các công việc/hành động, tiến hành tất cả các bước cần thiết, ký các văn kiện và tài liệu khác, cùng với những sửa đổi, bổ sung, thay thế mà Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết hoặc phải có để bảo đảm hiệu lực của các nghị quyết và/hoặc giải quyết các công việc phát sinh liên quan đến việc SeABank góp vốn/ mua cổ phần của ASEAN SC, bao gồm nhưng không hạn chế các công việc sau:
 - a) Quyết định/ Phê duyệt nội dung, ký Đề án của SeABank về việc góp vốn/ mua cổ phần của Asean Securities; quyết định/phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Đề án của

SeABank khi xét cần thiết theo quy định của Pháp luật, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc thực tế phát sinh;

- b) Quyết định thời điểm thực hiện giao dịch góp vốn/mua cổ phần, giá mua, khối lượng mua, phương thức thực hiện và đối tác thực hiện giao dịch;
- c) Quyết định/Phê duyệt, thương lượng/đàm phán/thỏa thuận toàn bộ nội dung, ký kết Hợp đồng/Thỏa thuận góp vốn/ mua cổ phần và toàn bộ các tài liệu, hồ sơ, văn bản, giấy tờ khác có liên quan phát sinh từ Hợp đồng/Thỏa thuận này (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế khi cần thiết) để hoàn tất việc góp vốn/ mua cổ phần theo quy định của Pháp luật, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc thỏa thuận của SeABank và (các) Bên chuyển nhượng;
- d) Quyết định/Phê duyệt các khoản chi phí, phí, lệ phí, thuế có liên quan đến việc SeABank mua cổ phần của ASEAN SC;
- e) Quyết định/Phê duyệt và ký các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế khi cần thiết) theo quy định của Pháp luật để thực hiện các thủ tục xin chấp thuận việc góp vốn/ mua cổ phần của SeABank tại NHNN và các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật (nếu có);
- f) Quyết định/Phê duyệt hình thức pháp lý/Tổ chức lại của ASEAN SC khi thực hiện việc góp vốn/ mua cổ phần của ASEAN SC;
- g) Quyết định/Phê duyệt và ký các tài liệu, hồ sơ có liên quan (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế khi cần thiết); thực hiện việc trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước; Cơ quan đăng ký kinh doanh và/hoặc các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác (nếu có) chấp thuận việc thay đổi hình thức pháp lý/Tổ chức lại doanh nghiệp, thay đổi đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
- h) Quyết định/Phê duyệt việc thuê Đơn vị tư vấn; quyết định, ký kết hợp đồng, tài liệu và thực hiện các công việc khác có liên quan với Đơn vị tư vấn liên quan đến việc SeABank góp vốn/mua cổ phần của ASEAN SC theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ của SeABank (nếu xét thấy cần thiết).
- i) Quyết định/Phê duyệt và/hoặc ký các tài liệu, hồ sơ, triển khai thực hiện hoạt động của Asean Securities và các công việc khác có liên quan đến việc SeABank góp vốn/mua cổ phần của ASEAN SC theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ của SeABank....

Trân trọng!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ VĂN TÀN



ĐỀ ÁN GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

vào

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

của

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á

HÀ NỘI - THÁNG / 2025

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	5
CHƯƠNG I: BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN.....	1
CHƯƠNG II: THÔNG TIN CHUNG VỀ BÊN GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN VÀ BÊN NHẬN GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN.....	2
I. GIỚI THIỆU VỀ BÊN GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN	2
II. GIỚI THIỆU VỀ BÊN NHẬN GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN	2
CHƯƠNG III: LÝ DO VÀ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN DỰ KIẾN	4
VIỆC GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN	4
I. LÝ DO THỰC HIỆN VIỆC GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN.....	4
II. CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN TẠI ASC.....	6
III. DỰ KIẾN QUY TRÌNH THỰC HIỆN	6
CHƯƠNG IV: TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA	8
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ASEAN (“ASC”).....	8
I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ASC	8
II. MÔ HÌNH CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ CỦA ASC.....	8
1. <i>Cơ cấu tổ chức</i>	8
2. <i>Thực trạng lao động</i>	8
3. <i>Mạng lưới hoạt động</i>	9
4. <i>Cơ cấu sở hữu</i>	9
III. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HIỆN TẠI CỦA CÔNG TY ASC.....	10
1. <i>Bảng cân đối kế toán</i>	10
a. Tiền và các khoản tương đương tiền.....	11
b. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ.....	12
c. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.....	14
d. Các khoản cho vay khách hàng.....	14
e. Các khoản phải thu ngắn hạn	14
f. Tài sản tài chính dài hạn.....	15
g. Vốn chủ sở hữu.....	15
h. Nguồn vốn khác.....	15
2. <i>Kết quả hoạt động kinh doanh</i>	15
a. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.....	17
b. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	17
c. Doanh thu ngoài thu nhập từ các TSTC.....	17
d. Chi phí các mảng hoạt động	17
e. Chi phí tài chính.....	18
f. Chi phí quản lý.....	18
g. Thu nhập khác.....	18

h. Kết quả hoạt động kinh doanh	18
3. Tỷ lệ vốn khả dụng.....	18
IV. KẾT LUẬN VỀ HIỆN TRẠNG CỦA CÔNG TY ASC	18
CHƯƠNG V: TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA SEABANK	20
I. THÔNG TIN CHUNG CỦA SEABANK.....	20
II. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA SEABANK.....	20
III. MỤC TIÊU VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA SEABANK	22
IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HIỆN TẠI.....	23
1. Bảng cân đối kế toán	23
a. Hoạt động huy động vốn	25
b. Hoạt động tín dụng	27
2. Kết quả hoạt động kinh doanh	28
3. Các tỷ lệ an toàn hoạt động theo Thông tư 22/2019/TT-NHNN	29
a. Sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung dài hạn.....	30
b. Quản lý khả năng chi trả.....	30
c. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu, vốn tự có.....	31
d. Giới hạn cấp tín dụng	31
e. Giới hạn góp vốn, mua cổ phần.....	33
V. ĐÁNH GIÁ VIỆC TUÂN THỦ CÁC ĐIỀU KIỆN TRƯỚC KHI SEABANK THỰC HIỆN MUA CỔ PHẦN ASC.....	34
1. Tỷ lệ nợ xấu của từng tháng trong 12 tháng liền kề	34
2. Tình hình chấp hành quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, góp vốn, mua cổ phần trong 12 tháng liền kề.....	35
3. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu trong 24 tháng liền kề.....	36
4. Thông tin về việc tuân thủ giới hạn góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng trong 24 tháng liền kề.....	36
VI. KẾT LUẬN VỀ NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA SEABANK	36
CHƯƠNG VI: THÔNG TIN VỀ VIỆC GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN	37
I. QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ CỦA BÊN BÁN VÀ BÊN MUA.....	37
II. GIÁ CHUYỂN NHƯỢNG, SỐ LƯỢNG CHUYỂN NHƯỢNG, THỜI HẠN, PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN, THỜI HẠN BÀN GIAO ASC CHO SEABANK	37
III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN ĐỐI VỚI CHI PHÍ PHÁT SINH TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN NHƯỢNG	37
IV. CÁC PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP BÊN THAM GIA MUA BÁN, CHUYỂN NHƯỢNG ĐƠN PHƯƠNG HỦY BỎ THỎA THUẬN MUA BÁN, CHUYỂN NHƯỢNG	37
CHƯƠNG VII: CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ MẠNG LƯỚI DỰ KIẾN, MÔ HÌNH NHÂN SỰ CỦA ASC SAU KHI SEABANK MUA LẠI CỔ PHẦN	38
I. TÊN CÔNG TY VÀ HOẠT ĐỘNG DỰ KIẾN	38

1.	<i>Tên công ty và trụ sở dự kiến</i>	38
2.	<i>Giấy phép kinh doanh</i>	38
3.	<i>Hoạt động của ASC sau khi kết thúc chuyển nhượng vốn</i>	38
II.	CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ MÔ HÌNH NHÂN SỰ	38
CHƯƠNG VIII: KẾ HOẠCH KINH DOANH DỰ KIẾN TRONG 3 NĂM ĐẦU CỦA ASC SAU CHUYỂN GIAO		39
I.	ĐÁNH GIÁ CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC KHI THAM GIA THỊ TRƯỜNG CỦA CÔNG TY ASC	39
1.	<i>Tình hình kinh tế thế giới</i>	39
2.	<i>Tình hình thị trường chứng khoán thế giới</i>	39
3.	<i>Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước</i>	40
4.	<i>Thực trạng thị trường chứng khoán tại Việt Nam</i>	42
II.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH DỰ KIẾN CHO NHỮNG NĂM TỚI	46
1.	<i>Báo cáo tài chính dự kiến</i>	46
2.	<i>Báo cáo kết quả kinh doanh dự kiến</i>	48
CHƯƠNG IX: TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH DỰ KIẾN CỦA SEABANK TRƯỚC VÀ SAU KHI HỢP NHẤT TRONG 3 NĂM TIẾP THEO		50
I.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA SEABANK TRƯỚC KHI HỢP NHẤT ASEANSC TRONG 3 NĂM TIẾP THEO	50
1.	<i>Bảng cân đối kế toán dự kiến của SeABank</i>	50
2.	<i>Kết quả hoạt động kinh doanh dự kiến</i>	51
II.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA SEABANK SAU KHI HỢP NHẤT ASC TRONG 3 NĂM TIẾP THEO	52
III.	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ AN TOÀN HOẠT ĐỘNG CỦA SEABANK SAU KHI MUA LẠI CỔ PHẦN ASC	52
IV.	CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG LỚN CỦA ASC SAU KHI ĐƯỢC MUA LẠI BỞI SEABANK	52
V.	KẾT LUẬN VỀ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC MUA CỔ PHẦN ĐẾN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA SEABANK	53

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

NHNN	: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
TCTD	: Tổ chức tín dụng
Luật TCTD	: Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024
SeABank	: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
ASC	: Công ty cổ phần chứng khoán ASEAN
HĐQT	: Hội đồng quản trị
CNTT	: Công nghệ thông tin
GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
CPI	: Chỉ số giá tiêu dùng

CHƯƠNG I: BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

Theo nghị quyết 09/NQ-CP năm 2025 về Hội nghị Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 2024 do Chính phủ ban hành, tốc độ tăng GDP Việt Nam trong quý IV ước 7,55%, cả năm tăng trưởng GDP 7,09% so với năm 2023, cao hơn mục tiêu Quốc hội đề ra, nâng quy mô nền kinh tế đạt khoảng 476,3 tỷ đô la Mỹ (USD), đứng thứ 33 thế giới; thu nhập bình quân đầu người đạt 4.700 USD. Theo Nghị quyết 09/NQ-CP, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn được bảo đảm và có thặng dư cao. Ngoài ra, tại Nghị quyết 09/NQ-CP còn cho biết thêm một số thông tin kinh tế - xã hội quan trọng khác như: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm tăng 3,63%, thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu Quốc hội giao trong khi đã thực hiện tăng lương, điều chỉnh giá điện, dịch vụ y tế, giáo dục. Thị trường tiền tệ, ngoại hối ổn định; mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục giảm so với năm 2023; tăng trưởng tín dụng năm 2024 đạt khoảng 15,08%, vượt mục tiêu đề ra. Thu ngân sách nhà nước tăng mạnh, vượt 19,8% dự toán trong điều kiện thực hiện miễn, giảm, gia hạn nhiều loại thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất khoảng 200 nghìn tỷ đồng. Bộ chi ngân sách nhà nước được kiểm soát tốt; nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài thấp hơn nhiều so với giới hạn cho phép. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm 2023; xuất siêu năm thứ 9 liên tiếp ở mức 24,77 tỷ USD. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt trên 3.692,1 nghìn tỷ đồng, tăng 7,5%. Tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) khoảng 38,23 tỷ USD, thuộc nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới; vốn FDI thực hiện khoảng 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm 2023, là mức thực hiện cao nhất từ trước đến nay trong bối cảnh đầu tư toàn cầu sụt giảm. Các ngành, lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế tăng trưởng tích cực. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 8,32%, trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,83%, là động lực quan trọng, dẫn dắt tăng trưởng chung. Nông nghiệp phát triển ổn định, xuất siêu nông sản đạt 17,9 tỷ USD, tăng 46,8%; bảo đảm an ninh lương thực trong mọi tình huống. Khu vực dịch vụ duy trì đà tăng cao; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9%; đón 17,6 triệu lượt khách quốc tế, tăng 39,5% so với năm 2023. Năng suất lao động ước tăng 5,88%, cao hơn nhiều so với mục tiêu đề ra. Số doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động trong năm 2024 đạt trên 233,4 nghìn doanh nghiệp, gấp 1,2 lần số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Các dự án tồn đọng, kéo dài được giải quyết cơ bản; nhiều dự án có lãi, trả nợ vay đúng hạn.

Để góp phần vào mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ ổn định các yếu tố kinh tế vĩ mô thì ngành ngân hàng cần tiếp tục có những biện pháp quyết liệt trong việc cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu. Ngày 08/06/2022, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã ký ban hành Quyết định số 689/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025”, với mục tiêu trọng tâm là phát triển hệ thống các TCTD theo hướng các TCTD trong nước đóng vai trò chủ lực, hoạt động lành mạnh, chất lượng, hiệu quả, công khai, minh bạch, đáp ứng các chuẩn mực về an toàn hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và tiệm cận với thông lệ quốc tế, hướng tới đạt trình độ phát triển của Nhóm 4 nước dẫn đầu khu vực ASEAN.

Đề án nêu cụ thể nhóm giải pháp cơ cấu lại TCTD, trong đó khuyến khích các TCTD tham gia mua bán, hợp nhất, sáp nhập trên cơ sở tự nguyện để gia tăng quy mô, phạm vi hoạt động, khả năng cạnh tranh.

CHƯƠNG II: THÔNG TIN CHUNG VỀ BÊN GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN VÀ BÊN NHẬN GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

I. GIỚI THIỆU VỀ BÊN GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

Tên Tổ Chức	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
Tên đầy đủ bằng tiếng Anh	Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank
Tên viết tắt	SeABank
Địa chỉ trụ sở chính	198 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Giấy phép hoạt động	Theo giấy phép hoạt động số 0051/NH-GP của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25/03/1994 tại Hà Nội và quyết định số 1046/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận thay đổi thời gian hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á ngày 14/07/2005.
Người đại diện pháp luật	Ông Lê Văn Tàn
CCCD số	015070000060 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/12/2021
Điện thoại	84 24 39448688
Fax	84 24 39448689
Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2024	28.350.000.000.000 đồng (<i>Hai mươi tám nghìn ba trăm năm mươi tỷ đồng</i>)

II. GIỚI THIỆU VỀ BÊN NHẬN GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

Tên Tổ Chức	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN
Tên đầy đủ bằng Tiếng Anh	ASEAN SECURITIES CORPORATION
Tên viết tắt	Asean Securities
Địa chỉ trụ sở chính	Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Giấy phép hoạt động	số 34/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 09/GPĐC - UBCK ngày 12/02/2025.
Điện thoại	024 6275 8668
Fax	024 6275 8668
Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2024	1.000.000.000.000 đồng (<i>Một nghìn tỷ đồng</i>)

Vốn điều lệ tại thời điểm 28/03/2025	1.500.000.000.000 đồng (<i>Một nghìn năm trăm tỷ đồng</i>)
Ngành nghề kinh doanh	✓ Mã ngành: 6619 (chính): Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (<i>Chi tiết: Tư vấn đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Lưu ký chứng khoán</i>). ✓ Mã ngành: 6612 - Môi giới hợp đồng hàng hoá và chứng khoán
	Sản phẩm/dịch vụ chính: Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tự doanh chứng khoán, lưu ký chứng khoán
Thời hạn hoạt động	Không có quy định về thời hạn hoạt động của Bên nhận góp vốn, mua cổ phần

CHƯƠNG III: LÝ DO VÀ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN DỰ KIẾN VIỆC GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

I. LÝ DO THỰC HIỆN VIỆC GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

Một trong những mục tiêu quan trọng của thị trường chứng khoán Việt Nam là việc nâng hạng từ thị trường cận biên (frontier market) lên thị trường mới nổi (emerging market). Theo các nguồn tin, năm 2025 được xem là năm bản lề để đạt được mục tiêu này. Việc nâng hạng thị trường không chỉ giúp thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài mà còn nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Các tổ chức quốc tế như FTSE Russell và MSCI đã đưa ra các tiêu chí cụ thể mà Việt Nam cần đáp ứng để được nâng hạng. Hiện tại, Việt Nam đã đáp ứng được 7 trong số 9 tiêu chí của FTSE Russell, và chỉ còn 2 tiêu chí liên quan đến thanh toán bù trừ và chu kỳ thanh toán (DvP) cần được hoàn thiện. Việc triển khai hệ thống công nghệ thông tin mới, đặc biệt là hệ thống KRX, được kỳ vọng sẽ giúp thị trường chứng khoán Việt Nam đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về giao dịch và thanh toán.

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã có những bước phát triển đáng kể trong những năm gần đây. Theo các báo cáo, chỉ số VN-Index đã tăng 12,11% trong năm 2024, và vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 5,21 triệu tỷ đồng, tương đương khoảng 63,4% GDP ước tính năm 2024. Điều này cho thấy sự phục hồi và tăng trưởng tích cực của thị trường sau một năm đầy thử thách. Ngoài ra, việc đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ trên thị trường, như việc phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp và thị trường chứng khoán phái sinh, cũng đang được đẩy mạnh. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp, mặc dù còn khiêm tốn so với các nước trong khu vực, nhưng đã có dấu hiệu phục hồi và được kỳ vọng sẽ phát triển mạnh mẽ hơn trong tương lai.

Việc chuyển nhượng cổ phần sẽ giúp cho ASC tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, mở rộng hoạt động kinh doanh, góp phần thúc đẩy tiềm năng phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam, cụ thể:

- **Tăng cường nguồn vốn và khả năng tài chính:**
 - SeABank là một trong những ngân hàng thương mại có nguồn vốn dồi dào và ổn định. Khi được mua lại, công ty chứng khoán ASC có thể tiếp cận nguồn vốn này để mở rộng hoạt động kinh doanh, đầu tư vào công nghệ, hoặc phát triển các sản phẩm tài chính mới.
 - Điều này giúp công ty chứng khoán cải thiện thanh khoản và giảm áp lực tài chính, đặc biệt trong bối cảnh thị trường biến động.
- **Hỗ trợ từ mạng lưới và uy tín của ngân hàng:**
 - SeABank sở hữu mạng lưới khách hàng rộng lớn (cả cá nhân và doanh nghiệp), điều này mang lại cơ hội cho công ty chứng khoán ASC tiếp cận thêm nhiều nhà đầu tư tiềm năng.
 - Uy tín và thương hiệu của SeABank cũng giúp công ty chứng khoán ASC nâng cao độ tin cậy trong mắt khách hàng, từ đó thu hút thêm dòng tiền đầu tư.
- **Tăng cường khả năng cạnh tranh:**
 - Sự hỗ trợ từ ngân hàng SeABank có thể giúp công ty chứng khoán ASC nâng cấp hạ tầng công nghệ, cải thiện chất lượng dịch vụ (ví dụ: nền tảng giao dịch trực tuyến), từ đó cạnh tranh tốt hơn với các đối thủ trên thị trường.
 - Ngoài ra, công ty chứng khoán ASC có thể tận dụng các dịch vụ tài chính tích hợp từ ngân hàng SeABank (như cho vay margin, quản lý tài sản) để đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư.

- **Việc chuyển nhượng cổ phần tại ASC phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 về Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định 986):**
 - Việc chuyển nhượng cổ phần tại ASC sẽ giúp đa dạng hóa cấu trúc sở hữu, quy mô, loại hình và tận dụng kinh nghiệm và nguồn lực tài chính của ngân hàng để gia tăng năng lực cạnh tranh, tăng cường hiệu quả hoạt động, củng cố và hiện đại hóa hệ thống quản trị, hệ thống công nghệ thông tin, tiến đến hiện thực hóa mục tiêu trở thành công ty tài chính công nghệ số tại Việt Nam và vươn ra tầm khu vực, phù hợp Chiến lược ngành Ngân hàng trong tương lai;
 - Tăng cường mức độ tuân thủ các chuẩn mực, thông lệ quốc tế trong quản trị và hoạt động của các tổ chức tín dụng; tiếp tục hoàn thiện và triển khai các chính sách và quy trình nội bộ hiệu quả; rà soát, đánh giá, bổ sung, chỉnh sửa các phương thức quản trị, điều hành tiên tiến dựa trên các chuẩn mực, thông lệ quốc tế và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam;
 - Tiếp tục hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin, tăng cường ứng dụng công nghệ vào điều hành và quản lý, phân tích và phòng ngừa rủi ro; tiếp tục đầu tư và có giải pháp phù hợp đảm bảo an ninh công nghệ thông tin;
 - Tiếp tục áp dụng các biện pháp đa dạng hóa cơ cấu cổ đông, tạo điều kiện hình thành các ngân hàng lớn, có tầm quan trọng trong hệ thống và khu vực;
- **Tác động của việc chuyển nhượng cổ phần tại ASC đối với nền kinh tế của Việt Nam:**
 - **Thúc đẩy sự phát triển của thị trường chứng khoán:** Khi công ty chứng khoán ASC được ngân hàng SeABank mua lại và hoạt động hiệu quả hơn, thị trường chứng khoán có thể trở nên sôi động hơn nhờ tăng thanh khoản, đa dạng sản phẩm tài chính và sự tham gia của nhiều nhà đầu tư hơn. Điều này góp phần huy động vốn dài hạn cho nền kinh tế.
 - **Tăng cường tích hợp hệ thống tài chính:** Sự kết hợp giữa ngân hàng SeABank và công ty chứng khoán ASC tạo ra mô hình tài chính toàn diện hơn, giúp doanh nghiệp và cá nhân dễ dàng tiếp cận các dịch vụ tài chính (vay vốn, đầu tư, quản lý tài sản). Điều này hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong dài hạn.
 - **Ổn định tài chính:** SeABank là ngân hàng có khả năng quản trị rủi ro tốt hơn, từ đó giúp giảm thiểu rủi ro hệ thống trong ngành tài chính khi tích hợp với công ty chứng khoán ASC.

Việc chuyển nhượng cổ phần sẽ cũng đem lại nhiều lợi ích cho SeABank và hệ thống ngân hàng thương mại tại Việt Nam, cụ thể:

- **Mở rộng phạm vi hoạt động và tăng khả năng cạnh tranh:** Việc sở hữu ASC cho phép SeABank mở rộng sang lĩnh vực cung cấp các dịch vụ chứng khoán và các sản phẩm tài chính khác. Điều này không chỉ giúp SeABank tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường tài chính mà còn mang lại sự tiện lợi cho khách hàng, khi họ có thể thực hiện nhiều giao dịch tài chính tại cùng một nơi.
- **Đa dạng hóa nguồn thu nhập:** Bằng cách tham gia vào lĩnh vực chứng khoán, SeABank có thể tạo ra các nguồn thu nhập mới ngoài các hoạt động truyền thống như cho vay hay huy động vốn. Sự đa dạng hóa này giúp giảm thiểu rủi ro tài chính và tăng tính ổn định cho ngân hàng.

- **Tiếp cận khách hàng mới và mở rộng thị phần:** Việc mua lại ASC giúp SeABank tiếp cận được lượng khách hàng hiện có của ASC – những người đã sử dụng các dịch vụ chứng khoán. Điều này không chỉ mở rộng thị phần mà còn nâng cao uy tín và độ nhận diện thương hiệu của SeABank trên thị trường.
- **Tận dụng chuyên môn và nguồn lực của công ty chứng khoán:** ASC là công ty chứng khoán có kinh nghiệm và chuyên môn trong lĩnh vực đầu tư, tư vấn tài chính. SeABank có thể tận dụng những thế mạnh này để nâng cao chất lượng dịch vụ của mình, từ đó thu hút và giữ chân khách hàng hiệu quả hơn.
- **Tối ưu hóa chi phí hoạt động:** Sự hợp nhất với ASC cho phép SeABank chia sẻ nguồn lực, công nghệ và nhân sự. Điều này giúp giảm chi phí vận hành, tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và nâng cao hiệu quả tổng thể.

Kết luận: Việc ngân hàng SeABank mua lại công ty chứng khoán ASC không những mang lại cho công ty chứng khoán ASC những lợi ích thiết thực như tăng cường nguồn vốn, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh mà còn đem lại nhiều lợi ích cho SeABank. Đối với nền kinh tế Việt Nam, tác động tổng thể có thể tích cực nếu được quản lý tốt, đặc biệt trong việc thúc đẩy thị trường tài chính phát triển và hỗ trợ huy động vốn.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN TẠI ASC

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Thông tư số 25/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 06 năm 2024 quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự và thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của Tổ chức tín dụng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của SeABank;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của ASC;

III. DỰ KIẾN QUY TRÌNH THỰC HIỆN

Bước	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
1.	Đại hội đồng cổ đông của SeABank thông việc SeABank tham gia góp vốn, mua cổ phần của Công ty CP chứng khoán ASEAN	Tháng 04/2025
2.	SeABank chuẩn bị các hồ sơ và trình NHNN chấp thuận việc SeABank tham gia góp vốn, mua cổ phần của Công ty CP chứng khoán ASEAN	Quý III.2025
3.	NHNN xem xét chấp thuận việc SeABank tham gia góp vốn, mua cổ phần của Công ty CP chứng khoán ASEAN	Trong thời hạn 45 ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

4.	Thực hiện Hợp đồng/Thỏa thuận mua bán, chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP chứng khoán ASEAN	
5.	Trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thay đổi Chủ sở hữu của Công ty CP chứng khoán ASEAN	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ
6.	Thay đổi đăng ký kinh doanh của Công ty CP chứng khoán ASEAN tại Cơ quan đăng ký kinh doanh	
7.	Công bố thông tin	

CHƯƠNG IV: TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ASEAN (“ASC”)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ASC

Công ty cổ phần Chứng khoán ASEAN (ASEAN Securities) được thành lập năm 2006 với tên gọi ban đầu là Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á theo giấy phép hoạt động số 34/UBCK-GPHĐKD ngày 22/12/2006.

Công ty hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 34/UBCK-GPHĐKD ngày 22/12/2006, giấy phép điều chỉnh số 04/GPĐC-UBCK ngày 13/01/2023 và giấy phép điều chỉnh số 09/GPĐC-UBCK ngày 12/02/2025.

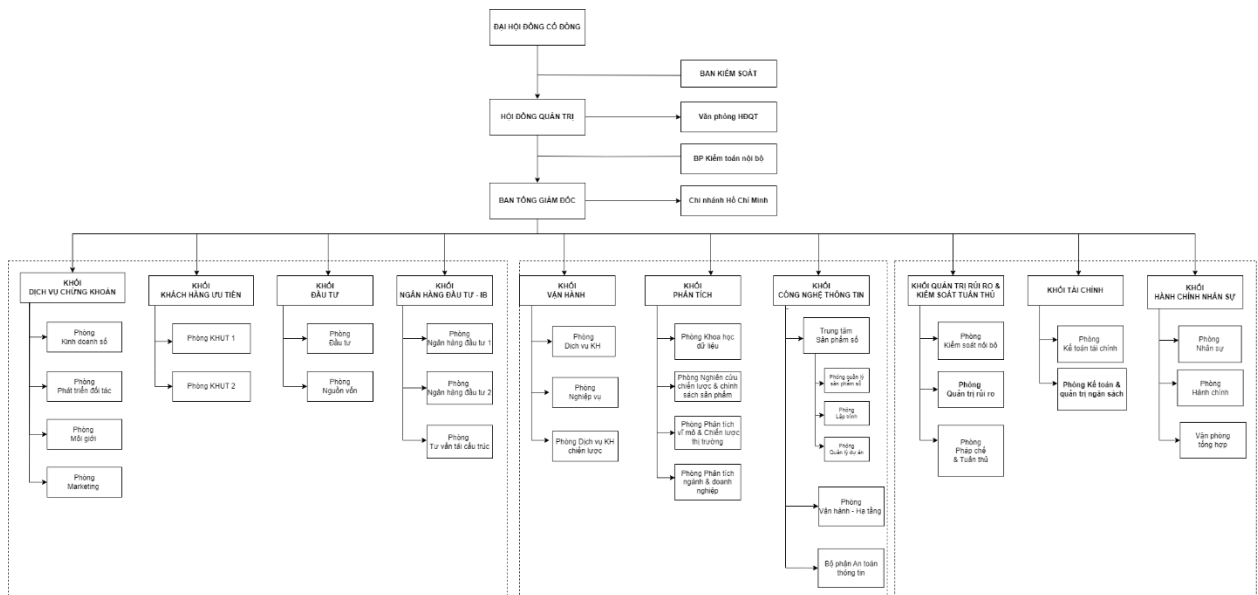
Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103015002, đăng ký lần đầu ngày 12/12/2006 và các lần sửa đổi khác do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

II. MÔ HÌNH CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ CỦA ASC

1. Cơ cấu tổ chức

Mô hình tổ chức của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng Quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc
- Các phòng, ban chức năng
- Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh



Hình 1. Cơ cấu tổ chức hiện tại của công ty ASC

2. Thực trạng lao động

Tính đến thời điểm 31/12/2024, thực trạng lao động của ASC như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị			
1	Bà Nguyễn Hồng Hải	Chủ tịch HĐQT	24/04/2020	
2	Bà Lê Thị Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT	24/04/2020	Kiểm Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Vũ Phong	Thành viên HĐQT	14/12/2022	Kiểm Phó Tổng Giám đốc
II	Ban Kiểm soát			
1	Bà Nguyễn Kim Chung	Trưởng BKS	15/09/2022	
2	Ông Phạm Quân Thụy	Thành viên BKS	17/06/2022	
3	Bà Phạm Thị Minh Ngọc	Thành viên BKS	17/06/2022	
III	Ban Tổng Giám đốc			
1	Bà Lê Thị Thanh Bình	Tổng Giám đốc	05/01/2015	
2	Ông Nguyễn Vũ Phong	Phó Tổng Giám đốc	23/07/2013	
IV	Kế toán trưởng			
1	Bùi Thị Hồng Hạnh	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	17/10/2022	

3. Mạng lưới hoạt động

Hiện tại, Công ty CP chứng khoán ASEAN có trụ sở chính tại Hà Nội và 01 chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trụ sở chính tại tầng 4,5,6,7 số 3 Đặng Thái Thân, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
- Chi nhánh ASC tại địa chỉ tầng 2, số 77-79 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Cơ cấu sở hữu

Danh sách cổ đông hiện hữu của Công ty CP chứng khoán ASEAN như sau:

STT	Tên cổ đông	ĐKKD	CP Sở hữu	Tỷ lệ Sở hữu
1	Công ty TNHH Phát triển thương mại Dịch vụ Vĩnh Lộc	0109990034	45.825.000	30,55%
2	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Thành Kim	0109980928	69.806.754	46,54%
3	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Toàn Phú	0109990644	34.368.246	22,91%
	Tổng cộng		150.000.000	100,0%

III. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HIỆN TẠI CỦA CÔNG TY ASC

1. Bảng cân đối kế toán

Hạng mục (Triệu VNĐ)	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
Tài sản ngắn hạn	1.185.162	1.452.333	1.266.977
<i>Tài sản tài chính</i>	<i>1.184.518</i>	<i>1.451.592</i>	<i>1.266.458</i>
Tiền và các khoản tương đương tiền	313.506	89.977	87.170
Các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	585.933	1.084.441	545.752
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	0	0	350.000
Các khoản cho vay	260.648	274.521	254.829
Các khoản phải thu	16.409	1.230	24.908
Trả trước cho người bán	6.265	90	110
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	1.756	616	3.629
Các khoản phải thu khác	0	718	59
<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>644</i>	<i>741</i>	<i>519</i>
Tài sản dài hạn	897.944	190.221	822.430
Tài sản tài chính dài hạn	882.740	150.000	780.000
Tài sản cố định	399	13.776	14.848
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.580	336	1.747
Tài sản dài hạn khác	12.225	26.110	25.835

Hạng mục (Triệu VNĐ)	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
TỔNG TÀI SẢN	2.083.106	1.642.555	2.089.407
Nợ phải trả	573.630	70.493	718.695
<i>Nợ phải trả ngắn hạn</i>	<i>526.602</i>	<i>27.464</i>	<i>678.473</i>
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	500.000	0	637.000
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	59	59	0
Phải trả người bán ngắn hạn	1.629	4.554	5.483
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	473	266	556
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.313	5.355	14.927
Phải trả người lao động	7.030	6.491	7.725
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	313	380	617
Chi phí phải trả ngắn hạn	899	245	1.038
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	30	38	19
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	166	650	107
Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.691	9.428	11.001
<i>Nợ phải trả dài hạn</i>	<i>47.028</i>	<i>43.029</i>	<i>40.223</i>
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	74	19	0
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	46.954	43.010	40.223
Vốn chủ sở hữu	1.509.476	1.572.062	1.370.712
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.000.000	1.000.000	1.000.000
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	8.101	8.101	8.101
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	11.047	0	0
Lợi nhuận chưa phân phối	490.329	563.961	362.611
TỔNG NGUỒN VỐN	2.083.106	1.642.555	2.089.407

Nguồn: BCTC năm 2022, 2023, 2024 đã được kiểm toán

a. Tiền và các khoản tương đương tiền

ĐVT: triệu đồng

Tại thời điểm 31/12/2024, tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty CP chứng khoán ASEAN là 87.170 triệu đồng. Đây chủ yếu là khoản tiền gửi tại TCTD.

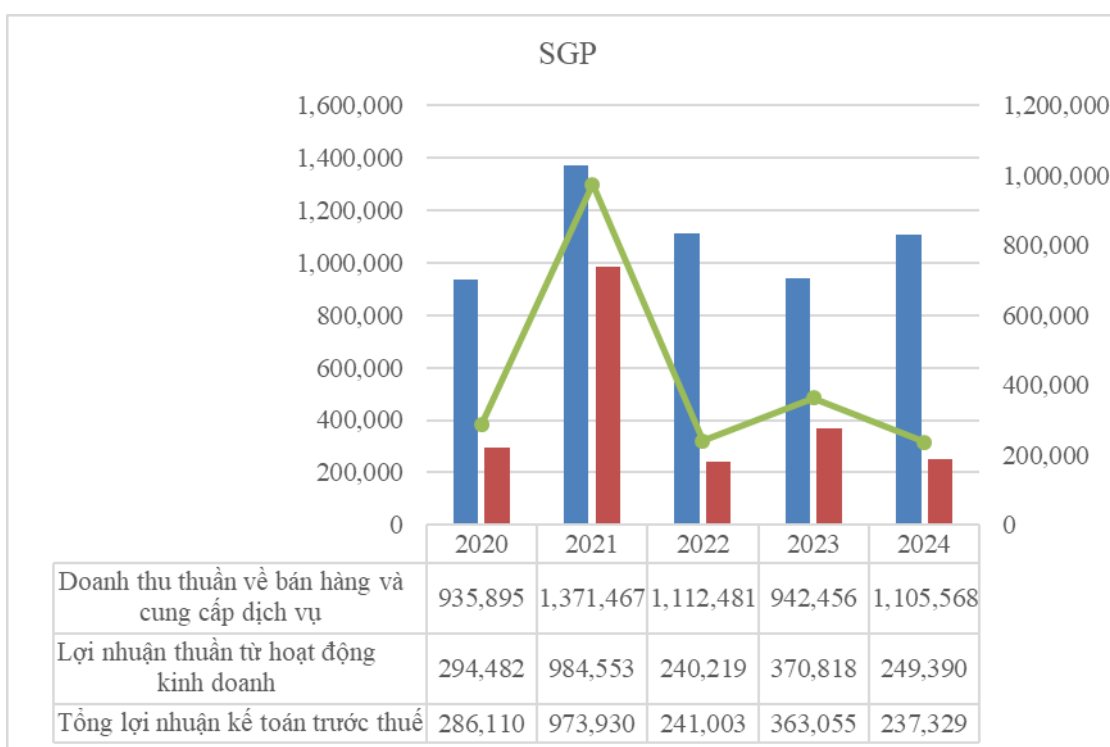
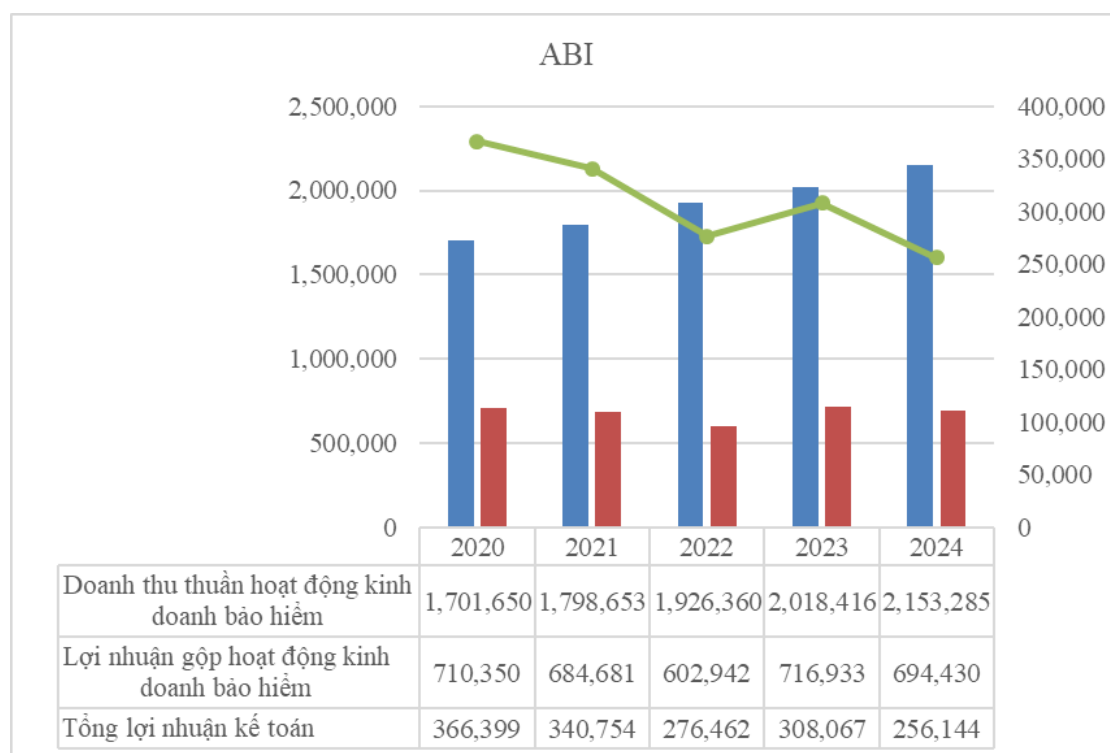
b. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ

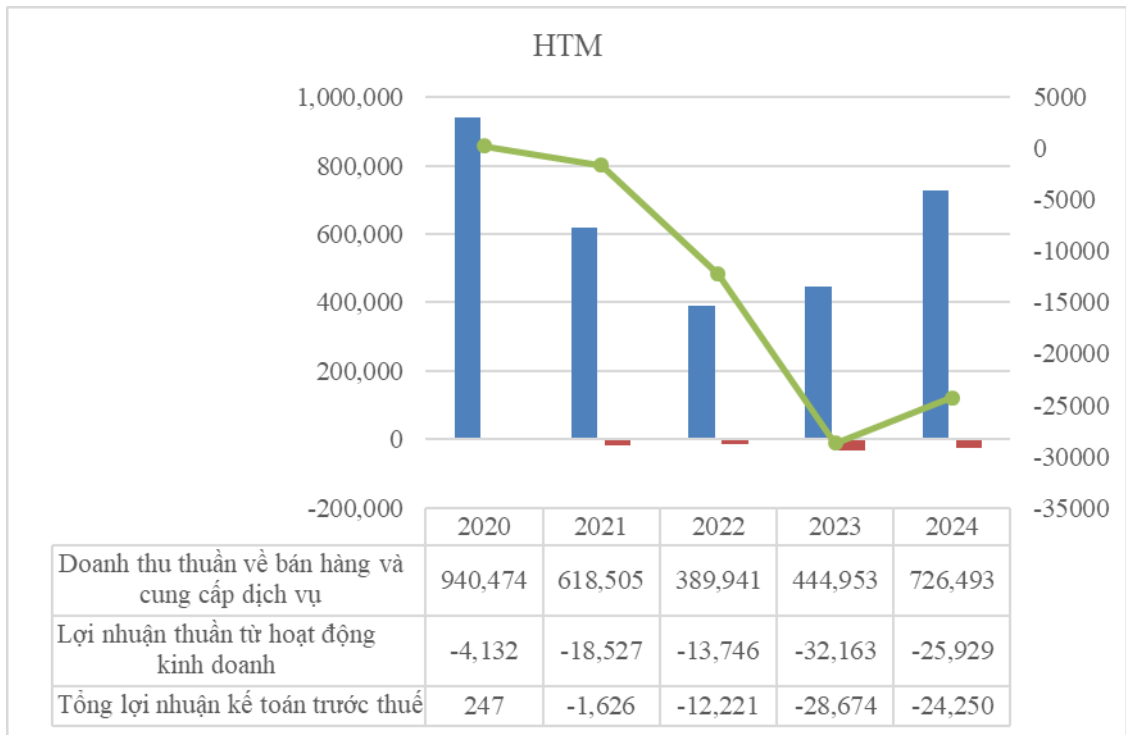
Tại thời điểm 31/12/2024, các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ của Công ty CP chứng khoán ASEAN là 545.752 triệu đồng, bao gồm:

T T	MÃ CK	SÀN GD	Giá vốn		Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2024	Chênh lệch đánh giá lại với 31/12/2023	Tỷ trọng tại ngày 31/12/2024	Thanh khoản TB 10 phiên tại ngày 06/03/2025	Số phiên TB để bán hết
			SL (cp)	Giá trị (trđ)	Giá trị (trđ)	Giá trị (trđ)	Giá trị (trđ)	%	SL (cp)	
I	DANH MỤC CỔ PHIẾU		25.755.687	323.266	566.245	524.380	(41.865)	96%		
1	TCB	HSX	2.690.000	66.981	65.243	66.309	1.066	10%	15.373.750	1
2	VNC	HNX		-	42.771	-	(42.771)	0%	-	-
3	HTM	UPCO M	11.584.600	143.765	49.692	133.223	83.531	43%	1.650	7.021
4	SGP	UPCO M	7.000.000	42.000	120.400	197.400	77.000	26%	312.524	22
5	ABI	UPCO M	1.933.531	20.000	5.020	51.625	46.605	7%	22.999	84
6	TSJ	UPCO M	1.910.000	39.237	149.441	70.670	(78.771)	7%	70	27.286
7	VEC	UPCO M	564.000	10.867	133.320	4.738	(128.582)	2%	18.121	31
8	Khác		73.556	416	358	416	58	0%		
II	DANH MỤC TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ		-	517.812	518.196	21.372	-			
1	TD2035021	TP chuyên biệt		21.372	21.756	21.372	(384)			
2	TD2338137	TP chuyên biệt		496.440	496.440	-	(496.440)			
			25.755.687	841.078		545.752	(41.865)			

Trong danh mục đầu tư cổ phiếu của Công ty CP chứng khoán ASEAN có 2 mã niêm yết trên sàn HOSE là VNC và TCB. Năm 2024, cổ phiếu VNC không còn nằm trong danh mục.

Các mã niêm yết trên sàn UPCOM có giá trị lớn gồm: ABI, SGP, HTM và TSJ. Thông tin về hoạt động của các doanh nghiệp như sau (đơn vị: triệu đồng)





Nguồn: BCTC các công ty

c. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tại thời điểm 31/12/2024, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng tại SeABank với lãi suất 5,9%/năm.

d. Các khoản cho vay khách hàng

Tại thời điểm 31/12/2024, các khoản cho vay khách hàng là 254.829 triệu đồng. Chủ yếu đến từ khoản cho vay margin và ứng trước tiền bán chứng khoán nên đảm bảo an toàn.

e. Các khoản phải thu ngắn hạn

Tại thời điểm 31/12/2024, khoản phải thu đã tăng lên đáng kể là 24.908 triệu đồng, đây là các khoản phải thu đến từ việc thu lãi cho hoạt động Margin, lãi trái phiếu chính phủ và dự thu tiền lãi từ các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng.

f. Tài sản tài chính dài hạn

Tại thời điểm 31/12/2024, tài sản tài chính dài hạn của Công ty CP chứng khoán ASEAN là 750.000 triệu đồng gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á với lãi suất 6,0%/năm.

Tại thời điểm phát hành báo cáo, Công ty đã tắt toán trước hạn 680.000.000.000 VND

Về cơ cấu nguồn vốn: Tính đến hết năm 2024, tổng nguồn vốn của Công ty có giá trị là 2.089.407 triệu đồng. Trong đó nợ phải trả có giá trị 718.695 triệu đồng, tăng mạnh so với năm 2024, nâng tỷ trọng lên là 34% trên tổng nguồn vốn và vốn chủ sở hữu là 1.370.712 triệu đồng giảm -13% so với năm 2023, chiếm tỷ trọng 66% trong tổng nguồn vốn.

Nợ phải trả ngắn hạn có giá trị 678.473 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 32% tổng nguồn vốn. Đây là khoản mục ảnh hưởng tăng mạnh đến tỷ trọng nợ phải trả của Công ty trong năm 2024. Khoản vay ngắn hạn này có giá trị là 637.000 triệu đồng theo hợp đồng hạn mức mà SeABank cấp cho Công ty nhằm mục đích tài trợ vốn mua trái phiếu chính phủ

Nợ phải trả dài hạn có giá trị 43.029 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 2% tổng nguồn vốn, là khoản thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả.

g. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của ASC tính đến thời điểm 31/12/2024 là 1.370.712 triệu đồng. Khoản mục này giảm 13% so với năm 2023 do lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 giảm so với năm 2023.

h. Nguồn vốn khác

Lợi nhuận chưa phân phối của ASC tính đến thời điểm 31/12/2024 là 362.611 triệu đồng, giảm 36% so với thời điểm cuối năm 2023.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

Hạng mục	31/12/2024	31/12/2024	31/12/2024
Doanh thu hoạt động	549.715	165.623	189.359
Lãi từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	296.623	-6.875	83.074
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	89.923	83.533	20.665
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	21.796	30.936	28.274
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	132.409	51.578	44.055
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	4.188	3.555	6.987
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	3.962	2.895	6.283

Hạng mục	31/12/2024	31/12/2024	31/12/2024
Thu nhập hoạt động khác	814	0	20
Chi phí hoạt động	356.778	37.396	55.748
Lỗ các TSTC FVTPL	324.912	4.702	12.199
Chi phí hoạt động tự doanh	1.230	1.982	1.812
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	23.114	24.056	32.081
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	3.522	2.425	4.890
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	3.405	4.231	4.767
Chi phí các dịch vụ khác	595	0	0
Doanh thu hoạt động tài chính	1.314	1.220	1.821
Chi phí tài chính	27.837	43.984	26.132
Chi phí quản lý công ty chứng khoán	37.190	46.919	47.838
Kết quả hoạt động	129.223	38.544	61.462
Thu nhập khác	3.912	43.777	63.103
Chi phí khác	6	0	27
Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	133.128	82.321	124.538
Chi phí thuế TNDN hiện hành	38.688	18.832	26.252
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-13.424	-3.943	-2.788
Lợi nhuận sau thuế TNDN	107.864	67.432	101.073

Nguồn: BCTC năm 2022, 2023, 2024 đã được kiểm toán

2.1. Lãi/lỗ từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

ĐVT: triệu đồng

FVTPL	Giá vốn bình quân	Giá trị hợp lý	Chênh lệch đánh giá năm 2024		Chênh lệch đánh giá năm 2023		Chênh lệch ghi nhận doanh thu 2024	Chênh lệch ghi nhận chi phí 2024
			Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm	Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm		
CP niêm yết	67.333	66.702	132	763	36.135	89	(36.003)	674

CP UPCOM	255.92 5	457.66 4	218.45 8	16.71 9	184.89 2	5.890	33.566	10.829
CP OTC	9	14	10	5	10	5	0	0
Trái phiếu niêm yết	21.372	21.372	0	0	0	0	0	0
Tổng	344.63 8	545.75 2	218.60 0	17.48 6	221.03 7	5.984	(2.437)	11.503
Chênh lệch về đánh giá lại FVTPL							(2.437)	11.503
Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ FVTPL							8.491	
Lãi/lỗ từ FVTPL							6.054	11.503

a. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Ghi nhận giá trị 20.665 triệu đồng trong năm 2024, giảm mạnh so với năm 2022 và chiếm tỷ trọng 11% tổng doanh thu hoạt động. Đây là phần lãi dự thu được phân bổ từ các hợp đồng tiền gửi của ASC.

b. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu

Lãi từ các khoản phải thu có giá trị 28.274 triệu đồng trong năm 2024, giảm 9% so với năm 2023 và chiếm tỷ trọng 15% tổng doanh thu hoạt động. Trong đó chủ yếu đến từ tiền lãi cho vay giao dịch ký quỹ và còn lại phần lãi cho vay ứng trước tiền bán.

c. Doanh thu ngoài thu nhập từ các TSTC

Doanh thu ngoài thu nhập từ các TSTC chủ yếu từ nghiệp vụ môi giới chứng khoán, đạt giá trị 44.055 triệu đồng trong năm 2024, chiếm tỷ trọng 23% tổng doanh thu ngoài các TSTC. Hoạt động môi giới chứng khoán của công ty chủ yếu đến từ phí giao dịch phát sinh từ việc mua bán của khách hàng. Doanh thu ngoài thu nhập từ các TSTC khác bao gồm: thu phí lưu ký chứng khoán, phí tư vấn tài chính, xác nhận NĐT chuyên nghiệp,...

DVT: triệu đồng

Doanh thu ngoài thu nhập TSTC	2024	2023	Tăng/giảm	Tỷ trọng 2024
Hoạt động môi giới chứng khoán	44.055	51.578	-15%	77%
Hoạt động lưu ký chứng khoán	6.987	3.555	97%	12%
Hoạt động tư vấn tài chính	6.283	2.895	117%	11%
Các hoạt động khác	20	0	4050%	0%
Tổng cộng	57.345	58.030	-1%	100%

d. Chi phí các mảng hoạt động

Tổng chi phí các mảng hoạt động của ASC năm 2024 là 43.550 triệu đồng, tăng 33% so với năm 2023. Trong đó, hoạt động môi giới chứng khoán chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí hoạt động.

DVT: triệu đồng

Chi phí các mảng hoạt động	2024	2023	Tăng/giảm	Tỷ trọng
Hoạt động tự doanh	1.812	1.982	-9%	4%
Hoạt động môi giới chứng khoán	32.081	24.056	33%	74%
Hoạt động lưu ký chứng khoán	4.890	2.425	102%	11%
Hoạt động tư vấn tài chính	4.767	4.231	13%	11%
Tổng cộng	43.550	32.694	33%	100%

e. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính trong năm 2024 của ASC là 26.132 triệu đồng, giảm 41% so năm 2023, trong đó chủ yếu là chi phí lãi vay của ASC.

f. Chi phí quản lý

Chi phí quản lý Công ty tăng 2% so với năm 2023 do chi phí lương nhân viên tăng.

g. Thu nhập khác

Trong năm 2024, Công ty có ghi nhận một khoản thu nhập khác chiếm tỷ trọng khá cao 51% trong tổng thu nhập lợi nhuận kế toán trước thuế. Đây khoản chi phí cơ hội đến từ các khoản thu nhập phát sinh từ các biên bản thanh lý hợp đồng đặt mua trái phiếu giữa Công ty và các đơn vị nhận tìm kiếm chứng khoán theo yêu cầu của Công ty.

h. Kết quả hoạt động kinh doanh

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024 của Công ty là 124.538 triệu đồng, tăng 51% so với năm 2023, kết quả cho thấy được sự tăng trưởng vượt bậc trong hoạt động kinh doanh của công ty.

3. Tỷ lệ vốn khả dụng

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
1	Tổng giá trị rủi ro	180.257	242.561
2	Vốn khả dụng	1.528.780	1.327.746
3	Tỷ lệ vốn khả dụng	848,11%	547,39%

Điều 12 Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 quy định chế độ báo cáo đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán, cụ thể trường hợp Tổ chức kinh doanh chứng khoán được thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều này khi tỷ lệ vốn khả dụng đạt và vượt 180% của các kỳ báo cáo trong ba (03) tháng liên tục. Theo đó, ASC luôn đảm bảo tỷ lệ vốn khả dụng theo quy định của Pháp luật.

IV. KẾT LUẬN VỀ HIỆN TRẠNG CỦA CÔNG TY ASC

Căn cứ tình hình kết quả kinh doanh và hoạt động các năm trước, có thể thấy ASC là công ty chứng khoán có hoạt động khá an toàn và ổn định. Do đó, việc SeABank mua lại cổ

phần ASC không những giúp tăng cường năng lực tài chính, quản trị rủi ro cho ASC, còn góp phần tích cực để thực hiện mục tiêu phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến năm 2030 và nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam.

CHƯƠNG V: TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA SEABANK

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA SEABANK

Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Đông Nam Á (SeABank) tiền thân là Ngân hàng TMCP Hải Phòng được thành lập vào tháng 03/1994 tại Thành phố Hải Phòng. Đến tháng 9/2002 Ngân hàng được đổi tên thành Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – SeABank. Tháng 3/2005 Ngân hàng chính thức chuyển Hội sở từ Hải Phòng về 16 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội, mở đầu cho sự phát triển mạnh mẽ về quy mô mạng lưới giao dịch, tài sản, nguồn vốn, và các hoạt động ngân hàng khác.

Năm 2024, trong bối cảnh nền kinh tế - xã hội thế giới vẫn đầy biến động kéo dài từ COVID-19, đi kèm với những xung đột chính trị, với định hướng chiến lược phù hợp, chính xác, linh hoạt, kịp thời, SeABank đã từng bước vượt qua khó khăn và đạt được một số thành tựu đáng tự hào. Kết thúc năm 2024, vốn điều lệ của Ngân hàng đạt mốc 28.350 tỷ đồng, tổng huy động quốc tế bao gồm tài trợ thương mại (TTTM) đạt gần 1 tỷ USD, được Moody's giữ nguyên xếp hạng Ba3 cho danh mục quan trọng với triển vọng phát triển Ổn định. Năm 2024, lợi nhuận trước thuế của SeABank đạt 6.039 tỷ đồng, tăng 31% so với 2023; tổng tài sản đạt 325.699 tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2023; dư nợ tín dụng đạt 209.355 tỷ đồng, tỷ lệ tăng trưởng tín dụng đạt 20,42%, trong đó ưu tiên tập trung giải ngân vào các lĩnh vực tín dụng xanh và các động lực tăng trưởng; tổng huy động từ các tổ chức, cá nhân trong nước và các tổ chức tài chính quốc tế đạt 215.984 tỷ đồng, tăng trưởng 23%, trong đó tiền gửi không kỳ hạn (CASA) tăng trưởng ấn tượng đạt 32.658 tỷ đồng, tăng 96% so với năm 2023; Các chỉ số về hiệu quả hoạt động đều có sự tăng trưởng tốt so với cùng kỳ, hiệu suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân (ROA) đạt 1,63%; hiệu suất sinh lời của vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) ở mức 14,75%; tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) giảm đáng kể xuống mức 33,28%; tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 1,89%.

Trải qua hơn 31 năm hình thành và phát triển, SeABank đã mở rộng mạng lưới phục vụ khách hàng tại 32 Tỉnh/Thành phố trên cả nước với 181 điểm giao dịch, trong đó có 49 chi nhánh và 132 phòng giao dịch.

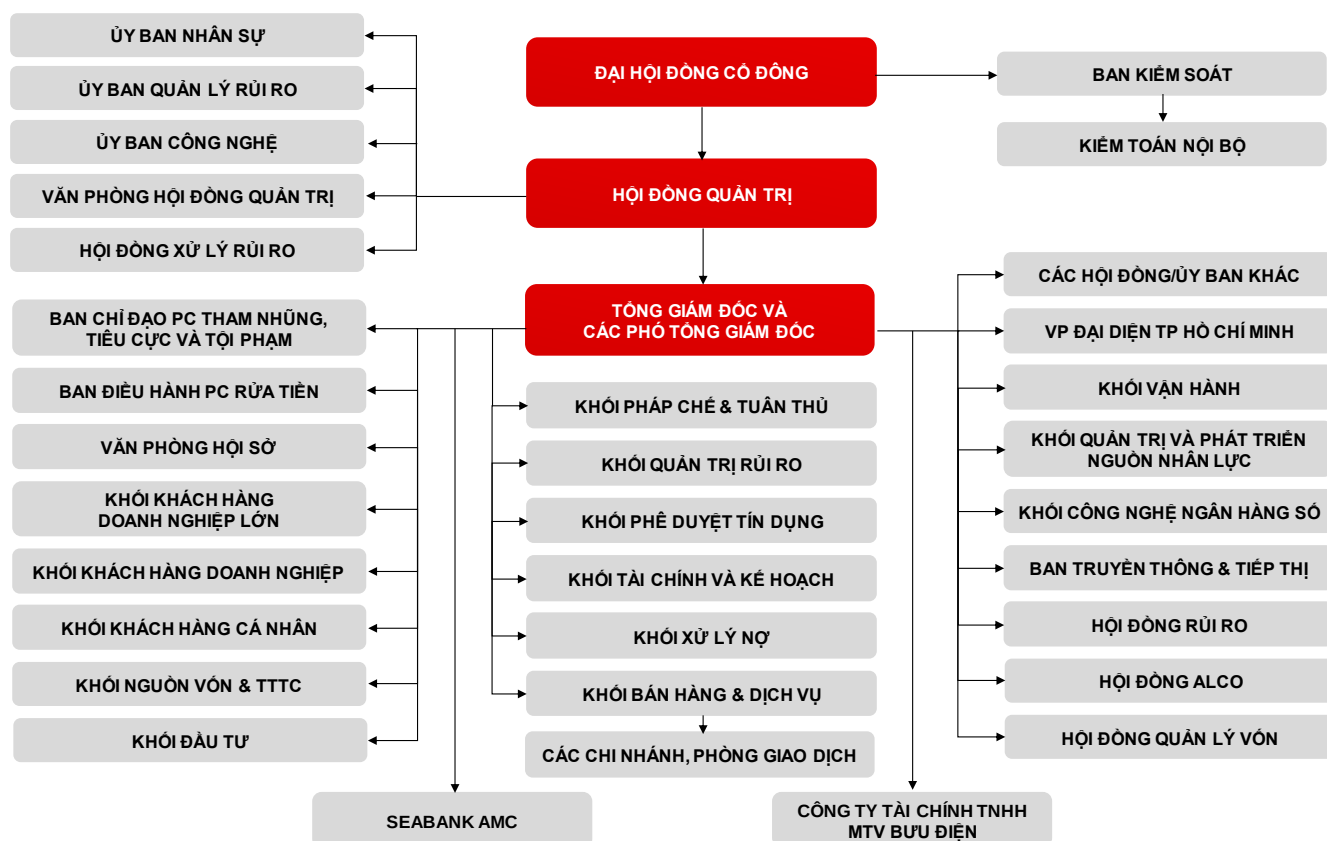
Bên cạnh đó, SeABank cũng tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “Hội tụ số” với bước tiến nổi bật, thành công nâng cấp phần mềm ngân hàng lõi (Core Banking) T24 Temenos lên phiên bản R22 mới nhất tại thị trường Việt Nam. Cùng với đó, Ngân hàng tiếp tục áp dụng công nghệ hiện đại vào tối ưu quy trình và cải tiến sản phẩm dịch vụ, nâng cao trải nghiệm khách hàng, nâng tổng lượng khách hàng tin tưởng sử dụng dịch vụ của SeABank đạt gần 4 triệu người dùng, tiến gần mục tiêu trở thành Ngân hàng bán lẻ được yêu thích nhất.

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA SEABANK

1. Cơ cấu tổ chức quản lý của SeABank

SeABank là một ngân hàng thương mại, tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần và là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE). Vì vậy, mô hình tổ chức của SeABank được thực hiện theo quy định của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2024, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

Theo đó, mô hình quản trị và bộ máy quản lý của SeABank là mô hình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ), HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc (TGD)/Giám đốc. Mô hình tổ chức của SeABank tính đến ngày 31/12/2024 như sau:



Tính đến ngày 31/12/2024, tổng số lượng nhân sự của SeABank là 5.285 người, tăng 1,5% so với năm 2023. SeABank tăng cường chuyên môn hóa cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tối ưu hóa sử dụng nguồn lực để phục vụ tốt nhất chiến lược kinh doanh của Ngân hàng; thực hiện quy hoạch và phát triển đội ngũ nhân sự kế cận thông qua các chương trình đánh giá năng lực, quy hoạch và bổ nhiệm tại Hội sở và ĐVKD nhằm xây dựng nguồn lực cho sự PTBV của Ngân hàng; Phát triển các chính sách mới, nâng cao quyền lợi của các chính sách phúc lợi hiện hữu cho cán bộ, nhân viên của Ngân hàng.

2. Cơ cấu Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của SeABank (nhiệm kỳ 2023- 2028) hiện nay gồm 07 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị, 02 Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, 01 thành viên độc lập và 02 thành viên Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị đều không phải là người điều hành của SeABank. Cụ thể như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)
1.	Ông Lê Văn Tản	Chủ tịch HĐQT/thành viên không điều hành
2.	Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT/thành viên không điều hành
3.	Bà Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT/thành viên không điều hành

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)
4.	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT/thành viên không điều hành
5.	Ông Mathew Nevil Welch	Thành viên HĐQT/thành viên không điều hành
6.	Ông Fergus Macdonald Clark	Thành viên độc lập HĐQT/thành viên không điều hành
7.	Bà Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT/Thành viên không điều hành

Như vậy, đến thời điểm hiện tại, cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị của SeABank tuân thủ quy định tại Luật các TCTD và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của SeABank (nhiệm kỳ 2023- 2028) hiện nay gồm 05 thành viên, trong đó có 01 Trưởng Ban kiểm soát. Cụ thể như sau:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ
1.	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trưởng Ban Kiểm soát
2.	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên Ban Kiểm soát
3.	Ông Nguyễn Thành Luân	Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách
4.	Bà Vũ Thu Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách
5.	Ông Lương Duy Đông	Thành viên Ban Kiểm soát

Như vậy, đến thời điểm hiện tại, cơ cấu, số lượng thành viên Ban kiểm soát của SeABank tuân thủ quy định tại Luật các TCTD và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của SeABank hiện nay là Ông Lê Quốc Long. Ông Lê Quốc Long được Hội đồng quản trị bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc của SeABank kể từ ngày 24/11/2023.

III. MỤC TIÊU VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA SEABANK

SeABank xây dựng tầm nhìn trở thành “Ngân hàng bán lẻ được yêu thích nhất” bởi khách hàng, đối tác và cộng đồng, thông qua cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ tài chính với trải nghiệm tốt nhất cho mọi đối tượng khách hàng và đảm bảo phát triển bền vững gắn liền với lợi ích của các bên hữu quan.

Với định hướng phát triển thương hiệu Ngân hàng xanh - bền vững, SeABank là một trong các ngân hàng tiên phong trong hệ thống nghiên cứu và áp dụng các tiêu chuẩn ESG trong các hoạt động nhằm mang đến các giá trị kinh tế, giá trị nhân văn, đồng thời kết nối cộng

đồng, các đối tác và khách hàng để mang tới giá trị toàn diện cho xã hội.

Về lĩnh vực hoạt động của SeABank:

SeABank được Ngân hàng Nhà nước cấp phép thực hiện các hoạt động sau:

- i. Huy động vốn;
- ii. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của pháp luật;
- iii. Cấp tín dụng dưới các hình thức: Cho vay; Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá; Bảo lãnh ngân hàng; Bao thanh toán; và các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- iv. Cung ứng các phương tiện thanh toán; các dịch vụ thanh toán qua tài khoản cho khách hàng;
- v. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định;
- vi. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
- vii. Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước;
- viii. Đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- ix. Dịch vụ quản lý tiền mặt; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản;
- x. Các dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- xi. Dịch vụ môi giới tiền tệ; Kinh doanh mua, bán vàng miếng;
- xii. Các dịch vụ khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp.

IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HIỆN TẠI

1. Bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu (triệu đồng)	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
A.TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc đá quý	1.037.807	851.299	963.723
Tiền gửi tại NHNN	9.826.851	2.799.895	11.299.668
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	45.068.410	48.698.574	70.243.963
<i>Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác</i>	<i>41.462.465</i>	<i>45.808.024</i>	<i>67.919.703</i>
<i>Cho vay các TCTD khác</i>	<i>3.605.945</i>	<i>2.890.550</i>	<i>2.324.260</i>
Chứng khoán kinh doanh	3.987.085	8.353.236	8.866.716

Chỉ tiêu (triệu đồng)	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
Cho vay khách hàng	151.522.983	176.773.874	206.073.210
<i>Cho vay khách hàng</i>	<i>153.955.992</i>	<i>179.751.893</i>	<i>209.354.643</i>
<i>Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng</i>	<i>(2.433.009)</i>	<i>(2.978.019)</i>	<i>(3.281.433)</i>
Chứng khoán đầu tư	8.646.945	14.286.766	19.632.455
<i>Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán</i>	<i>7.951.304</i>	<i>14.035.545</i>	<i>17.555.894</i>
<i>Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn</i>	<i>715.458</i>	<i>350.458</i>	<i>2.427.019</i>
<i>Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư</i>	<i>(19.817)</i>	<i>(99.237)</i>	<i>(350.458)</i>
Góp vốn, đầu tư dài hạn	61.313	61.892	62.069
<i>Đầu tư dài hạn khác</i>	<i>62.432</i>	<i>62.432</i>	<i>62.432</i>
<i>Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn</i>	<i>(1.119)</i>	<i>(540)</i>	<i>(363)</i>
Tài sản cố định	1.085.692	1.269.298	1.367.030
Bất động sản đầu tư	58.047	56.584	54.010
Tài sản có khác	10.127.923	12.970.497	7.136.004
TỔNG TÀI SẢN	231.423.056	266.121.915	325.698.848
B. NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	3.838.696	2.538.637	2.064.483
Tiền gửi và vay các TCTD khác	59.719.627	66.698.038	85.303.651
<i>Tiền gửi của các TCTD khác</i>	<i>44.265.765</i>	<i>47.046.799</i>	<i>55.895.146</i>
<i>Vay các TCTD khác</i>	<i>15.453.862</i>	<i>19.651.239</i>	<i>29.408.505</i>
Tiền gửi của khách hàng	115.547.271	144.840.006	168.320.164
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	14.963	107.131	303.574
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	1.020	1.020	1.020
Phát hành giấy tờ có giá	21.504.600	16.846.100	30.450.200
Các khoản nợ khác	4.564.659	4.794.144	4.252.901

Chỉ tiêu (triệu đồng)	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	205.190.836	235.825.076	290.695.993
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn và các quỹ	26.232.220	30.296.839	35.002.855
<i>Vốn của TCTD</i>	<i>21.607.167</i>	<i>25.063.167</i>	<i>28.353.167</i>
<i>-Vốn điều lệ</i>	<i>20.402.983</i>	<i>24.957.000</i>	<i>28.350.000</i>
<i>-Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>1.204.184</i>	<i>106.167</i>	<i>3.167</i>
Quỹ của TCTD	1.155.967	1.715.339	2.666.271
Lợi nhuận chưa phân phối/Lỗ lũy kế	3.469.086	3.518.333	3.983.417
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	26.232.220	30.296.839	35.002.855
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	231.423.056	266.121.915	325.698.848

(Nguồn: báo cáo tài chính đã kiểm toán bởi KPMG năm 2024, 2023, 2022 của SeABank)

Tính đến hết năm 2024, Tổng tài sản và Tổng nguồn vốn của SeABank đạt 325.698.848 triệu đồng, tăng trưởng 22% so với 31/12/2023 (266.121.915 triệu đồng). Sự tăng trưởng này đến đồng đều từ hoạt động kinh doanh lõi của ngân hàng bao gồm: hoạt động huy động vốn, hoạt động tín dụng và hoạt động đầu tư đều có sự tăng trưởng đáng kể. Tính đến hết năm 2024, huy động vốn của SeABank (bao gồm tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá) đạt 198.770.364 triệu đồng, tăng trưởng 22,9% so với 31/12/2023. Hoạt động tín dụng đạt 209.354.643 triệu đồng, tăng trưởng 16,5% so với 31/12/2023.

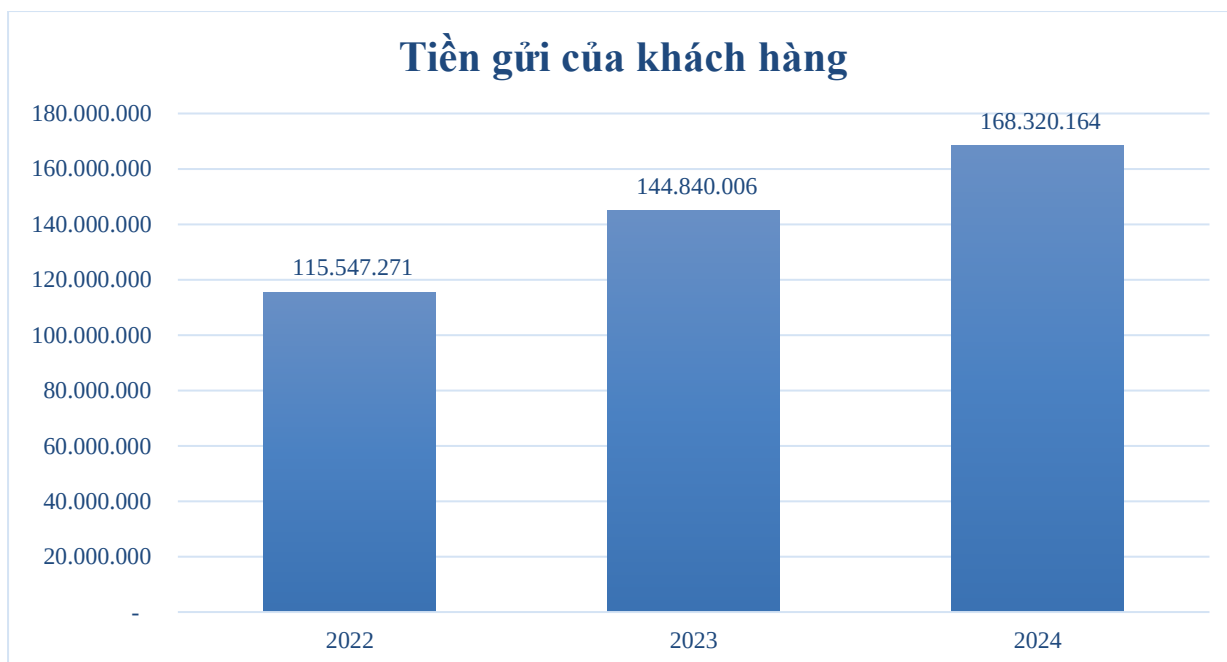
Vốn chủ sở hữu của Ngân hàng đến 31/12/2024 đạt 35.002.855 triệu đồng.

a. Hoạt động huy động vốn

Huy động vốn của SeABank (bao gồm tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá) đạt 198.770.364 triệu đồng, tăng trưởng 22,9% so với 31/12/2023. Trong đó, tiền gửi của khách hàng là 168.320.164 triệu đồng, phát hành giấy tờ có giá đạt 30.450.200 triệu đồng.

Huy động tiền gửi của khách hàng trong năm luôn được duy trì ở mức phù hợp đảm bảo đáp ứng tốt nguồn vốn cho vay, khả năng thanh khoản của Ngân hàng. Cơ cấu nguồn vốn tiếp tục được cải thiện theo hướng huy động bền vững cũng như đảm bảo giảm thiểu tối đa chi phí huy động cho Ngân hàng.

ĐVT: triệu đồng



Biểu đồ 2: Tình hình tiền gửi của khách hàng tại SeABank qua các năm

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán bởi KPMG năm 2024, 2023, 2022 của SeABank)

Xét theo cơ cấu tiền gửi của khách hàng: SeABank cải thiện và duy trì tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn, có kỳ hạn hợp lý nhằm đem lại hiệu quả cao cho hoạt động kinh doanh và đảm bảo khả năng thanh toán của ngân hàng. Chi tiết cấu trúc tiền gửi của khách hàng như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
Tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi ký quỹ, tiền gửi vốn chuyên dùng	11.592.126	16.701.242	32.655.509
Tiền gửi có kỳ hạn	103.955.145	128.138.764	135.664.655
Tổng tiền gửi có kỳ hạn	115.547.271	144.840.006	168.320.164
Tỷ trọng tiền gửi có kỳ hạn/Tổng tiền gửi	90,0%	88,5%	80,6%

SeABank cung cấp các sản phẩm tiền gửi chính như sau:

- Tiền gửi thanh toán bằng Việt Nam Đồng và Ngoại tệ: Tài khoản thanh toán sử dụng để nộp tiền, rút tiền, chuyển khoản đi và đến, sử dụng các dịch vụ gia tăng...
- Tiền gửi tiết kiệm và tiền gửi có kỳ hạn.
- Tiết kiệm với các tiện ích đi kèm.

Các sản phẩm tiền gửi của SeABank phong phú đa dạng cho phép doanh nghiệp quản lý dòng tiền một cách chính xác, hiệu quả, tối ưu khả năng sinh lời của nguồn vốn nhàn rỗi cũng như đáp ứng nhu cầu thanh toán, chi tiêu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của

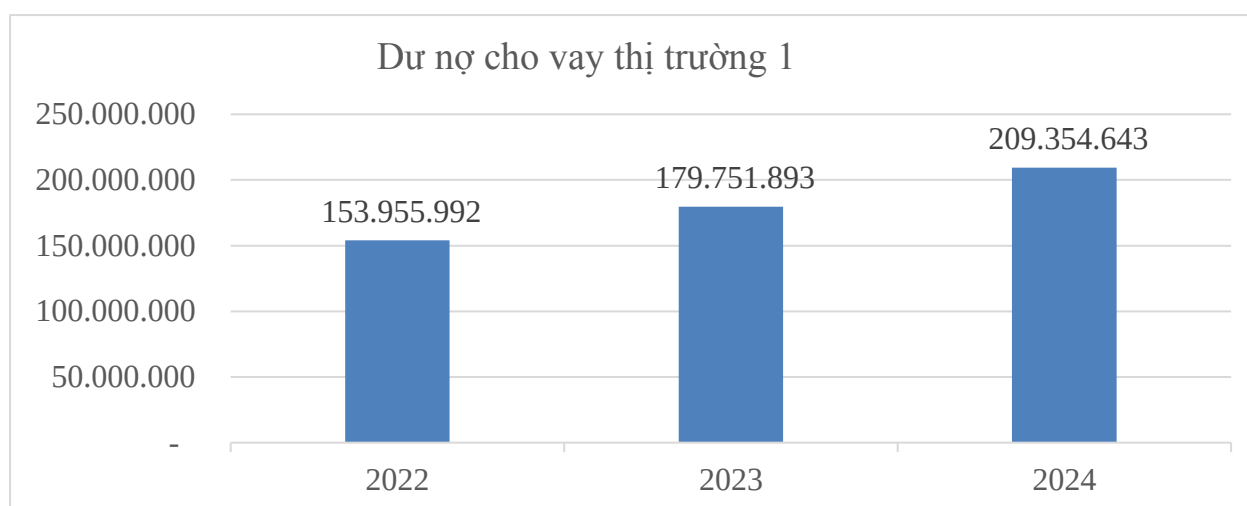
doanh nghiệp: như các sản phẩm tiền gửi thông minh, tiền gửi linh lãi cuối kỳ, tiền gửi linh lãi định kỳ, tiền gửi rút gốc linh hoạt, tiền gửi online...

b. Hoạt động tín dụng

Trong các năm qua SeABank tập trung phát triển các hoạt động tín dụng của Ngân hàng, thường xuyên cập nhật, phát triển các sản phẩm phù hợp theo từng đối tượng Khách hàng. Tăng trưởng dư nợ khách hàng cá nhân tăng đều qua các năm phù hợp với quy mô tăng trưởng về huy động vốn và tổng tài sản của SeABank và phù hợp với định hướng hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá nhân và các lĩnh vực ưu tiên của chính phủ.

Tổng dư nợ cho vay khách hàng đạt 209.354.643 triệu đồng, tăng 29.602 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2023, tương ứng tăng 16,5%. Ngoài các sản phẩm cho vay thế mạnh của SeABank, hoạt động cho vay cũng đã từng bước đa dạng hóa trong tất cả lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế, mở rộng tín dụng vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, nhất là lĩnh vực xuất khẩu, doanh nghiệp vừa và nhỏ, các dự án kinh doanh có hàm lượng công nghệ cao. Chất lượng tín dụng ngày càng được nâng cao do chuẩn hóa lại hệ thống kiểm soát nội bộ, bổ sung các chốt kiểm soát từ khâu thẩm định khách hàng, phê duyệt, giải ngân cho đến khi khách hàng trả nợ.

DVT: triệu đồng



Biểu đồ 4: Dư nợ cho vay khách hàng của SeABank qua các năm

(Nguồn: báo cáo tài chính đã kiểm toán bởi KPMG năm 2024, 2023, 2022 của SeABank)

Cơ cấu dư nợ theo loại hình cho thấy định hướng đa dạng hóa, chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng trưởng mạnh cho vay doanh nghiệp sản xuất kinh doanh là các công ty cổ phần và công ty TNHH cũng như đẩy mạnh cho vay các hộ kinh doanh cá nhân. Điều này cho thấy rằng SeABank hoàn toàn có kinh nghiệm, năng lực, cũng như tiềm năng để phát triển cho vay tín dụng tiêu dùng.

Về chất lượng tín dụng: Hoạt động tín dụng luôn được kiểm soát chặt chẽ qua tất cả các khâu từ trước cho vay và sau cho vay. Tỷ lệ nợ xấu luôn duy trì dưới 3% theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Phân loại nợ cụ thể như sau:

Phân loại nợ của Ngân hàng tại ngày cuối kỳ kế toán như sau

Loại nợ	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
Nợ đủ tiêu chuẩn	98,28%	97,32%	97,76%
Nợ cần chú ý	0,19%	0,83%	0,62%

Loại nợ	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
Nợ dưới tiêu chuẩn	0,26%	0,17%	0,05%
Nợ nghi ngờ	0,11%	0,46%	0,26%
Nợ có khả năng mất vốn	1,15%	1,22%	1,32%
Tổng cộng	100%	100%	100%

(Nguồn: báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán bởi KPMG)

SeABank cung cấp các sản phẩm cho vay phong phú đa dạng cho các khách hàng cá nhân:

- Cho vay tiêu dùng
- Cho vay hoạt động kinh doanh

Đối với hoạt động tín dụng cá nhân, SeABank đã ban hành nhiều sản phẩm mới có chất lượng và đi vào những thị trường đặc thù như: Cho vay trồng và chăm sóc café, hồ tiêu; cho vay nuôi tôm; cho vay trồng lúa; cho vay hội viên hội liên hiệp phụ nữ... Cùng với việc ban hành mới các sản phẩm, SeABank cũng đã nâng cấp và cải tiến nhiều sản phẩm và đã khẳng định được thương hiệu, nổi bật như: Cho vay khuyến học (SeAStudy), Cho vay tiêu dùng (SeABuy), Cho vay mua ô tô kinh doanh (SeACar PRO), Cho vay giáo viên (SeATeacher).

Đối với hoạt động tín dụng với cam kết đồng hành cùng với doanh nghiệp, SeABank luôn tìm kiếm và đã đưa ra các giải pháp tài chính phù hợp, giúp các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh một cách nhanh chóng và hiệu quả. Bên cạnh các sản phẩm truyền thống dành cho doanh nghiệp như: Cho vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động, Cho vay trung dài hạn đầu tư tài sản cố định, Tài trợ dự án,..., SeABank còn cung cấp các sản phẩm cho vay đặc thù phù hợp với các nhu cầu của khách hàng bao gồm: Cấp tín dụng bảo đảm bằng giấy tờ có giá/Sổ tiết kiệm/Hợp đồng tiền gửi do SeABank phát hành - SeAValue Business, Thấu chi dành cho Khách hàng Doanh nghiệp - SeAFast Business, Cho vay mua ô tô doanh nghiệp - SeACar Business, Tài trợ nhà phân phối, Tài trợ doanh nghiệp thi công xây lắp...

Bên cạnh đó, ngoài việc cung cấp đa dạng các sản phẩm tín dụng, SeABank còn triển khai nhiều chương trình ưu đãi nhằm tháo gỡ khó khăn về vốn cho doanh nghiệp như Chương trình Kết nối SeABank và Doanh nghiệp Xuất nhập khẩu 2024; Ưu đãi tăng trưởng tín dụng khách hàng doanh nghiệp 2024; ưu đãi dành cho khách hàng doanh nghiệp cho vay mua ô tô theo sản phẩm SeACar Business; Sản phẩm ưu đãi cho vay doanh nghiệp ngành gạo.... với những ưu đãi hấp dẫn về lãi suất và tài sản bảo đảm.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Thu nhập lãi thuần	7.005.927	7.070.719	9.966.410
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	1.367.317	1.307.857	1.111.695

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	223.886	602.470	570.581
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	228.111	109.180	-172.141
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	621.173	128.660	321.407
Lãi thuần từ hoạt động khác	192.896	190.721	609.602
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	7.937	14.384	1.445
Chi phí hoạt động	3.403.523	3.607.148	4.130.218
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	6.243.724	5.816.843	8.278.781
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.174.738	1.200.285	2.239.382
Tổng lợi nhuận trước thuế	5.068.986	4.616.558	6.039.399

(Nguồn: báo cáo tài chính đã kiểm toán bởi KPMG năm 2024,2023,2022 của SeABank)

SeABank luôn duy trì kết quả kinh doanh tốt qua các năm. Lợi nhuận trước thuế năm 2024, 2023, 2022 lần lượt đạt 6.039.399 triệu đồng, 4.616.558 triệu đồng, 5.068.986 triệu đồng. Thu nhập lãi thuần từ hoạt động kinh doanh chính của Ngân hàng tăng đều qua các năm, các hoạt động kinh doanh khác đều đem lại hiệu quả kinh doanh cho Ngân hàng.

3. Các tỷ lệ an toàn hoạt động theo Thông tư 22/2019/TT-NHNN

STT	Chỉ tiêu	2022	2023	2024
1	Tỷ lệ an toàn vốn			
	Vốn Điều lệ	20.402.983	24.957.000	28.353.000
	Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ	14,01%	12,98%	12,33%
	Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất	14,66%	13,61%	12,84%
	Tổng tài sản	232.168.468	268.175.030	326.737.746
	Tổng vốn chủ sở hữu	26.240.707	30.338.788	34.956.298
2	Giới hạn cấp tín dụng			
	Tổng cho vay 1 khách hàng	8,5%	8,5%	13,10%
	Tổng cho vay và bảo lãnh 1 khách hàng	8,5%	8,5%	13,10%
	Tổng cho vay một nhóm khách hàng	11,20%	12,36%	20,85%

3	Tỷ lệ khả năng chi trả			
	<i>Tỷ lệ dự trữ thanh khoản</i>	19,85%	20,20%	20,31%
	<i>Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày VND</i>	74,71%	67,56%	174%
	<i>Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày ngoại tệ (quy đổi USD)</i>	-17,35%	-15,49%	- 31%
4	Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn	14,03%	19,18%	7,15%
5	Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh	3,94%	9,09%	6,21%
6	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần			
	<i>Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với tất cả khách hàng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu</i>	0%	0%	0%
	<i>Tổng mức dư nợ cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp</i>	0%	0%	0%
7	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	113,04%	111,54%	108,8%

a. Sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung dài hạn

Thông tư 08/2020/TT-NHNN, ban hành ngày 14/8/2020, đã sửa đổi và bổ sung Thông tư 22/2019/TT-NHNN để quy định giới hạn và tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Theo đó, ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tuân thủ tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn như sau:

- Từ ngày 01/10/2023: 30% ;

➤ Kết Luận: Tính đến thời điểm 31/12/2024, tỷ lệ sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung, dài hạn của SeABank là 7,15% - đáp ứng đúng theo quy định của NHNN.

b. Quản lý khả năng chi trả

Tổ chức tín dụng phải đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 10% giữa giá trị các Tài sản Có có thể thanh toán ngay và Tổng Nợ phải trả. SeABank đảm bảo tuân thủ tỷ lệ này tại mọi thời điểm trong năm.

Số liệu của SeABank tại thời điểm 31/12/2024, chi tiết như sau:

STT	Quản lý khả năng chi trả	Quy định	Số liệu tại 31/12/2024	Tình trạng
1	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	$\geq 10\%$	20,31%	Đạt
2	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày VND	$\geq 50\%$ hoặc < 0	174%	Đạt
3	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày ngoại tệ (quy đổi USD)	$\geq 10\%$ hoặc < 0	- 31%	Đạt

- **Kết Luận:** Căn cứ số liệu thực tế nêu trên, SeABank đã đáp ứng đầy đủ theo quy định của NHNN về quản lý khả năng chi trả trong hoạt động.

c. *Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu, vốn tự có*

Ngân hàng phải đảm bảo duy trì tỷ lệ tối thiểu 8% giữa vốn tự có so với tổng tài sản Có rủi ro riêng ngân hàng (tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ) và hợp nhất (tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất).

Số liệu của SeABank tại thời điểm 31/12/2024, chi tiết như sau:

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Quy định	Số liệu tại 31/12/2024	Tình trạng
I	Giá trị thực Vốn điều lệ	$\geq 3.000.000$	28.350.000	Đạt
II	Vốn tự có và Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu			
1	Vốn tự có (VTC)		34.392.641	
2	Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ	$\geq 8\%$	12,33%	Đạt
3	Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất	$\geq 8\%$	12,84%	Đạt

- **Kết Luận:** Căn cứ số liệu tại thời điểm 31/12/2024, Vốn tự có hợp nhất của SeABank đạt 34.393 tỷ đồng, tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ đạt 12,33%, tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất đạt 12,84%. Các giá trị và tỷ lệ của vốn tự có và tỷ lệ an toàn vốn đáp ứng đầy đủ theo quy định của NHNN

d. *Giới hạn cấp tín dụng*

Trừ trường hợp ngoại lệ, tổ chức tín dụng phải tuân thủ các giới hạn cấp tín dụng Theo Luật các tổ chức tín dụng 2024, Thông tư số 22/2019/TT-NHNN (Thông tư 22) ngày 15/11/2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Số liệu của SeABank tại thời điểm 31/12/2024, chi tiết như sau:

Không cấp tín dụng	Đánh giá
Các đối tượng quy định tại Điều 126 Luật Các TCTD	Tuân thủ

Cấp tín dụng không có bảo đảm, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi cho những đối tượng tại Khoản 1- Điều 127 Luật Các TCTD	Tuân thủ
Cấp tín dụng cho Khách hàng đầu tư, kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp theo Khoản 2 điều 11 và khoản 2 điều 12 Thông tư 22	Tuân thủ
Cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu theo Khoản 3 điều 11 và khoản 3 điều 12 Thông tư 22	Tuân thủ

Giới hạn cấp tín dụng ¹	Quy định	Thực hiện	Đánh giá
Tổng dư nợ cho vay đối với 1 khách hàng	$\leq 14\%VTC$	13,1%	Tuân thủ
Tổng dư nợ cho vay đối với khách hàng và người có liên quan	$\leq 23\%VTC$	20,9%	Tuân thủ

Hạn chế cấp tín dụng ²	Quy định	Thực hiện	Đánh giá
Cấp tín dụng thông thường cho các đối tượng:			Tuân thủ
Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên đang kiểm toán tại SeABank, thanh tra viên đang thanh tra tại SeABank.	$\leq 5\%VTC$	1%	Tuân thủ
Kế toán trưởng tại SeABank			Tuân thủ
Cổ đông lớn, cổ đông sáng lập			Tuân thủ
Doanh nghiệp có một trong những đối tượng quy định tại khoản 1 điều 126 Luật các TCTD sở hữu trên 10% Vốn điều lệ của Doanh nghiệp đó			Tuân thủ
Người thẩm định, xét duyệt tín dụng			Tuân thủ
Các công ty con, công ty liên kết của SeABank mà TCTD nắm quyền kiểm soát	$\leq 10\%VTC$		Tuân thủ

¹ Khoản 1 Điều 136. Giới hạn cấp tín dụng Luật các tổ chức tín dụng 2024

² Điều 135. Giới hạn cấp tín dụng Luật các tổ chức tín dụng 2024

Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một Công ty con, Công ty liên kết, Công ty SeABank nắm quyền kiểm soát	$\leq 10\% \text{VTC}$	0%	Tuân thủ
Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với tất cả Công ty con, Công ty liên kết, Công ty SeABank nắm quyền kiểm soát	$\leq 20\% \text{VTC}$	0%	Tuân thủ

Giới hạn cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu và trái phiếu.	Quy định	Thực hiện	Đánh giá
Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với tất cả khách hàng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu ³	$\leq 5\% \text{VĐL}$	0%	Tuân thủ
Tổng mức dư nợ cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp ⁴	$\leq 5\% \text{VĐL}$	0%	Tuân thủ

Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh⁵	Quy định	Thực hiện	Đánh giá
Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh so với Tổng Nợ phải trả bình quân của tháng liền kề trước đó	$\leq 30\%$	6,21%	Tuân thủ

➤ **Kết Luận:**

- SeABank tuân thủ giới hạn cấp tín dụng theo quy định của NHNN

e. *Giới hạn góp vốn, mua cổ phần*

Theo Khoản 4 Điều 111 – Góp vốn, mua cổ phần của ngân hàng thương mại

“Ngân hàng thương mại được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:

a) Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;

b) Lĩnh vực khác không quy định tại điểm a khoản này sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản”

Theo Điều 137 – Giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại Luật các tổ chức tín dụng 2024: mức góp vốn, mua cổ phần của ngân hàng thương mại và các công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại đó vào một doanh nghiệp không được vượt quá 11% vốn điều lệ của

³ Điều 11 Thông tư 22/2019/TT-NHNN

⁴ Điều 12 Thông tư 22/2019/TT-NHNN

⁵ Điều 17 Thông tư 22/2019/TT-NHNN

doanh nghiệp nhận góp vốn; Tổng mức góp vốn mua cổ phần của ngân hàng thương mại vào các doanh nghiệp, kể các công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại đó không được vượt quá 40% vốn điều lệ và quỹ dự trữ của ngân hàng thương mại.

Số liệu của SeABank tại thời điểm 31/12/2024, chi tiết như sau:

STT	Giới hạn góp vốn cổ phần ⁶	Quy định	Số liệu tại 31/12/2024	Tình trạng
1	Mức góp vốn mua cổ phần của TCTD và công ty con, công ty liên kết vào 1 doanh nghiệp/Vốn điều lệ doanh nghiệp	$\leq 11\%$	9,59%	Đạt
2	Tổng mức góp vốn cổ phần của TCTD vào các doanh nghiệp (bao gồm cả mức cấp vốn, vốn góp vào công ty con, công ty liên kết)/Vốn điều lệ và quỹ của TCTD	$\leq 40\%$	9,1%	Đạt

- **Kết Luận:** Tính đến hết năm 2024, Vốn điều lệ của SeABank là 28.350 tỷ; Vốn điều lệ và quỹ của SeABank là 30.966 tỷ đồng. Theo quy định của NHNN tại Luật tổ chức tín dụng 2024 thì tổng mức góp vốn cổ phần của TCTD vào các doanh nghiệp phải đảm bảo nhỏ hơn 40% vốn điều lệ và quỹ của TCTD- tương đương đối với SeABank nhỏ hơn 13.385 tỷ đồng.

Tính đến thời điểm hết năm 2024, tổng mức góp vốn mua cổ phần của SeABank là 2.819 tỷ đồng chiếm 9,1%/vốn điều lệ và quỹ của SeABank. Do đó, theo quy định của NHNN, tổng mức góp vốn mua cổ phần của SeABank còn lại 10.566 tỷ đồng.

V. ĐÁNH GIÁ VIỆC TUÂN THỦ CÁC ĐIỀU KIỆN TRƯỚC KHI SEABANK THỰC HIỆN MUA CỔ PHẦN ASC

1. Tỷ lệ nợ xấu của từng tháng trong 12 tháng liền kề

Thời điểm	Tỷ lệ nợ xấu	Đánh giá tuân thủ
Tháng 01/2024	1,88%	Tuân thủ
Tháng 02/2024	1,91%	Tuân thủ
Tháng 03/2024	1,85%	Tuân thủ
Tháng 04/2024	1,94%	Tuân thủ
Tháng 05/2024	1,84%	Tuân thủ
Tháng 06/2024	1,73%	Tuân thủ
Tháng 07/2024	1,75%	Tuân thủ
Tháng 08/2024	1,81%	Tuân thủ

⁶ Điều 137 Luật các tổ chức tín dụng 2024

Tháng 09/2024	1,59%	Tuân thủ
Tháng 10/2024	1,61%	Tuân thủ
Tháng 11/2024	1,55%	Tuân thủ
Tháng 12/2024	1,62%	Tuân thủ

Thời điểm và tỷ lệ này sẽ được cập nhật theo quy định tại thời điểm SeABank trình NHNN chấp thuận việc mua cổ phần (dự kiến tháng 9/2025)

2. *Tình hình chấp hành quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, góp vốn, mua cổ phần trong 12 tháng liền kề*

Theo Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 18 tháng 01 năm 2024, Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Nghị định số 86/2024/NĐ-CP ngày 11/07/2024 quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp tổ chức tín dụng phân bổ lãi phải thu phải thoái.

Theo đó, các khoản cho vay khách hàng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn dựa vào tình trạng quá hạn và các yếu tố định tính khác của khoản cho vay.

Nghị định 86 quy định dự phòng cụ thể được trích lập trên số dư nợ gốc sau khi đã khấu trừ giá trị tài sản bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính, công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác trong hoạt động chiết khấu, mua bán lại trái phiếu Chính phủ theo các tỷ lệ tương ứng với từng nhóm như sau:

Nhóm	Nhóm dư Nợ	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

Trích lập dự phòng cụ thể bổ sung theo Thông tư 02: Ngân hàng xác định và ghi nhận số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của Thông tư 02 và thông tư 06 như sau:

- Tối thiểu 50% tổng số dự phòng cụ thể phải trích bổ sung: đến ngày 31/12/2023
- 100% tổng số dự phòng cụ thể phải trích bổ sung: đến ngày 31/12/2024

Tại ngày 31/12/2024, SeABank luôn tuân thủ quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và đã thực hiện trích lập 100% tổng số dự phòng cụ thể bổ sung nêu trên.

Dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những tổn thất chưa được xác định trong quá trình phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể trong các trường hợp khó khăn về tài chính của tổ chức tín dụng khi chất lượng các khoản nợ bị suy giảm. Theo đó, Ngân hàng phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng số dư các khoản nợ được phân loại từ nợ nhóm 1 đến nợ nhóm 4.

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu.

Thông tin này sẽ được cập nhật theo quy định tại thời điểm SeABank trình NHNN chấp thuận việc mua cổ phần (dự kiến tháng 9/2025).

3. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu trong 24 tháng liền kề

Thời điểm	Tỷ lệ an toàn vốn		Đánh giá tuân thủ theo Thông tư 22/2019/TT-NHNN
	Hợp nhất	Riêng lẻ	
Tháng 03/2023	14,09%	13,41%	Tuân thủ
Tháng 06/2023	14,55%	13,85%	Tuân thủ
Tháng 09/2023	15,06%	14,39%	Tuân thủ
Tháng 12/2023	13,61%	12,98%	Tuân thủ
Tháng 03/2024	14,15%	13,44%	Tuân thủ
Tháng 06/2024	14,78%	14,00%	Tuân thủ
Tháng 09/2024	13,41%	12,85%	Tuân thủ
Tháng 12/2024	12,84%	12,33%	Tuân thủ

Thời điểm và tỷ lệ này sẽ được cập nhật theo quy định tại thời điểm SeABank trình NHNN chấp thuận việc mua cổ phần (dự kiến tháng 9/2025).

4. Thông tin về việc tuân thủ giới hạn góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng trong 24 tháng liền kề

Từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2024, SeABank luôn tuân thủ các giới hạn góp vốn, mua cổ phần.

VI. KẾT LUẬN VỀ NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA SEABANK

Trên cơ sở những phân tích trên đây, có thể thấy rằng SeABank là Ngân hàng TMCP có tốc độ tăng trưởng tổng tài sản khá nhanh với tỷ lệ tăng trưởng đạt 15%-23% qua mỗi năm từ năm 2022 đến năm 2014. SeABank cũng có nền tảng cơ sở hạ tầng tốt, có hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, có hệ thống quản trị rủi ro tốt. Trong quá trình hoạt động, SeABank luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN về các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động.

CHƯƠNG VI: THÔNG TIN VỀ VIỆC GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

I. QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ CỦA BÊN BÁN VÀ BÊN MUA

Quyền lợi, nghĩa vụ của bên bán và bên mua sẽ được quy định cụ thể trong từng hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ký kết giữa SeABank và các cổ đông công ty ASC.

II. GIÁ CHUYỂN NHƯỢNG, SỐ LƯỢNG CHUYỂN NHƯỢNG, THỜI HẠN, PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN, THỜI HẠN BÀN GIAO ASC CHO SEABANK

Được quy định cụ thể trong từng hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ký kết giữa SeABank và các cổ đông công ty ASC nhưng dự kiến SeABank sở hữu tối thiểu từ 50% vốn điều lệ của ASC trở lên để ASC trở thành công ty con của SeABank.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN ĐỐI VỚI CHI PHÍ PHÁT SINH TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN NHƯỢNG

Được quy định cụ thể trong từng hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ký kết giữa SeABank và các cổ đông công ty ASC.

IV. CÁC PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP BÊN THAM GIA MUA BÁN, CHUYỂN NHƯỢNG ĐƠN PHƯƠNG HỦY BỎ THỎA THUẬN MUA BÁN, CHUYỂN NHƯỢNG

Được quy định cụ thể trong từng hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ký kết giữa SeABank và các cổ đông công ty ASC.

CHƯƠNG VII: CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ MẠNG LƯỚI DỰ KIẾN, MÔ HÌNH NHÂN SỰ CỦA ASC SAU KHI SEABANK MUA LẠI CỔ PHẦN

I. TÊN CÔNG TY VÀ HOẠT ĐỘNG DỰ KIẾN

1. Tên công ty và trụ sở dự kiến

Công ty dự kiến sẽ giữ nguyên các thông tin như sau:

- Tên đầy đủ: Công ty cổ phần chứng khoán ASEAN.
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: ASEAN SECURITIES CORPORATION.
- Tên viết tắt: Asean Securities.
- Trụ sở chính: Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

2. Giấy phép kinh doanh

Giấy phép hoạt động của ASC dự kiến được giữ nguyên.

3. Hoạt động của ASC sau khi kết thúc chuyển nhượng vốn

Sau khi thực hiện chuyển nhượng cổ phần, hoạt động của Công ty dự kiến không thay đổi theo giấy phép hoạt động đã được cấp.

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ MÔ HÌNH NHÂN SỰ

Cơ cấu tổ chức mới của ASC và mô hình nhân sự dự kiến được giữ nguyên và không thay đổi so với trước khi SeABank mua lại cổ phần.

CHƯƠNG VIII: KẾ HOẠCH KINH DOANH DỰ KIẾN TRONG 3 NĂM ĐẦU CỦA ASC SAU CHUYỂN GIAO

I. ĐÁNH GIÁ CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC KHI THAM GIA THỊ TRƯỜNG CỦA CÔNG TY ASC

1. *Tình hình kinh tế thế giới*

Theo báo cáo được Liên Hợp Quốc công bố ngày 9/1, tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự đoán duy trì ở mức 2,8% trong năm 2025, không đổi so với năm 2024.

Báo cáo của Liên Hợp Quốc về Tình hình và Triển vọng kinh tế thế giới 2025 cho biết, mặc dù lạm phát giảm, điều kiện thị trường lao động được cải thiện và việc nới lỏng tiền tệ nói chung, tăng trưởng dự kiến sẽ vẫn ở mức thấp hơn tốc độ trước đại dịch, trong khi nền kinh tế toàn cầu sẽ tiếp tục đối mặt với những bất ổn đáng kể.

Báo cáo dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu đạt 2,9% vào năm 2026. Báo cáo cho biết, lạm phát thấp hơn và việc nới lỏng tiền tệ đang diễn ra ở nhiều nền kinh tế có thể mang lại sự thúc đẩy khiêm tốn cho hoạt động kinh tế toàn cầu vào năm 2025. Tuy nhiên vẫn còn một số rủi ro phát sinh từ xung đột địa chính trị, căng thẳng thương mại gia tăng và chi phí vay cao ở nhiều quốc gia.

Những thách thức này đặc biệt nghiêm trọng ở các quốc gia có thu nhập thấp, dễ bị tổn thương, nơi mức tăng trưởng mong manh và dưới mức trung bình có nguy cơ làm suy yếu việc đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc.

Báo cáo cho thấy mặc dù tiếp tục tăng trưởng, kinh tế toàn cầu được dự báo tăng chậm hơn so với mức trung bình 3,2% trong giai đoạn 2010–2019 (khoảng thời gian trước đại dịch COVID-19). Tăng trưởng giảm tốc phản ánh những khó khăn của cơ cấu kinh tế thế giới như đầu tư yếu, năng suất giảm, nợ công tăng cao và áp lực về nhân khẩu học.

Theo báo cáo, tăng trưởng kinh tế Mỹ dự kiến giảm từ 2,8% năm ngoái xuống 1,9% năm nay do thị trường lao động yếu đi và chi tiêu tiêu dùng giảm. Tăng trưởng kinh tế Trung Quốc ước đạt 4,9% vào năm 2024 và khả năng 4,8% vào năm nay nhờ đầu tư vào khu vực công và hoạt động xuất khẩu tăng mạnh, phần nào bù đắp cho nhu cầu tiêu dùng chững lại và lĩnh vực bất động sản tiếp tục yếu kém.

Trong khi đó, kinh tế châu Âu được cho là sẽ phục hồi khiêm tốn với mức tăng trưởng từ 0,9% vào năm 2024 lên 1,3% vào năm 2025, nhờ lạm phát hạ nhiệt và thị trường lao động có dấu hiệu tích cực.

Nam Á sẽ vẫn là khu vực tăng trưởng nhanh nhất thế giới, với GDP khu vực dự kiến tăng lần 5,7% vào năm 2025 và 6% vào năm 2026. Sự tăng trưởng này được thúc đẩy nhờ tình hình kinh tế khả quan của Ấn Độ và sự phục hồi kinh tế tại Bhutan, Nepal, Pakistan và Sri Lanka. Ấn Độ, nền kinh tế lớn nhất Nam Á, được dự báo tăng trưởng 6,6% vào năm 2025 và 6,8% vào năm 2026, nhờ lĩnh vực tiêu dùng và đầu tư tư nhân tăng mạnh.

Báo cáo cho biết các ngân hàng trung ương lớn có thể sẽ tiếp tục hạ lãi suất vào năm 2025 khi áp lực lạm phát giảm. Tỷ lệ lạm phát toàn cầu được dự báo sẽ giảm từ 4% vào năm 2024 xuống 3,4% vào năm 2025.

2. *Tình hình thị trường chứng khoán thế giới*

Thị trường chứng khoán thế giới gần đây đã trải qua một giai đoạn biến động mạnh, chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố địa chính trị và kinh tế toàn cầu. Dưới đây là đánh giá chi tiết về tình hình hiện tại, nguyên nhân, tác động và triển vọng của thị trường:

Xu hướng chung

- **Biến động mạnh mẽ:** Thị trường chứng khoán toàn cầu đang chứng kiến sự dao động lớn, với nhiều chỉ số chính liên tục giảm điểm.
- **Các chỉ số lớn tại Mỹ:** Các chỉ số như S&P 500, Nasdaq Composite và Dow Jones đều ghi nhận mức giảm đáng kể trong thời gian gần đây.
- **Thị trường châu Á:** Các chỉ số như Hang Seng (Hong Kong) và Shanghai Composite (Thượng Hải) cũng không tránh khỏi những phiên giao dịch khó khăn, phản ánh sự bất ổn lan rộng.

Nguyên nhân chính

Thị trường chịu tác động từ nhiều yếu tố phức tạp:

- **Căng thẳng thương mại:** Quan hệ thương mại giữa các nền kinh tế lớn, đặc biệt là Mỹ và Trung Quốc, đang xấu đi do các chính sách thuế quan mới. Điều này làm dấy lên lo ngại về một cuộc chiến thương mại toàn diện.
- **Lạm phát và lãi suất:** Lạm phát tăng cao và xu hướng tăng lãi suất từ các ngân hàng trung ương (như Cục Dự trữ Liên bang Mỹ - Fed) khiến chi phí vay vốn tăng, gây áp lực lên thị trường chứng khoán.
- **Bất ổn địa chính trị:** Các vấn đề chính trị tại một số khu vực cũng góp phần làm gia tăng sự không chắc chắn, ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư.

Tác động của chính sách kinh tế và thương mại

- **Chính sách "America First":** Dưới thời Tổng thống Donald Trump, Mỹ đã áp dụng thuế quan lên hàng hóa nhập khẩu, gây ra phản ứng dây chuyền từ các đối tác thương mại lớn như Trung Quốc và Liên minh châu Âu.
- **Ảnh hưởng toàn cầu:** Không chỉ thị trường Mỹ bị tác động, các thị trường khác trên thế giới cũng chịu ảnh hưởng do sự kết nối chặt chẽ của nền kinh tế toàn cầu.
- **Rủi ro cho doanh nghiệp:** Các công ty đa quốc gia, đặc biệt là những doanh nghiệp phụ thuộc vào chuỗi cung ứng toàn cầu, đang đối mặt với nguy cơ gián đoạn hoạt động và tăng chi phí.

Phản ứng của nhà đầu tư và chuyên gia

- **Chuyển hướng đầu tư:** Nhiều nhà đầu tư đang tìm đến các tài sản an toàn như vàng và trái phiếu chính phủ để giảm thiểu rủi ro.
- **Quan điểm trái chiều:** Một số chuyên gia cho rằng đây chỉ là giai đoạn điều chỉnh tự nhiên sau thời gian tăng trưởng dài. Tuy nhiên, những người khác lo ngại về khả năng xảy ra một cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu nếu tình hình không được kiểm soát.

Triển vọng tương lai

- **Bất ổn kéo dài:** Triển vọng của thị trường chứng khoán thế giới trong ngắn hạn vẫn còn biến động, phụ thuộc vào cách các yếu tố kinh tế và chính trị diễn biến.

Thị trường chứng khoán thế giới hiện đang đối mặt với một giai đoạn đầy thách thức, với sự biến động mạnh mẽ do căng thẳng thương mại, lạm phát, lãi suất tăng và bất ổn chính trị.

3. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước

Tình hình kinh tế xã hội trong tháng 2 và 2 tháng đầu năm 2025 đạt được nhiều kết quả tích cực. Kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng được thúc đẩy, lạm phát được kiểm soát, các cân

đổi lớn được bảo đảm; các ngành, lĩnh vực chủ yếu tiếp tục phát triển tốt với xu hướng khả quan...

Thông tin tại buổi họp báo Chính phủ thường kỳ tháng 2/2025 diễn ra vào chiều 5/3, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn cho biết sáng cùng ngày, Chính phủ tổ chức Phiên họp thường kỳ tháng 2/2025 dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, tập trung đánh giá về tình hình kinh tế - xã hội tháng 2 và 2 tháng đầu năm 2025; các chương trình mục tiêu quốc gia; tình hình giải ngân vốn đầu tư công; tình hình thực hiện Nghị quyết 25 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương; những trọng tâm chỉ đạo trong thời gian tới.

Phiên họp diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, có thể có những điều chỉnh lớn trong quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư... giữa các cường quốc, tác động đến giá cước vận tải, giá dầu, lương thực, thị trường hàng hóa, tài chính toàn cầu.

Trong nước, cả hệ thống chính trị tập trung cao độ sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo tinh thần chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương; quyết liệt triển khai các nhiệm vụ đặt ra theo tinh thần Nghị quyết 01, 02 và Chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ nhằm hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên trong năm, chào mừng các ngày lễ lớn...

Tại phiên họp, Chính phủ thống nhất đánh giá: Tình hình kinh tế - xã hội tháng 2/2025 và 2 tháng đạt nhiều kết quả tích cực, tốt hơn tháng trước và cùng kỳ năm trước với 8 kết quả nổi bật.

Thứ nhất, kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng được thúc đẩy, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 2 tháng tăng 3,27% so với cùng kỳ. Thị trường tiền tệ, tỷ giá cơ bản ổn định, lãi suất cho vay bình quân giảm 0,72%/năm so với cuối năm 2024. Thu ngân sách nhà nước đạt 25,4% dự toán, tăng 25,7% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất nhập khẩu 2 tháng tăng 12%, xuất siêu ước đạt 1,54 tỷ USD.

Thứ hai, các ngành, lĩnh vực chủ yếu tiếp tục phát triển tốt với xu hướng khả quan. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 2 tăng 16,7% so với cùng kỳ, tính chung 2 tháng tăng 7% (cùng kỳ tăng 6,5%); trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,3%; sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản ổn định; Thương mại, dịch vụ khá sôi động; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 2 và 2 tháng đều tăng 9,4%; khách du lịch quốc tế đạt gần 4 triệu lượt, tăng 30,2% so với cùng kỳ.

Thứ ba, đầu tư phát triển đạt kết quả tích cực: Vốn FDI đăng ký đạt 6,9 tỷ USD, tăng 35,5%; vốn FDI thực hiện gần 3 tỷ USD, tăng 5,4%. Giải ngân vốn đầu tư công đạt 60,4 nghìn tỷ đồng, tương đương cùng kỳ năm 2024 và đạt 7,32% kế hoạch giao.

Thứ tư, phát triển doanh nghiệp tiếp tục xu hướng tích cực. Tổng vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 02 tháng đầu năm đạt trên 709 nghìn tỷ đồng, tăng 66,1%; trong đó vốn đăng ký tăng thêm của các doanh nghiệp đang hoạt động tăng 131%.

Thứ năm, các lĩnh vực văn hoá, xã hội được chú trọng, đời sống người dân tiếp tục được cải thiện. Hỗ trợ gần 6,9 nghìn tấn gạo trong dịp Tết và giáp hạt. Đến hết tháng 2 đã hỗ trợ xoá gần 115,5 nghìn căn nhà tạm, nhà dột nát.

Thứ sáu, chính trị - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; phòng chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh.

Thứ bảy, hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được tăng cường, tổ chức thành công Diễn đàn ASEAN năm 2025 và nhiều hoạt động đối ngoại cấp cao, góp phần nâng cao vị thế và uy tín của nước ta.

Thứ tám, nhiều tổ chức quốc tế tiếp tục đánh giá tích cực, dự báo lạc quan về tình hình

kinh tế Việt Nam năm 2025.

Bên cạnh những kết quả đạt được rất cơ bản, Bộ trưởng Trần Văn Sơn cho biết Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và các thành viên Chính phủ cũng chỉ ra những tồn tại, hạn chế, khó khăn, thách thức cần lưu ý.

4. *Thực trạng thị trường chứng khoán tại Việt Nam*

Nâng hạng thị trường chứng khoán từ cận biên lên mới nổi là chủ trương lớn, đúng đắn của Chính phủ và được Thủ tướng Chính phủ quan tâm và chỉ đạo sát sao trong thời gian vừa qua. Năm 2025 là mục tiêu phấn đấu để thị trường chứng khoán Việt Nam được nâng hạng từ thị trường cận biên lên mới nổi theo Chiến lược Phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 đã được Thủ tướng phê duyệt...

Cùng với quyết tâm đổi mới mạnh mẽ của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Bộ Tài chính, sự hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương trong năm 2025, tăng trưởng kinh tế vĩ mô và môi trường đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp sẽ có nhiều điều kiện bứt phá. Những yếu tố tích cực của kinh tế vĩ mô sẽ tạo đà cho thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục duy trì sự ổn định, thanh khoản tốt trong năm 2025.

Tình hình kinh tế, thương mại, địa chính trị thế giới, nhưng năm 2024, thị trường chứng khoán Việt Nam về cơ bản giữ được sự ổn định, an toàn, phát triển, tiếp tục khẳng định được vai trò là kênh dẫn vốn trung, dài hạn quan trọng của nền kinh tế, doanh nghiệp. Thị trường duy trì sự ổn định, thanh khoản tốt, kỷ luật kỷ cương được củng cố, gia tăng tính minh bạch, bền vững.

Cùng với thị trường, dưới sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Bộ Tài chính, năm 2024 cũng là năm ghi nhận nhiều dấu ấn trong hoạt động quản lý, điều hành, giám sát thị trường chứng khoán của ngành Chứng khoán, trong đó tiêu biểu là công tác hoàn thiện pháp lý khi Luật Chứng khoán sửa đổi đã được ban hành. Trước đó, Thông tư 68/2024/TT-BTC tháo gỡ nút thắt quan trọng cho tiến trình nâng hạng...

Tuy nhiên, những kết quả tích cực trên không chỉ là sự nỗ lực của ngành Chứng khoán, mà đây là thành quả của cả một quá trình tích lũy của toàn ngành trong nhiều năm, cùng sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đã tạo cơ sở nền tảng quan trọng cho sự phát triển của thị trường chứng khoán trong những năm qua. Kỳ vọng những thành quả đạt được tiếp tục tạo động lực cho thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển mạnh mẽ, chất lượng, bền vững hơn trong năm mới 2025 và những năm tiếp theo.

Trong báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới năm 2025, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu đạt mức 3,2% tương đương mức tăng của năm 2024. Trong khi đó, tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) dự báo sự vững vàng của kinh tế toàn cầu sẽ duy trì trong năm 2025 và năm 2026 với cùng mức tăng GDP đạt 3,3%. Tuy nhiên, IMF cũng cảnh báo sẽ có nhiều yếu tố bất ổn và khó lường đối với kinh tế toàn cầu, bao gồm các cuộc xung đột thương mại tiềm tàng, căng thẳng địa chính trị, đồng USD mạnh lên quá mức và sự suy yếu của kinh tế một số nước.

Ủy ban chứng khoán Nhà nước cũng đánh giá rằng những thuận lợi và thách thức của thế giới sẽ tiếp tục tác động đa chiều thời kinh tế vĩ mô của Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng.

Ở trong nước, với các giải pháp của Chính phủ, sự vào cuộc quyết liệt của các bộ, ngành, địa phương, Việt Nam có nhiều cơ hội để đạt mục tiêu tăng trưởng GDP mà Chính phủ đặt ra. Cùng với đó, với giải pháp cải cách, đổi mới của Chính phủ, môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh sẽ tiếp tục được cải thiện, hỗ trợ tích cực cho đà phát triển của doanh nghiệp trong

năm tới. Ngoài ra, một số yếu tố nội tại mang tính kỳ vọng tâm lý của nhà đầu tư như dòng tiền ngoại tích cực hơn, triển vọng nâng hạng... cũng có thể được nhắc tới.

Vì vậy, nhìn một cách tổng thể, thị trường chứng khoán trong nước năm 2025 được dự báo sẽ có gam màu tươi sáng hơn, nhờ những kỳ vọng bùng phát từ các yếu tố mang tính nội lực của Việt Nam.

Cùng với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Bộ Tài chính, sự hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương... những yếu tố tích cực nêu trên hy vọng sẽ tiếp tục tạo điều kiện nền tảng cho thị trường chứng khoán Việt Nam duy trì sự ổn định, thanh khoản tốt, tăng trưởng song hành cả quy mô và chất lượng.

Việc nâng hạng thị trường chứng khoán từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi không những đem lại nhiều cơ hội cho thị trường chứng khoán Việt Nam, các chủ thể tham gia thị trường nói riêng; mà còn góp phần nâng cao hình ảnh, môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển nền kinh tế nói chung. Các tổ chức tài chính quốc tế, các chuyên gia, thành viên thị trường đều cho rằng khi được nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ thu hút một lượng vốn, thúc đẩy tăng trưởng quy mô và thanh khoản thị trường. Vì thế, đây là quyết tâm lớn và là công tác luôn được Ủy ban chứng khoán Nhà nước tích cực triển khai dưới sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Bộ Tài chính.

Thông tư 68/2024/TT-BTC đã chính thức được ban hành, đánh dấu một bước tiến quan trọng, tháo gỡ nút thắt về mặt pháp lý, đáp ứng tiêu chí về nâng hạng của tổ chức FTSE Russell. Qua ghi nhận thực tiễn việc triển khai nghiệp vụ giao dịch không yêu cầu ký quỹ trước bằng tiền (Non-prefunding) của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài đều thuận lợi, đáp ứng được nhu cầu giao dịch của nhà đầu tư và đảm bảo sự an toàn, thông suốt từ các thành viên thị trường, các bên liên quan. Cùng với đó, Luật Chứng khoán (sửa đổi) cũng đã được ban hành, trong đó có bổ sung nhiều quy định để đáp ứng các tiêu chuẩn nâng hạng thị trường chứng khoán.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước vẫn đang tiếp tục làm việc với bộ, ngành có liên quan như Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để cùng phối hợp đưa ra các giải pháp đáp ứng các tiêu chí nâng hạng. Các bộ, ngành cũng đang tích cực triển khai các giải pháp để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho hoạt động đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài tại thị trường Việt Nam, như việc sửa đổi quy định pháp lý liên quan đến thủ tục mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp theo hướng giảm thiểu thủ tục và rút ngắn thời gian mở tài khoản, cập nhật và công bố đầy đủ tỉ lệ sở hữu nhà nước tối đa đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, hạn chế tiếp cận đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Ngoài ra, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã và đang tích cực chủ động làm việc thường xuyên với các tổ chức xếp hạng, các nhà đầu tư quốc tế lớn nhằm tuyên truyền về chủ trương, định hướng và sự quyết tâm của Chính phủ Việt Nam trong công tác nâng hạng thị trường; tăng cường phối hợp với các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài để giải đáp thắc mắc và ghi nhận, tháo gỡ các khó khăn của nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư tại Việt Nam; đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của nhà đầu tư nước ngoài về mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán của Việt Nam.

Việc nâng hạng thị trường chứng khoán phụ thuộc vào sự đánh giá khách quan của các tổ chức xếp hạng quốc tế thông qua trải nghiệm thực tế của các nhà đầu tư nước ngoài, tuy nhiên, qua ghi nhận từ các tổ chức quốc tế, trong nước, Việt Nam có nhiều cơ hội để FTSE Russell nâng hạng theo đúng lộ trình. Về phía cơ quan quản lý vẫn đang nỗ lực cao nhất để triển khai các công việc tiếp theo để tháo gỡ các nút thắt như triển khai cơ chế đối tác bù trừ trung tâm (CCP), phối hợp đề xuất với nước ngoài, triển khai công bố thông tin bằng tiếng Anh... nhằm đáp ứng các tiêu chí nâng hạng theo chuẩn của MSCI.

Năm 2025 là một năm với nhiều những dấu mốc quan trọng, là năm bản lề kết thúc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025; 80 năm thành lập Nước, 50 năm thống

nhất đất nước; đối với ngành Tài chính và thị trường tài chính cũng là năm với những sự kiện quan trọng như 80 năm thành lập ngành Tài chính, 25 năm thị trường chứng khoán tổ chức vận hành.

Giao nhiệm vụ cho ngành Chứng khoán, Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng nhấn mạnh rằng ngành Chứng khoán phải nỗ lực không ngừng từ tất cả các thành viên thị trường, từ việc cải cách cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ, đặc biệt thu hút nhà đầu tư quốc tế, thu hút nguồn vốn trung và dài hạn cho ngân sách nhà nước, cho doanh nghiệp và cho nền kinh tế. Đồng thời, cần tạo ra một môi trường đầu tư minh bạch, an toàn và hấp dẫn, để thị trường chứng khoán Việt Nam trở thành điểm đến tin cậy của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Để đạt được sự kỳ vọng của Bộ trưởng, trong thời gian tới, ngành Chứng khoán sẽ tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để đảm bảo sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán Việt Nam, khẳng định vai trò là kênh dẫn vốn trung, dài hạn quan trọng, chủ yếu của nền kinh tế, góp phần hiệu quả vào tăng trưởng kinh tế đất nước, trong đó, tập trung vào các nhóm giải pháp quan trọng.

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và chính sách phát triển thị trường chứng khoán, trong đó, tập trung hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán (sửa đổi) khi được Quốc hội thông qua, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, tạo động lực thúc đẩy thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển bền vững; tiếp tục triển khai các giải pháp, đáp ứng các tiêu chí, hướng tới mục tiêu nâng hạng.

Thứ hai, tiếp tục tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp sắp xếp, phân loại, mở rộng thị trường; cơ cấu lại cơ sở hàng hóa; cơ cấu lại các tổ chức kinh doanh chứng khoán trên thị trường; cơ cấu lại cơ sở nhà đầu tư và cơ cấu lại tổ chức thị trường để mở rộng hơn nữa cơ hội cho doanh nghiệp huy động vốn.

Thứ ba, về cơ sở nhà đầu tư, sẽ tập trung chiến lược cho phát triển các nhà đầu tư có tổ chức thông qua việc mở rộng quy mô và phát triển đa dạng các loại hình quỹ đầu tư trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, tiếp tục đồng bộ các giải pháp, phấn đấu sớm được nâng hạng thị trường chứng khoán từ cận biên lên mới nổi để thu hút tốt hơn sự quan tâm, tham gia đầu tư của các tổ chức nước ngoài.

Thứ tư, tăng cường năng lực quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Siết chặt kỷ cương kỷ luật của thị trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm để thị trường chứng khoán phát triển minh bạch và bền vững. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ tốt công tác quản lý và giám sát thị trường, đảm bảo thị trường vận hành an toàn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Thứ năm, tích cực hội nhập thị trường tài chính, chứng khoán thế giới, đáp ứng yêu cầu về an ninh tài chính, nâng cao khả năng cạnh tranh, quản trị rủi ro, đưa vào áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế; tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro của các công ty niêm yết, công ty đại chúng theo thông lệ quốc tế.

Thứ sáu, đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền, đào tạo, nâng cao hiểu biết và kiến thức về tài chính, chứng khoán cho nhà đầu tư, hình thành được các lớp nhà đầu tư chứng khoán có nền tảng kiến thức cơ bản, kỹ năng giao dịch chuyên nghiệp, gia tăng số lượng nhà đầu tư có tổ chức tham gia thị trường.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Bộ Tài chính; sự nỗ lực, quyết tâm, đoàn kết của tập thể lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành Chứng khoán và sự ủng hộ, chung sức của thành viên thị trường, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước và quốc tế.... với các giải pháp quan trọng nêu trên, thị trường chứng khoán Việt

Nam sẽ nắm bắt tốt cơ hội để có bước phát triển đột phá cả về chất lượng và quy mô, nâng tầm vị thế và sẵn sàng, tự tin bước vào kỷ nguyên mới của dân tộc.

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH DỰ KIẾN CHO NHỮNG NĂM TỚI

1. Báo cáo tài chính dự kiến

STT	Hạng mục (ĐVT: VNĐ)	31/12/2025	31/12/2026	31/12/2027	31/12/2028
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	50.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000
1.1	Tiền	50.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000
1.2	Các khoản tương đương tiền	-	-	-	-
II	Danh mục đầu tư	500.000.000.000	500.000.000.000	500.000.000.000	500.000.000.000
2.1	Danh mục đầu tư	500.000.000.000	500.000.000.000	500.000.000.000	500.000.000.000
	Cổ phiếu niêm yết	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000
	Hợp tác đầu tư khác	300.000.000.000	300.000.000.000	300.000.000.000	300.000.000.000
	<i>Chênh lệch đánh giá lại danh mục niêm yết</i>				
III	Danh mục cho vay	2.230.000.000.000	3.330.000.000.000	3.830.000.000.000	4.230.000.000.000
3.1	Margin và Ứng trước	2.200.000.000.000	3.300.000.000.000	3.800.000.000.000	4.200.000.000.000
3.2	Phải thu	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000
IV	Vốn kinh doanh khác	-	-	-	-
4.1	Trading trái phiếu	-	-	-	-

STT	Hạng mục (ĐVT: VNĐ)	31/12/2025	31/12/2026	31/12/2027	31/12/2028
V	Tài sản cố định + Tài sản khác	112.165.663.679	151.915.663.679	184.228.163.679	210.962.538.679
5.1	Tài sản cố định	81.000.000.000	110.750.000.000	133.062.500.000	149.796.875.000
5.2	Tài sản khác	31.165.663.679	41.165.663.679	51.165.663.679	61.165.663.679
	Tổng cộng Tài sản	2.892.165.663.679	4.081.915.663.679	4.614.228.163.679	5.040.962.538.679
VI	Huy động vốn	1.225.109.859.178	1.316.485.859.178	774.989.359.178	151.328.234.178
6.1	Vốn vay ngân hàng	1.225.109.859.178	1.316.485.859.178	774.989.359.178	151.328.234.178
6.2	Phát hành trái phiếu	-	-	-	-
6.3	Vốn huy động khác	-	-	-	-
VII	Phải trả	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000
7.1	Các khoản phải trả	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000
VIII	Vốn chủ sở hữu	1.637.055.804.501	2.485.429.804.501	3.809.238.804.501	4.859.634.304.501
8.1	Vốn điều lệ	1.500.000.000.000	2.250.000.000.000	3.500.000.000.000	4.500.000.000.000
8.2	Các quỹ	10.567.804.501	10.389.804.501	10.478.804.501	10.434.304.501
8.4	LN chưa phân phối	126.488.000.000	225.040.000.000	298.760.000.000	349.200.000.000
	Tổng cộng Nguồn vốn	2.892.165.663.679	4.081.915.663.679	4.614.228.163.679	5.040.962.538.679

2. Báo cáo kết quả kinh doanh dự kiến

Chỉ tiêu (ĐVT: triệu VNĐ)	KẾ HOẠCH 2025	KẾ HOẠCH 2026	KẾ HOẠCH 2027	KẾ HOẠCH 2028
A. Tổng doanh thu	584.120	798.020	909.920	988.020
1. Doanh thu hoạt động môi giới và DVTC	476.600	667.600	785.400	854.900
- <i>Môi giới</i>	219.000	282.500	338.800	361.200
- <i>Dịch vụ tài chính</i>	257.600	385.100	446.600	493.700
2. Doanh thu IB	10.800	16.700	19.800	24.400
3. Doanh thu tự doanh	64.500	64.500	64.500	64.500
4. Doanh thu Trading bond	0	0	0	0
5. Doanh thu nguồn	28.550	45.550	36.550	40.550
6. Doanh thu khác	3.670	3.670	3.670	3.670
B. Tổng chi phí	353.544	447.340	489.475	487.033
1. Chi phí hoạt động nghiệp vụ	162.304	233.286	204.106	161.816
1.1 Chi phí hoạt động môi giới và DVTC	143.800	209.702	186.657	149.278
- <i>Môi giới</i>	93.579	112.525	128.442	137.783

Chỉ tiêu (ĐVT: triệu VNĐ)	KẾ HOẠCH 2025	KẾ HOẠCH 2026	KẾ HOẠCH 2027	KẾ HOẠCH 2028
<i>- Dịch vụ tài chính</i>	<i>50.221</i>	<i>97.177</i>	<i>58.214</i>	<i>11.495</i>
1.2 Chi phí IB	3.240	5.010	5.940	7.320
1.3 Chi phí tự doanh	11.414	14.724	7.660	1.368
1.4 Chi phí Trading bond	0	0	0	0
1.5 Chi phí nguồn	450	450	450	450
1.6 Chi phí khác	3.400	3.400	3.400	3.400
2. Chi phí hoạt động	191.240	214.054	285.368	325.217
3. Chi phí Trích lập dự phòng	0	0	0	0
4. Chi phí thuế TNDN	46.115	70.136	84.089	100.197
Lợi nhuận trước thuế	230.576	350.680	420.445	500.987
Lợi nhuận sau thuế	184.461	280.544	336.356	400.789

CHƯƠNG IX: TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH DỰ KIẾN CỦA SEABANK TRƯỚC VÀ SAU KHI HỢP NHẤT TRONG 3 NĂM TIẾP THEO

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA SEABANK TRƯỚC KHI HỢP NHẤT ASEANSC TRONG 3 NĂM TIẾP THEO

1. Bảng cân đối kế toán dự kiến của SeABank

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2026	31/12/2027	31/12/2028
A	Tổng tài sản	358.268.734	394.095.607	433.505.168	476.855.685
1	Tiền mặt, vàng bạc đá quý	1.060.096	1.166.105	1.282.716	1.410.988
2	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	12.429.635	13.672.598	15.039.858	16.543.844
3	Tiền, vàng gửi tại TCTD khác và cho vay các TCTD khác	67.674.303	61.094.583	51.594.758	38.722.840
4	Chứng khoán kinh doanh	9.866.716	10.866.716	11.866.716	12.866.716
5	Cho vay khách hàng	236.271.960	273.542.603	317.096.792	367.717.233
	Trong đó: Số dư cho vay	240.954.643	279.507.386	324.228.567	376.105.138
	Dự phòng rủi ro	-4.682.683	-5.964.783	-7.131.775	-8.387.905
6	Chứng khoán đầu tư	21.716.705	23.800.955	25.885.205	27.969.455
	Trong đó: Số dư chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	19.555.894	21.555.894	23.555.894	25.555.894
	Trong đó: Số dư chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	2.527.019	2.627.019	2.727.019	2.827.019
	Dự phòng rủi ro	-366.208	-381.958	-397.708	-413.458
7	Góp vốn, đầu tư dài hạn	62.070	62.070	62.070	62.070
8	Tài sản cố định	1.640.435	1.968.522	2.362.226	2.834.671
9	Bất động sản đầu tư	54.010	54.010	54.010	54.010
8	Tài sản có khác	7.492.805	7.867.445	8.260.818	8.673.859
B	Nợ phải trả	317.807.880	346.027.033	378.329.338	414.634.045

TT	Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2026	31/12/2027	31/12/2028
1	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	2.374.155	2.730.279	3.139.821	3.610.794
2	Tiền gửi và vay TCTD khác	81.693.218	79.034.946	76.000.540	69.841.473
3	Tiền gửi của khách hàng	195.320.164	224.618.189	258.310.917	297.057.554
4	Công cụ tài chính phái sinh	303.574	303.574	303.574	303.574
5	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	1.020	1.020	1.020	1.020
6	Phát hành giấy tờ có giá	33.650.200	34.650.200	35.650.200	38.650.200
7	Các khoản nợ khác	4.465.548	4.688.826	4.923.267	5.169.430
C	Vốn Chủ sở hữu & các quỹ	40.460.854	48.068.574	55.175.830	62.221.640
	Vốn của TCTD	28.653.167	30.528.167	31.278.167	31.278.167
	Vốn điều lệ	28.650.000	30.525.000	31.275.000	31.275.000
	Thặng dư vốn	3.167	3.167	3.167	3.167
	Quỹ của TCTD	3.697.870	4.844.414	6.115.865	7.525.027
	Lợi nhuận chưa phân phối	8.109.817	12.695.993	17.781.798	23.418.446

Với mục tiêu tăng trưởng và chiến lược kinh doanh nêu trên, SeABank dự kiến đến hết năm 2028, Tổng tài sản của SeABank đạt 476.855.685 triệu đồng, tăng trưởng đều hàng năm khoảng 10%/năm. SeABank luôn duy trì lượng tiền phù hợp với quy định của pháp luật và thanh khoản tốt cho ngắn hạn. Cho vay khách hàng được duy trì tăng trưởng đều khoảng 16%/năm và bền vững qua các năm. Bên cạnh đó, SeABank cũng tập trung đầu tư thêm vào các tài sản cố định đặc biệt là các tài sản cố định vô hình, khoản mục này dự kiến tăng trưởng 20%/năm.

Bên cạnh tăng trưởng về tài sản, nguồn vốn của SeABank cũng có sự tăng trưởng tương ứng. SeABank dự kiến năm 2028, Tổng nợ phải trả của SeABank đạt 414.634.045 triệu đồng, Tổng vốn chủ sở hữu đạt 62.221.640 triệu đồng.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh dự kiến

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2025	2026	2027	2028
------------	-----------------	-------------	-------------	-------------	-------------

1	Thu thuần lãi	9.950.000	10.945.000	12.039.500	13.243.450
2	Thu thuần ngoài lãi	2.668.000	2.961.480	3.287.243	3.648.840
3	Tổng thu thuần	12.618.000	13.906.480	15.326.743	16.892.290
4	Chi phí hoạt động	-4.543.000	-5.042.730	-5.597.430	-6.213.148
5	Chi phí dự phòng	-1.617.000	-1.697.850	-1.782.743	-1.871.880
6	Lợi nhuận trước thuế	6.458.000	7.165.900	7.946.570	8.807.262
7	Thuế TNDN	-1.300.000	-1.433.180	-1.589.314	-1.761.452
8	Lợi nhuận sau thuế	5.158.000	5.732.720	6.357.256	7.045.810

Với chiến lược và kế hoạch tài chính, SeABank dự kiến năm 2028, thu thuần từ lãi dự kiến đạt 13.243.450 triệu đồng, thu thuần ngoài lãi đạt 3.648.840 triệu đồng là các khoản lãi đến từ hoạt động dịch vụ, kinh doanh ngoại hối, chứng khoán đầu tư,... Dự kiến đến hết năm 2028, SeABank dự kiến lợi nhuận trước thuế đạt 8.807.262 triệu đồng, dự kiến tăng trưởng lợi nhuận đều hằng năm khoảng 11%.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA SEABANK SAU KHI HỢP NHẤT ASC TRONG 3 NĂM TIẾP THEO

Kết quả hoạt động của ASC sẽ được hợp nhất vào báo cáo tài chính của SeABank theo đúng quy định của Pháp luật. Việc hợp nhất báo cáo tài chính sẽ phụ thuộc vào giá chuyển nhượng cổ phần và khối lượng chuyển nhượng mà SeABank thực hiện.

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ AN TOÀN HOẠT ĐỘNG CỦA SEABANK SAU KHI MUA LẠI CỔ PHẦN ASC

Việc tính toán các chỉ tiêu tài chính và an toàn hoạt động của SeABank sẽ phụ thuộc vào giá chuyển nhượng cổ phần và khối lượng chuyển nhượng mà SeABank thực hiện. Tại thời điểm SeABank hoàn tất việc mua lại cổ phần ASC, SeABank cam kết luôn tuân thủ các chỉ tiêu an toàn hoạt động theo quy định của pháp luật.

IV. CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG LỚN CỦA ASC SAU KHI ĐƯỢC MUA LẠI BỞI SEABANK

Danh sách cổ đông lớn của ASC phụ thuộc vào tỷ lệ sở hữu của SeABank đối với ASC.

Trường hợp SeABank sở hữu 100% vốn điều lệ của ASC, SeABank sẽ trở thành chủ sở hữu duy nhất của ASC. Khi đó, ASC sẽ thay đổi hình thức pháp lý từ Công ty CP thành Công ty TNHH MTV do SeABank làm chủ sở hữu.

Trường hợp SeABank mua từ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ của ASC, SeABank sẽ trở thành cổ đông lớn của ASC. Trong trường hợp này, Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT SeABank quyết định, lập danh sách cổ đông lớn, người có liên quan của cổ đông lớn của ASC sau khi các bên thực hiện giao dịch mua cổ phần.

V. KẾT LUẬN VỀ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC MUA CỔ PHẦN ĐẾN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA SEABANK

Cùng với sự phát triển của toàn ngành ngân hàng, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) đang từng bước khẳng định vị thế là một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam với tốc độ tăng trưởng cao và ổn định qua từng năm.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh ngân hàng là cốt lõi đóng vai trò trung tâm, việc SeABank mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán sẽ tạo cơ hội cho ngân hàng mở rộng hoạt động, đa dạng hóa các nhóm sản phẩm dịch vụ, bán chéo sản phẩm và đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối cho các nhóm đối tượng khách hàng, đặc biệt là khách hàng cá nhân, đa dạng hóa hoạt động đầu tư, từ đó đa dạng hóa doanh thu và tối ưu hóa vốn góp của cổ đông.

TỜ TRÌNH**PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP CAN THIỆP SỚM
THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 143 LUẬT CÁC TCTD NĂM 2024**

- Căn cứ Điều 143 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Tờ trình của Tổng Giám đốc về việc Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định của Điều 143 Luật các TCTD năm 2024;
- Xét tình hình thực tế,

Nhằm triển khai quy định của Điều 143 Luật các TCTD năm 2024 về việc các TCTD phải xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp can thiệp sớm (sau đây được gọi là “Phương án”), Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua nội dung Phương án như sau:

1. Nội dung Phương án:

Phương án khắc phục cho phép linh hoạt trong điều kiện cụ thể để SeABank có thể phản ứng kịp thời với những tình huống khác nhau trong trường hợp được can thiệp sớm. Bao gồm:

- (i) Xác định cụ thể các trường hợp có thể dẫn đến việc NHNN thực hiện can thiệp sớm;
- (ii) Xác định rõ mục tiêu, lộ trình cụ thể, định hướng và các giải pháp khắc phục dự kiến nhằm khắc phục, xử lý các trường hợp dẫn đến việc NHNN thực hiện can thiệp sớm;
- (iii) Phương án khắc phục dự kiến phải có tính khả thi, hiệu quả và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và SeABank.

Nội dung chi tiết theo Dự thảo Phương án khắc phục đính kèm.

- 2. Hội đồng Quản trị quyết định, tổ chức triển khai thực hiện Phương án khắc phục, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau: (i) ký ban hành Phương án khắc phục; (ii) báo cáo NHNN việc ban hành Phương án khắc phục tại SeABank; (iii) quyết định/phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Phương án khắc phục theo quy định của Pháp luật, yêu cầu của NHNN, quy định của SeABank và định hướng, chiến lược của Ngân hàng trong từng thời kỳ; (iv) các công việc khác có liên quan để tổ chức, triển khai Phương án khắc phục tại SeABank.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ VĂN TÀN

**PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN TRONG
TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM
CỦA NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á**

HÀ NỘI, THÁNG 04/2025

PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM**CHƯƠNG I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM****Điều 1. Mục đích**

Phương án khắc phục được xây dựng nhằm xác định các hành động cần thực hiện trong trường hợp SeABank được Ngân hàng Nhà nước thực hiện can thiệp sớm theo Quy định của Luật các Tổ chức tín dụng. Phương án khắc phục cho phép linh hoạt trong điều kiện cụ thể để SeABank có thể phản ứng kịp thời với những tình huống khác nhau trong trường hợp được can thiệp sớm.

Điều 2. Yêu cầu

Việc xây dựng Phương án khắc phục dự kiến tại SeAbank đảm bảo các yêu cầu sau:

- (i) Bám sát quy định tại Luật các Tổ chức Tín dụng 2024¹ và chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước .
- (ii) Xác định cụ thể các trường hợp có thể dẫn đến việc Ngân hàng Nhà nước thực hiện can thiệp sớm.
- (iii) Xác định rõ mục tiêu, lộ trình cụ thể, định hướng và các giải pháp khắc phục dự kiến nhằm khắc phục, xử lý các trường hợp dẫn đến việc Ngân hàng Nhà nước thực hiện can thiệp sớm.
- (iv) Phương án khắc phục dự kiến phải có tính khả thi, hiệu quả và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và SeABank.

Điều 3. Cơ sở pháp lý

- (i) Luật các tổ chức tín dụng Số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024
- (ii) Thông tư số 52/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 Quy định Xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- (iii) Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- (iv) Thông tư số 09/2020/TT-NHNN ngày 21/10/2020 quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

Điều 4. Các từ viết tắt và giải thích từ ngữ**1. Các từ viết tắt**

- | | |
|---------|--|
| - ĐHDCB | : Đại hội đồng cổ đông; |
| - HĐQT | : Hội đồng Quản trị của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á; |
| - NHNN | : Ngân hàng nhà nước Việt Nam; |

¹ Theo quy định tại Điều 143 và Chương IX Can thiệp sớm Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài Luật các Tổ chức Tín dụng 2024.

- Ngân hàng/SeABank : Ngân hàng TMCP Đông Nam Á;
- Luật các TCTD : Luật các tổ chức tín dụng Số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Phương án khắc phục : Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm;
- TCTD : Tổ chức tín dụng;
- GTCG : Giấy tờ có giá.

2. Giải thích từ ngữ

- **Can thiệp sớm:** là việc NHNN áp dụng các yêu cầu, biện pháp hạn chế đối với Ngân hàng và yêu cầu Ngân hàng đó thực hiện phương án khắc phục dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước nhằm khắc phục tình trạng theo quy định tại khoản 1 Điều 156 của Luật các TCTD;
- **Hoạt động ngân hàng:** là việc kinh doanh và cung ứng thường xuyên một hoặc một số nghiệp vụ gồm nhận tiền gửi; cấp tín dụng và cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản;
- **Rút tiền hàng loạt:** là việc Ngân hàng bị nhiều người gửi tiền cùng rút tiền dẫn đến Ngân hàng có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc mất khả năng chi trả theo quy định của Thống đốc NHNN;
- **Vốn điều lệ:** là tổng mệnh giá cổ phần của Ngân hàng đã bán cho cổ đông và được ghi vào Điều lệ của Ngân hàng.

Điều 5. Phạm vi áp dụng

Phương án khắc phục áp dụng cho tất cả các Khối/Phòng/Ban Hội sở và các Đơn vị Kinh doanh trong toàn hệ thống.

CHƯƠNG II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG

Điều 6. Tổ chức, quản trị điều hành

1. Giấy phép thành lập và hoạt động:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á (SeABank) được thành lập và hoạt động theo Giấy phép Ngân hàng số 0051/QĐ/NH-GP ngày 25 tháng 3 năm 1994 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với thời gian hoạt động là 99 năm và có Mã số doanh nghiệp là 0200253985 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 14/01/2015 và cấp đăng ký thay đổi lần thứ 38 ngày 07/06/2024.

Trong quá trình hoạt động, SeABank đã được NHNN cấp giấy phép bổ sung như sau:

- Quyết định số 47/QĐ-NH5 ngày 25/03/1994 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc cấp giấy phép hoạt động cho Ngân hàng thương mại cổ phần Hải Phòng.
- Quyết định số 1758/QĐ-NHNN ngày 26/07/2007 của NHNN cho phép SeABank thực hiện hoạt động bao thanh toán.
- Quyết định số 3196/QĐ-NHNN ngày 31/12/2010 của NHNN chấp thuận việc bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động của SeABank (bổ sung nghiệp vụ “Dịch vụ đại lý bảo hiểm”).
- Quyết định số 1296/QĐ-NHNN ngày 02/7/2012 của NHNN chấp thuận việc bổ sung nội dung

Giấy phép hoạt động của SeABank, cho phép SeABank “Mua bán trái phiếu doanh nghiệp”.

- Giấy phép “Kinh doanh mua bán vàng miếng” số 12/GP-NHNN ngày 08/01/2013 (là một phần không tách rời của giấy phép số 51/NH-GP ngày 25/03/1994).
- Quyết định số 2764/QĐ-NHNN ngày 28/11/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.
- Quyết định số 2501/QĐ-NHNN ngày 01/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.
- Quyết định số 2673/QĐ-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.
- Quyết định số 149/QĐ-NHNN ngày 05/02/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.
- Quyết định số 2510/QĐ-NHNN ngày 27/12/2016 về việc bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.
- Quyết định số 2290/QĐ-NHNN ngày 31/10/2017 của Thống đốc NHNN về việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép của SeABank.
- Quyết định số 1698/QĐ-NHNN ngày 30/08/2018 của Thống đốc NHNN về việc bổ sung nội dung hoạt động của Giấy phép hoạt động của SeABank.
- Quyết định số 2012/QĐ-NHNN ngày 16/10/2018 của Thống đốc NHNN về việc bổ sung nội dung hoạt động của Giấy phép hoạt động của SeABank.
- Quyết định số 2378/QĐ-NHNN ngày 30/10/2024 của Thống đốc NHNN về việc sửa đổi nội dung về Vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của SeABank.

Theo đó, tính đến thời điểm 31/12/2024, nội dung hoạt động của SeABank cơ bản đầy đủ theo quy định của Luật các TCTD năm 2024, cụ thể như sau:

- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của mọi tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn bằng đồng Việt Nam.
- Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước.
- Vay vốn NHNN và của các TCTD khác.
- Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn.
- Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá.
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật.
- Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng trong nước và quốc tế.
- Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép.
- Phát hành thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ nội địa và quốc tế.

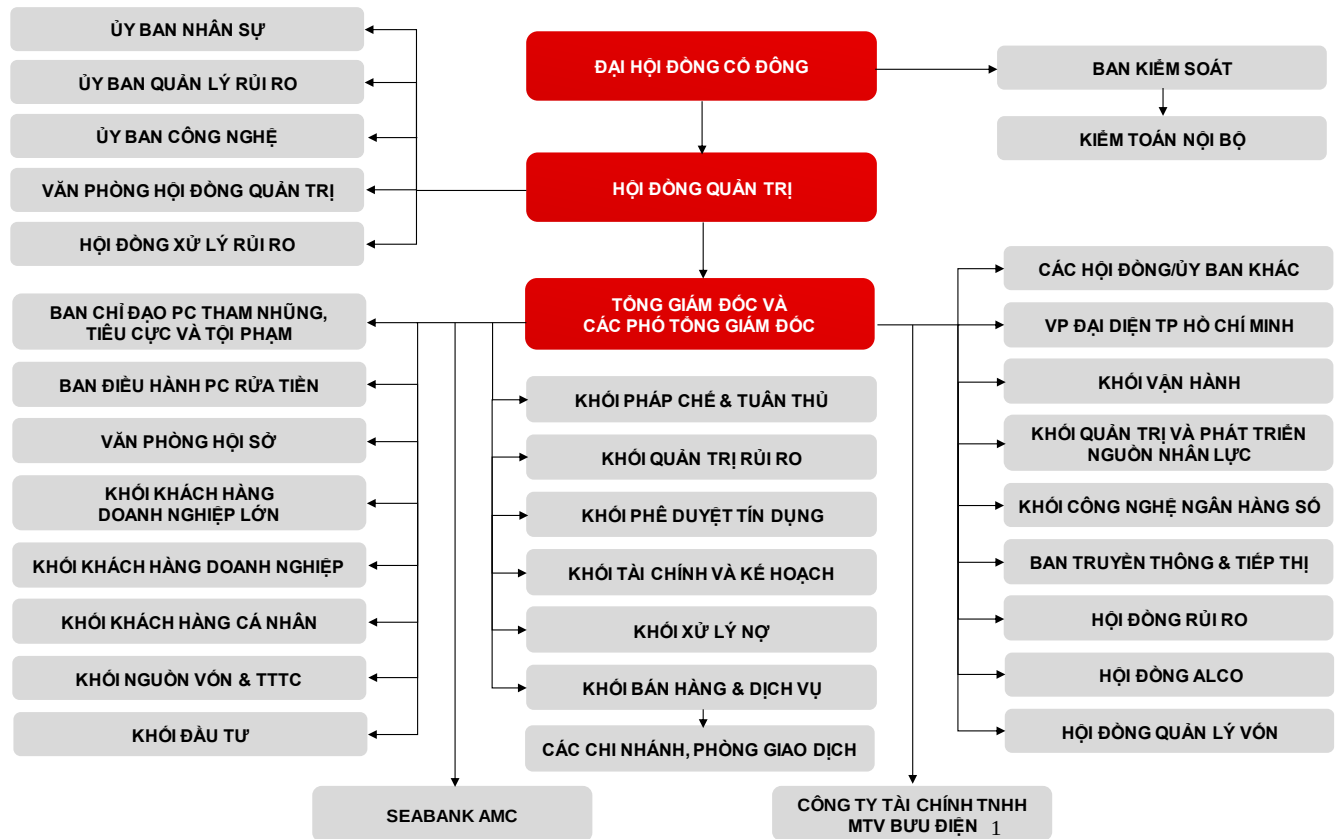
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định,...
- Thực hiện hoạt động bao thanh toán.
- Thực hiện dịch vụ đại lý bảo hiểm.
- Mua, bán trái phiếu doanh nghiệp.
- Kinh doanh mua, bán vàng miếng.
- Các dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
- Ủy thác cho vay và nhận ủy thác cho vay
- Mua nợ.
- Tư vấn ngân hàng, tài chính.
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
- Mở tài khoản:
 - (i) Mở tài khoản tại NHNN Việt Nam.
 - (ii) Mở tài khoản tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
- Mua, bán Trái phiếu Chính phủ.
- Dịch vụ môi giới tiền tệ.
- Lưu ký chứng khoán.
- Dịch vụ quản lý tiền mặt; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản.
- Đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các TCTD, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Kinh doanh, cung ứng phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.
- Đầu tư hợp đồng tương lai, trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật và của NHNN.
- Ví điện tử.
- Các hoạt động khác theo chấp thuận của NHNN trong từng thời kỳ.

2. Mô hình tổ chức, nhân sự, mạng lưới hoạt động:

2.1 Sơ đồ tổ chức

SeABank là tổ chức tín dụng hoạt động theo mô hình tổ chức tín dụng thương mại cổ phần với cơ cấu tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật các TCTD năm 2024 và Luật Chứng khoán năm 2019, được sửa đổi, bổ sung năm 2024.

Tại thời điểm 31/12/2024, cơ cấu tổ chức quản lý của Ngân hàng như sau:



Về cơ cấu tổ chức, HĐQT đã thành lập 03 Ủy ban trực thuộc HĐQT để tham mưu và giúp việc cho HĐQT trong lĩnh vực quản trị rủi ro và nhân sự với cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây được gọi là “Thông tư số 13/2018/TT-NHNN”) và Ủy ban Công nghệ để tham mưu cho HĐQT trong công tác công nghệ và chuyển đổi số. HĐQT cũng đã thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 86/2024/NĐ-CP ngày 11/7/2024 quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài và trường hợp TCTD phân bổ lãi dự thu phải thoái.

HĐQT cũng thành lập Ban Chỉ đạo Phòng chống Tham nhũng, tiêu cực và tội phạm để tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác phòng chống tham nhũng, giảm thiểu tiêu cực và tội phạm

¹ SeABank đã thoái 100% vốn khỏi PTF từ ngày 03/02/2025

trong Ngân hàng, phù hợp với Luật Phòng, chống tham nhũng và Quyết định số 370/QĐ-NHNN về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chi đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm ngành ngân hàng.

Tổng Giám đốc SeABank đã thành lập 03 hội đồng để tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc (TGD) trong lĩnh vực quản lý rủi ro, quản lý tài sản nợ - có và quản lý vốn của Ngân hàng với cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ đáp ứng các quy định của khoản 2 Điều 9 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN.

2.2 Vị trí, vai trò và chức năng của các Đơn vị

Các Đơn vị trực thuộc của Ngân hàng có cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Ngân hàng, phù hợp với nhu cầu hoạt động và định hướng quốc tế hóa của Ngân hàng, cụ thể như sau:

- a. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của SeABank, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ của SeABank.
- b. Hội đồng Quản trị (HĐQT):**
 - HĐQT là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh SeABank để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của SeABank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.
 - HĐQT do ĐHCĐ bầu.
 - Chủ tịch HĐQT SeABank là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng.
 - HĐQT SeABank đã thành lập một số cơ quan giúp việc sau:
 - (i) Ủy ban Nhân sự: là cơ quan giúp việc cho HĐQT SeABank, có vai trò tham mưu cho HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT liên quan đến các vấn đề nhân sự và thực hiện một số nhiệm vụ do HĐQT phân công (nếu có).
 - (ii) Ủy ban Quản lý Rủi ro: là cơ quan giúp việc cho HĐQT, có vai trò tham mưu cho HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro và thực hiện một số nhiệm vụ do HĐQT phân công (nếu có).
 - (iii) Ủy ban Công nghệ được thành lập tháng 10/2024, trực thuộc HĐQT SeABank, là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT liên quan đến các vấn đề về công nghệ, ngân hàng số của Ngân hàng và thực hiện một số nhiệm vụ khác do HĐQT phân công (nếu có).
 - (iv) Hội đồng Xử lý Rủi ro: thực hiện phê duyệt báo cáo tổng hợp toàn hệ thống về kết quả thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, bao gồm kết quả xử lý tài sản bảo đảm và xác định rõ cơ sở của việc phê duyệt; quyết định hoặc phê duyệt việc phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trên toàn hệ

thống; quyết định hoặc phê duyệt các biện pháp thu hồi nợ đã được sử dụng dự phòng để quản lý trong toàn hệ thống bao gồm cả việc xử lý tài sản bảo đảm.

(v) Văn phòng HĐQT: là Đơn vị tham mưu, giúp việc cho HĐQT, các thành viên HĐQT và các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong công tác quản trị ngân hàng, quản lý cổ đông, công bố thông tin và các công việc khác theo quy định và yêu cầu của HĐQT.

(vi) Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm của SeABank do HĐQT thành lập, chịu trách nhiệm trước HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc chỉ đạo, đôn đốc, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm tại SeABank theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Ngân hàng.

c. Ban Kiểm soát (BKS):

- BKS là cơ quan giám sát hoạt động Ngân hàng, nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Ngân hàng.
- BKS thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ của SeABank, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- BKS có bộ phận giúp việc là Phòng Kiểm toán nội bộ được thành lập từ năm 2007 và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ sau:

(i) .

(ii) Phòng Kiểm toán nội bộ được sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.

d. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

- Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất công việc kinh doanh hàng ngày của SeABank; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHĐCĐ và HĐQT, BKS về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
- Bộ máy giúp việc cho TGD bao gồm các Phó TGD, Kế toán trưởng và các Khối/ Phòng/ Ban tại Hội sở, trong đó:
 - Phó Tổng Giám đốc là người phụ trách điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của SeABank theo sự phân công công việc, ủy quyền/phân quyền phán quyết của HĐQT, Tổng Giám đốc.
 - Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê của SeABank, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.
 - Các Khối/ Phòng/ Ban Hội sở: là các Đơn vị chuyên môn, tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc quản lý, điều hành các lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của Ngân hàng, cụ thể:

- (1) **Văn phòng Hội sở:** (i) Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động Ngân hàng hàng ngày; (ii) Theo dõi, đôn đốc tiến độ, kết quả thực hiện các công việc được giao của các Khối/Phòng/Ban/ Đơn vị; (iii) Thực hiện quản lý công tác văn thư, lưu trữ và con dấu của Ngân hàng tại Hội sở chính, đảm bảo chính xác, an toàn và hiệu quả, và tuân thủ quy định của Ngân hàng.
- (2) **Khối Khách hàng Doanh nghiệp Lớn:** (i) Thực hiện kinh doanh trực tiếp đối với phân khúc thuộc thẩm quyền theo quy định của Ngân hàng; (ii) Phối hợp triển khai hiệu quả chuỗi giá trị và hệ sinh thái của Khách hàng; (iii) xây dựng và phát triển thương hiệu của SeABank đối với các đối tác định chế tài chính trong nước và quốc tế; (iv) đầu mối tiếp cận, quản lý và khai thác phân khúc khách hàng các định chế tài chính;
- (3) **Khối Khách hàng Doanh nghiệp:** (i) Xây dựng, tổ chức và triển khai chiến lược phát triển mạng KHDN; (ii) định hướng kinh doanh mạng KHDN đối với đơn vị kinh doanh; (iii) xây dựng quy chế, quy trình và các hướng dẫn liên quan tới công tác quản lý KHDN; (iv) xây dựng và triển khai Kế hoạch Kinh doanh (“sales plan”) từ Khối xuống Khu vực/ĐVKD; (v) Phối hợp với các ĐVKD trong công tác triển khai kinh doanh, phát triển khách hàng, quản trị rủi ro và tạo chất lượng dịch vụ khách hàng đồng nhất đối với mạng KHDN trên toàn hệ thống.
- (4) **Khối Khách hàng cá nhân:** là Đơn vị kinh doanh có chức năng xây dựng, tổ chức, triển khai và quản lý chiến lược phát triển và hoạt động kinh doanh của phân khúc Khách hàng cá nhân của Ngân hàng:
 - Hiểu và đáp ứng toàn bộ nhu cầu tài chính của Khách hàng một cách toàn diện và kịp thời, mang đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất.
 - Phát triển chiến lược phục vụ phân khúc Khách hàng cá nhân một cách toàn diện, ban hành các quy định, quy trình, chính sách và quản lý việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ làm tăng mức độ hài lòng của khách hàng.
 - Phát triển và tối ưu các phương thức tương tác với các Đơn vị có liên quan của hệ thống để tăng các cơ hội bán chéo, bán thêm nhằm tối đa hóa khả năng phục vụ khách hàng các cơ hội kinh doanh.
 - Định hướng và triển khai toàn bộ hoạt động kinh doanh, phối hợp với các Đơn vị có liên quan để phát triển và phục vụ khách hàng cá nhân theo

đúng định hướng và chiến lược ngân hàng, đảm bảo đạt được chỉ tiêu về tài chính/ phi tài chính của ngân hàng.

- (5) **Khối Nguồn vốn và Thị trường Tài chính:** (i) Xây dựng và phát triển chiến lược kinh doanh nhằm tối ưu hóa thu nhập từ lãi kế, đánh giá danh mục, chênh lệch giá và phí qua các hoạt động trên thị trường tài chính trong và ngoài nước; (ii) quản lý, điều hành và triển khai toàn bộ các hoạt động tự doanh trên các thị trường Ngoại hối, Vàng, Lãi suất và Phái sinh; (iii) Phối hợp với quản trị và phát triển mạng lưới kinh doanh và phân phối sản phẩm dịch vụ nguồn vốn trên toàn bộ hệ thống SeABank; (iv) Phát triển và tăng trưởng các hoạt động kinh doanh và cung cấp sản phẩm dịch vụ nguồn vốn tới khách hàng của hệ thống nhằm góp phần tạo nền tảng quan hệ giao dịch bền vững, thông suốt giữa Ngân hàng và Khách hàng, giúp khách hàng đạt sự hài lòng cao nhất về trải nghiệm; (v) đảm bảo trạng thái thanh khoản toàn hệ thống nhằm tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro cho Ngân hàng; (vi) phối hợp thiết lập, duy trì và phát triển mối quan hệ giao dịch với các định chế tài chính; (vii) phối hợp quản lý và kiểm soát trạng thái rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản và trạng thái kinh doanh nguồn vốn toàn hệ thống SeABank; (viii) phối hợp hỗ trợ và thực hiện công tác quản trị rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá; (ix) tham mưu HĐQT, TGD và Người được phân công, ủy quyền theo quy định của SeABank về tình hình thị trường tài chính, cơ hội đầu tư, biến động tỷ giá, lãi suất
- (6) **Khối Đầu tư:** (i) nghiên cứu, xây dựng, đề xuất, phát triển và triển khai chiến lược đầu tư của Ngân hàng; (ii) nghiên cứu và phân tích vĩ mô, ngành và doanh nghiệp làm cơ sở cho việc hoạch định chiến lược đầu tư và quyết định các khoản đầu tư; (iii) quản lý, điều hành và thực hiện các nghiệp vụ đầu tư tài chính của SeABank liên quan đến thị trường nợ và thị trường vốn; (iv) trực tiếp/ phối hợp với Khối Quản trị Rủi ro và các Đơn vị liên quan quản lý, kiểm soát và xử lý rủi ro về đầu tư có thể xảy ra như rủi ro thị trường ...; (v) cung cấp dịch vụ đầu tư tới khách hàng bao gồm: tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp, tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính, ngân hàng, lưu ký chứng khoán...; (vi) phối hợp với các Đơn vị có liên quan xây dựng và phân phối các sản phẩm Đầu tư, phát triển mạng lưới kinh doanh và phân phối sản phẩm Đầu tư trên toàn hệ thống.
- (7) **Khối Pháp chế và Tuân thủ:** Là đơn vị nghiệp vụ có chức năng tư vấn pháp lý trong các hoạt động của ngân hàng; Nâng cao năng lực tuân thủ pháp luật cho toàn hệ thống; Quản lý nâng cao tính tuân thủ, kiểm soát tuân thủ trong các

hoạt động nghiệp vụ, đảm bảo mục tiêu hoạt động ngân hàng theo đúng pháp luật, bảo vệ tối đa quyền và lợi ích của SeABank; Thực hiện chức năng của tuyến phòng thủ thứ hai để ngăn ngừa rủi ro trong hoạt động của SeABank.

- (8) **Khối Quản trị Rủi ro:** Là đơn vị nghiệp vụ có chức năng xây dựng, phát triển và quản lý các chính sách, công cụ quản lý rủi ro; tổ chức và quản lý công tác quản trị rủi ro để đảm bảo hoạt động của SeABank an toàn, hiệu quả. Chính sách này sẽ bao gồm: Khung Quản trị Rủi ro, ngưỡng chấp nhận rủi ro phù hợp với tất cả các Phân khúc khách hàng (Định chế tài chính, Khách hàng Doanh nghiệp, Khách hàng Cá nhân) trên toàn bộ các lĩnh vực hoạt động của Ngân hàng (Tín dụng, Thị trường và Hoạt động), Chính sách về Tài sản Bảo đảm.
- (9) **Khối Phê duyệt Tín dụng:** Là đơn vị thực hiện công tác thẩm định và phê duyệt tín dụng cho Khách hàng theo quy định của SeABank trong từng thời kỳ, đảm bảo hoạt động tín dụng của ngân hàng an toàn và hiệu quả.
- (10) **Khối Tài chính và Kế hoạch:** (i) Xây dựng, tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động kế toán Tài chính; (ii) Xây dựng, tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động kế toán Quản trị; (iii) Quản trị số liệu, thông tin kế toán, tài chính; (iv) Xây dựng, lập và giám sát kế hoạch Ngân sách, kế hoạch khác; hỗ trợ hoạt động của Ủy ban Ngân sách; (v) Quản lý và tối ưu hóa cơ cấu tài sản Nợ - Có trên bảng cân đối của Ngân hàng; (vi) Vận hành bộ phận quản lý và tối ưu hóa tài sản Nợ - Có (“ALM”) và hỗ trợ Ủy ban/ Hội đồng Quản lý Tài sản nợ - có (“ALCO”) và Hội đồng Quản lý vốn; (vii) tối ưu hóa chi phí hoạt động và giám sát từ xa nghiệp vụ kế toán.
- (11) **Khối Xử lý Nợ:** (i) Tiếp nhận, nhận diện, đánh giá, phân luồng Nợ có vấn đề; (ii) Trực tiếp đôn đốc thu hồi Nợ tại địa bàn; (iii) Tiến hành các biện pháp xử lý nợ và tài sản bảo đảm để thu hồi nợ có vấn đề trên toàn hệ thống; (iv) Phân tích, Quản trị danh mục Nợ thuộc trách nhiệm quản lý của Khối; và (v) Đề xuất về mô hình tổ chức, chính sách, công cụ XLN; (vi) Giám sát việc thực thi các chính sách, quy định nội bộ về xử lý nợ; (vii) Khuyến nghị, đề xuất giải pháp để tránh/ giảm thiểu rủi ro đối với các sản phẩm tín dụng và hoạt động cấp tín dụng.
- (12) **Khối Bán hàng Dịch vụ:** là đơn vị đầu mối tại Hội sở thực hiện quản lý hoạt động của các Chi nhánh/ Phòng Giao dịch để (i) Thực thi và quản lý việc thực thi một cách đồng bộ, nhất quán theo các chính sách, chương trình từ các Khối Kinh doanh: Bán hàng & quản lý bán hàng; Duy trì & nâng cao Chất lượng dịch vụ tốt nhất; Quản trị rủi ro & tuân thủ; (ii) Xây dựng & củng cố bộ máy

- nhân sự tuyển đầu nhằm đáp ứng đủ năng lực thực thi các nhiệm vụ theo yêu cầu; (iii) Phối hợp chặt chẽ với Khối XLN trong việc quản lý nợ trong hạn và xử lý các khoản nợ phát sinh.
- (13) **Khối Vận hành:** xây dựng, quản lý và thực hiện các mảng hoạt động của Ngân hàng sau: (i) vận hành nghiệp vụ ngân hàng tập trung, chuyên môn hóa nghiệp vụ, lấy khách hàng làm trọng tâm theo 02 phân khúc lớn là KHCN và KHDN; (ii) vận hành dịch vụ nội bộ, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho các Đơn vị kinh doanh, vận hành trên toàn hệ thống.
- (14) **Khối Quản trị và Phát triển Nguồn nhân lực:** (i) Xây dựng và triển khai chương trình liên quan đến việc quản lý nhân tài của ngân hàng, bao gồm nhưng không giới hạn Thu hút, phát triển và giữ chân nhân tài, phân khúc và đánh giá nhân tài; (ii) Xây dựng và hoạch định hệ thống thu nhập phù hợp với mục tiêu của Ngân hàng và cạnh tranh với thị trường; (iii) Hoạch định kế hoạch ngân sách và định biên nhân sự đến từng Khối; (iv) Xây dựng và hướng dẫn triển khai quy trình, hệ thống quản trị hiệu quả công việc; (v) Quản lý hoạt động đào tạo; và (vi) Đóng vai trò là người khích lệ, động viên Cán bộ nhân viên cùng xây dựng văn hóa doanh nghiệp và sự phát triển bền vững của Ngân hàng.
- (15) **Ban Truyền thông và Tiếp thị:** (i) Hoạch định và xây dựng chiến lược truyền thông đối ngoại, truyền thông nội bộ, văn hóa tổ chức, thương hiệu và tiếp thị của Ngân hàng đảm bảo đồng bộ, phù hợp với chiến lược phát triển của Ngân hàng trong từng thời kỳ; (ii) Xây dựng, phát triển và triển khai kế hoạch truyền thông, tiếp thị hàng năm của Ngân hàng; và (iii) Quản lý chung về truyền thông và thương hiệu; (iv) quản lý hoạt động truyền thông nội bộ và văn hóa tổ chức.
- (16) **Hội đồng Rủi ro:** là cơ quan giúp việc cho Tổng Giám đốc, thực hiện chức năng giám sát của quản lý cấp cao, có vai trò tham mưu cho Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc liên quan đến hoạt động quản lý rủi ro và thực hiện một số nhiệm vụ do Tổng Giám đốc phân công.
- (17) **Hội đồng ALCO:** là một hội đồng được thành lập bởi Tổng Giám đốc và hoạt động dưới sự điều hành của Tổng Giám đốc, có chức năng tham mưu, đề xuất cho Tổng Giám đốc các vấn đề sau: (i) Quản lý Bảng cân đối tài sản hiệu quả phù hợp với Chiến lược kinh doanh và chính sách quản lý rủi ro của Ngân hàng; (ii) Rà soát, đề xuất kế hoạch huy động vốn và kế hoạch sử dụng vốn, nguyên tắc xây dựng giá điều chuyển vốn nội bộ; (iii) xây dựng khung lãi suất, khung giá cho các sản phẩm khác để quản lý tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính;

(iv) kiểm soát hoạt động kinh doanh đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro thanh khoản, hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, tổng tài sản tính theo rủi ro lãi suất trên ngân hàng.

- (18) **Hội đồng Quản lý vốn:** là một hội đồng được thành lập bởi Tổng Giám đốc và hoạt động dưới sự điều hành của Tổng Giám đốc, có chức năng tham mưu, đề xuất cho Tổng Giám đốc các vấn đề liên quan đến vốn tự có, đảm bảo SeABank tuân thủ các quy định của pháp luật, đồng thời đem lại lợi nhuận tối đa cho cổ đông, phù hợp với Chiến lược kinh doanh và Khẩu vị rủi ro của SeABank trong từng thời kỳ.

2.3 Nhân sự:

Tại thời điểm 31/12/2024, số lượng nhân sự của SeABank là 5.285 người.

2.4 Mạng lưới hoạt động:

Hệ thống mạng lưới và cung cấp sản phẩm, dịch vụ của SeABank hiện nay chủ yếu thực hiện qua kênh phân phối vật lý truyền thống bao gồm các chi nhánh, phòng giao dịch tại các tỉnh, thành phố trên cả nước. Đến 31/12/2024, SeABank có 181 điểm giao dịch trên toàn quốc bao gồm 49 chi nhánh và 132 Phòng giao dịch và có mặt tại 32 tỉnh/thành phố trên toàn quốc.

Ngoài ra, dịch vụ của SeABank còn được triển khai qua kênh điện tử như SeANet (Internet Banking), SeAMobile (ứng dụng trên điện thoại thông minh), SeACall (qua kênh điện thoại, CallCenter), ATM/POS được phủ rộng khắp các tỉnh, thành phố kinh tế trọng điểm của cả nước

Điều 7. Kết quả kinh doanh

Tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của SeABank tại thời điểm 31/12/2024 như sau:

Đơn vị Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Số liệu 31/12/2023	Số liệu 31/12/2024	Tăng, giảm so với 31/12/2023	
				Số tiền	%
II	Một số chỉ tiêu về chất lượng tài sản				
1	Tổng nợ	176,077.94	205,029.37	28,951.43	16.44%
2	Nợ nhóm 2	1,464.40	1,263.07	(201.32)	-13.75%
	Tỷ lệ nợ nhóm 2 so với tổng nợ	0.83%	0.62%	(0.00)	-25.93%
3	Nợ xấu nội bảng	3,251.48	3,325.32	73.84	2.27%
	Tỷ lệ nợ xấu nội bảng so với tổng nợ	1.85%	1.62%	(0.00)	-12.17%

TT	Chỉ tiêu	Số liệu 31/12/2023	Số liệu 31/12/2024	Tăng, giảm so với 31/12/2023	
				Số tiền	%
IV	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	13.61%	12.84%	(0.01)	-5.66%
V	Hiệu quả hoạt động				
1	Lợi nhuận trước thuế	4,627.13	5,909.47	1,282.34	27.71%
2	Lợi nhuận sau thuế	3,710.08	4,727.51	1,017.43	27.42%
3	ROE	13.11%	14.48%		
4	ROA	1.48%	1.59%		

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2024 là 326.738 tỷ đồng, tăng 58.563 tỷ đồng, tương ứng tăng 21,8%. SeABank luôn duy trì mức tài sản ổn định, phù hợp với mức độ quản lý của Ngân hàng.

Tổng dư nợ tại ngày 31/12/2024 là 205.029 tỷ đồng, tăng trưởng 16,4% so với thời điểm đầu năm. Tăng trưởng tín dụng của SeABank đảm bảo phù hợp với giới hạn tăng trưởng cho phép của Ngân hàng Nhà nước. Tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu cũng được duy trì ở mức thấp, thể hiện khả năng quản lý chất lượng tài sản cũng như khả năng sinh lời tốt của danh mục tín dụng.

SeABank duy trì kết quả kinh doanh tăng trưởng ổn định, lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 4.727 tỷ đồng, tăng 1.017 tỷ đồng so với năm 2023, tương ứng tăng 27,42%.

Tỷ lệ Thu nhập thuần từ hoạt động phi tín dụng/Tổng thu nhập thuần tại thời điểm 31/12/2024 mặc dù tỷ lệ có giảm so với cuối năm 2023 nhưng vẫn ở mức tốt là 21,28% và đã có cải thiện tốt hơn so với kỳ quý II và quý III năm 2024. SeABank tiếp tục duy trì hướng tới chuyển đổi mô hình kinh doanh, đa dịch vụ góp phần vào kết quả hoạt động chung của SeABank, đồng thời thay đổi các trụ cột về phí để chuyển hướng kinh doanh phù hợp với quy định của NHNN và thực tế hoạt động

SeABank luôn đảm bảo chấp hành các quy định về giới hạn và tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động được quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN của NHNN ban hành ngày 15/11/2019 và Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ban hành ngày 30/12/2016.

CHƯƠNG III. PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN

Điều 8. Các trường hợp bị NHNN thực hiện can thiệp sớm

Khi SeABank thuộc một trong một số trường hợp sau:

- Số lỗ lũy kế lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ¹ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Thống đốc NHNN²;

¹ Được xác định bằng tổng số lỗ lũy kế chia cho tổng giá trị Vốn điều lệ và các quỹ dự trữ trong báo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán tại thời điểm gần nhất

² Theo quy định tại Thông tư số 52/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018, các TCTD được xếp vào các hạng như sau:

- Ngân hàng xếp hạng A (Tốt) nếu Tổng điểm xếp hạng lớn hơn hoặc bằng 4,5.
- Ngân hàng xếp hạng B (Khá) nếu Tổng điểm xếp hạng nhỏ hơn 4,5 và lớn hơn hoặc bằng 3,5.

3. Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả trong thời gian 30 ngày liên tục¹;
4. Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 8% hoặc tỷ lệ cao hơn theo quy định của Thống đốc NHNN từng thời kỳ trong thời gian 06 tháng liên tục²;
5. Bị rút tiền hàng loạt³ và có báo cáo gửi NHNN.

Điều 9. Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

1. Số lỗ lũy kế lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Biện pháp thực hiện:

- 1.1. Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tiết giảm chi phí theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Luật các TCTD.
- 1.2. Nâng cao chất lượng tài sản của Ngân hàng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, giảm nợ xấu và các tài sản không sinh lời.
- 1.3. Tái cấu trúc quy mô hoạt động của Ngân hàng, tối ưu hóa kinh doanh
- 1.4. Tăng vốn Điều lệ: Việc bổ sung vốn điều lệ là cần thiết để SeABank tiếp tục nâng cao khả năng cạnh tranh, thúc đẩy quá trình phát triển, tăng cường năng lực tài chính. SeABank xây dựng sớm các phương án tăng vốn linh hoạt, chủ động dựa trên từng trường hợp được can thiệp sớm để duy trì hoạt động an toàn. Các biện pháp tăng vốn điều lệ bao gồm nhưng không giới hạn các giải pháp sau:
 - Huy động vốn từ các cổ đông hiện hữu
 - Thu hút nhà đầu tư chiến lược, đặc biệt là các tổ chức tài chính quốc tế có năng lực quản trị tốt.

Trường hợp thực hiện giải pháp tăng vốn điều lệ theo phương án khắc phục, cổ đông, thành viên góp vốn được sở hữu cổ phần, phần vốn góp vượt giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp quy định tại Điều 63 của Luật các TCTD. Cổ đông, thành viên góp vốn phải có lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp để tuân thủ giới hạn theo quy định.

-
- Ngân hàng xếp hạng C (Trung bình) nếu Tổng điểm xếp hạng nhỏ hơn 3,5 và lớn hơn hoặc bằng 2,5.
 - Ngân hàng xếp hạng D (Yếu) nếu Tổng điểm xếp hạng nhỏ hơn 2,5 và lớn hơn hoặc bằng 1,5.
 - Ngân hàng xếp hạng E (Yếu kém) nếu Tổng điểm xếp hạng nhỏ hơn 1,5

¹ Theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động, hệ thống kiểm soát nội bộ của TCTD, theo đó bổ sung điều 15a.1 Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019: Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có nguy cơ mất khả năng chi trả khi thiếu hụt tài sản có tính thanh khoản cao ở mức 20% trở lên tại thời điểm tính toán tỷ lệ khả năng chi trả dẫn đến không duy trì được một trong các tỷ lệ khả năng chi trả theo quy định tại Thông tư này trong thời gian 30 ngày liên tục

² Tỷ lệ an toàn vốn được xác định theo Quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có)

³ Được xác định khi có hiện tượng khách hàng rút tiền:

- Toàn hệ thống: rút trước hạn trong 1 ngày làm việc $\geq 5\%$ số dư huy động có kỳ hạn hoặc tổng số dư huy động giảm $\geq 5\%$ trong 1 ngày làm việc và/hoặc giảm $\geq 10\%$ trong 3 ngày làm việc liên tiếp.
- Tại một đơn vị (nếu sự cố xảy ra cục bộ): tổng số dư huy động giảm $\geq 20\%$ trong 1 ngày làm việc và/hoặc giảm $\geq 30\%$ trong 3 ngày làm việc liên tiếp.

2. Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Thống đốc NHNN

Biện pháp thực hiện

2.1. Nâng cao năng lực quản trị điều hành:

- Xây dựng các chương trình tái cấu trúc quản trị và bộ máy quản lý như chuyển đổi mô hình lãnh đạo nhằm tối ưu hiệu quả vận hành, đảm bảo SeABank không chỉ bắt kịp xu hướng công nghệ mà còn nâng cao khả năng thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của thị trường.
- Hoàn thiện, nâng cao năng lực quản trị, giám sát cấp cao của Ngân hàng, hướng tới sự đa dạng, chuyên môn hóa trong cơ cấu của Ban Lãnh đạo theo các chuẩn mực quốc tế, qua đó tăng cường hiệu quả hoạt động của Ban Lãnh đạo.
- Tăng cường năng lực kiểm soát nội bộ để phát hiện nhanh, ngăn chặn sớm các rủi ro tiềm ẩn; đảm bảo thông tin báo cáo hoạt động chính xác kịp thời

2.2. Xử lý tồn tại, yếu kém về tài chính, nợ xấu, tài sản bảo đảm và các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật:

- Nhóm chỉ tiêu liên quan đến tỷ lệ an toàn vốn: Thực hiện theo các giải pháp tại khoản 4 Điều 9 Phương án này.
- Nhóm chỉ tiêu liên quan đến chất lượng tài sản:
 - Tăng cường công tác thu hồi và xử lý nợ xấu trên toàn hàng, tích cực đôn đốc thu hồi nợ, đồng thời song song các thủ tục pháp lý để có thể xử lý tài sản bảo đảm của khách hàng để thu hồi nợ. qua đó giảm dần tỷ lệ nợ nhóm 2 và nợ xấu của Ngân hàng
 - Xây dựng lộ trình giảm dần dư nợ cấp tín dụng lớn
 - Sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để bù đắp các khoản nợ có khả năng mất vốn
 - Xử lý các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư có rủi ro cao hoặc không đem lại lợi nhuận cho Ngân hàng.
- Nhóm chỉ tiêu liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành:
 - Tiết kiệm chi phí, giảm dần tỷ lệ chi phí hoạt động so với tổng thu nhập hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Luật các TCTD.
 - Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh
- Nhóm chỉ tiêu liên quan đến khả năng thanh khoản: Thực hiện theo các giải pháp tại mục 3 Điều 9 Phương án này
- Nhóm chỉ tiêu liên quan đến mức độ nhạy cảm với rủi ro thị trường:
 - Áp dụng các biện pháp cân bằng trạng thái ngoại tệ so với vốn tự có, bao gồm cả việc xem xét đánh giá lại các giao dịch trên thị trường 2.
 - Áp dụng các biện pháp để giảm dần chênh lệch giữa tài sản nhạy cảm lãi suất và nợ phải trả nhạy cảm lãi suất.

3. Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả trong thời gian 30 ngày liên tục;

Biện pháp thực hiện:

3.1. Cải thiện khả năng thanh khoản; Tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao

- Triển khai ngay các giải pháp nếu nguồn vốn thiếu hụt so với nhu cầu vốn: đề nghị hỗ trợ từ NHNN (sử dụng tiền gửi dự trữ bắt buộc, vay thấu chi, vay qua kênh OMO,...); vay/huy động liên ngân hàng; triển khai các chương trình huy động để thu hút tiền gửi.
- Tăng cường nắm giữ tài khoản có tính thanh khoản cao như GTCG do Chính phủ phát hành/ bảo lãnh thanh toán, GTCG xếp hạng tín nhiệm cao; Tài sản có tính thanh khoản cao như tiền mặt, tiền gửi NHNN.

3.2. Cải thiện dòng tiền ra ròng trong vòng 30 ngày tiếp theo:

- Theo dõi chặt chẽ trạng thái thanh khoản của ngân hàng, thường xuyên triển khai các hoạt động để hạn chế tỷ lệ rút tiền trước hạn: duy trì mối quan hệ với các khách hàng gửi tiền lớn
- Bán và chuyển nhượng tài sản là các khoản nợ, các khoản đầu tư, danh mục chứng khoán/GTCG SeABank đang nắm giữ.
- Đàm phán và rút tiền trước hạn đối với các khoản gửi tiền trên thị trường 2, không thực hiện gửi mới/cho vay mới trên thị trường 2.
- Đối với các khách hàng đã ký kết hợp đồng tín dụng, thực hiện đàm phán giãn tiến độ giải ngân/dừng giải ngân mới tùy thuộc theo khả năng đáp ứng nguồn tiền của SeABank và cân đối với nhu cầu vốn của khách hàng.

4. Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 8% hoặc tỷ lệ cao hơn theo quy định của Thống đốc NHNN từng thời kỳ trong thời gian 06 tháng liên tục;

Biện pháp thực hiện:

4.1. Biện pháp tăng vốn, bao gồm cả vốn cấp II

- Áp dụng các biện pháp tăng vốn điều lệ được trình bày tại Điểm 1.3 Điều 9 Phương án này.
- Phát hành trái phiếu đủ điều kiện ghi nhận vào Vốn cấp II của SeABank
- Trong trường hợp SeABank đang đầu tư vào các trái phiếu tăng vốn của TCTD khác và bị trừ khỏi Vốn cấp II của SeABank thì sẽ thực hiện bán trái phiếu trước thời hạn để không làm giảm Vốn cấp II
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh để tăng thu nhập và giảm chi phí, từ đó tăng lợi nhuận giữ lại

4.2. Biện pháp giảm tài sản có rủi ro

- Áp dụng các biện pháp tăng cường tài sản có tính thanh khoản cao để chuyển từ các tài sản có hệ số rủi ro cao sang các tài sản có hệ số rủi ro thấp hơn.
- Ưu tiên khai thác các nhóm đối tượng khách hàng có hệ số rủi ro thấp theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN như lựa chọn khách hàng có khả năng tài chính tốt, thông tin tài chính minh bạch để giảm hệ số rủi ro (RW)

5. Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi NHNN

Biện pháp thực hiện:

5.1. Biện pháp truyền thông

- Quản lý truyền thông, kiểm soát nghiêm ngặt để sự cố không lan rộng và trở thành khủng hoảng.
- Xác định các kế hoạch, kịch bản truyền thông với báo giới, cơ quan nhà nước, công chúng qua các phương tiện truyền thông và truyền thông nội bộ trong SeABank về cách thức xử lý thông tin, phát ngôn, củng cố niềm tin cho khách hàng.
- Trấn an dư luận: phối hợp với NHNN tại địa bàn thực hiện thông cáo khẩn cấp nhằm trấn an dư luận, giải tỏa tin đồn thất thiệt, tuyên bố rõ ràng về trách nhiệm của NHNN, của SeABank, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đối với quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng gửi tiền.
- Truyền thông nội bộ: thông báo tình hình sự cố, nguyên nhân và thống nhất cao độ hướng xử lý các yêu cầu/thắc mắc của khách hàng.
- Kiểm soát chặt chẽ các thông tin gây bất lợi ảnh hưởng đến danh tiếng của SeABank.

5.2. Giải pháp về công nghệ thông tin

- Đảm bảo hệ thống thông tin thông suốt, hệ thống dữ liệu cập nhật liên tục kịp thời, chính xác, phục vụ khai thác dữ liệu, cập nhật đầy đủ tình trạng hoạt động của ngân hàng.
- Ngăn chặn các vụ tấn công vào hệ thống làm giảm khả năng giao dịch và phục vụ khách hàng
- Chuẩn bị phương án đối phó để đáp ứng các trường hợp giao dịch tăng đột biến.

5.3. Giải pháp cân đối thanh khoản

- Xác định nhu cầu vốn cần thiết có thể phát sinh trong từng ngày của 10 ngày kế tiếp, bao gồm cả lượng tiền rút và giải ngân.
- Xác định nguồn vốn hiện có và những nguồn dự phòng/bổ sung có thể huy động ngay khi cần thiết.
- Triển khai ngay các giải pháp nếu nguồn vốn thiếu hụt so với nhu cầu vốn: đề nghị hỗ trợ từ NHNN (sử dụng tiền gửi dự trữ bắt buộc, vay thấu chi, vay qua kênh OMO,...); vay/huy động liên ngân hàng; triển khai chương trình hấp dẫn để thu hút tiền gửi tại những đơn vị không xảy ra rút tiền hàng loạt,...
- Điều chuyển vốn phù hợp cho các đơn vị xảy ra sự cố để đáp ứng kịp thời yêu cầu rút tiền.

5.4. Giải pháp bảo đảm an ninh:

- Ngay lập tức làm việc với NHNN và cơ quan chức năng tại địa phương để đề nghị hỗ trợ và thực hiện các công việc cần thiết.
- Tăng cường bảo vệ việc vận chuyển, giao nhận tiền mặt để phòng ngừa khả năng cướp bóc khi xảy ra hỗn loạn. Đề nghị cơ quan công an trên địa bàn hỗ trợ công tác bảo vệ tiền và duy trì trật tự tại điểm giao dịch phát sinh sự cố.
- Tăng cường nhân viên tại đơn vị phát sinh sự cố để hướng dẫn khách hàng rút tiền có trật tự, an toàn.

6. Đề xuất NHNN áp dụng các biện pháp hỗ trợ theo quy định tại Điều 159 Luật các TCTD.

Điều 10. Lộ trình, thời hạn thực hiện từng biện pháp khắc phục:

Tại thời điểm NHNN có quyết định can thiệp sớm đối với SeABank, lộ trình, thời hạn thực hiện dự kiến đối với các biện pháp khắc phục chủ yếu như sau:

- Truyền thông để khắc phục khó khăn về thanh khoản: trong vòng 1 tháng.
- Biện pháp công nghệ thông tin để khắc phục khó khăn về thanh khoản: trong vòng 3 tháng.
- Tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao: trong vòng 3 tháng.
- Tăng vốn điều lệ và có lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông quy định tại điểm b khoản 1 Điều 159 của Luật Các TCTD: trong vòng 1 năm.
- Bán, chuyển nhượng tài sản: trong vòng 1 năm.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh: trong vòng 1 năm.
- Nâng cao năng lực quản trị, điều hành: trong vòng 1 năm.
- Xử lý tồn tại, yếu kém về tài chính, nợ xấu, tài sản bảo đảm và các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật: trong vòng 1 năm.

Khi được can thiệp sớm, lộ trình, thời hạn thực hiện dự kiến đối với từng biện pháp khắc phục chủ yếu nêu trên cũng như Phương án khắc phục sẽ được cập nhật theo văn bản yêu cầu của NHNN (như quy định tại khoản 2 Điều 156 Luật Các TCTD) và thực trạng, đảm bảo nhất quán với tình hình thị trường và nội bộ tại thời điểm đó.

CHƯƠNG III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**Điều 11. Hiệu lực thi hành**

1. Phương án khắc phục có hiệu lực kể từ ngày.....
2. Trong trường hợp Phương án khắc phục đã được ĐHĐCĐ thông qua và NHNN có ý kiến điều chỉnh (sửa đổi, bổ sung, nếu có), thì việc điều chỉnh Phương án khắc phục theo ý kiến của NHNN sẽ do HĐQT thực hiện theo quy định của Luật Các TCTD.
3. Trong trường hợp có quy định của pháp luật có liên quan mà chưa được đề cập trong văn bản này hoặc trong trường hợp có quy định mới của pháp luật có liên quan mà khác với các điều khoản trong văn bản này thì quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TỜ TRÌNH BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023 – 2028

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/9/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài; và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị quyết số 149/2025/NQ-HĐQT ngày 14/02/2025 của Hội đồng quản trị thông qua danh sách dự kiến nhân sự bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị của SeABank nhiệm kỳ 2023-2028;
- Xét tình hình thực tế,

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT của SeABank nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

I. BẦU BỔ SUNG 01 THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Lý do của việc bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023- 2028:

Hội đồng quản trị của SeABank hiện nay gồm 07 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị là người nước ngoài. Theo quy định tại Điều 69 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, Hội đồng quản trị của Tổ chức tín dụng phải có tối thiểu 02 thành viên độc lập, hai phần ba tổng số thành viên phải là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Tổ chức tín dụng. Nhằm nâng cao năng lực quản trị, điều hành, và để đáp ứng quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 về số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị nêu trên thì việc SeABank bầu bổ sung 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị là cần thiết.

Căn cứ hồ sơ đề cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị Ngân hàng của cổ đông, các tài liệu do nhân sự được đề cử cung cấp và kết quả đánh giá việc đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện để trở thành thành viên độc lập Hội đồng quản trị SeABank của nhân sự, ngày 14/02/2025 Hội đồng quản trị của SeABank đã thông qua Nghị quyết số 149/2025/NQ- HĐQT về danh sách dự kiến nhân sự bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Ngân hàng nhiệm kỳ 2023 – 2028 đối với Ông Matthew Sander Hosford.

Căn cứ quy định Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, Thông tư số 22/2018/TT- NHNN và Nghị quyết số 149/2025/NQ- HĐQT ngày 14/02/2025 của Hội đồng quản trị SeABank, Hội đồng quản trị SeABank đã trình NHNN xem xét, chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị của SeABank nhiệm kỳ 2023- 2028 đối với Ông Matthew Sander Hosford.

Trên cơ sở Văn bản chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2028 của SeABank, quy định tại Điều 67 Luật các Tổ chức tín dụng và Điều 38 Điều lệ của SeABank, hồ sơ đề cử ứng viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị của cổ đông, nhóm cổ đông và hồ sơ do nhân sự được đề cử cung cấp, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2028 theo các nội dung tại Tờ trình này.

2. Thông tin về ứng viên dự kiến bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại tại SeABank	Chức danh dự kiến được bầu	Tóm tắt thông tin nhân sự được đề cử	Đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện
1	Ông Matthew Sander Hosford (Hộ chiếu số 677491700 do Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cấp ngày 22/12/2021)	Không có	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	- Sinh năm 1958, tại Hoa Kỳ. - Trình độ: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Trường Kinh doanh Harvard; trước đó Ông có Bằng Cử nhân khoa học – Trường Đại học Brigham Young. - Kinh nghiệm: Ông Matthew Sander Hosford có hơn 35 năm làm việc trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. Ông từng làm việc tại Ngân hàng Santander, Hồng Kông (từ tháng 10/2007 đến tháng 10/2017) và giữ chức vụ Tổng Giám đốc; từ tháng 10/2017 đến nay, Ông Matthew Sander Hosford đảm nhiệm chuyên gia cao cấp ngân hàng tại Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) – một thành viên của Ngân hàng Thế giới (World Bank).	Ông Matthew Sander Hosford đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên HĐQT theo quy định Luật các TCTD và Điều lệ, các quy định nội bộ khác có liên quan của SeABank.

3. Thẻ lệ bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028. Chi tiết theo Thẻ lệ đính kèm.

II. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

1. Thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028: 08 thành viên.
2. Thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
3. Thông qua Thẻ lệ bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028. Chi tiết theo Thẻ lệ bầu cử đính kèm.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ VĂN TÀN

**THÔNG TIN GIỚI THIỆU ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN
TRỊ NHIỆM KỲ 2023-2028**

- Họ và tên khai sinh: MATTHEW SANDER HOSFORD.
- Sinh năm 1958, tại Hoa Kỳ.
- Trình độ: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Trường Kinh doanh Harvard; Cử nhân khoa học – Trường Đại học Brigham Young.
- Kinh nghiệm: Ông Matthew Sander Hosford có hơn 35 năm làm việc trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. Ông từng làm việc tại Ngân hàng Santander, Hồng Kông (từ tháng 10/2007 đến tháng 10/2017) và giữ chức vụ Tổng Giám đốc; từ tháng 10/2017 đến nay, Ông Matthew Sander Hosford đảm nhiệm chuyên gia cao cấp ngân hàng tại Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) – một thành viên của Ngân hàng Thế giới (World Bank).

DỰ THẢO

THẺ LỆ BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á CHO THỜI GIAN CÒN LẠI
CỦA NHIỆM KỲ 2023 – 2028

1. Mục tiêu

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật Việt Nam.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông, tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết đều có quyền bầu cử.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.
- Đảm bảo nguyên tắc bỏ phiếu kín theo quy định của pháp luật và lựa chọn được những người phù hợp, có đủ điều kiện và năng lực để trở thành thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023- 2028.

2. Nguyên tắc bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028:

- Việc bầu cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2023- 2028 được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020.
- Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được phát Phiếu Bầu cử có giá trị phiếu bầu tương ứng = (bằng) tổng số cổ phần sở hữu hoặc/và được ủy quyền đại diện x (nhân) với số thành viên độc lập Hội đồng quản trị được bầu theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tại Đại hội này, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông dự kiến thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị là **01 thành viên**.
- Trên phiếu bầu đã ghi rõ tên ứng cử viên bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Cổ đông được quyền dồn hết số phiếu bầu cử của mình cho 01 ứng cử viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc bầu theo một số lượng phiếu bầu nhất định cho ứng cử viên.
- Phiếu bầu sau khi hoàn thành phải được bỏ vào thùng phiếu. Trường hợp ghi sai hoặc thay đổi ý kiến trước khi bỏ phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban Kiểm phiếu để nộp lại phiếu bầu hỏng và đổi lại phiếu bầu khác. Không gạch, tẩy, xóa trong phiếu bầu.
- Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu đủ các điều kiện nêu trên, có đóng dấu treo của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á; có tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhỏ hơn hoặc bằng giá trị phiếu bầu.
- Các phiếu bầu không hợp lệ:
 - + Phiếu không phải là phiếu do Ban Tổ chức Đại hội/Ban Kiểm phiếu phát, hoặc không có dấu treo của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.
 - + Phiếu gạch, xóa tên của những người ứng cử hoặc có tẩy xóa, sửa chữa nội dung Phiếu bầu.

- + Phiếu đề số người được bầu nhiều hơn số thành viên độc lập Hội đồng quản trị được bầu theo quy định.
- + Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị lớn hơn giá trị phiếu bầu.
- + Phiếu bầu không còn nguyên vẹn.
- + Phiếu không bầu cho bất kỳ ứng viên nào trong danh sách đề cử, ứng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

3. Nguyên tắc xác định người trúng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023- 2028

Người trúng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028 được xác định theo tổng số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có tổng số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

4. Công bố kết quả trúng cử

Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.

Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

5. Hiệu lực thi hành

Thẻ lệ bầu cử này được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

1. **NGHI QUYẾT SỐ 01:** Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) về kết quả hoạt động của HĐQT, hoạt động của từng thành viên HĐQT trong năm 2024, và báo cáo của thành viên độc lập HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024; kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2025.
2. **NGHI QUYẾT SỐ 02:** Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát (“BKS”) về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong năm 2024; báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và từng thành viên BKS trong năm 2024; và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2025.
3. **NGHI QUYẾT SỐ 03:** Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Ngân hàng. HĐQT (hoặc Người được HĐQT phân cấp thẩm quyền, nếu HĐQT xét thấy cần thiết) được quyết định/phê duyệt việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kế hoạch kinh doanh và/hoặc ngân sách của SeABank năm 2025, phù hợp với tình hình thực tế của Ngân hàng.
4. **NGHI QUYẾT SỐ 04:** Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2024 của SeABank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.
5. **NGHI QUYẾT SỐ 05:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số liệu hợp nhất	Riêng SeABank	
			Số tiền	Tỷ lệ/ Lợi nhuận sau thuế
1.	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024	6.039.399	5.909.471	
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024	1.223.373	1.181.961	
3.	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối quỹ năm 2024	4.816.026	4.727.510	
4.	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	475.466	472.751	10,00%
5.	Trích lập quỹ dự phòng tài chính	475.466	472.751	10,00%
6.	Sử dụng lợi nhuận bù đắp các khoản chi không được trừ	4.800	4.800	0,10%
7.	Trích quỹ khen thưởng	215.000	215.000	4,55%
8.	Trích quỹ phúc lợi	20.000	20.000	0,42%
9.	Lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế và trích lập các quỹ năm 2024	3.625.294	3.542.208	
10.	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2024	3.743.617		

Phần lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2024 sẽ được giữ lại, không chia cổ tức trong năm 2025 nhằm tăng cường năng lực tài chính, bổ sung nguồn vốn kinh doanh cho Ngân hàng.

6. **NGHI QUYẾT SỐ 06:**

- 6.1 Thông qua Báo cáo thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, tiền lương, thưởng, phúc lợi khác của Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác năm 2024;
- 6.2 Thông qua Kế hoạch chi trả thù lao, thưởng và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 như sau:

TT	Nội dung	Tổng Ngân sách năm 2025
1	Thù lao, thưởng và chi phí hoạt động của HĐQT	80 tỷ đồng
2	Thù lao, thưởng và chi phí hoạt động của BKS	40 tỷ đồng
	Tổng cộng	120 tỷ đồng

HĐQT tiếp tục rà soát quy định về chế độ thù lao, chi tiêu, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS của SeABank, và quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định này để đảm bảo phù hợp với kế hoạch ngân sách của HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ thông qua, quy định khác có liên quan của SeABank, pháp luật trong từng thời kỳ và tình hình thực tế phát sinh.

7. **NGHI QUYẾT SỐ 07:** Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán năm 2025 của SeABank (sau đây được gọi là “Đơn vị kiểm toán độc lập”) thực hiện kiểm toán hoặc các dịch vụ có liên quan khác trong phạm vi kiểm toán đã được BKS đề xuất và ngoài phạm vi kiểm toán phát sinh trong năm 2025 theo yêu cầu thực tế (nếu có). Hội đồng Quản trị quyết định/ phê duyệt, chỉ đạo tổ chức triển khai việc ký kết Hợp đồng/ Thỏa thuận với Đơn vị kiểm toán độc lập, và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
8. **NGHI QUYẾT SỐ 08:** Thông qua việc tiếp tục lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập đã thực hiện kiểm toán năm 2025 cho SeABank để thực hiện kiểm toán hoặc các dịch vụ có liên quan khác cho năm 2026 trong phạm vi kiểm toán và/ hoặc ngoài phạm vi kiểm toán đã được BKS đề xuất phát sinh trong năm 2026 theo yêu cầu thực tế (nếu có) (sau đây được gọi là Phương án 1). Trường hợp Phương án 1 không thực hiện được, ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn 1 trong 3 đơn vị sau để thực hiện kiểm toán hoặc các dịch vụ có liên quan khác cho Ngân hàng trong năm 2026:
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
 - Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
 - Công ty TNHH KPMG.

Hội đồng Quản trị quyết định/ phê duyệt, chỉ đạo tổ chức triển khai việc ký kết Hợp đồng/ Thỏa thuận với Đơn vị kiểm toán độc lập, và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

9. **NGHI QUYẾT SỐ 09:**

- 9.1 Thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ **28.450.000.000.000** đồng lên tối đa **28.650.000.000.000** đồng từ việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động của SeABank năm 2025 (sau đây được gọi là “Phương án phát hành ESOP năm 2025”). Chi tiết Phương án phát hành ESOP năm 2025 đính kèm.
- 9.2 Để triển khai Phương án phát hành ESOP năm 2025, Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không hạn chế: (i) quyết định mức tăng vốn cụ thể; (ii) quyết định thời điểm phát hành trên cơ sở phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của ngân hàng; (iii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành ESOP năm 2025; (iv) quyết định, ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (v) quyết định, sửa đổi Điều lệ, Giấy phép hoạt

động theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (vi) quyết định và thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (vii) quyết định và thực hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (viii) quyết định và thực hiện các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành Phương án phát hành ESOP năm 2025 theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank.

10. NGHỊ QUYẾT SỐ 10: Thông qua chủ trương chào bán/phát hành tối đa **20%** tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán/ phát hành cho đối tác chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ và/hoặc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ.

11. NGHỊ QUYẾT SỐ 11:

1. Thông qua việc mua cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN (sau đây được gọi là “ASEAN SC”), mã số doanh nghiệp 0102126675, để ASEAN SC trở thành Công ty con của SeABank. Thông tin cụ thể về doanh nghiệp được SeABank mua cổ phần như sau:
 - a. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN.
 - b. Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài: Asean Securities Corporation.
 - c. Tên viết tắt: Asean Securities.
 - d. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, 5, 6 và 7 số 3 Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - e. Vốn điều lệ hiện tại: 1.500.000.000.000 đồng (Một nghìn năm trăm tỷ đồng).
 - f. Lĩnh vực hoạt động: Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới Chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán và các hoạt động kinh doanh khác.
 - g. Ngày cấp phép thành lập và hoạt động: Ngày 22/12/2006.
 - h. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của SeABank tại ASEAN SC dự kiến: Tối đa 100% Vốn điều lệ của ASEAN SC tại thời điểm triển khai, thực hiện giao dịch mua cổ phần. Hội đồng Quản trị quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần cụ thể của SeABank tại ASEAN SC để đảm bảo ASEAN SC trở thành Công ty con của SeABank.
 - i. Thời gian thực hiện việc mua cổ phần dự kiến: Trong năm 2025 và/hoặc phù hợp với chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
2. Thông qua Đề án của SeABank về việc mua cổ phần của ASEAN SC. Chi tiết nội dung Đề án của SeABank đính kèm Nghị quyết này.
3. Hội đồng Quản trị được quyết định/phê duyệt, thực hiện/tổ chức thực hiện tất cả các công việc/hành động, tiến hành tất cả các bước cần thiết, ký các văn kiện và tài liệu khác, cùng với những sửa đổi, bổ sung, thay thế mà Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết hoặc phải có để bảo đảm hiệu lực của các nghị quyết và/hoặc giải quyết các công việc phát sinh liên quan đến việc SeABank góp vốn/ mua cổ phần của ASEAN SC, bao gồm nhưng không hạn chế các công việc sau:
 - a. Quyết định/ Phê duyệt nội dung, ký Đề án của SeABank về việc góp vốn/ mua cổ phần của Asean Securities; quyết định/phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Đề án của SeABank khi xét cần thiết theo quy định của Pháp luật, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc thực tế phát sinh;

- b. Quyết định thời điểm thực hiện giao dịch góp vốn/ mua cổ phần, giá mua, khối lượng mua, phương thức thực hiện và đối tác thực hiện giao dịch;
- c. Quyết định/Phê duyệt, thương lượng/đàm phán/thỏa thuận toàn bộ nội dung, ký kết Hợp đồng/Thỏa thuận góp vốn/ mua cổ phần và toàn bộ các tài liệu, hồ sơ, văn bản, giấy tờ khác có liên quan phát sinh từ Hợp đồng/Thỏa thuận này (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế khi cần thiết) để hoàn tất việc góp vốn/ mua cổ phần theo quy định của Pháp luật, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc thỏa thuận của SeABank và (các) Bên chuyển nhượng;
- d. Quyết định/Phê duyệt các khoản chi phí, phí, lệ phí, thuế có liên quan đến việc SeABank mua cổ phần của Asean Securities;
- e. Quyết định/Phê duyệt và ký các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế khi cần thiết) theo quy định của Pháp luật để thực hiện các thủ tục xin chấp thuận việc góp vốn/ mua cổ phần của SeABank tại NHNN và các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật (nếu có);
- f. Quyết định/Phê duyệt hình thức pháp lý/Tổ chức lại của Asean Securities khi thực hiện việc góp vốn/ mua cổ phần của Asean Securities;
- g. Quyết định/Phê duyệt và ký các tài liệu, hồ sơ có liên quan (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế khi cần thiết); thực hiện việc trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước; Cơ quan đăng ký kinh doanh và/hoặc các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác (nếu có) chấp thuận việc thay đổi hình thức pháp lý/Tổ chức lại doanh nghiệp, thay đổi đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
- h. Quyết định/Phê duyệt việc thuê Đơn vị tư vấn; quyết định, ký kết hợp đồng, tài liệu và thực hiện các công việc khác có liên quan với Đơn vị tư vấn liên quan đến việc SeABank góp vốn/mua cổ phần của Asean Securities theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ của SeABank (nếu xét thấy cần thiết);
- i. Quyết định/Phê duyệt và/hoặc ký các tài liệu, hồ sơ, triển khai thực hiện hoạt động của Asean Securities và các công việc khác có liên quan đến việc SeABank góp vốn/mua cổ phần của Asean Securities theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ của SeABank....

12. NGHI QUYẾT SỐ 12:

- 1. Thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo Tài liệu đính kèm (sau đây được gọi là “Phương án khắc phục”).
- 2. Hội đồng Quản trị được quyết định/ phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Phương án khắc phục và ký tất cả các văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục, nội dung cần thiết có liên quan để triển khai các nội dung/ vấn đề liên quan đến việc quyết định, xây dựng, ban hành Phương án khắc phục của Ngân hàng theo quy định/ yêu cầu của NHNN, phù hợp với quy định của Pháp luật, quy định của SeABank và định hướng, chiến lược của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

13. NGHI QUYẾT SỐ 13: Thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028: 08 thành viên.

14. NGHI QUYẾT SỐ 14: Thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên độc lập Hội đồng Quản trị.

15. NGHI QUYẾT SỐ 15: Thông qua Thẻ lệ bầu cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028.

16. NGHI QUYẾT SỐ 16: Thông qua kết quả bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT.

17. NGHI QUYẾT SỐ 17:

1. Thông qua kết quả Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu (“Phương án cơ cấu lại”) giai đoạn 2021-2025 của Ngân hàng trong năm 2024.
2. HĐQT thông qua kết quả thực hiện của cả giai đoạn 2021-2025 và xây dựng nội dung của Phương án giai đoạn tiếp theo (theo yêu cầu của NHNN, nếu có) để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế (nếu HĐQT xét thấy cần thiết) và yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. HĐQT được quyết định/ phê duyệt (bao gồm cả việc ký) tất cả các văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục, nội dung cần thiết có liên quan để triển khai các nội dung/ vấn đề tại mục này, phù hợp với quy định của Pháp luật, quy định của SeABank và chiến lược của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

18. NGHỊ QUYẾT SỐ 18:

1. ĐHĐCĐ thông qua các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan theo Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 của Báo cáo Hội đồng Quản trị và/ hoặc đã thực hiện/ triển khai trong thực tế và/ hoặc đã được ghi nhận trong các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của SeABank trong năm 2024.
2. ĐHĐCĐ thông qua chủ trương các hợp đồng, giao dịch giữa SeABank với các đối tượng theo quy định tại điểm r khoản 3 Điều 67 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và Khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - a) các hợp đồng, giao dịch nhận tiền gửi có giá trị **từ 20% vốn điều lệ** của SeABank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - b) các hợp đồng, giao dịch cấp tín dụng, hoặc các hợp đồng, giao dịch khác (trừ các trường hợp pháp luật cấm/hạn chế) có giá trị tối đa **từ 20% vốn điều lệ** của SeABank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
3. Hội đồng Quản trị được quyết định/phê duyệt (bao gồm cả việc ký) tất cả các văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục, nội dung cần thiết có liên quan để triển khai các hợp đồng/ giao dịch tại khoản 1, 2 Nghị quyết này, phù hợp với quy định của Pháp luật, quy định của SeABank và chiến lược của Ngân hàng trong từng thời kỳ, Kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

19. NGHỊ QUYẾT SỐ 19:

- 19.1 Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương và nguyên tắc thực hiện các nội dung/vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh giữa 2 kỳ Đại hội, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - a) việc đầu tư, mua, bán tài sản của SeABank;
 - b) việc góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác;
 - c) đầu tư tài chính khác;
 - d) việc sửa đổi, bổ sung, ban hành và thay thế Quy chế tài chính của SeABank theo quy định của pháp luật có liên quan;
- 19.2 Hội đồng Quản trị được quyền chủ động quyết định/ phê duyệt (bao gồm cả việc ký) tất cả các văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục, nội dung cần thiết có liên quan để triển khai các nội dung/ vấn đề tại khoản 19.1 Nghị quyết này, phù hợp với quy định của Pháp luật, quy định của SeABank và định hướng, chiến lược của Ngân hàng trong từng thời kỳ, Kế hoạch Ngân sách & Kế hoạch Kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.